



POD MOGYM
ANDOLEM
JERZY PILCH

DƯỚI CÁNH THIÊN THẦN RƯỢU

Lê Bá Thự dịch



NXB Hội Nhà văn

GIẢI THƯỞNG

Nike

NỮ THẦN
CHIẾN THẮNG

2001



JERZY PILCH

POD MOGNYM ANIOLEM



DƯỚI GÁNH THIÊN THẦN RƯỢU

Lê Bá Thứ dịch

tiểu thuyết

GIẢI THƯỞNG

Nike
NỮ THẦN
CHIẾN THẮNG
2001



NXB Hội Nhà văn

Dưới cánh thiên thần rượu

“Pod Mocnym Aniołem”

Copyright © by Jerzy Pilch, 2000, 2012

All rights reserved.

This translation published by permission of ŚWIAT KSIĄŻKI,

Weltbild Polska Sp. z o.o., Warsaw, 2012

Xuất bản theo hợp đồng trao quyền sử dụng tác phẩm giữa ŚWIAT KSIĄŻKI, Weltbild Polska Sp. z o.o., Warsaw và công ty TNHH Sách Phương Nam.

Dịch từ nguyên bản tiếng Ba Lan: Pod Mocnym Aniołem

Bản quyền tiếng Việt © Lê Bá Thự và Công ty TNHH Sách Phương Nam, 2012.

Mọi sao chép, trích dẫn phải có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Sách Phương Nam.



LỜI NGƯỜI DỊCH

Jurus, nhân vật chính của tiểu thuyết, cũng là nhân vật dẫn chuyện, là một nhà văn, một con nghiện - nghiện rượu. Nhà văn “sâu rượu” này tổng cộng đã có tới mười tám lần đến cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện rượu. Cứ sau mỗi lần ra viện Jurus lại tái nghiện, lại say xỉn, lại bất tỉnh, và khi tỉnh dậy lại thấy mình đang ở Trung tâm cai nghiện rượu. Đến nỗi bác sĩ Granada, Giám đốc Trung tâm, không muốn nhận Jurus nữa, vì ông bất lực, cho rằng anh ta không chịu cai rượu, không thể cai rượu, lại còn bướng bỉnh, cãi lầy được - *thưa bác sĩ, làm gì có chuyện sống lâu và hạnh phúc mà lại không uống rượu nào?* Trung tâm cai nghiện rượu là nơi thu dung những bợm rượu, những sâu rượu “chiến tích đầy mình”, nam có, nữ có. Họ là nhà văn, giáo sư, giáo viên, doanh nhân, cử nhân, sinh viên, lái xe, thợ cắt tóc... được gán cho những biệt danh dài lê thê nghe rất kêu: Nhà Thám Hiểm Colombo, Vua Đường, Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến, Tên Khủng Bố Hiểm Có Trên Trần Đồi, Nữ Hoàng Xứ Kent... Mỗi lần bác sĩ Granada hỏi, vì sao họ lại uống rượu, thì họ đưa ra cả ngàn lý do để biện minh, khiến bác sĩ bực mình, quát lớn: *Các người uống rượu, vì các người uống rượu.* Rồi ông chỉ chiết: *Không một ai trong các vị sẽ lành bệnh, không một ai trong các vị sẽ cai được rượu.*

Đa phần các tình tiết của tiểu thuyết diễn ra tại Trung tâm cai nghiện rượu, nơi, ngoài việc sử dụng dược phẩm, người ta còn sử dụng các liệu pháp trị bệnh, trong đó trị liệu tâm lý có vai trò cực kỳ quan trọng. Tại đây các học viên - bệnh nhân cai nghiện, hàng ngày có nhiệm vụ phải viết nhật ký cảm xúc, thực chất là những lời tự thú, tự phê về nghiện rượu, rồi đem đọc cho nhau nghe; phải lên lớp nghe giảng bài về tác hại của rượu, phải trả lời các bài trắc nghiệm, phải đối thoại trị liệu với các nữ nhân viên trị liệu, phải tham gia các cuộc họp kiểm điểm công việc thường nhật, mỗi ngày, trước khi đi ngủ phải đo nồng độ cồn bằng cách thổi vào máy thử; tuyệt nhiên không được cất giấu, sử dụng bất kỳ thứ gì có liên quan đến rượu,

cồn, dù đó là nước hoa, nước khử mùi. Nghiêm ngặt đến mức các nữ nhân viên trị liệu phải thường xuyên kiểm tra tú cá nhân của bệnh nhân-học viên cai nghiện, để tìm xem, có cồn giấu trong tuýp thuốc đánh răng, rượu trắng giấu trong vỏ chai shampoo, thuốc ngủ giấu dưới chăn, gối hay không. Cuộc “hành xác” hướng tới mục tiêu cai nghiện rượu tại trung tâm này diễn ra vô cùng cam go, cực kỳ khốc liệt, nhưng kết quả thường chẳng mấy lạc quan, vì “ngựa theo đường cũ”. Tại đây có lắm chuyện bi hài, cười ra nước mắt, chẳng hạn chuyện “đạo văn”, chuyện “người già cũng khóc” như trẻ con, chuyện trốn viện... Tuy nhiên, tất cả các bệnh nhân cai nghiện ở trung tâm, ai cũng có nét đáng yêu, đáng quý.

Lại nói về nhà văn - con nghiện Jurus, nhân vật chính của tiểu thuyết. Là một nhà văn, có tài viết lách, anh được “các bạn chiến đấu” tại trung tâm quý mến, tin yêu và nhờ vả. Tại vì anh văn hay chữ tốt cho nên họ nhờ anh “viết hộ” các bài văn tự thú về nghiện rượu, để nộp, để đọc, theo yêu cầu của trung tâm. Jurus viết theo lời họ kể, hoặc phịa ra, nhưng phải là thứ văn thật bình dân, thêm mắm thêm muối cho nó thành bài văn tự thú “thứ thiệt” của học viên. “Thù lao” thường bằng hiện vật, như chuối, cam, sôcôla, thuốc lá, nước dừa hộp, đồ ăn, vài đồng zloty lẻ hoặc các thứ vật vãnh khác. Dầu sao Jurus cũng có đất “dụng võ”, tha hồ “trổ tài văn chương”, tuy “nhuận bút” chẳng bõ bèn gì. Ấy vậy mà cũng nảy sinh ối chuyện rắc rối, chẳng hạn chuyện “đạo văn” gây thù oán lẫn nhau mà Jurus cảm thấy mình cũng mắc tội. Nhưng cũng có lần anh thoát hiểm. Chẳng hạn, anh bị bác sĩ trị liệu Quasi Mojzesz alias Ja Alkohol bắt quả tang đang viết hộ “nhật ký cảm xúc” cho con nghiện - lái xe, được mệnh danh là Tên Khủng Bố Hiểm Có Trên Trần Đồi, vậy mà anh vẫn bình an vô sự!?

Gia đình nhà văn Jurus là gia đình uống rượu truyền đời. Ông nội Stary Kubica, một điền chủ, khuynh gia bại sản vì nghiện rượu, phải bán con ngựa cái Fuchs yêu quý, thứ của nả có giá cuối cùng còn lại trong nhà. Jurus tâm sự với nàng Alberta Lulai: *Anh uống rượu vì anh theo di truyền. Các cụ tổ nhà anh, tất cả đều uống rượu. Ông nội, ông ngoại anh uống rượu, bố anh uống rượu và mẹ anh cũng uống rượu. Anh không có chị,*

cũng chẳng có anh, nhưng anh dám chắc: nếu trên đời này có các chị của anh và các anh của anh thì có lẽ tất cả các chị của anh đều uống rượu, tất cả các anh của anh cũng đều uống rượu . Jurus là con nghiện, nghiện nặng, rượu đã ngấm vào máu thịt, cho nên đối với nhà văn này, cai rượu hầu như là chuyện viễn vông, vô vọng. Mười tám lần cai rượu bất thành tại trung tâm đã chứng tỏ điều này. Thường thì, sau khoảng sáu tuần điều trị Jurus lại ra viện, và rồi anh lại hành động như mọi khi, lại đến quán rượu “*Dưới cánh Thiên thần Rượu*” , lại đi thang máy lên nhà mình trên tầng mười hai, lại ngạc nhiên, ngỡ ngàng, đứng lặng người một hồi lâu ở ngưỡng cửa, khi thấy nhà cửa bẩn thỉu, bẽ bộn, đồ đạc bừa bãi, lộn xộn, cứ ngỡ rằng có kẻ đã đến ở và phá phách nhà mình khi anh vắng nhà. Jurus không hề nghĩ ra, tất cả mọi thứ “lộn tung phèo” đó chính là hậu quả của say xỉn, của hôn mê, là do chính anh gây nên, trước khi anh lại được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm cai nghiện rượu. Đã có lúc anh bi quan tính rằng, với lượng rượu khổng lồ mà anh đã đổ vào trong bụng mình trong vòng hai chục năm qua, thì chỉ còn thiếu năm chai rượu nữa thôi là đủ lượng độc tố để thần chết lôi anh về nơi chín suối, thậm chí không cần đến năm mà chỉ cần ba chai. Nhưng mỗi tình, được gọi là tình yêu cuối cùng trước khi nhắm mắt xuôi tay của anh, với nữ “nhà thơ” Alberta Lulai, người đàn bà mặc váy màu vàng, sau này là áo màu đen, đã cứu nhà văn thoát khỏi vũng bùn nghiện ngập: *Anh đi tìm tình yêu trước khi nhắm mắt xuôi tay, nhưng anh lại tìm được tình yêu ban cho anh sự sống... Em đến với anh vào thời khắc khi anh đặt dấu chấm hết lên đời mình... Đã có lúc anh muốn tự tử vì không bỏ rượu được...Khi anh nói, anh bỏ rượu vì em là anh nói thật lòng. Khi anh nói anh bỏ rượu vì chúng ta, là anh nói thật lòng. Vì không có em thì chẳng có anh, không có chúng ta thì chẳng có anh. Từ “anh” của anh không còn là số ít nữa rồi . Có lẽ tác giả của *Dưới cánh Thiên thần Rượu* muốn cho thấy sức mạnh của tình yêu, cái có thể biến điều không thể thành có thể. Sẽ không ngoa chút nào nếu nói, Alberta Lulai là bậc cứu tinh của Jurus. Nhờ có nàng mà Jurus đã tỉnh mộng, chọn đúng đường và làm được điều thoát tiên tưởng chừng không tưởng: *Nhưng cháu đang chọn sự sống, lúc này một tình yêu mãnh liệt như tiếng hát của ông đang cặp kè cùng cháu, tình**

yêu này đang cứu vớt cháu. Rốt cuộc anh có hầu như tất cả, cai được rượu, có tình yêu, có tác phẩm văn học và lại lạc quan, lại yêu đời. Anh khoe tiếp với ông nội quá cố của mình : Chứng nghiện rượu của chúng ta, thủ phạm đã giết ông, đang tách rời khỏi cháu, như da rắn đang tách rời khỏi thân rắn lột. Ông nội ơi, cháu thắng lợi rồi, cháu chia sẻ cùng ông thắng lợi này của cháu, cháu đang viết về ông, cháu đang viết về cháu, chẳng những để chứng tỏ rằng thiên tiểu thuyết thứ thiệt về cai nghiện rượu này không kết thúc bằng cái chết, trái lại, nó đang kết thúc bằng sự sống.... Sự xuất hiện đầy bí ẩn, y như trong thần thoại, của nhân vật Jozef Cieslar, người tự nhận là bạn đồng môn Trường Chúa Nhật của Juras thời thơ ấu, khiến người đọc không khỏi tò mò về thực tâm và thực chất của nhân vật này.

Đây là một thiên tiểu thuyết viết khá chân thật và rất thực tế, bất kể ngoa ngôn, bốc đồng và những lời mê sảng của nhân vật. Pilch đã miêu tả một cách trung thành trên giấy những suy tư, trăn trở, những dẫn vật, đau khổ của người nghiện rượu và thế giới bé nhỏ của họ.

Người ta nói, trong tiểu thuyết *Dưới cánh Thiên thần Rượu*, tác giả là nhân vật chính, nhân vật chính là tác giả. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn Jerzy Pilch nói rằng, ông chẳng xa lạ gì chuyện nghiện rượu. Phải chăng ông muốn viết tiểu thuyết thể loại tự sự (hay tự truyện), như là một liệu pháp cai nghiện cho bản thân mình? Trong văn học, sự thật mà không phải là sự thật, không phải là sự thật mà lại là sự thật, là chuyện thường tình. Khi bắt tay vào viết thiên tiểu thuyết này, Jerzy Pilch định xây dựng một “tác phẩm súng lục”, một “tác phẩm tối hậu thư”, cho nên ông mới tuyên bố: “tôi viết rồi tôi chết”. Ấy vậy mà thiên tiểu thuyết đã kết thúc rất có hậu, khiến người đọc lấy làm mừng, mừng cho nhân vật chính Juras, mừng cho tác giả Jerzy Pilch. Kết thúc “có hậu” này cũng chính là nét riêng, là sự khác biệt giữa tiểu thuyết *Dưới cánh Thiên thần Rượu* và các cuốn tiểu thuyết khác viết về đề tài rượu, khi kết cục thường bi đát. Cho nên, tiểu thuyết *Dưới cánh Thiên thần Rượu* khiến người ta nghĩ tới một chức năng mới của văn học, chức năng chữa trị. Một câu hỏi được đặt ra: Phải chăng văn học là một liệu pháp? Hoặc: Phải chăng có Bộ môn tiểu thuyết trị liệu?

Rượu là một thức uống hết sức gần gũi và quen thuộc với nhiều người, nhất là nam giới - *Nam vô tửu như kỳ vô phong* . Nói rượu là niềm vui: - đúng, bảo rượu là nỗi buồn: - không sai. Rượu là niềm vui hay nỗi buồn, điều này hoàn toàn tùy thuộc vào mỗi người chúng ta. Tuy nhiên, nghiện rượu đang là vấn đề xã hội nhức nhối, bức xúc ngang với nạn nghiện ma túy, là nỗi khổ không riêng của một quốc gia nào ^[1]. Cho nên, bằng việc xây dựng hẳn một thiên tiểu thuyết về uống rượu, nghiện rượu và cai rượu, Pilch đã nhằm trúng vấn đề nóng bỏng đang là mối quan tâm của mỗi nhà, mỗi cộng đồng, mỗi quốc gia và của toàn nhân loại.

Với lối viết khoáng đạt, lắm khi trào lộng (chẳng hạn, máy vi tính thua con người trong cuộc đấu rượu, đến nỗi nôn thốc nôn tháo toàn bộ ổ cứng của mình...), bằng thủ pháp đồng hiện, hư hư thực thực, quá khứ và hiện tại đan xen như mắc cửi, lúc tỉnh, lúc say, lúc mê sảng, mộng mị và ảo giác, với ngòi bút điêu luyện và sắc sảo của mình, Pilch đã kể cho chúng ta nghe câu chuyện giàu tính nhân văn về sự sống và cái chết mà chính nhà văn từng dẫn thân vào. Ông đã đưa người đọc vào thế giới kinh dị của Thiên thần Rượu, nơi ma men tác oai tác quái. *Giải thưởng Nike 2001* (trị giá trên 30 ngàn đô la), giải thưởng văn học hàng năm danh giá nhất Ba Lan mà nhà văn Jerzy Pilch được nhận, là phần thưởng cao quý, khẳng định giá trị của tác phẩm và tài năng của nhà văn. Chỉ trong một thời gian rất ngắn sau khi xuất bản, *Dưới cánh Thiên thần Rượu* đã bán được trên 100 ngàn bản, tối hôm trước công bố giải thưởng, thì ngay sáng hôm sau, 15 ngàn bản của tiểu thuyết đã bán hết veo. Đây là tác phẩm bán chạy nhất trong số tất cả những tác phẩm văn học được tặng *Giải thưởng Văn học Nike* từ trước đến nay. Trong những năm vừa qua *Dưới cánh Thiên thần rượu* tiếp tục được tái bản nhiều lần, được bạn đọc Ba Lan và nước ngoài mến mộ. Lần tái bản gần đây nhất là vào tháng 2 năm 2012, do Swiat Ksiazki ấn hành, với bìa sách mới thiết kế, có hình chiếc cốc uống rượu dốc ngược. *Dưới cánh Thiên thần Rượu* đã được dịch ra nhiều thứ tiếng, như: Anh, Bungari, Estonia, Pháp, Hy Lạp, Hà Lan, Litva, Đức, Nga, Xlôvakia, Serbia... Năm 2003, *Dưới cánh Thiên thần Rượu* đã được Nhà hát mang tên Juliusz Slowacki ở

thành phố Krakow đưa lên sân khấu, nghệ sĩ Rafal Sabara đạo diễn. Vở kịch độc đáo, giàu chất “men” và mới lạ này đã được dân chúng cố đô hồ hởi đón xem.

Dịch tiểu thuyết *Dưới cánh Thiên thần Rượu* sang tiếng Việt, người dịch muốn mang đến cho bạn đọc nước nhà một thiên tiểu thuyết đương đại của Ba Lan về đề tài vốn rất gần gũi và quen thuộc đối với mỗi người chúng ta trong đời thường, nhưng lại chưa có mấy nhà văn bỏ công khai thác đến nơi đến chốn. Nếu người dịch không nhầm thì ngay tại Việt Nam ta “thơ say” thì có, nhưng “tiểu thuyết say” thì chưa. Mong rằng tiểu thuyết *Dưới cánh Thiên thần Rượu* của nhà văn Jerzy Pilch sẽ mang đến cho bạn đọc những gợi mở, những cảm xúc mới lạ, nhiều thú vị và bổ ích.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2012

Nhà văn, dịch giả **Lê Bá Thự**

Tặng Ewa-Ewenlina

^[1]Thí dụ: Theo đánh giá mới đây, tại Đức có 4,3 triệu người nghiện rượu, trong đó 30% là phụ nữ. Ngoài ra có 5 triệu người uống rượu ở mức độ nguy hiểm (có thể nghiện). Năm 2004 ở Đức có 40.000 người chết vì rượu, trong đó 17.000 người chết do xơ gan. Hàng năm có 2.200 trẻ sinh ra có khuyết tật vì người mẹ lạm dụng rượu. Tại Việt Nam số người nghiện rượu càng ngày càng gia tăng, ở nông thôn tỷ lệ người nghiện rượu là 4% dân số, con số này ở thành thị là 6%, như vậy cả nước có trên 4 triệu người nghiện rượu, một con số đáng báo động. Tất nhiên con số người lạm dụng rượu thì cao hơn rất nhiều, hậu quả nhãn tiền ai cũng biết, tàn phá sức khỏe, gây tai nạn giao thông, bạo lực gia đình... - ND.

Chiếc váy màu vàng

Trước khi trong nhà tôi xuất hiện toán mafia đi cùng nữ nhà thơ da bánh mật Alberta Lulai, trước khi bọn họ bắt tôi khỏi giấc mơ say và trước khi họ đòi tôi - thoát tiên là những yêu cầu theo kiểu giả nhân giả nghĩa, sau đó là những lời đe dọa láo xược - đừng gây khó dễ cho việc in thơ của Alberta Lulai trên tờ “Tuần báo Phổ thông”, trước khi xảy ra những sự kiện bão bùng mà tôi định kể, thì đã có ngày hôm trước của những sự kiện đó, đã có buổi sáng sớm và buổi tối của ngày hôm trước, và từ sáng sớm cho đến tối ngày hôm trước đó tôi uống rượu đào. Đúng vậy, tôi uống rượu đào, khát khao cháy bỏng có được mối tình cuối cùng trước khi nhắm mắt xuôi tay, và tôi đã lún sâu vào cuộc sống suy đồi.

Buổi sáng vẫn chưa có chuyện gì xảy ra, tôi vẫn kiềm chế được, thậm chí giữ được chừng mực. Tôi nằm trên sofa, đọc báo và nghe mấy đĩa nhạc của nghệ sĩ saxophone tenor người Séc, Felix Slovacek. Nhưng tới gần trưa, toàn bộ các nhạc phẩm mà Slovacek trình tấu chỉ có độc một bài lọt được vào tâm trí tôi, đó là nhạc phẩm của Karel Svoboda có tiêu đề *Where' ve you got your nest, litte bird?* ^[1]. Tôi nghe và tôi luận, trong nguyên văn tiếng Séc nó phải như thế nào “Kde je tvoje hnizdo, ptacatko?”, hay là “Kde je tvoje hnizdo, ptacku?”. Nhưng tôi không quyết định nổi, nên chọn từ nào: từ ptacku - yếu hơn, hay từ ptacatko - mạnh hơn, thì nghe hay hơn và thích hợp hơn, cũng vì cảm giác bất lực về ngôn từ (cho dù vẫn tiếp tục say mê) thỉnh thoảng tôi lại bật dậy khỏi ghế, đi ra chỗ chiếc máy hát và mở lại bản nhạc làm rung động lòng tôi.

Đó là một ngày tháng bảy đẹp trời, từ tầng mười hai tôi nhìn thấy rõ những ngọn đồi bao quanh thành phố, tiếp nữa là đất bằng, đồng ruộng, cột điện, đường ray xe lửa, dòng sông sáng bạc trôi hiền hòa, những dãy núi phía chân trời, thành phố Wisla ^[2] tựa hòn đá trắng dưới đáy thung lũng rừng thông, quán “Piastr” và khu vườn thơm mùi cỏ xén kề bên quán, ong mật, bướm, bay vù vù bên trên các vại bia. Con chó của bác sĩ

Swobodziczka đang tợp suất bia của mình đựng trong chiếc nồi nhôm - ông qua đời cách đây một năm, nhưng con chó của ông quen ăn, hàng ngày vẫn lui tới quán, ở đây những con người vẫn đang sống trú bia hơi Zywiec ^[3] từ các cốc vại, đổ đầy nồi cho nó.

Tôi đã nhìn thấy rõ mọi thứ đó, như tôi đã ở đó, cũng như tại đây, nơi tôi hiện diện, tôi nhìn thấy tất cả: cửa sổ các ngôi nhà mở toang, những chiếc ô tô kiểu cổ, thon, tròn, di chuyển trên đường phố, một người đàn bà mặc váy dây màu vàng đứng bên máy rút tiền tự động. Nhìn từ trên cao tôi có cảm giác đây là một người đàn bà thông minh và xinh đẹp. Tự dưng tôi đình ninh trong bụng, nàng chính là tình yêu cuối cùng của đời tôi. Đó là một sự đình ninh bao trùm tất cả, không chỉ phần say của tôi, mà cả phần tỉnh của tôi, và tuốt tuột tất các bộ phận không xác định, tất thấy các bộ phận bí ẩn về mặt tỉnh táo của tâm hồn tôi, đều có cảm giác đó. Tôi cần phải mặc quần áo ngay lập tức, xúc nước hoa, không đợi thang máy, chạy bộ ngay xuống dưới nhà và đuổi theo nàng. Trong một giây lát tôi đã chần chừ vì lòng tự trọng, liệu có nên làm như vậy hay không. Thế nhưng chiếc máy rút tiền tự động, chiếc máy rút tiền tự động đã gạt phăng mối tình này của tôi. Tôi mà chạy xuống dưới nhà và đuổi theo nàng, thì chắc tôi sẽ hành động như tôi vẫn luôn luôn hành động: tôi sẽ rón rén bước theo sau nàng y như tên giết người trên phim truyền hình nhiều tập, tôi bước theo nàng, xảo quyệt và kiên tâm, tôi cứ đi như vậy cho tới khi nàng phát hiện ra tôi, nàng hốt hoảng khi nghĩ bụng, có kẻ đang bám riết nàng. Sau đó, trong chốc lát nàng nhìn tôi và để ý tôi, tiếp nữa với nỗi thất vọng của một tên vô lại đã bị bại lộ, tôi tiếp tục cuộc rượt đuổi cho đến khi sự lo lắng, nỗi sợ hãi và máu tò mò bắt đầu hòa trộn với nhau thành một thứ thuốc nổ... Lúc bấy giờ, để ngăn ngừa vụ nổ, tôi sẽ bước nhanh chân, đi ngang bằng với nàng, cúi chào nàng một cách lịch sự và cất giọng nhỏ nhẹ:

- Tôi xin lỗi, vô cùng xin lỗi chị, sorry lâu đến như vậy (chỗ này giọng nhỏ nhẹ của tôi sinh nhát gừng, ra bộ rụt rè), sorry lâu đến như vậy, tôi đi theo sau chị lâu đến như vậy là vì tôi phải thú nhận điều này...

Lúc này nàng khúc khích cười, nàng hoàn toàn bình tâm, trong tiếng cười của nàng cái mẫn nguyện hòa quyện với cái hả hê, bởi vì kẻ đang đuổi theo nàng không phải là một tên cuồng dâm muốn thỏa mãn ham muốn nhục dục của mình, mà là một tay sành điệu bám theo nàng vì cái đẹp.

- Duyên có gì, ôi, duyên có gì mà chàng lại đuổi theo em như vậy? - chắc nàng sẽ hỏi tôi như vậy, với nụ cười duyên dáng nở trên môi, cho dù trong giọng nói của nàng vẫn còn dư âm của mối nghi ngờ.

- Có đúng là, có đúng là, sự việc khó hiểu đến như vậy hay không nhỉ? - có lẽ tôi sẽ đáp lại nàng vừa rất hùng hồn, vừa rất nhiệt thành, và những lời giảng giải của tôi sẽ giống như một bản tình ca trói chặt nàng bởi sức mạnh của nhịp điệu và phép tu từ, tôi sẽ cất giọng hát bài ca đầy sức thuyết phục và chỉ sau vài câu hát nàng sẽ tin như điếu đổ, sẽ xiêu lòng, sẽ bị khuất phục, sẽ là một người yêu chết mê chết mệt, người yêu của tôi, mãi mãi của tôi và tôi sẽ dẫn dắt nàng trên con đường chung sống của chúng tôi.

Tuy nhiên, tiếc thay, tôi đã chẳng thể làm như vậy, trong một thời khắc nhất định tôi đã không thể sử dụng những thủ thuật cổ điển. Sao lại đi bám theo sau một người đàn bà vừa rút tiền mặt trong máy rút tiền tự động? Làm thế nào để giải thích cho mấy viên cảnh sát mà nàng cầu cứu rằng, đây không phải là mưu mô cướp tiền, mà là tình yêu, điều ngay từ phút đầu đã chi phối mọi hành vi của tôi? Giải thích chẳng ăn nhằm gì đâu, thử cũng không được đâu, tôi phẩy tay, tôi đầu hàng và từ tầng mười hai tôi buồn rầu đứng nhìn người đàn bà, người nhẽ ra phải trở thành vợ tôi và mẹ của các con tôi, đang bước đi xa dần như thế nào. Tôi vô cùng đau khổ nhìn tình yêu cuối cùng của đời tôi đang đi khỏi nơi đặt máy rút tiền tự động như thế nào, nàng còn bách bộ một đoạn nữa trên phố Jan Pawel rồi nàng mất hút, nàng mất hút khi nàng rẽ vào phố Panska. Một lần nữa trong lịch sử, cảm xúc lớn đã chịu thua tiền bạc. Bỗng nhiên tôi điên tiết, tôi căm ghét máy rút tiền, thứ cách đây vài năm vẫn chưa hề có. Tôi bực mình khi nghĩ tới bức tường Berlin bị sụp đổ, tôi đã phản đối sự sụp đổ của bức tường này, tất cả những người hăng hái dùng búa đập phá bức tường Berlin đã lấy mất của

tôi cô nàng tóc đen mặc chiếc váy màu vàng, và tôi đã phản đối Công đoàn “Đoàn kết”, vì Công đoàn “Đoàn kết” đã lấy mất của tôi cô nàng tóc đen mặc váy màu vàng, cả Lech Walesa cũng đã lấy mất của tôi cô gái tóc đen mặc váy màu vàng, và cả Jan Pawel II, người kêu gọi: Xin Chúa Trời hãy giáng trần, đã lấy mất của tôi cô gái tóc đen mặc váy màu vàng. Lạy Chúa tôi, lạy Thánh Thần, - tôi thầm nghĩ, - giá mọi cái vẫn như xưa, giá chính quyền cũ không sụp đổ, giá không có thị trường tự do, giá ở phần châu Âu, nơi tôi sinh ra trên đời, không diễn ra những cải cách, thì chắc bây giờ ở nơi đây không có những chiếc máy rút tiền tự động, một khi không có các máy rút tiền tự động, thì mọi chuyện giữa tôi và cô nàng tóc đen xinh đẹp mặc váy màu vàng kia hẳn đã êm thấm, thuận buồm xuôi gió.

Tuy nhiên, không ai, kể cả Đức Chúa Trời, có thể xoay ngược được tiến trình lịch sử, không ai và không cái gì có thể xoay ngược được cô nàng tóc đen lúc này đã đi tới sát góc phố Panska và Zelazna - để lại nỗi khổ đau và cay đắng khi tôi phải giã từ cô nàng da bánh mật mặc váy màu vàng. Chỉ có điều, tôi không thể không nhìn thấy: nỗi khổ đau và sự cay đắng của giã từ đã làm tăng thêm cái đẹp bên ngoài của nàng. Vẫn đau khổ, vẫn sầu lòng, thậm chí càng đau khổ, càng sầu lòng hơn khi tiếng kèn saxophone tenor của Felix Slovacek ngân vang. Tôi nhìn, tàu điện đi ngang qua bãi cỏ, cỏ mọc cao đến nỗi, ngựa và người cưỡi ngựa như bị chìm sâu trong đó, gần đó, trong những ngôi tháp văn phòng bao quanh bùng binh Liên Hợp Quốc, hai nhân viên bảo vệ mặc đồng phục đi từ phòng nọ sang phòng kia, họ bật và tắt đèn, họ nhìn tôi qua kính Venexia, bên trên mái nhà và bên trên những cột ăng-ten mây trắng lững lờ trôi, một ngày dài giữa mùa hè. Đó là ngày người ta chờ đợi suốt cả năm, có khi hàng năm, đó là ngày bất kỳ lúc nào con người cũng có thể cai rượu.

Tôi quay lưng về phía cửa sổ, nhìn căn phòng ắp đầy âm thanh kèn saxophone, trong chiếc chai đặt trên bàn vẫn còn đầy rượu đào, tôi bước lại gần, tôi rót, tôi uống và tôi sáng tỏ. Lạy Chúa tôi, thế nhưng tôi sáng tỏ cái gì nào, cái sáng tỏ này ăn khớp với cái phi thường trong ngày! Trong tôi bùng lên thứ ánh sáng dịu dàng và dễ chịu, ý nghĩ của tôi ngay lập tức

chuyển thành những câu nói văn hoa, các hành vi của tôi đều đáng tin cậy. Tôi cầm lấy vòi hoa sen, tôi gội đầu, tôi mặc quần áo, tôi xúc nước hoa, không chờ thang máy, tôi chạy xuống dưới nhà rồi đuổi theo cô nàng tóc đen xinh đẹp và thông minh mặc chiếc váy dây màu vàng. Tôi đã sẵn sàng cuốc bộ trên các phố Panska, Zelazna, Zlota, Sienna, tất cả các phố, tôi đã sẵn sàng làm náo động cả thành phố, ngó vào tất cả các cánh cổng, gọi chuông vào tất cả mọi nhà - tôi đã biết là nhất định tôi sẽ tìm được nàng. Tôi biết là nhất định tôi sẽ tìm được nàng, trên mặt đất, chứ không phải trên trời cao, trên cõi trần, chứ không phải dưới cõi âm, khi thức chứ không phải lúc ngủ.

^[1]Tổ của mi ở đâu, con chim nhỏ? - ND.

^[2]Thành phố nằm trong thung lũng vùng rừng núi cực nam Ba Lan, ngày xưa chỉ là một ngôi làng, - ND.

^[3]Một loại bia nổi tiếng, sản xuất tại Zywiec, miền Nam Ba Lan - ND.

Đô vật da đen

Tôi nằm mơ, thấy mình đang mò tìm đồ vật dưới đáy biển, tôi nằm mơ, tôi thấy, để làm trò cười cho những kẻ thích ly kỳ, đô vật da đen trắng trợn tước vai bia đầy ắp từ tay tôi, thế nhưng trong mơ tôi không biết hẳn là đô vật, tôi đã định làm cho hắn bị bẽ mặt, nhưng chẳng ăn nhằm gì, chẳng ăn nhằm gì, chính hắn đã làm bẽ mặt tôi, trong giấc mơ vô cùng tận, khi tôi vẫn chưa tỉnh lại, tôi đã bị bẽ mặt. Một bức tường các tông đang ngăn cách cái mê và cái tỉnh của kẻ say, ban đêm kẻ say nằm mơ thấy những gì anh ta ném trái trong ngày, có lẽ phải nói thế này: những lời nói mê sáng trong ngày của người say ban đêm hiện về với anh ta. Tôi lội, tôi bơi, tôi lặn trong biển rượu bốn mươi lăm độ, tôi tỉnh giấc, người đấm mồ hôi nâu, tôi nhìn đồng hồ, đã bốn giờ sáng, hơi rượu đọng trên mặt đồng hồ.

Đã mười tám lần tôi vào điều trị tại Trung tâm cai nghiện rượu ^[1], rồi cuộc bác sĩ Granada với oai phong của quyền bính và tầm cỡ của mình, đã ra lệnh không bao giờ tiếp nhận tôi vào điều trị tiếp nữa. Tôi không thể cai rượu ư? - chuyện nhỏ như con thỏ, có ai cai rượu thành công đâu nào, (nhất là, càng là người khỏe mạnh càng không thể cai rượu), tuy nhiên, tôi đã không lưỡng lự trước là tôi không quyết tâm cai nghiện, tôi không chịu bỏ rượu. Từ những bài trắc nghiệm, rồi rằm chẳng khác gì vật lý lượng tử, mà các nữ nhân viên trị liệu lạng lẽ và nhẫn nại về sức lực cũng như tinh thần, đã yêu cầu các bệnh nhân run như cầy sấy trả lời, đã đi tới kết luận rằng, tôi có khuynh hướng tự vẫn.

- Anh định uống rượu để chết chứ gì? - bác sĩ Granada hỏi.

- Tôi không công nhận, cũng không phủ nhận, - tôi đáp, tại vì trong bất kỳ tình huống nào tôi cũng không thể từ bỏ sử dụng cụm từ tế nhị. Đã quá muộn khi tôi hiểu ra rằng đó không phải là thiên bẩm, mà là lời nguyện. Mỗi cuộc nói chuyện điện thoại cuốn tôi vào hội thoại như trong tiểu thuyết, mỗi lời chúc tụng là một ẩn dụ thi ca, mỗi câu hỏi về giờ giấc thành

chuyện kịch trường. Cái lưỡi của tôi, cái lưỡi thích hơn người, thậm chí thích bất tử, điều khiển tôi. Tôi đã bị cái lưỡi điều khiển, tôi đã bị đàn bà điều khiển, tôi đã bị rượu điều khiển.

- Một khi anh định uống rượu để chết tại sao anh còn làm phiền chúng tôi bằng cách giả đò mình là kẻ chán đời? Tại sao anh hành hạ nhân viên của tôi? Anh dự các giờ lên lớp và các cuộc đối thoại mà làm gì? Anh viết những lời thú nhận nghiện rượu và ghi nhật ký xúc cảm để làm gì? Cô y tá Viola châm kim tiêm vào mạch máu côn trùng của anh để làm gì? Chúng tôi bơm vào cơ thể kém sức đề kháng của anh một trăm lít dịch mà làm gì một khi anh chủ tâm xa lánh tất cả mọi thứ bổ dưỡng?

- Vì tôi không muốn chết.

- Anh Jurus này, anh biết không, nói như vậy là có chút tham vọng rồi đó.

- Tôi không muốn uống để chết, ít ra là không phải lúc này. Nói thực lòng, tôi sẵn sàng uống để chết sau khi sống cuộc đời hạnh phúc và hưởng trường thọ.

- Thì ra anh có đầu óc của một đứa trẻ con, một đứa trẻ con chậm hiểu.

- Ôi, thưa bác sĩ, tôi biết, tôi thừa biết là không thể có chuyện, nhất là trong trường hợp của tôi, uống rượu, sống lâu và hạnh phúc. Tuy nhiên, thưa bác sĩ, làm gì có chuyện sống lâu và hạnh phúc mà lại không uống rượu nào?

Nói chung tôi thích các cuộc trò chuyện với bác sĩ Granada, mặc dầu đôi khi chúng biến thành những cơn ác mộng thực sự. Một thực trạng vô cùng nhức nhối: sự giả dối không biểu hiện. Bác sĩ Granada giảng giải toàn những vấn đề lý trí, dễ nghe và có vẻ có sức thuyết phục, phù hợp với vai trò của một vị giám đốc Trung tâm cai nghiện rượu. Tôi vội vàng bày tỏ những nghịch lý giản đơn, như thể tôi muốn xác nhận một cách hết sức rõ ràng rằng, một phần các tế bào não bộ của tôi đã chết và chỗ của chúng đầy ắp màng tế bào không chứa hoạt tính sinh học, gộp lại được gọi là tế bào thần kinh đệm. Cả hai chúng tôi đã không đụng đến thực chất của vấn đề, cả

hai chúng tôi nghĩ rằng, chúng tôi đang không đụng tới thực chất của vấn đề, và cả hai đau khổ vì không nắm bắt được thực chất của vấn đề. Tuy nhiên, thế này nữa, một kẻ nghiện rượu, và một thầy thuốc của con nghiện, cả hai mong muốn chạm được vào thực chất của vấn đề, và cả hai ở trong tình thế vô cùng nan giải. Shakespeare đã đụng được vào thực chất của vấn đề, Tolstoi đã đụng được vào thực chất của vấn đề, Einstein đã đụng được vào thực chất của vấn đề. Thế còn kẻ nghiện rượu? Kẻ nghiện rượu bao giờ cũng gặp khó khăn nhiều hơn.

- Tại sao lại có thể sống lâu và sống hạnh phúc mà chẳng cần uống rượu nhỉ? - Tôi nói câu này, mặt tỉnh bơ, láu cá, và ngay lập tức tôi muốn nhổ nước bọt vào chính giữa tâm hồn hư đốn tại rượu của tôi. Tôi thừa biết, có thể, có thể, đúng vậy, có thể sống lâu và sống hạnh phúc mà không cần rượu. Tôi biết, có nhiều người không uống rượu mà họ vẫn sống lâu và sống hạnh phúc. Thậm chí, cho dù tôi không quen biết họ đi chẳng nữa (tại vì, có lẽ đúng, tôi chẳng quen biết người nào hạnh phúc cả, thậm chí tôi không muốn làm quen khi tôi nghe thiên hạ nói về một người nào đó rằng: người này sung sướng, người này thuận buồm xuôi gió, người này thành đạt; tôi bỏ chạy khi gặp những người như vậy, như thể gặp bệnh thời khí), thậm chí, cho dù tôi không quen biết họ đi chẳng nữa, thì đã có người khác quen biết họ, mà cho dù những người khác không quen biết họ đi chẳng nữa, thì những người hạnh phúc kia họ cũng đã hạnh phúc rồi. Họ đã như vậy và đang như vậy. Sau chót, đừng quan trọng hóa quá đáng dân nghiện rượu, họ chỉ là thiểu số trong xã hội, vì đa phần nhân loại người ta đâu có uống rượu. Mặc dầu, về cơ bản, rất khó hiểu, tại sao lại như vậy. Tại sao, về cơ bản, đa phần nhân loại không uống rượu? Vì những nguyên do nào? Đó chính là một trong những vấn đề rất cơ bản. Uống rượu là một đề tài mang tính sáng tạo đến nỗi bất kỳ lúc nào cũng có thể nảy sinh một vấn đề cơ bản nào đó. Bạn ngoảnh mặt về một phía nào đó, bạn chọn con đường nào trong số những con đường đi qua vũng lầy, chỗ nào bạn cũng có thể bắt gặp thiên thần cầm kiếm lửa, và thiên thần sẽ nói với bạn (giọng thiên thần sẽ toàn là giọng rượu), ngài sẽ hỏi: Anh bạn của ta ơi, tại sao anh bạn lại không uống

rượu nào? Anh bạn của ta ơi, nếu nhà người trả lời ta là nhà người không uống rượu, vì nhà người không có nhu cầu, hoặc giả, nhà người không uống rượu vì nhà người chẳng thấy rượu ngon lành gì cả, hoặc là, lạy Chúa lòng lành, nhà người sẽ trả lời, nhà người không uống rượu vì nhà người không cần một sự kích thích nhân tạo nào, hoặc nhà người sẽ nói gì đó hoàn toàn ngu xuẩn, chẳng hạn, nhà người sẽ nói, nhà người không uống rượu, vì không cần rượu nhà người vẫn sống đàng hoàng, nếu nhà người, một kẻ mắc tội, do ngây thơ, nhưng đồng thời lại trắng trợn nói gì đó đại loại như vậy, thì nhà người biết không: nhà người sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Như một tờ tạp chí đã viết: cái chết là hình phạt dành cho kẻ tội lỗi.

Mười tám lần tôi nằm điều trị tại Trung tâm cai nghiện rượu, người tôi lấm chấm đầy những vết sẹo nhỏ li ti do tiêm thuốc esperal, dày đặc như lá thông trên cây thông vậy, gan tôi có mùi độc nhất vô nhị, mùi pha tạp của các loại nước hoa, nước cạo râu và rượu salicylic, tại vì trong đời tôi, có một thời kỳ không tài nào hiểu nổi, khi ngay chính tôi cũng đã tuyên bố: tôi không uống rượu khi gan tôi không thơm mùi các loại nước hoa và khi da tôi nhẵn thín. Anh bạn thân mến ơi, tại sao anh bạn không uống rượu? - mấy anh bạn ngồi sau quầy hàng hỏi tôi, họ bực mình. Hồn ma của Wieniedikt Jerofiejew ^[2] đang lừng lờ bay bên trên đầu họ, còn những cái lưỡi mất tự do đang nói bằng giọng của hồn ma này, bị hồn ma ám ảnh tôi bèn chép lại mấy câu thơ và sau khi tỏ lòng ái mộ tôi không còn bị hồn ma đeo bám nữa. Giữa văn chương, cho dù là cực kỳ khôn khéo, và nỗi sợ bất chợt của mình chẳng có sự lựa chọn nào. Anh bạn thân mến ơi, tại sao anh bạn lại không uống rượu hả anh bạn? - mấy gã ngồi phía sau quầy hàng hỏi tôi. - Tôi không uống, - tôi trả lời, vì tôi không thích, vì tôi không thấy ngon, tôi không cần bất kỳ một sự kích thích nhân tạo nào, không có rượu tôi vẫn sống đàng hoàng. Tôi đã trả lời như vậy và sự thật là như vậy, nhưng phải đợi đến khi. Đến khi điểm cái giờ uống ly rượu mừng thắng lợi. Đến khi tôi nhìn vào miệng chai rượu cứu tinh. Tôi sẽ kể chuyện này khi đến lúc kể về ly rượu mừng thắng lợi, về chai rượu cứu tinh và về ly

cocktail nặng như cái nắp thùng vẫn chưa uống cạn. Trên bề mặt tĩnh lặng một chiếc ô nhỏ xíu màu đen, cắm vào lát chanh, đang quay tròn.

^[1]Trung tâm cai nghiện rượu (thực chất là khoa điều trị hội chứng cai rượu, hoặc hội chứng sảng rượu). Nghiện rượu là một bệnh mãn tính do nhu cầu uống rượu không được thỏa mãn thường xuyên và càng ngày càng gia tăng, gây cho người bệnh một sự thèm muốn (nhu cầu bắt buộc, cần phải có). Bệnh nhân nghiện rượu nếu không được uống rượu thì sẽ có biểu hiện của cơn sảng rượu, tức lên cơn nghiện. Các triệu chứng sảng rượu: mê sảng, mất ngủ, hoang tưởng, ảo giác, ảo thanh, ảo thị, rối loạn thần kinh thực vật, run, giảm trương lực cơ, lên cơn co giật, có hành vi tự sát v.v... - ND.

^[2]Nhà văn, nhà thơ Nga, có trường ca nổi tiếng, in năm 1989 Moskva - Pietuszki”, viết về chứng nghiện rượu và say rượu - ND.

Bác sĩ Granada

- Anh Jurus này, tôi dám chắc như đinh đóng cột rằng, không một con đại bàng đực nào trong số mấy chục con đại bàng đực, không một con đại bàng cái nào trong đám mấy con đại bàng cái đang điều trị tại trung tâm của chúng tôi có thể tung cánh bay lên trời được nữa rồi. Không một ai trong các vị sẽ lành bệnh, không một ai trong các vị sẽ cai được rượu. Kể cả Nhà Thám Hiểm Colombo, người ở cùng phòng với anh, kể cả Szymon Sama Dobroc, kể cả Don Juan Ziobro, kể cả Vua Đường, kể cả Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến, người chắc hẳn đã lìa khỏi xác nếu hôm qua lại xuất hiện trước cửa phòng của tôi, kể cả Tên Khùng Bối Hiểm Có Trên Trần Trời, kể cả Nữ Hoàng Xứ Kent, kể cả Fanny Kapelmeister, kể cả Joanna, kể cả Marianna, không một ai trong số các vị chắc chắn sẽ cai được rượu. Nhắc đến đám người khả kính mà tôi vừa nêu ở trên chỉ tốn phí thời gian mà thôi. Chung cục, ngay cả các vị đang hiện diện ở đây, mới đến đây lần đầu, còn mới toanh, cũng không có khả năng cai rượu, thậm chí cả những vị đến với tôi lần đầu và bây giờ không còn là những người lần đầu nữa, đa phần đã thành những nhà thông thái, tiến rất xa so với những người mới toanh, những người lúc này đang ngồi trong vườn hoa bệnh viện, mở chai rượu đầu tiên, thậm chí không hề nghĩ, một ngày nào đó họ sẽ là những con ma cũ thành tích đây mình.

Bác sĩ Granada đã nhìn thế giới bằng một con mắt, mắt thứ hai (Hay là mắt thứ nhất nhỉ? Mắt nào là mắt thứ nhất, mắt nào là mắt thứ hai? Đây chính là một thí dụ kinh điển của vấn đề nghiện rượu; nói một cách thật tinh tế, rượu giúp ta có thể đi vào mọi góc ngách của vấn đề này), mắt thứ hai của bác sĩ, mà cũng có thể là mắt thứ nhất, bị vảy cá, chỉ đau bên ngoài, anh bạn bác sĩ ngoại khoa của ông có thể dễ dàng loại bỏ, tuy nhiên bác sĩ đã làm đúng, chẳng những ông không loại bỏ, mà ngược lại, ông tập trung chăm sóc con mắt còn lại của mình. Nó hữu dụng cho cái uy giám đốc Trung tâm của ông, trong não bộ mục ruỗng của chúng tôi bỗng sống lại ký

ức về những tên cướp biển trong những cuốn sách đọc thuở thiếu thời, đứng trước người khổng lồ một mắt giám đốc Trung tâm, các cô y tá nhũn như chi chi, từ lâu tôi đã nhận ra rằng, sự mất cân đối rõ mồn một của cơ thể đàn ông làm tăng thêm thiện cảm dài lâu của đàn bà; không thể lý giải được mối liên hệ của sự phá cách này mà không có các giả thuyết của dân say, tạm thời tôi hăng gác chuyện này sang một bên.

Bác sĩ Granada khiến tôi nhớ đến bác sĩ Swobodziczka ở Wisla, cùng sắc mùi nước hoa cạo râu cổ điển, diện mạo giống nhau, dễ nhận ra họ đều là những người coi trời bằng vung, khinh thường thiên hạ (“tôi hãnh diện nói với các bạn”), giọng oang oang giống nhau, thậm chí hết như nhau, cả hai cùng có tài đưa ra những nghịch lý vừa hoa mỹ vừa hùng hồn và cả hai cùng một mắt. Người này mắt trái bị màng trắng, người kia mắt phải là mắt thủy tinh. Tôi đang mê sảng, cho dù tôi không biết mê sảng là gì. Tôi đang sốt ly bì, nằm trên chiếc giường rộng thênh thang của bố mẹ tôi, rộng thênh thang như con tàu Titanic, chiếc đèn ngủ lóa sáng rồi tắt ngấm, ông bác sĩ một mắt cúi xuống nhìn tôi.

- Nhưng mà họ bị ảo giác, một số người bị ảo giác trầm trọng - màu thiên thanh trong con mắt duy nhất của bác sĩ Granada đậm đặc hơn, y như rượu Absolut ướp lạnh.

- Mặc dầu bây giờ họ tin rằng, sẽ không bao giờ họ uống rượu nữa, họ đình ninh trong bụng, sẽ không bao giờ họ uống rượu nữa rồi, dù chỉ một ly, họ tự hứa với lòng mình rất thành tâm. Họ sẽ không làm nổi đâu, những cái móng vuốt của con nghiện không chóng thì chày sẽ thít chặt những cái họng khát rượu của họ, bây giờ, sau khi được giải độc, họ là những người biết kiềm chế, tạm gọi là những người có vẻ biết kiềm chế, họ thừa biết, không uống rượu là tốt, và khi lại quay về với rượu, họ sẽ không chết ngay trong lần uống đầu tiên, thì ít ra cũng có lúc họ sẽ nhớ lại, họ đã từng tỉnh rượu trong bệnh viện, kể cả quãng thời gian tỉnh rượu ngắn ngủi sau khi họ xuất viện. Rồi họ sẽ dùng dằng, sẽ dùng dằng một cách vô ích giữa uống và không uống, tuy nhiên chỉ ít cái dùng dằng vô hiệu đó của họ sẽ là một tín

hiệu của sự thua, vì họ thua rồi, họ thua cuộc, tín hiệu của một chuyển động nào đó. Họ sẽ bị phạt, nhưng họ sẽ được ra sân. Còn anh, anh Jurus này, anh sẽ không ra sân nữa đâu. Anh bất động, anh đông cứng trong chai rượu như con côn trùng trong hồ phách mất rồi. Nội tạng của anh cháy trụi cả rồi. Tro tàn đang đọng lại trong người anh và đó là thứ tro lạnh ngắt. Cơn mưa rào đã dập tắt hoàn toàn đám cháy. Có vẻ như anh đang ngồi trong phòng tôi, có vẻ như anh đang nói gì đó, thậm chí đôi lúc có cảm giác nhầm lẫn rằng anh đang nói chuyện với đồ vật, anh vẫn đang mặc trên người bộ quần áo bệnh nhân, nhưng quả thực không còn có anh ở đây nữa đâu, anh đã mặc vào người quần áo xuất viện, nom rất lịch lãm và anh đang ngồi trên một chiếc ghế cao, anh Jurus ơi, anh lại uống rượu mất rồi. Cuối tuần anh sẽ ra khỏi nơi này, sẽ khỏe mạnh, vì cơ thể anh được bồi bổ các loại vitamin, được bổ sung chất ma-nê thiếu hụt, được truyền dịch và anh sẽ bình tâm nhờ thuốc an thần, anh sẽ ra khỏi nơi này bằng đôi chân của mình, vì chúng tôi đã đặt anh, tôi không còn nhớ là lần thứ mấy nữa rồi, lên đôi chân, và anh định đi những bước không sai lầm của mình về nơi nào vậy? Liệu tôi có cần phải hỏi anh? Liệu tôi có cần phải xưng to câu hỏi của tôi hay không? Tôi dám chắc, anh sẽ đi thật nhanh đến một quán rượu gần nhất, hoặc một cửa hàng rượu gần nhất.

Bác sĩ Granada nói hoàn toàn có lý. Mỗi lần ra khỏi Trung tâm cai nghiện rượu tôi đều đi thẳng đến quán rượu gần nhất, hoặc cửa hàng rượu gần nhất. Nói chính xác, thoạt tiên tôi đi đến quán rượu, chính xác hơn, đó không phải là quán rượu gần nhất, mà là quán rượu gần nhà tôi nhất, tức thị ngôi nhà cạnh bùng binh Liên Hợp Quốc, ngôi nhà mà các bà vợ của tôi đã bỏ ra đi. Đúng vậy, ra khỏi Trung tâm cai nghiện rượu, tôi đi đến bến xe taxi gần nhất, ngồi vào xe taxi tôi đi tới ngôi nhà cạnh cao ốc chung cư của tôi, ở gần nhà bao giờ tôi cũng cảm thấy mình tự tin hơn, ở đâu cũng hay, nhưng ở ngay nhà mình vẫn là thích nhất. Và tôi bước vào quán rượu “Dưới cánh Thiên thần Rượu”, để bình tâm trở lại tôi uống liền bốn ly 50cc. Sau đó tôi mua một chai rượu ở cửa hàng bên cạnh, rồi lao vào đưng đầu với lũ đồ đạc đang nằm ngổn ngang trong nhà. Những khi tỉnh rượu tôi không tài nào

làm xuể công việc dọn dẹp đồ đạc càng ngày càng ngổn ngang, bừa bộn trong căn hộ mà các bà vợ tôi đã bỏ ra đi, cho dù tôi đã kiên trì làm việc này, tôi vốn là người kỹ tính mà.

Tờ bạc năm mươi zlôty

Tại Trung tâm cai nghiện rượu đã nổ ra cuộc tranh luận về đạo văn. Về phần tôi, khi lần đầu tiên tôi xuất hiện tại trung tâm này, tôi không hề nghĩ là tôi đang bước vào cửa một trại sáng tác, rằng tôi đang nhập hội với giới cầm bút, đám các nhà văn không ngừng nghỉ viết tự truyện về nghiện rượu. Trong các cuốn vở dày sáu mươi trang giấy bình dân, được gọi là nhật ký cảm xúc, họ gắng công ghi lại những xúc cảm thầm kín nhất của mình, bao gồm những lời tự thú về rượu. Mỗi buổi ban mai và buổi sáng hàng ngày các bệnh nhân cai nghiện rượu ngồi viết “tự truyện”, hoặc, trong khi chờ nguồn cảm hứng, hàng giờ đồng hồ liền họ đi đi lại lại trên các dãy hành lang của trung tâm, kẹp trong nách những tập bản thảo càng ngày càng dày thêm theo thời gian nằm viện. Buổi chiều hàng ngày họ thực thi các cuộc trò chuyện trị liệu với các nữ nhân viên trị liệu, với bác sĩ Granada hoặc bác sĩ trị liệu Mojzesz alias Ja Alkohol, nghe các bài giảng và tham dự các cuộc hội thảo, còn các buổi tối hàng ngày họ tham dự các cuộc giao lưu với tác giả mà sau đó thường nổ ra các cuộc tranh luận nảy lửa. Trong một cuộc tranh luận như vậy, một hội khá đông bệnh nhân đã tố cáo nữ bệnh nhân cai nghiện rượu Marianna rằng, bài tự thú nghiện rượu của cô nàng mà họ vừa mới được nghe rất giống với bài tự thú của nữ bệnh nhân cai nghiện Joanna đọc cách đây một tuần. Tại vì hai bên tố cáo lẫn nhau để biện hộ cho mình, cho nên không thể dễ dàng đi tới kết luận, có phải bài “Áo ảnh đêm say” của nữ bệnh nhân cai nghiện Marianna là bài chép trộm của nữ bệnh nhân cai nghiện Joanna, hay là ngược lại. Tập thể những người cai nghiện rượu đồng thanh nhất trí, yêu cầu tổ chức một cuộc họp vào ngày kia để đối chiếu văn bản, mỗi bên sẽ đọc tác phẩm của mình, sau đó tập thể thảo luận, trước khi biểu quyết để có phán quyết cuối cùng.

Tác phẩm của nữ bệnh nhân cai nghiện rượu Marianna có nội dung đại ý thế này: “Đó là ngày 21 tháng 12 năm 1985. Tôi tỉnh giấc lúc nửa đêm. Tôi say bí tỉ, người đẫm mồ hôi và run toàn thân. Tôi không còn một xu dính

túi. Tôi biết chồng tôi đang ngủ ở phòng bên cạnh có tiền. Tôi bèn lên vào phòng này, lục lọi quần áo của chồng và tìm thấy chiếc ví đựng trong túi quần sau. Tôi lấy tờ bạc năm mươi zloty trong ví, sau đó tôi lạng lẽ mặc quần áo, rồi đi ra cửa hàng bán đêm ở rất gần nhà tôi. Tại đó tôi mua một chai sâm banh mang về nhà. Trong nhà bếp, tôi không bật đèn, vì phòng khá sáng, căn hộ của chúng tôi ở tầng trệt và ngay bên cửa sổ có ngọn đèn đường - trong nhà bếp, tôi mở chai sâm banh vừa mua, tôi lo ngay ngáy, sợ nắp chai bật nổ, tiếng nổ sẽ đánh thức chồng tôi. Thế nhưng không bị làm sao cả, tôi mở nắp chai êm ru và tôi đã uống cạn chai rượu trong một giờ đồng hồ. Tôi cảm thấy dễ chịu hẳn lên. Không còn sợ sệt, không còn cảm thấy phải canh chừng bất cứ điều gì, thậm chí mạnh dạn bật đèn sáng trưng tiền sảnh, mạnh dạn đi ra khỏi nhà để vứt vỏ chai vào thùng rác. Tuy nhiên, trên đường đi, bỗng dưng trong đầu tôi nảy ra ý nghĩ, sẽ rất hay nếu mình có chút rượu để dành cho phần đêm còn lại, tại vì trong túi tôi vẫn còn tiền, cho nên tôi lại đi ra cửa hàng bán đêm, mua chai rượu trắng. Lần này, về đến nhà tôi lại cũng đi vào bếp, nhưng tôi không có ý định uống ở đó nữa. Tôi lấy ra chai nửa lít xirô phúc bồn tử để trong tủ bếp, chỗ nước ngọt này tôi pha chế từ hồi mùa hè, bằng quả phúc bồn tử hái được trong vườn nhà. Tôi đổ bớt một nửa xirô trong chai vào chậu rửa bát, sau đó dùng phễu rót hết chút rượu trắng tôi mua ngoài cửa hàng đêm vào chai, trộn lẫn với xirô. Thực ra chẳng phải tôi rót hết sạch đâu, tại vì lúc đổ xirô vào chậu rửa bát tôi thấy buồn lòng, cho nên trước khi đổ rượu vào pha chế tôi đã tợp mất một ngụm to, uống thẳng từ chai. Tôi cẩn thận lắc chai mấy lần liền để cho rượu trộn kỹ với xirô, để nom hỗn hợp chất lỏng đựng trong chai có vẻ như toàn là xirô. Tôi sẽ mang chai này vào phòng, đi nằm và uống trên giường. Tôi đinh ninh, làm vậy nhất định tôi sẽ cảm thấy dễ chịu, sẽ ngủ được, tại vì tôi mà tỉnh giấc thì bất kỳ lúc nào tôi cũng có rượu để uống, uống xong tôi lại ngủ. Tuy nhiên, tôi vẫn canh chừng, có thể tôi sẽ ngủ say, và tôi muốn cẩn tắc vô áy náy, nếu sáng mai chồng tôi dậy sớm hơn, bắt gặp cái chai bên cạnh giường tôi, thì anh sẽ nghĩ đó là chai xirô. Tôi không mang vỏ chai rượu vứt vào thùng rác, mà tôi đem giấu dưới gầm ghế đi vắng. Tôi nằm xuống giường, và quả thực thỉnh thoảng tôi lại thức giấc, mỗi lần thức giấc

như vậy tôi lại uống, cho nên suốt đêm tôi cảm thấy hoàn toàn dễ chịu. Sáng sớm, chồng tôi không hề để ý cái chai, cũng không nhận ra đêm qua tôi đã ra cửa hàng, đã mua rượu và uống rượu, nhưng mà chồng tôi lại phát hiện ra, mất tờ năm mươi zloty trong ví, thế là anh quát mắng om xòm. Tại vì tôi lại đang say xỉn, rất dữ tợn, nên tôi nổi cơn tam bành, tôi mặc quần áo, mang theo một ít đồ đạc và cuộc lãng du khắp miền đất nước của tôi đã bắt đầu như vậy, đó quả là chuỗi ngày nát rượu khủng khiếp của tôi.

Marianna, giọng nhát gừng, đọc tác phẩm của mình, thỉnh thoảng chùi nước mắt giả dờ, mà có khi thật cũng nên, cô nàng tìm mọi cách chứng minh rằng, chính cô ta mới là người bị đạo văn, còn Joanna đã chép trộm tác phẩm của cô nàng.

- Em rất bức mình, - sau chót cô nàng nói, - đời em đã bị đánh cắp. Lát nữa em sẽ nghe đọc tác phẩm bị đánh cắp của em, chẳng biết em có chịu đựng nổi hay không. Lúc này giọng cô nàng hoàn toàn bị nhát gừng, không kiểm soát nổi và không chỉ nghi ngờ mà cô nàng còn òa khóc.

Thế nhưng đối thủ của cô nàng phản ứng cũng y hệt như vậy.

- Chính đời em đã bị đánh cắp, - Joanna nói, - lúc này khi kẻ vô liêm sỉ nhất trần đời đọc bài văn về mảnh đời bị chiếm đoạt của em thì em cứ nghĩ, em sẽ chết mất thôi. - Và Joanna đọc tác phẩm về lời tự thú nghiện rượu của mình, giống hệt như Marianna, nhát gừng hệt nhau, bộ điệu lau nước mắt giả, hoặc thật, hệt nhau. Hơn thế nữa, để thêm phần đối xứng phi lý, cả hai cùng lau nước mắt bằng khăn ren phớt hồng.

Bài tự thú của Joanna viết đại loại thế này: “Đó là giữa tháng 11 năm 1997. Tôi tỉnh giấc lúc ba giờ đêm, trong tình trạng khủng khiếp. Tôi say xỉn, điều không lạ, vì suốt cả ngày hôm trước tôi uống tràn cung mây. Người tôi run cầm cập, mồ hôi ướt đầm. Tôi biết mình không còn đồng xu dính túi. Hồi đó, tôi ở chung với chị và chồng của chị, tôi linh cảm, anh rể tôi có tiền. Anh rể hầu như không uống rượu và lúc nào cũng có tiền trong túi.

Đi rón rén để không làm anh chị thức giấc, tôi mở cửa vào phòng của họ, tôi rón rén đi bằng đầu ngón chân, lén vào phòng. Anh rể tôi vốn cẩn thận, treo quần áo trong tủ và tôi biết phải tìm ở đó. Nhưng tôi sợ, khi tôi mở cửa tủ, cánh cửa có thể kêu cọt két làm cho hoặc chị hoặc anh rể tỉnh ngủ, hoặc cả hai cùng thức giấc. Rất may cho tôi, cánh tủ mở ra êm ru. Tôi chạm tay vào chiếc ví để trong túi của một trong những chiếc áo veston của anh rể tôi. Tôi không rút chiếc ví ra khỏi túi áo, tôi mò mẫm lôi ra một tờ giấy bạc. Tôi không biết đó là tờ bạc mệnh giá bao nhiêu, và tôi sợ mệnh giá tờ bạc sẽ quá thấp. Lúc về phòng mình, tôi mở ra xem, hóa ra tôi đã rút được tờ bạc chẵn một trăm zloty, điều khiến tôi mừng, nhưng cũng thấy hơi ngại; vì tuy đã có khá nhiều tiền, nhưng tôi lại sợ, anh rể tôi sẽ phát hiện bị mất tờ bạc mệnh giá lớn này. Tuy nhiên tôi chỉ lo ngại trong chốc lát thôi, thậm chí tôi cũng không tính đến khả năng quay lại phòng anh rể đang ngủ, nhét trở lại tờ bạc trăm zloty vào ví của anh và lấy số tiền nhỏ hơn. Tôi rón rén mặc quần áo, ra khỏi nhà, đi thang máy xuống tầng trệt, vì dưới tầng trệt cao ốc của chúng tôi có cửa hàng đêm. Tôi vào đó, mua một chai sâm banh. Tại vì cơn thèm rượu của tôi rất dữ tợn, và tại vì tôi sợ khi tôi mở chai sâm banh trong phòng nắp chai sẽ bắn lên trần nhà, đánh thức người nhà đang ngủ, cho nên tôi đã mở chai sâm banh ở dưới cửa thang máy. Tôi đã lo ngại không cần thiết, vì nắp chai có bắn biếc gì đâu. Tôi bước vào thang máy, tôi ấn tất cả mười hai nút bấm, nhà chúng tôi ở trên tầng mười hai mà. Nhờ vậy mà thang máy lúc lúc lại dừng, và trong thời gian thang máy chạy lai rai, lúc lúc lại dừng, tôi tranh thủ uống sâm banh. Có lẽ tôi đã uống khá vồ vập, vì khi thang lên đến tầng mười hai thì trong chai chỉ còn lại chút xíu rượu mà thôi. Tại vì trong túi tôi vẫn còn kha khá tiền, những cái bong bóng ngón rượu khích lệ tôi, cho nên tôi quyết định lại đi mua rượu. Tôi lại xuống dưới nhà, tôi lại vào cửa hàng bán đêm.

Lần này tôi mua hai nút rượu dung tích phần tư lít. Tôi tính cất đi một nút, để dành cho giờ đen, còn một nút đem trộn lẫn với coca-cola trong chai nửa lít mà tôi cũng vừa mua trong cửa hàng này. Về đến nhà tôi vẫn hết sức canh chừng, tuy nhiên tôi cũng đã cảm thấy thoải mái hơn nhiều. Một phần

coca-cola tôi để lại, một phần tôi đổ vào chậu rửa bát, tôi cố điều chỉnh để còn lại đúng nửa chai cola, và tôi đã làm được theo ý. Tôi đổ chút rượu vào chai cola, nom như thể trong chai chỉ toàn cola mà thôi. Vỏ chai chút tôi đem giấu đằng sau tủ lạnh. Chai cola trá hình mà tôi định sẽ đặt bên cạnh chiếc giường gấp của tôi, để uống đêm, nom có vẻ hơi sáng màu, nhưng tôi không bận tâm chuyện đó, vì anh rể tôi là người thích các loại thực phẩm an toàn, không dùng bất kỳ loại thức uống có ga nào, cho nên chắc chắn anh tôi không biết chính xác cola thứ thiệt mùi vị ra làm sao và màu sắc của nó như thế nào. Chị tôi thì tôi không ngại, tôi đành nín, trong trường hợp tôi bị lộ tẩy thì chị sẽ bênh tôi, chí ít chị cũng sẽ che chở tôi. Tôi nằm ngủ trên giường, hể tỉnh giấc là tôi lại uống, cho nên thực tế suốt đêm tôi ngủ ngon. Hóa ra, sáng sớm, anh rể không hề phát hiện thấy bị mất tờ bạc một trăm zloty, cũng không phát hiện ra màu khác lạ của cola còn lại rất ít trong chai, thế nhưng thay vào đó chị tôi lại vô cớ nổi tam bành. Chẳng nói chẳng rằng tôi thu xếp đồ đạc, rời khỏi ngôi nhà không tốt bụng với tôi. Lúc đó tôi yên tâm, vì tôi vẫn còn khoảng bốn mươi zloty, chút rượu tôi nhét dưới đáy túi xách.

Tôi chẳng biết, cuộc lãng du của tôi đi về phương nào, tôi chẳng biết nó kéo dài bao lâu, tôi chẳng biết tại sao tôi lại vào đây. Tóm lại, bây giờ tôi muốn cai nghiện rượu lắm thay”.

Cuộc thảo luận bắt đầu sau khi hai nữ tác giả đọc xong tác phẩm của mình, bất chấp mọi dự đoán, nó diễn ra chậm rãi, tôi nghe mà thấy xót xa trong lòng. Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đời đứng về phía Joanna, Nữ Hoàng Xứ Kent bênh vực Marianna. Nữ y tá Viola nhấn mạnh, chép trộm văn của nhau làm cho chẳng những bài văn trị liệu bị mất tác dụng mà còn khiến đạo đức suy đồi. Nhà thám hiểm Christophoro Colombo nói rằng, đạo văn đúng là xấu thật, nhưng biết đâu cái xấu này lại kèm theo cái tốt, một ý tốt, mặc dầu vô ý thức, tại vì không thể loại trừ khả năng, trong tác phẩm của mình hai nữ tác giả đã nhận ra một sự tương đồng nào đó của hai cuộc phiêu lưu và cả hai cùng chung số phận. Bác sĩ Granada và bác sĩ trị liệu Mojzesz alias Ja Alkohol im lặng, không phát biểu gì.

- Năm 1985 không ai mua nổi một chai rượu năm mươi zloty - Rốt cuộc, Don Juan Ziobro, ngồi sát chân tường, lên tiếng, ra bộ kết luận cuộc tranh luận theo hướng có lợi cho Joanna.

Tôi đau lòng khi nghe những lời phán quyết, tôi đã không phát biểu một lời nào, cho dù tôi không nên làm như vậy, tôi phải là người đáng tin cậy, xét về mọi khía cạnh tôi cần lên tiếng, vì rốt cuộc tôi mới là tác giả của hai tác phẩm gây tranh cãi này.

Khi người ta chở tôi đến Trung tâm cai nghiện rượu, tôi mặc trên mình chiếc áo sơ mi sặc mùi chất nôn mửa và chiếc quần đáng đem thiêu đốt trong lò. Trong người tôi không có một đồng zloty nào, không quần áo dự phòng, không xà phòng, không bàn chải đánh răng, tôi chẳng có gì cả. Tuy nhiên, sau một tuần, chắc chắn là sau hai tuần, tôi đã có thừa thãi mọi thứ. Bây giờ, sau sáu tháng, (trừ thời gian các lần bỏ Trung tâm mà sau đó tôi đã quay lại đây trong tình trạng hôn mê) tôi đang mặc trên người bộ quần áo xanh lá cây lịch sự. Trong túi trên áo sơ mi của tôi lèng xèng những đồng năm zloty, trên bàn đầu giường của tôi chất đầy nào chuối, nào cam, nào kẹo sôcôla và các đồ ăn khác. Khi mở ngăn kéo thì tôi thấy cả đồng thuốc lá dự trữ. Mỗi thanh sôcôla, mỗi đồng năm zloty, mỗi gói thuốc lá camela, mỗi hộp nước dứa, chí ít có nghĩa là một bài tự thú sảng rượu hoặc một bài nhật ký cảm xúc do chính tay tôi viết hộ.

Khi khắp cả Trung tâm cai nghiện rượu lan truyền tin nói rằng (tin lan truyền này nếu không nhanh như chớp thì cũng phải gọi là bay như tên), tôi là dân viết văn chuyên nghiệp, các bệnh nhân, những người văn không hay chữ không tốt tại Trung tâm cai nghiện rượu đồng loạt đến nhờ tôi giúp đỡ, tất nhiên họ không để tôi chịu thiệt. Tuy nhiên, tôi đã giúp họ với lương tâm trong sạch. Không chỉ viết thay họ, mà tôi còn trút lên trang giấy những lời họ kể. (Tất nhiên có những trường hợp tôi phải phịa chuyện nhân danh một người nào đó - thí dụ, nhân danh Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đời tôi phải phịa chuyện từ A đến Z - tuy nhiên, về cơ bản tôi viết theo lời kể vô thức của họ. Họ kể những chuyện đời tư của mình, còn tôi chỉ sửa câu văn,

thực tế tôi ghi lại nguyên xi lời họ kể). Rốt cuộc chẳng phải là bí quyết văn chương hay lô-gích gì ghê gớm, thực tế tất cả bọn họ đều biết kể chuyện, nhưng ghi lại lời mình kể thì ít người làm được. Đúng vậy - cứ theo lời họ kể thì đường đời của họ khá phẳng phiu, tôi phải sửa lại cho nó trở nên gồ ghề, khúc khuỷu, dễ tin, nhưng cũng chỉ áp dụng với những người mà những bài văn được chế biến như vậy có tác dụng, còn trong trường hợp những bài văn đó làm ảnh hưởng đến ai đó, thì người chịu trách nhiệm phải là tôi chứ không phải họ.

Cho nên tôi không phải là nhà văn hành nghề tại Trung tâm cai nghiện rượu với bút danh ma, lấy tên người khác. Tôi chỉ là thư ký của trí tuệ của họ mà thôi. Cả Joanna lẫn Marianna đều đã đọc cho tôi cơn ác mộng trong đêm của họ, còn tôi, tôi dám chắc, tôi đã ghi lại hai cơn ác mộng này một cách văn hoa. Và tôi quả quyết rằng, Marianna đã rất xúc động, rất thật lòng và vẫn còn rất sợ khi kể câu chuyện, cô ta đã lấy trộm tờ bạc năm mươi zloty trong túi chông mình như thế nào.

Mở đầu một sự ngăn nắp lý tưởng

Hình như người ngăn nắp thái quá là người yếu thần kinh, trong trường hợp của tôi điều này hoàn toàn đúng: tôi quá chú tâm đến ngăn nắp cho nên thần kinh của tôi loạn xạ. Đồ đạc trong nhà không ngớt tiến công tôi, cần phải đương đầu với chúng, sớm hay muộn tình trạng này cũng sẽ dẫn tới cuộc chiến vô hiệu với những chiếc cối xay gió, thế nhưng khoan đã, trong khu vực chỉ có bốn mươi tám mét vuông (hai phòng cộng một bếp), tôi có thể đánh bại chúng. Ngoài ra: trên đời này, con người ta thường hay quên, cái này, cái nọ cất ở chỗ nào. Tôi không đưa ra những lý do tự cao tự đại nào cả, tôi không nói theo kiểu ngạo mạn của thằng hề rằng, đối với đầu óc đang bận bịu những chuyện lớn thì việc lúc nào cũng nghĩ tới những chuyện vặt là có hại, tôi không nói vậy, cho dù hầu như chắc chắn không đúng như vậy. Quả táo rơi vào đầu Isaac Newton, đó là chuyện vặt hay không phải là chuyện vặt? Là chuyện vặt vũ trụ chẳng? Không có chuyện vặt nào giống chuyện vặt vũ trụ. Nhưng chỉ tính trọng lượng nặng đến một ngàn xe thùng thôi! Khởi cần lôi các nguyên lý vũ trụ ra để biện minh cho việc những chiếc bật lửa, những chiếc ví đựng tiền, những tập tài liệu, những chiếc bút máy và bút mực, những chiếc bút bi, những chiếc bút chì, những chiếc máy chữ, những cuốn sách, những đôi tất, những chiếc gạt tàn, những chiếc khăn quàng, những chiếc găng tay, liên tục biến mất tăm. Như thế trong chuyện này, trong chuyện đồ đạc bừa bãi, không cần phải viện lý do “những chuyện lớn”. Việc luôn luôn nghĩ về những chuyện nhỏ, không nhất thiết làm mất tập trung vào “những chuyện lớn”, nhưng đầu óc phải hiểu được trọn câu. Như tôi chẳng hạn, tôi đang hiểu được trọn câu. Xin nói thêm: ương bướng một cách vô vọng mà tôi vẫn sống là nhờ tư duy trọn câu. Đó hoàn toàn không phải là một cuộc luyện viết văn theo kiểu cuồng si, mặc dầu đối với văn học tư duy trọn câu có ý nghĩa tối thượng. Tôi buồn vô hạn nghĩ về phút giây, khi những chương, những câu, những đoạn cuối cùng biến mất trong đầu tôi và chỉ còn đọng lại ở đó những bản thảo không rõ ràng, những

bóng ma họ tên, những cơn mê sáng. Sự lựa chọn, theo kiểu anh hùng của một thằng hề, giữa lãnh đạm và cái chết không làm tôi vui tí nào.

Cho nên khi nghĩ, cho dù chỉ từng câu một, câu đơn giản, không phức hợp, nhưng trọn câu, thì cũng không thể nghĩ liên tục về những chuyện nhỏ, về chuyện chiếc chìa khóa nằm ở đâu. Chìa khóa phải ở chỗ của mình. Biết đâu việc liên tục đặt câu về những chiếc chìa khóa bị thất lạc thì lại có thể là thứ văn chương rất hấp dẫn cho một số người nhất định, tuy nhiên cần phải điều tiết loại văn chương hấp dẫn cho một số người nhất định này. Chìa khóa phải ở chỗ của nó. Chìa khóa phải ở chỗ của nó ư? Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi, Người làm tất cả vì tôi, lạy Chúa tôi, phải chăng tôi viết tác phẩm về nỗi thất vọng của tôi là vì vậy ư? Phải chăng vì vậy mà tôi hoài phí hàng giờ đồng hồ với bút máy cầm trong tay ư? Vì vậy mà não bộ mê sáng của tôi đã khám phá ra sự thật về Newton, theo đó chìa khóa phải ở chỗ của nó ư? Vì sự thật như thế này mà tôi đã thua cuộc đời chăng? Vì sự thật như thế này mà tay tôi run như cây sậy và bị xơ gan ư? Vì sự thật như thế này mà tôi rơi xuống vực thẳm ư? Nhưng, mặt khác, chìa khóa phải ở đúng chỗ của nó. Nếu Asia Katastrofa để chìa khóa đúng chỗ thì có lẽ tôi yêu nàng, nàng có thể là tình yêu của đời tôi, tình yêu cuối đời tôi, chúng tôi có thể sống bên nhau.

Asia Katastrofa

Asia Katastrofa xinh đẹp, thông minh, chân dài. Toàn là ưu điểm. Ngoài ra, đối với tôi cái gì là quan trọng nhất, nàng mặc toàn đồ hàng khủng, nàng xài toàn mỹ phẩm hàng khủng. Có điều, Asia bước vào nhà, bộ áo khoác, bộ đôi giày, bộ túi xách. Sau mười lăm phút hành động của Asia trên lãnh địa của tôi (lãnh địa của nàng, nơi nàng cư ngụ, là khuê phòng tại dinh cơ tọa lạc ở ngoại ô thành phố - không tả nổi), trên lãnh địa của tôi bắt đầu... Ngay trong phản xạ đầu tiên tôi định viết: ngày tận thế, nhưng mà không, tại vì, thứ nhất: nghe cụm từ này cứ như tôi thích đùa quá trớn - ngày tận thế sau khi Katastrofa đến nhà; thứ hai: có lẽ không phải như vậy, ngày tận thế chưa bắt đầu, lễ hội hóa trang đã bắt đầu, nó còn tệ hại hơn ngày tận thế gấp trăm lần, sau ngày tận thế chắc không phải dọn dẹp gì cả, còn sau khi Asia Katastrofa đến nhà, tôi và các đồ đạc của tôi phải lâu lắm mới gặp lại nhau.

Bộ khăn quàng, bộ khăn mùi soa, bộ cái tách uống cà phê, bộ chiếc áo cánh, bộ tờ báo, bộ cuốn sách, bộ chiếc váy. - Asia này, - tôi kiên nhẫn giảng giải, - tự do không phải là để đôi guốc cao gót ở giữa phòng.

Cảnh tượng bữa bãi này chỉ là dấu hiệu của khát dục. Hai cơ thể khát tình lao thẳng vào nhau, trút sạch quần áo trên người, và giống như trong phim tình của Pháp hoặc của Mỹ, những thứ vứt bữa bãi trên chiếc đi văng màu ngọc lam - giày cao gót, váy, tất dài, áo sơ mi, quần jean, nội y thêu ren, quần đấu bốc - vạch đường tới giường hollywood. Tuy nhiên, Asia vứt bữa đồ đạc không chỉ trong lúc đi vào giường, chính lúc đi vào giường nàng (chúng tôi) làm bữa bãi ít hơn, chúng tôi khát dục như điên, nhưng chúng tôi biết phải làm gì để đạt cực khoái, để tăng khát dục chúng tôi phải kiềm chế ham muốn mà nguyên tắc đầu tiên là không được vội vàng. Đường nào thì đôi giày cao gót sang trọng cũng sẽ nằm trơ lì ở giữa phòng suốt cả ngày, nghĩa là cực lâu. Kể cả chiếc cặp tóc, cái gạt tàn, chiếc bình cổ đựng sữa, chiếc bút bi, shampoo Palma, tờ “Báo Bầu cử” số ra ngày hôm qua,

chiếc khăn tắm ướt mềm, thanh sôcôla Milk, gói chips, gói lớn gói nhỏ các loại bánh trái, tuyệt vời mọi thứ.

Tuy nhiên, Asia Katastrofa khôn ngoan thừa biết, tự do không có nghĩa là để đôi giày cao gót ở giữa phòng, có thể nói thật lâu và thật hay với Asia về khái niệm tự do cũng như các khái niệm khác. Asia tốt nghiệp đại học kinh tế và mỹ thuật, Asia là con nhà gia giáo. Cha nàng là hiệu trưởng một trường trung học dành cho con cái giới thượng lưu, là nhà sử học, đồng thời cũng là ông chủ của một loạt chung cư và trang trại, mẹ nàng là bác sĩ nha khoa lâu năm, có phòng răng tại trung tâm phố cổ, là một người đàn bà trang nhã, lịch thiệp, quyến rũ trong cái già dặn của mình.

Trong một bữa ăn ngày chủ nhật duy nhất tại tư dinh của ông bà Katastrofa ở ngoại ô thành phố, tôi đã không có lương tâm trong sạch. Tôi nói thế này: Tôi không có lương tâm trong sạch, lương tâm tôi cực kỳ nhơ nhuốc, tôi như con lợn đực bán thiu và con chó sói đói mồi. Tôi ăn ngẫu nhiên như con sói đói, tôi nhìn chòng chọc vào bà mẹ vợ tương lai chưa thành, người mặc chiếc váy mỏng màu vàng, mà váy màu vàng bao giờ cũng nghiền nát tôi. Tôi ăn xúp măn thăn, lưỡi bê nấu đông, thịt nướng thú rừng, xà lách hoa quả, kem, tôi ăn, tôi kìm nén máu dâm trời dậy trong người. Lúc đó thể trạng tôi tuyệt vời, tôi chẳng uống gì, tôi chẳng uống gì ngoài nước khoáng không ga (thời bao cấp làm gì có nước khoáng không ga), suốt bữa ăn tôi không uống dù chỉ một giọt rượu vang, lúc ăn tráng miệng tôi không uống một ly rượu mùi nào, thậm chí tôi không đụng môi vào ly rượu cognac uống cà phê, buổi chiều, chuyện dễ ợt, tôi cũng không uống một ly rượu Jack Daniels nào khi chủ nhà mời tôi. Chung cục tôi không uống, không uống mà chả sao cả, thể trạng tôi cực tốt, tôi lắng nghe, tôi trò chuyện và tôi kiểm chế các tình tiết của một truyện tình dục về người mẹ và cô con gái, những tình tiết đang xuất hiện trong đầu tôi, tôi không kiểm chế tới mức làm tắt ngấm chất liệu này, tôi chỉ điều chỉnh cho nó không bùng cháy, để nó chỉ cháy âm ỉ trên nền cảm xúc của tôi mà thôi. Tôi say sưa trò chuyện và chăm chú lắng nghe chủ nhà thổ lộ, họ đam mê văn học ghê gớm như thế nào. Ông Katastrofa mê văn học tiếng Đức, nhất hạng

các nhà văn người Áo thế kỷ hai mươi, bà Katastrofa mê văn học La tinh nói chung, Asia mê văn học Nga và Mỹ, nhất là nhà văn Vladimir Nabokov ^[1]. Tôi lắng nghe và tôi phát biểu, riêng về Nabokov thì tôi đã mạnh bạo, trong hoàn cảnh của tôi, nói rằng, đó là một nhà văn mà cái nhìn đen tối và khốc liệt cũng như việc sử dụng tinh tế dạng thức lãnh đạm đã giúp ông rất đắc lực để ông viết công trình tiểu thuyết về nghiện rượu, tiếc rằng - tôi nói tiếp, chẳng hay ho gì - những tin đồn về việc nhà văn nghiện rượu trầm trọng là sai sự thật. Tôi lắng nghe, tôi trò chuyện, tôi thổ lộ niềm đam mê văn học của tôi, còn sau đó, lúc hoàng hôn, tôi ở trong khuê phòng của Asia.

- Anh thấy không, em đã dọn dẹp tinh tươm, - Asia nói nhỏ nhẹ, - vì anh, vì anh mà em làm như thế đó.

Quả vậy, trong căn phòng này đang tồn tại một sự hài hòa đến kinh ngạc, trái ngược chẳng những với tính cách của Asia, mà cả tính cách của con người, bằng mắt trần nhìn thấy một tượng đài của sự ngăn nắp mẫu mực đã được dựng ở đây, tượng đài giả tạo kiểu Potemkin này sẽ sụp đổ ngay trong chốc lát.

- Asia này, anh yêu em trong cảnh bừa bộn, anh yêu em giữa những đồ đạc em vứt ngổn ngang.

Tuy vậy, Asia, đang rất mãn nguyện với nghệ thuật sắp đặt đồ đạc một cách hài hòa mà nàng vừa mới học được, đã không hề để ý, hoặc không hiểu những lời thổ lộ ẩn chứa nhiều thi vị của tôi.

- Cả chìa khóa nữa, - nàng nói, bằng nhắng như một đứa trẻ con, - cả chìa khóa nữa bây giờ em cũng cất vào đúng chỗ rồi. Và sáng nay, anh biết không, em không thể tìm thấy chùm chìa khóa, em không thể tìm thấy chùm chìa khóa vì em quên khuấy, em đã cất vào đúng chỗ.

Tôi cảm nhận, hòng tôi đang phình to vì cảm động, niềm tin bột phát làm tôi bủn rủn cả người - tôi sẽ chung sống với Asia Katastrofa cho đến hết đời.

- Anh yêu em, - tôi nhắc lại, - anh yêu em, bất luận em để chìa khóa ở chỗ nào.

- Đi theo em, - Asia nói, cầm tay tôi, dắt tôi leo lên cầu thang, lên tầng trên của ngôi nhà, nàng dẫn tôi đi qua một hành lang dài, rồi mở cánh cửa ở cuối hành lang. Tôi nhìn thấy trước mặt một căn phòng tường trắng, đồ đạc chưa bày, sáng sủa và yên tĩnh. Bên ngoài cửa sổ trải dài phong cảnh có thể là ước ao của bất kỳ kẻ cuồng si văn học nào - bên dưới là thành phố im lìm, khí nóng bao trùm, cỏ tranh mọc um tùm các ngõ phố, trong các ô cửa sổ ở đằng xa những ngọn đèn đầu tiên đã bật sáng.

- Tại đây anh sẽ có ghế bành của anh, kệ sách, sách và bàn làm việc của anh, tại đây anh sẽ có thể viết, - Asia nói, còn tôi hiểu rằng, một sự đổi thay to lớn và cần thiết mà tôi đã chờ đợi hàng năm nay, có lúc tôi đã hoài nghi liệu nó có đến, rốt cuộc đã đến. Tôi hiểu, đời tôi rồi sẽ đổi thay, rồi sẽ khăm khá, sẽ nhẹ nhõm, và như thế muốn ôm lấy tâm hồn đã ban cho tôi cuộc đời mới, tôi nhẹ nhàng nắm hai vai Asia.

Sau đó, lúc trời đã về khuya, khi tất cả người lớn đã ngon giấc từ lâu và cả vùng đèn đêm đa phần đã tắt - tôi gọi taxi qua điện thoại (thời bao cấp làm gì có chuyện gọi taxi qua điện thoại), Asia, miệng ngáp, tiễn tôi đi qua vườn, bên ngoài cổng, một chiếc Mercedes màu trắng đang đợi. - Chúc em ngủ ngon, Asia! - Xe taxi đi qua khu phố ngoại thành tối tăm, tiếp nữa, hai bên đường đồng không mông quạnh, những ngôi nhà tường loang lỗ, nứt nẻ, tôi kính nể cả thế giới, thậm chí tôi lấy làm thích thú khi chiếc xe taxi đến đón tôi là chiếc Mercedes màu trắng.

Tôi ngồi trong tư thế thoải mái, ngắm nhìn những ô cửa sổ sáng ánh đèn, những ô cửa sổ sáng đèn lúc đêm khuya luôn luôn gợi trí tò mò của tôi - một người nào đó suốt đêm đọc cuốn sách đời mình, một người nào đó qua đời, một người nào đó ngạt thở vì ho sù sụ, một người nào đó la hét trong cơn ác mộng, một người nào đó ôm vai ai đó, một người nào đó uống thuốc an thần, một người nào đó khóc vì nhớ thương, một người nào đó đi vào nhà tắm. Tôi nhìn đồng hồ, đã ba giờ đêm, những chòm sao trên trời xê dịch

như những hạt cát di động, chúng tôi dừng xe, ghé vào cửa hàng bán đêm và sau chốc lát chúng tôi đi tiếp trên con đường vắng hai làn xe. Trong cao ốc tối om của tôi chẳng có ai không ngủ, chẳng có ai qua đời, chẳng có ai lặng im đọc sách, tuy nhiên, rốt cuộc đó là những khoảnh khắc cuối cùng cả cao ốc chìm trong giấc ngủ, lát nữa thôi đèn sẽ bật sáng trên tầng mười hai, và sẽ sáng không ngừng suốt bốn mươi ngày đêm, suốt bốn mươi ngày đêm tôi uống không ngừng nghỉ. Một ngọn đèn điện tỏa sáng bên trên cơ thể bất tỉnh của tôi, mỗi sớm mai, mỗi chiều tà, cánh tay bất tỉnh của tôi với cái chai, rồi đổ rượu vào cuống họng bất tỉnh, chặn gối của tôi, da thịt tôi xuất hiện một lớp vỏ chitin^[2] chất nôn mửa, sự hủy diệt nối đuôi nhau đi qua nhà tôi. Lạ Chúa, cảnh hỗn độn mà Asia Katastrofa đã tạo ra vẫn là một sự ngăn nắp mẫu mực so với những gì tôi để lại, khi tôi bò bằng tứ chi tìm chai rượu mà tôi cất giấu dành cho giờ đen (làm gì còn, vì tôi đã nốc hết từ lâu rồi, giờ đen đã trôi qua lâu rồi, tất cả các giờ tiếp theo đều là giờ đen, giờ trước đen hơn giờ sau), hoặc khi chột tỉnh tôi cố lết đến bên máy điện thoại để đặt mua các thứ hàng quen thuộc. Tôi đặt mua hai chai rượu đào Premium và một chai coca-cola cỡ lớn. Tôi nói địa chỉ. Thời bao cấp làm gì có chuyện mua hàng qua điện thoại.

^[1]-Vladimir Nabokov (1899 - 1977), là nhà văn, nhà thơ Nga, sáng tác bằng tiếng Nga và tiếng Anh. Ông là tác giả của nhiều thiên tiểu thuyết nổi tiếng thế giới, trong đó tiểu thuyết Lolita được dựng thành nhiều bộ phim ăn khách. Ông còn là dịch giả Nga - Anh và ngược lại - ND.

^[2]Chitin - chất có ở vỏ giáp xác, như tôm, cua - ND.

Chỉ là sự khởi đầu

Khởi đầu, chỉ là sự khởi đầu, cái sự khởi đầu này khi nhòm gần to bằng hạt cát, khởi đầu lần uống rượu này, hay nói toạc móng heo, khởi đầu mỗi lần uống rượu, nghĩa là khởi đầu mọi lần uống rượu, khởi đầu cuộc uống rượu triền miên, khởi đầu cuộc uống rượu tràn cung mây, sách Sáng thế ký về uống rượu mở đầu thế này: trái đất chưa định hình và hồn ma lượn lơ bên trên mặt nước, và tôi trả tiền cho người lái xe taxi, và tôi bước ra khỏi xe, và cả trăm lần vào thang máy tôi đều phải kiểm tra xem túi xách tay của tôi có đang đeo trên vai một cách an toàn hay không, và tôi đi thang máy lên tầng mười hai, và tôi xoay chìa khóa trong ổ khóa, và tôi bật đèn - chiếc đồng hồ treo trên tường chỉ ba giờ mười bảy phút. Ngay lập tức tôi bước vội, quả vậy, tôi bước rất nhanh, đi khắp lượt hai căn phòng và nhà bếp, tôi rất vội, mọi hành vi của tôi đều rất vội vàng, chẳng phải vì thời gian eo hẹp, thời gian tôi có dư thừa, tuy nhiên, rõ ràng là như vậy, càng lúc tôi càng dao động, không phải tại tôi bị ảo giác, và tôi không bảo rằng những con quỷ dao động đang bò ra từ các góc nhà, không, không đến mức như vậy, thế nhưng, rõ ràng quanh tôi không khí dày đặc hơn, tối tăm hơn, đồng thời vàng rộm, đúng, chung quanh tôi không khí dày đặc hơn, tối tăm hơn, vàng vọt hơn. Rốt cuộc, ngay cả những người cai nghiện rượu vốn chẳng lạ gì cụm từ “ngột ngạt”, rốt cuộc ngay cả những người cai nghiện rượu đôi khi cũng cảm thấy khó thở, phải thở mạnh hơn, có những hành vi kinh giật, như thể họ ráng bứt đứt chiếc thòng lọng đang thít chặt cổ họng mình, như thể họ đang gạt bỏ trạng thái tập trung cao độ. Ở những phút chót của mỗi lần cai nghiện rượu của tôi đã diễn ra hiện tượng tương tự như vậy, chỉ có điều khốc liệt gấp ngàn lần. Không phải tôi cảm thấy khó thở mà là tôi ngột thở. Tôi không có hành vi hốt hoảng hoặc bột phát mà là tôi lờng lộn như một thằng điên. Mặc dầu nói như vậy vẫn chưa chuẩn xác, tôi đã hành động rất lô-gích, trong cơn điên vẫn có phút giây tôi lãnh đạm, mọi hành vi của tôi đều nhanh như điên, nhịp độ như điên, song vẫn có sự cẩn tắc tối đa. Tôi đặt chiếc túi xách lên bàn, mở túi, lấy ra tất cả mọi thứ trong đó, tôi chuẩn

bị mấy chiếc cốc, cái gạt tàn, tôi nhanh chóng thay quần áo, mặc vào người bộ dres ấm áp và dễ chịu - vẫn còn kịp, vẫn còn có thể dập tắt ngọn lửa đã bùng cháy, vẫn còn có thể đổ cả hai chai rượu mua ở cửa hàng bán đêm vào chậu rửa bát, rồi đem vứt vỏ chai vào thùng rác, thậm chí ném qua cửa sổ đang mở, và chính khả năng này, bóng dáng của khả năng này đã làm cho tình hình trở nên cực kỳ bi đát, đây không còn là chuyện vẫn còn có sự lựa chọn bình thường giữa nghiện và cai nghiện rượu, không đâu, sự lựa chọn như thế đã không còn từ lâu rồi (nói thật, sự lựa chọn này đã không còn ít ra hai mươi năm nay rồi), trong khi vẫn còn có thể giả vờ, rằng sự lựa chọn này vẫn còn, ra bộ do dự kiểu thẳng hề, không phải do dự giữa nghiện rượu và cai nghiện rượu, vì đã biết tồng tọng tong, về căn bản chuyện cai nghiện rượu đã chấm dứt rồi, tôi vẫn sống mái lao vào con đường tiếp tục nghiện rượu. Tôi phát khùng và - quả đúng như vậy - tôi vẫn nghĩ về chuyện cai nghiện rượu, tuy nhiên, tôi nghĩ về chuyện cai nghiện rượu như một gã đang nghĩ về tự vẫn, nhưng vẫn đinh ninh trong bụng là mình sẽ không tự vẫn: sức lôi cuốn của trí tưởng tượng chẳng liên quan gì tới thực tế. Nhà người có thể thường xuyên nghĩ đến tự vẫn, nhà người có thể lơ mơ nhìn thấy nhiều tình tiết, nhà người có thể cố tình mừng tượng xác chết của nhà người đang treo lơ lửng dưới trần nhà, thế nhưng trong tâm can mình nhà người biết rõ, nhà người sẽ không làm như vậy. Đúng. Trong lòng mình tôi biết trước, tôi sẽ không làm như vậy. Tôi mà làm như vậy, lạy Chúa lòng lành, tôi mà đổ hai chai rượu mua trong cửa hàng bán đêm vào chậu rửa bát, hoặc ném ra ngoài cửa sổ thì hậu quả nào sẽ đến với tôi do hành vi tội lỗi và giả dối của tôi? Có lẽ tôi sẽ phải cởi bộ dres ấm áp và dễ chịu ra, có lẽ tôi lại phải mặc quần áo, lại xỏ giày và mặc bộ comple lịch sự mà tôi đã mặc hôm đến làm khách tại nhà ông bà Katastrofa, rồi tôi cuốc bộ hoặc đi taxi đến cửa hàng bán đêm nọ, hoặc một cửa hàng bán đêm khác và tiếp theo có lẽ sẽ còn tệ hại hơn, tôi điên tiết với chính mình, điên tiết đến nỗi, tôi bị những hành vi tội lỗi và giả tạo khống chế hoàn toàn, cho nên tôi lao vào cuộc phiêu lưu giả tạo. Tại vì điên tiết với sự giả dối vây bọc tứ bề cho nên chắc lẽ tôi sẽ mua không phải hai chai mà là bốn chai rượu và lại cuốc bộ hoặc đi taxi, và lại như cả trăm lần khác, kiểm tra xem, chiếc túi xách lúc

này nặng gấp đôi có đang đeo trên vai một cách an toàn hay không, rồi tôi lại trở về nhà, đi thang máy lên tầng mười hai, xoay chìa khóa trong ổ khóa và bật đèn. Trò giả vờ nhân lên các biến cố khả dĩ, mặc dầu về căn bản chúng hoàn toàn bị loại trừ, có thể kéo dài đến vô cùng tận. Rốt cuộc, bây giờ tôi có thể đổ vào chậu rửa bát hoặc ném qua cửa sổ cả bốn chai rượu và lại còn làm lại một cách từ từ những hành vi đó một vòng nữa, rồi lại một lần nữa, rồi lại một lần nữa. Cần phải chấm dứt ngay lập tức trò trẻ con dơ dáy này, cần phải can đảm nhìn thẳng vào sự thật, mà việc đổ rượu vào chậu rửa bát và ném chai qua cửa sổ thì đâu phải là sự thật - uống rượu mới là sự thật. Tôi chạy cực nhanh, vì vấn đề là ở chỗ, cần phải nhanh chóng đổ vào người mình liều sự thật đầu tiên và chấm dứt kiểu hùng biện nhục hình. Cần phải nhanh chóng chấm dứt lối văn hoa đa nghi, chọn lối sống bất di bất dịch và bất tình.

Nhà thám hiểm Christophoro Colombo

Cuối mỗi lần điều trị tại Trung tâm cai nghiện rượu bao giờ tôi cũng tỏ ra mình là người sống có trật tự, cho dù đó là trật tự của một trung tâm kín cổng cao tường, đó là trật tự và từ trật tự của trung tâm kín cổng cao tường chuyển sang trạng thái mất trật tự của thế giới tự do bên ngoài, nói thực, tôi sẽ không đi nổi từ bệnh viện về nhà nếu không có vài ly rượu tăng lực cho tôi.

- Hội chứng điển hình do căng thẳng lối thoát, - có lẽ bác sĩ Granada sẽ nói với tôi như vậy, - anh không đối phó nổi với hội chứng căng thẳng lối thoát. Ra bộ khỏe mạnh khi ra về, nhưng anh không thể đối phó nổi với hội chứng căng thẳng lối thoát đâu.

Quả vậy, tôi không thể đối phó với hội chứng căng thẳng lối thoát, cho nên tôi đã làm giảm tới mức thấp nhất hội chứng căng thẳng này. Tôi đi taxi từ Trung tâm cai nghiện rượu được chừng hai mươi phút, còn sau đó, sau đoạn đường đầy đau khổ, sau khi uống bốn ly rượu an thần cỡ 50cc và được trang bị một chai rượu dự phòng thì tôi hết bị hội chứng căng thẳng lối thoát, tôi không hề bị căng thẳng tí nào nữa cả, tôi mà cảm thấy buồn bực trong người thì tôi lại uống, sẽ dễ chịu ngay, và đó là tất cả, đó là toàn bộ triết lý, toàn bộ triết lý uống rượu.

- Không có bất kỳ triết lý uống rượu nào cả, - Nhà Thám Hiểm Colombo, người ở cùng phòng với tôi, lật mình trên giường, cởi mực kính, đặt lên bàn bản dịch tiếng Pháp cuốn Kinh thánh Tân ước và nhắc lại với giọng điệu của một giáo sư đang bực mình: - Không có bất kỳ triết lý uống rượu nào cả, chỉ có kỹ năng uống rượu mà thôi.

Nhà Thám Hiểm Colombo bơi trong biển rượu ít nhất từ hai mươi năm nay, ông ngắt ngay dù chỉ với 50cc thứ nước của đại dương bao la này, ông sa đà vào những cuộc rượu triền miên, những cuộc rượu chết người. Cách đây hai tuần người ta chở ông đến trong tình trạng ông đang hấp hối, nhưng

không phải chờ đến khoa chúng tôi, Trung tâm cai nghiện rượu, mà đến Khoa trị liệu tích cực, ở tầng dưới. Vất vả lắm người ta mới lôi được ông ra khỏi xe, và chỉ nhờ có phép màu mới cắt được cơn mê sảng, còn sau đó là cơn kinh giật của ông. Bây giờ thì ông đã có phần tỉnh táo trở lại. Ban ngày, kẹp sách bản tiếng Pháp cuốn Kinh thánh Tân ước, ông đi dạo dọc hành lang, bằng lời lẽ và cả bộ điệu ông bảo rằng, ông chán ngấy khả năng chữa trị của trung tâm mà ông đến để phần nào cải thiện tình trạng suy nhược cơ thể của mình.

Đêm đêm cơ thể yếu ớt của ông không nhúc nhích, cơ chân và cơ tay co rút vì thiếu chất ma-nê. Mặc dầu ngủ như chết do uống thuốc an thần liều cao, bất thành linh tôi tỉnh giấc. Nhà Thám Hiểm co giật trên giường không theo một kiểu cách nào, nếu như cơn co giật này có kiểu cách thì đó là kiểu hấp hối. Tôi dám chắc ông đang lên cơn như vậy, nom ông thì đích thị là ông đang hấp hối, có khi còn tệ hơn thế, vì nếu là cơn co giật trước khi nhắm mắt thì nó phải nhẹ hơn.

Tôi gọi bác sĩ và y tá, cô y tá Viola truyền ma-nê và chất khoáng cho ông, cho ông uống vitamin, thuốc an thần, bác sĩ Granada cúi xuống thân người Nhà Thám Hiểm đang cố kìm cơn co giật của mình một cách vô ích.

- Thưa giáo sư, ngài cảm thấy trong người thế nào?

Khi tỉnh táo, mặc thường phục, không say rượu, không uống rượu, không sâu rượu (ôi, cái lưỡi nghiện ngập của ta ơi, ở chỗ này mi có thể dựng cả dây kim tự tháp những phép tu từ về rượu), tức thị trong cuộc sống thường nhật, Nhà Thám Hiểm Colombo là giáo sư khoa xã hội. Ông đã leo qua mọi nấc thang danh vọng của một giáo sư đại học, từng nhiều năm giảng dạy ở nước ngoài, nói nhiều thứ tiếng phương Tây, với đầy đủ trách nhiệm của một nhà bác học thông tuệ, với đầy đủ tính nguyên tắc của một người phát ngôn chắc như đinh đóng cột, giáo sư đã khẳng định rằng, không hề có chuyện ông nghiện rượu.

- Ngài cảm thấy thế nào, thưa giáo sư?

- Khỏe, khỏe, - Nhà Thám Hiểm Colombo nói lấp bắp, - khỏe, tôi không hề yếu một giây phút nào cả.

- Thưa giáo sư, giáo sư nghĩ sao, cái giây phút ngài vừa nói ngài lấy ở đâu ra vậy, giáo sư định gắn nó với cái gì vậy?

- Nói thật, tôi cũng chẳng biết nữa, có thể do làm việc quá sức, do quá mệt mỏi, gần đây tôi bộn bề công việc.

Vẫn còn ngái ngủ, vùng dậy từ giấc ngủ chập chờn trong đêm trực, song đã trong tư thế sẵn sàng làm nhiệm vụ, nữ y tá Viola có cái duyên của một người đàn bà vừa ngủ dậy; cô nhếch mép cười, cũng có thể sự kinh tởm vừa lướt qua đôi má huyền diệu của cô.

- Thưa giáo sư, ngài có cho rằng, trong giọng nói của bác sĩ Granada không hề có chút mỉa mai hoặc ngụ ý xấu nào, - thưa ngài giáo sư, ngài có nghĩ rằng, thể trạng của ngài có thể gắn với một cái gì đó để bảo rằng ngài đã lạm dụng rượu?

- Không hề có, hoàn toàn sai, nói chung hầu như tôi không uống, thảng hoặc, trong những dịp đặc biệt tôi chỉ nâng ly chúc mừng hoặc uống một cốc bia ngon trong bữa ăn...

- Như vậy, theo tôi hiểu, - trên bầu trời sáng trong của giọng nói của bác sĩ Granada những đám mây đen đang từ từ kéo đến, - theo tôi hiểu, việc giáo sư nằm viện, việc ngài khó chịu trong người không hề liên quan đến rượu?

- Không hề, - Nhà Thám Hiểm Colombo nói luôn, tuy nhiên giọng ông bớt phần chắc như đinh đóng cột, - không hề, - ông nhắc lại, ra bộ suy ngẫm, ông ngừng nói, qua nét mặt của mình ông ráng bộc lộ là ông đang tư lự, tư lự bất ngờ, - mặc dầu, mặc dầu tôi nhớ lại - người giáo sư từ từ bớt run và nom điệu bộ của ông càng lúc càng dễ nhận ra, chắc ông sẵn sàng nhượng bộ chút xíu.

- Thưa giáo sư, vậy ngài nhớ lại cái gì nào?

- Vâng, tôi nhớ lại, có lẽ trong bữa tiệc gia đình gần đây tôi đã uống quá nhiều mất một ly.

- Câu trả lời của ngài làm tôi choáng váng vì độ chính xác của nó, - bác sĩ Granada nói điềm tĩnh và ngay lập tức ông quát lớn - quá nhiều mất một ly hả? Ông ta uống quá nhiều mất một ly! Cái thùng rượu biết đi uống quá nhiều mất một ly! Ông ta công nhận, có lẽ ông ta hơi quá chén chứ gì!

Bằng động tác thuần thục, được luyện rèn qua hàng ngàn bệnh nhân nghiện rượu, nữ y tá Viola một tay xốc nách, tay kia ôm ngang lưng bác sĩ, dìu ông ra phía cửa, còn bác sĩ vẫn tiếp tục quát tháo om xòm như người bị quỷ ám:

- Ông ta đã uống quá nhiều mất một ly! Đúng là chuyện hoang đường độc nhất vô nhị! Khám phá ra châu Mỹ hả? Ông ta đã khám phá ra châu Mỹ hả? Ông ta là Nhà Thám Hiểm Christophoro Colombo hả?

Những nguyên lý khó hiểu

Đạo đức giả kiểu dân nghiện rượu của Nhà Thám Hiểm Colombo chẳng hề làm tôi phật ý, không giả đạo đức thì không thể uống thật được, phải luôn miệng từ chối rượu, thứ sẽ trôi xuống họng. Chắc vì muốn cho dân nghiện rượu bớt phần đau khổ nên Đức Chúa Trời đã không ghi trên hai phiến đá điều răn: Người không được dối trá. Lời nói phải phủ định chuyện nghiện ngập. Với dân nghiện rượu, dối trá là danh dự, còn thật thà thoát tiên là một sự vụng về, tiếp theo là điều nhục nhã, chót cùng là thất vọng. Nếu bạn uống thật thì bạn phải luôn luôn nói ngược lại là bạn không uống, nếu bạn tự thú nhận là bạn uống, thì có nghĩa là bạn không uống thật. Nghiện rượu đích thực và nghiện rượu bạt mạng cần phải được đậy che, kẻ nào phát hiện ra tật này, kẻ nào đầu hàng, kẻ nào tự thú nhận mình bất lực, thì kẻ đó chỉ còn có địa ngục và các cuộc Mitingi AA ^[1] mà thôi.

Biết bao nhiêu lần tôi nói với các người rằng, tôi đã cai rượu, rằng tôi không uống rượu, rằng sau mười năm tôi đã hoàn toàn cai rượu, rằng tôi đã lấy lại được cảm giác thời gian, rằng hết tuần nọ sang tuần kia tôi đang lại sức trong ngôi nhà lạnh lẽo trên tầng cao - biết bao nhiêu lần các người có thể hoàn toàn yên tâm không tin tôi. Nói thật, các người chẳng hiểu một lời nói nào của tôi cả. Lời nói là thực phẩm của tôi, là ma túy của tôi, tôi say sưa nói lời của mình. Lưỡi là con nghiện thứ hai, à quên, con nghiện thứ nhất của tôi.

Bất luận tôi nói khi tỉnh hay khi say, hoặc tôi nói rằng, từ sáng sớm cho tới tối mò tôi uống rượu đào, hoặc giả tôi nói, từ một trăm mười sáu ngày nay tôi chẳng được một giọt rượu nào vào miệng cả, bất luận tôi đang nói gì, khi tôi nói thì ngay cả tôi cũng khó hiểu với chính mình. Giống như chuyện nghiện rượu của tôi, tôi vì tôi, tôi khó hiểu với toàn thiên hạ.

Biết bao lần, cứ cho là như vậy đi, tỉnh táo như một thiên thần, tôi cuốc bộ trên phố Szewska và biết bao lần tôi không đi hai mươi bước, khi hai

mười giây chưa trôi qua, tôi đi khoảng mười sáu bước, khi mười sáu giây trôi qua, tôi lao vào Quảng trường Chợ Cỗ và trong nháy mắt, khi đã vào Quảng trường Chợ Cỗ, thoát tiên từ một thiên thần tôi hóa thành một thằng người, rồi sau đó cái thằng người của tôi nhanh chóng hóa thành con ác thú, trong nháy mắt, khi đã vào Quảng trường Chợ Cỗ, tôi say như một con thú điên khùng. Chuyện gì đã xảy ra vậy hả? Ngọn tháp bạc tâm hồn tôi đổ vỡ rồi chẳng? Một cơn gió đen ngòm ập tới, đẩy tôi rơi xuống vực rồi lại lôi tôi lên, đặt tôi lên chiếc bàn cao ngất ngưỡng hay sao? Chuyện gì đã xảy ra vậy? Tôi cũng chẳng biết nữa. Tôi không thể hiểu nổi, duyên cớ nào khiến tôi không uống rượu trên phố Szewska, tôi cũng không thể hiểu nổi, duyên cớ nào khiến tôi uống rượu ở Quảng trường Chợ Cỗ.

Tôi là một hoàng tử khó hiểu. Khi tôi nói rằng tôi không uống rượu, thì trăm phần trăm chắc chắn đó không phải là sự thật, còn khi tôi nói rằng tôi uống rượu thì cũng có thể là tôi nói dối như cuội mà thôi. Các người chớ có tin, các người đừng có tin. Kẻ nghiện rượu xấu hổ vì uống rượu, nhưng không uống rượu thì kẻ nghiện rượu còn xấu hổ hơn. Sao gọi là dân nghiện rượu mà lại không uống rượu nào? Phí của. Cái nào hơn: phí của hay không phí của? Cái nào hơn cái nào: phí của hay không phí của? Lại nữa, khi nỗi bất hạnh nghiện rượu đã thành sự thật, việc khắc phục nỗi bất hạnh này chẳng những uống công, mà còn không thức thời, thậm chí ô danh.

Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến, một ông lão thợ lò Khu gang thép Sendzimir (ngày trước gọi là Khu gang thép Lenin), trong một lần chữa trị tại Trung tâm cai nghiện rượu, khi rốt cuộc lão nhận ra sự bất lực của mình, khi lão hiểu ra nỗi bất hạnh nghiện rượu đã nhân tiên và nó đã vùi lấp lão như cồn cát trên nấm mồ tập thể - lão choáng váng và hết ngày nọ sang ngày kia lão đứng trước cửa nhà vệ sinh nam (nước mắt chảy ròng ròng trên đôi má rậm râu quai nón bạc trắng của lão), lão đứng trơ như tượng trước nhà vệ sinh và lão nhắc đi nhắc lại:

- Sao lại không uống rượu ở đây, khi tất cả mọi người đều uống? Sao lại không uống rượu ở đây khi tất cả mọi người đều uống? Sao lại không uống

rượu ở đây khi tất cả mọi người đều uống? Sao lại không uống rượu ở đây?

Và có lẽ ông già bất hạnh sẽ đứng như vậy cho đến muôn đời, sẽ đứng như vậy cho đến ngày tên lão được loại khỏi danh sách bệnh nhân của Trung tâm cai nghiện rượu, lão sẽ cứ đứng như vậy và khóc nức nở, nếu bác sĩ Granada vào cái giờ cực xấu không gọi lão vào phòng mình, không ấn lão ngồi xuống ghế bành và không thuyết giáo với lão những lời đại loại như thế này:

- Ông Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến ơi, chẳng bao lâu nữa ông sẽ ra khỏi chốn này, nếu sau khi ra về ông thôi không uống rượu nữa, ông hãy lấy hết sức bình sinh đừng uống rượu nữa, nhưng ông hãy nói với tất cả mọi người và từng người một rằng, ông vẫn uống. Bằng cách như vậy ông sẽ tránh được rất nhiều hội chứng căng thẳng xúi bẩy người ta uống rượu, ông sẽ tránh được vô vàn những khổ đau, những nỗi bức mình và những khó chịu, thậm chí tránh được hư thân. Ông sẽ tránh được những cái nhìn đầy thất vọng và chán chường. Ông Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến ơi, ông đã lao tâm khổ tứ để có bề dày nghiện ngập và bây giờ sẽ tốt hơn cho ông và cho cái thân già sức tàn lực kiệt của ông, nếu như ông đừng gây quá nhiều phiền toái cho hình ảnh bản thân mình nữa. Ông bước vào cửa trung tâm của chúng tôi khi ông là một con nghiện và để tạo thoải mái tâm lý cho ông, để cho những người bạn chân tình nhất của ông được yên lòng, ông ra khỏi nơi này và ông hãy làm ra bộ mình vẫn là một con nghiện như xưa, thực chất chỉ là một con nghiện trá hình. Đừng uống rượu nữa ông già ơi, và ông hãy nói thẳng, hoặc tìm mọi cách làm cho thiên hạ hiểu rằng, ông vẫn uống. Ông cứ thả sức nói dối, nói dối thật nhiều vào nhá ông, ông cứ bảo là ông vẫn uống, nhất hạng chẳng chóng thì chày, đường nào rồi ông cũng tái nghiện mà thôi.

Và nước mắt khô ngay lập tức trên đôi má rậm râu quai nón trắng bạc lão Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến, tảng đá nặng trĩu rơi ra khỏi con tim ông lão, ông lão hớn hờ mặt mày bước ra khỏi phòng của bác sĩ Granada, khi đã ra ngoài lão lại càng hớn hờ mặt mày hơn.

^[1]-Mitingi Anonimowych Alkoholików - Các cuộc họp mặt thường kỳ của thành viên tổ chức Cộng đồng những người nghiện rượu nặc danh. Tổ chức này hoạt động ở hầu hết các tỉnh và thành phố của Ba Lan. Đây là một hình thức sinh hoạt tự nguyện của những người nghiện rượu muốn cai rượu. Họ gặp nhau để trao đổi kinh nghiệm, giúp nhau cai nghiện rượu. Người đến dự không cần nêu tên, không cần công bố nhân thân, không cần biết nhau, toàn bộ nội dung sinh hoạt được giữ kín - ND.

Con sông yên bình

Đạo đức giả của Nhà Thám Hiểm Colombo không làm tôi phật ý, ngay cả giọng khăng khăng một mực rất khó chịu trong cái gọi là những nguyên lý của ông cũng chẳng làm tôi phật ý, nhưng việc ông không nói ra miệng rằng, một số lý lẽ của ông là những lý lẽ không thể bác bỏ, lại làm tôi phật ý.

- Không hề có triết lý uống rượu nào cả, - ông nhắc lại, - duy nhất chỉ có kỹ năng uống rượu mà thôi. Nhưng mà có, - bằng phản xạ tự nhiên của một ông thầy, ông chỉ ngón tay lên trời, - nhưng mà có triết lý thể trạng tồi đấy. Nhìn chung, ý nghĩa cuộc sống của con người khiến ta có những cố gắng không mệt mỏi nhằm nâng cao thể trạng của mình, phục vụ cho mục tiêu này có thể, tỉ dụ, tư tưởng, tôn giáo, tiến bộ kỹ thuật, của cải vật chất, phụng sự mục tiêu này cũng có thể là uống rượu, nói chính xác, kỹ năng uống rượu được thực thi một cách bài bản. Nói cách khác, trong đời sống, kỹ năng uống rượu phải đúng cách mới mong cải thiện thích đáng thể trạng tồi. Cũng có khi không thành công. Khi thể trạng tồi đến mức không kỹ năng uống rượu nào có thể giúp được gì, hoặc khi kỹ năng uống rượu sai quy cách, thay vì cải thiện lại làm cho thể trạng tồi tệ hơn, thì lúc đó sẽ nảy sinh nhiều vấn đề. Tôi không gặp những vấn đề như vậy, - Nhà Thám Hiểm nhấn mạnh, - ông lại đeo mục kính lên mũi, với tay cầm bản dịch cuốn Kinh Tân ước và ra giả vờ đọc.

Nhà Thám Hiểm Colombo có cái lý rất trêu người, cái lý không thể bác bỏ và thật đáng gờm. Khi bài bản (việc sử dụng cụm từ rất ngạo mạn: “kỹ năng uống rượu”, làm tôi khó xử ở chỗ này), khi bài bản bị chuệch choạc, thì từ những dòng nước ngày càng sâu thẳm và tối om của con sông mà trên bờ của nó bạn đang tìm kiếm sự yên bình, chẳng chóng thì chày những bàn tay chết chìm rồi cũng sẽ trôi lên khỏi mặt nước.

Tuy nhiên, tạm thời dòng sông vẫn trong xanh, vẫn trôi hiền hòa như hơi thở. Tôi đã ra khỏi Trung tâm cai nghiện rượu, đã đi được hai mươi phút xe taxi, đã uống bốn ly rượu an thần 50cc dung tích, lại đang cầm trong tay một chai rượu dự phòng đã mở nắp sẵn, con sông trắng yên bình đang cuốn trôi những dòng nước vô tình, tôi cảm thấy khỏe khoắn trong người, kỹ năng uống rượu đã hỗ trợ rất hữu hiệu thể trạng của tôi, giúp tôi yên tâm, nghĩa là không hề có chuyện rối loạn tâm thần, không hề có chuyện đi đứng vội vàng, không hề có chuyện uống thẳng bằng chai. Tôi uống đúng bài bản, uống bằng cốc, nhưng từng ngụm một, đúng liều lượng 25g, và ngay cả làm việc tôi cũng làm đúng sách. Tôi xả nước nóng vào bể tắm, tôi cho vào bể một lượng lớn bột xà phòng Omo-Color, tôi chuẩn bị giặt đồ. Chiếc máy giặt tự động đã bị hỏng trước ngày chính phủ cũ sụp đổ và trước khi tan vỡ quan hệ vợ chồng của tôi với hai người đàn bà.

Alberta Lulai

Tôi thét, tôi không nghe thấy tiếng thét của chính mình, nhưng có lẽ tôi thét thật, còn họ bảo rằng, tiếng thét của tôi thật là khủng khiếp. Họ đi loanh quanh trong phòng, họ không đông, nhưng đường nào thì tôi cũng không đếm nổi số người. Tôi không thể đếm đến ba. Họ từ đâu đến vậy? Họ nháy ra từ những trang văn chẳng? Họ bước ra từ các trang báo *Proces* hoặc *Quà của Humboldt*^[1] - chẳng? Họ đến từ thế giới trong tiểu thuyết mô tả cảnh khám xét hoặc bắt bớ chẳng? Tôi rướn lông mày và nói thật, tôi ngại rằng họ là sản phẩm của giấc mơ sáng rượu gồm toàn trích đoạn các tác phẩm cổ điển, tôi ngại rằng, mùa của những bóng ma văn chương biến hình vẫn còn tiếp diễn, tuy nhiên một gã trong bọn họ cúi xuống người tôi, sửa lại gối cho tôi, tôi ngửi thấy mùi áo da, mùi rễ cây của nước hoa và cơn nghiện của tôi ập đến khủng khiếp đến độ, để bớt vật vã tôi sẵn sàng liếm sạch chỗ nước hoa có trên con người này. Giọt nước hoa liếm được có thể bị trộn lẫn với nước miếng, một giọt thì chẳng thể nào xoa dịu cơn nghiện, nhưng luôn luôn là khoảnh khắc hão huyền đợi chờ giây phút nguôi ngoai và trong khoảnh khắc này nỗi sợ vơi đi chút đỉnh. Tôi cảm nhận các mùi và không còn nỗi sợ sáng rượu nữa, văn chương hoàn toàn chấm dứt, trong căn phòng của tôi chắc chắn đang có kẻ nào đó. Tôi ngoái đầu, nhẽ ra bên đệm giường của tôi phải có cái chai và trong chai còn một chút rượu cứu nguy, có khi còn “vài chút” cũng nên. Tôi nhớ, có lần cũng trong tình cảnh y hệt như thế này, tôi ngoái đầu và tôi tận mục sở thị cái chai còn đầy một nửa rượu. Lạy Chúa, y như khúc Aria của Mozart, y như Leibniz đang viết về sự diệu kỳ của Chúa, nhưng bây giờ thì không, bây giờ chẳng có gì cả, ngay đến cái chai rỗng cũng chẳng thấy có ở đâu giường. Tôi giơ tay, nói đúng hơn, cánh tay run bần của tôi bắt đầu tìm kiếm, sờ soạng khắp nơi, uống công, chẳng có gì hết. Khi ngồi bên mép đệm, kẻ sửa gối cho tôi đã rút mất chai rượu Becherovka để dưới ngực áo của tôi. Hình ảnh cái chai thủy tinh lừng danh màu xanh lá cây, - tôi có thể nói như vậy, - chẳng những tăng lực cho tôi, mà còn làm tôi sáng mắt, bây giờ tôi nhìn thấy khá rõ: cách tôi hai bước có

một người thứ hai đang đứng, còn sâu trong góc phòng, một người thứ ba đang ngồi trên ghế bành. Tôi xin nhấn mạnh một lần nữa: không phải vì tôi lên cơn nghiện rượu đâu (mặc dầu sau bốn mươi ngày xa rượu, mà có khi hơn một trăm bốn mươi ngày rồi cũng nên, thì chẳng những tôi có quyền, mà còn có bốn phận phải lên cơn nghiện), cũng chẳng phải là ảo giác. Bây giờ cũng vậy, khi mô tả toàn bộ sự tình, tôi muốn tránh dùng bất kỳ thủ pháp văn học nào, tránh sáo mòn theo kiểu, giả đò không biết, nhân vật chính chỉ tưởng như vậy, hay sự thật đúng là như vậy. Không. Trong phòng của tôi dứt khoát đang có ba người, mặc dầu người thứ ba nom có vẻ chỉ là một bóng ma, ăn mặc dị thường, cho dù tôi không nhìn thấy rõ y phục, đầu người này trùm mũ.

- Một lát nữa thôi cậu sẽ được uống nửa cốc rượu Becherovka - giọng nói nghe rất chân thành, không phải giọng dối lừa, không phải giọng kẻ cướp, không phải giọng the thé ác tâm, đó là thứ giọng trầm dễ nghe, tựa hồ giọng của một bác sĩ nội khoa tin cậy. Cái chân thật của giọng nam trung này khiến tôi nhẹ cả người, nó như một lời hứa được báo trước. Đúng vậy, với tính ương bướng của kẻ nghiện rượu tôi xin nhắc lại một lần nữa: sự chân thật của toàn bộ tình huống đã làm tôi dễ chịu, có lẽ tại tôi đã nhiều phen khốn đốn vì bị ảo ảnh hành hạ.

- Một lát nữa thôi cậu sẽ được uống nửa cốc rượu Becherovka, và tớ nghĩ, tớ khỏi phải nhắc nhở một kiện tướng môn nghệ thuật uống thành tích đầy mình rằng, cậu phải uống thật từ tốn, thật chậm rãi, bằng không cậu sẽ bị, như các cụ Ba Lan nhà ta thường nói, nôn ọe rất nhục nhã, đó có thể là, thứ nhất, một sự hổ thẹn trước mặt đàn bà, hổ thẹn đến nỗi không có lỗi mà chui, thứ hai, phí phạm một lượng dung dịch giàu sức sống.

Đúng rồi, gã cần gì phải dạy tôi. Biết rằng vài phút nữa sẽ có cuộc tu bố rất tinh tế cả thể xác lẫn tâm hồn, tôi ngồi dậy, hết mực từ tốn (không kém phần trịnh trọng) chìa hai tay đón lấy chiếc cốc, chiếc cốc đã hứa và theo lời hứa, rượu đựng đầy một nửa, tôi nhúng ướt môi, rồi nhấp rượu vào họng, ráng không uống vội trong cơn thèm, tôi uống từ từ. Và tảng đá nặng trĩch

cũng từ từ, từ từ rời khỏi trái tim tôi, những ý nghĩ đen tối của tôi bừng sáng, tâm hồn tôi phơi phới.

- Khá hơn không? - bậc cứu tinh của tôi hỏi, còn tôi, một tay thợ chẳng biết cái cóc khô gì, hiểu ngay bài học của thợ cả, đáp:

- Khá hơn.

Sau hơn mười phút đồng hồ, khi thể trạng của tôi khá đến mức, tôi hoàn toàn có thể yên tâm không phải lo chuyện mình sẽ lạm dụng, theo kiểu loạn thần kinh, các câu kinh thánh, tôi nhìn tất cả bọn họ, đưa ra câu hỏi hoàn toàn tỉnh táo và rất đỗi tự nhiên:

- Tôi vô cùng xin lỗi, nhưng tôi có được cuộc viếng thăm của các ông là nhờ cái gì vậy? Lạy Chúa, các ông từ đâu đến đây, các ông vào đây bằng đường nào?

- Khá hơn không có nghĩa là tốt, - người, hình như là kẻ đối thoại duy nhất của tôi, đáp lại, tỏ ra quan tâm thật sự. - Thứ nhất, không phải các ông, mà là các vị. Thật lạ đời, khi chính cậu, kẻ lừng danh là một người ra bộ mộ điệu đàn bà lại không nhận ra trong đám người này có một cô gái. Alberta, hãy cho cậu ta thấy, em là đàn bà đi.

Nhân vật mờ ảo nhất trong số ba người chẳng nói chẳng rằng đứng dậy khỏi ghế bành, bằng động tác chậm rãi của một vũ nữ thoát y, nàng bắt đầu mở khuy của bộ y phục bí ẩn, nhưng hầu như chẳng còn bí ẩn nữa khi nhìn kỹ hơn, đó không phải là một tấm áo khoác mỏng, mà cũng chẳng phải là một bộ váy áo có mũ trùm đầu, ngay sau đó cô nàng xinh đẹp, thân hình cân đối, chân dài, vận bộ váy áo màu vàng hai dây đeo, lại đứng trước mặt tôi, làm điệu bộ trêu chọc tôi.

- Alberta Lulai, nữ thi sĩ - một gã cất giọng giới thiệu, tôi chẳng biết hẳn ta là ai? MC của buổi lễ khó hiểu này chẳng? Ân nhân của tôi chẳng? Hay là phạm nhân đang bị truy nã?

- Bọn này đến đây về việc của cô gái này, về việc thơ của cô ta không được đánh giá đến nơi đến chốn. Nếu nói về các chi tiết còn lại thì, thứ nhất, bọn này vào đây, mở cửa bằng chiếc chìa khóa mà do vô tâm khi say anh bạn đã để quên ở ngoài cửa, thứ hai, chúng ta là bạn cũ. Nghĩa là, có thể cậu không nghĩ tới, cậu có quyền không nhớ, nhưng tớ thì nghĩ tới và tớ thì tớ nhớ. Họ tên tớ là Jozef Cieslar và hồi xưa, hồi xưa, cách đây ít nhất bốn mươi năm hai đứa chúng ta đã từng cùng theo học Trường Chúa Nhật. Tớ phải nói thêm rằng, học xong Trường Chúa Nhật thì ai đi đường này. Cậu lên thành phố học tiếp, còn tớ ở lại quê kiếm sống, làm đủ nghề, mặc dầu chủ yếu là những công việc liên quan đến ăn kiêng theo đạo.

Sẽ rất đẹp nếu như ở chỗ này, trong đầu tôi tự động mở ra cánh cổng của những bụi rậm đen ngòm của lãng quên, nếu như bất thành linh tôi nhớ ra thằng Jozef Cieslar tóc vàng, thằng học trò dù có các vàng cũng không thuộc nổi bài thánh ca Lutheran ngắn nhất, thì có lẽ tình tiết này chẳng những đẹp mà lại còn rất kinh điển, nhưng mà tôi nói thật, im đi là thượng sách. Tôi liếc nhìn gã Jozef Cieslar mạo nhận và trong đầu tôi không có cánh cổng nào mở ra cả, tôi không nhớ ra, cũng chẳng nhận ra hấn ta, tới mức tôi chợt nghĩ, tất cả những gì hấn vừa nói đều là những lời dối trá để tin nhằm phục vụ cho những âm mưu tạm thời che đậy nhưng rõ ràng là tội lỗi. Và lại, kẻ lừa lọc này, tên ăn trộm tiểu sử này phải am hiểu khá nhiều về tôi, xem ra hấn còn biết một số tình tiết về nỗi lòng của tôi nữa. Hấn phải biết rằng, tỉ dụ, khi nghe nói về Trường Chúa Nhật, nhất định tôi sẽ xúc động kiểu say, thậm chí khóc nức nở kiểu say. Tuy nhiên tôi kiềm chế xúc động, tôi chẳng khóc nức nở, tôi không tỏ thái độ, còn hấn cũng không trêu chọc tôi thêm nữa, hấn không nhìn tôi với vẻ đợi chờ, hấn vẫn tỉnh bơ giới thiệu tiếp.

- Còn anh bạn, - bằng cử chỉ lịch sự của bàn tay, hấn chỉ gã găngxtơ thứ hai đứng cách đó hai bước, - còn anh bạn này không quen biết cậu, nhưng là người hâm mộ cậu, đã đọc bài của cậu trên báo.

Kẻ hâm mộ tưởng tượng của tôi gật đầu và với tư thế sẵn sàng lừa lọc hẳn khẳng định:

- Đúng thế đó, tớ là kẻ không ưa khâm phục người khác, nhưng trong trường hợp này thì tớ khâm phục thật sự.

Tôi quyết định tìm hiểu sự việc kỹ lưỡng hơn và vừa pha chút ranh ma, vừa có phần vô bổ, tôi hỏi:

- Tôi rất thú vị, tất nhiên, tôi rất vui, nhưng tôi cũng rất tò mò, bài báo nào của tôi gây ấn tượng mạnh đối với anh bạn đến như vậy?

Anh chàng kia dang rộng hai tay, ra chiều chịu chết, đoạn nói một cách hồn nhiên:

- Tớ chẳng nhớ, bài báo đó viết về cái gì, nhưng tớ nhớ, tớ đã cười vỡ bụng.

Tôi nằm cuộn tròn như chiếc roi da đang quất, kẻ cầm đầu đám khách không mời nhìn tôi tỏ vẻ cảm thông, nữ thi sĩ Alberta Lulai giả vờ đang loay hoay với chiếc dây đeo áo váy quá lỏng, hoặc quá chặt, khiến căn phòng lặng im vì mắc cỡ. Khi khoảnh khắc lặng im vì xấu hổ đã trôi qua, giọng nói thân thiện của gã đại ca lại vang lên:

- Cậu không ngạc nhiên làm tớ ngạc nhiên về mức độ suy đồi của cậu, ngay cả chuyện này cậu cũng cần phải biết, chớ nên chắt vắn người đọc về nội dung các bài báo của cậu, cần phải lấy làm mừng trước sự tồn tại, dù là sự tồn tại rất chung chung, của bạn đọc và bằng lòng với điều này. Thôi, thế nào cũng được, bây giờ chúng ta hãy quay trở lại, đúng hơn rồi cuộc chúng ta hãy đi vào thực chất của vấn đề. Đứng trước mặt cậu lúc này là nàng Alberta xinh đẹp và thông minh. Chẳng những bây giờ nàng đứng trước mặt cậu, mà trong quãng thời gian trên chục giờ đồng hồ sắp tới đây, nếu cần, thậm chí mấy ngày sắp tới đây, cô nàng sẽ ở lại đây với cậu. Còn tớ và anh bạn đúng một phút nữa sẽ rời khỏi chốn này, như thường lệ, trong thành phố, một sự vụ không thể chậm trễ đang đợi bọn này. Bọn này ra đi, còn Alberta ở lại. Tớ cũng để lại đây cho cậu chai rượu. Đúng thế, - Jozef Cieslar trá hình

khăng định, - tớ cũng để lại cho cậu chai rượu. Nghĩa là - bằng cử chỉ rất thầy giáo, nom cực giống cử chỉ của Nhà Thám Hiểm Colombo, gã trở ngón tay lên trời - nghĩa là cậu sẽ ở lại với đàn bà và rượu ngon, cậu nghĩ mà coi, cứ như cậu được lên thiên đàng mà chẳng cần công trạng gì. Rồi sau đó Alberta sẽ giúp cậu tĩnh tâm trở lại, làm dịu thần kinh bị tổn thương của cậu, nấu xúp nhiều chất bổ cho cậu ăn, cho cậu uống nước quả giàu vitamin, cùng lắm thì cô nàng chạy ra cửa hàng mua cho cậu hai chai bia cứu tinh cuối cùng. Còn cậu, để đáp lại...

- Đáp lại cái gì? Đáp lại cái gì? - tôi ngắt lời gã, một mặt tôi choáng ngợp trước nghĩa cử quá ư ân tình như trong thần thoại, mặt khác tôi thấy ngại trong lòng, tại vì trong tình cảnh hiện nay tôi chẳng thể làm được gì, hoàn toàn không thể làm được gì để đền đáp, tôi không biết làm gì để tạ ơn mấy ân nhân trác táng này.

- Tớ sẽ giải thích ngay cho cậu đây, để đáp lại, cậu chẳng cần phải làm gì nhiều. Chỉ cần cậu nghe thơ của Alberta. Tớ không muốn, quả vậy, tớ không muốn gợi ý trước, nhưng mà theo ý kiến khiêm nhường của tớ, Alberta chẳng những làm thơ hay, mà ngâm thơ cũng tuyệt, nghe nàng ngâm thơ cứ như nghe nàng hát, chỉ nguyên việc nghe thơ của nàng cũng làm cậu tĩnh tâm trở lại rồi. Nghe thơ, cậu phân tích cặn kẽ và đánh giá chân thực, sau đó tận dụng sự quen biết rộng rãi của mình, cậu giúp Alberta in thơ, tốt nhất là in trên tờ “Tuần báo Phổ thông”.

- Lâu lắm rồi tôi có viết bài cho “Tuần báo Phổ thông” nữa đâu, - tôi nói, đúng hơn tôi buồn lòng, tôi buồn lòng chẳng phải vì bỗng nhiên tôi thấy nhớ, theo kiểu say, tờ tuần báo này, tôi buồn lòng vì trong thâm tâm tôi biết, tất cả mọi cực tuyệt và lời cảnh tỉnh của tôi chỉ là giả tạo, tôi buồn lòng vì tôi đã biết trước là thế nào tôi cũng sẽ đồng ý tất cả.

- Không sao, cậu vẫn còn có nhiều người quen ở đó. Không nhất thiết phải là tờ “Tuần báo Phổ thông” đâu, một tờ báo khác có tiếng tăm và có nhiều bạn đọc cũng được. Chẳng hạn tờ “Chính trị” hoặc tờ “Báo Bàu cử”,

nhưng hay hơn cả vẫn là tờ “Tuần báo Phổ thông”. Cậu biết tại sao không nào?

- Có, mình biết, - tôi đáp một cách miễn cưỡng.

- Cậu biết hả?

- Mình biết.

- Cậu biết cái gì nào?

- Mình biết, mình phải biết cái gì, - tôi uể oải đáp, vì trong trường hợp này đúng là tôi biết thật.

- Cậu biết, thì cậu nói đi xem nào, - rõ ràng, trong cái kỳ kèo của hẳn có gì đó rất trẻ con (dấu vết của Trường Chúa Nhật chưa bị xóa nhòa chăng?).

- Ý của các cậu là, Giáo hoàng sẽ đọc “Tuần báo Phổ thông”.

- Tuyệt vời! Hoan hô! Hoan hô! - ông bạn đồng môn giả vờ, kẻ phét lác, từng cùng tôi học thánh kinh thời thơ ấu, tươi tỉnh mặt mày - mình thấy, quả là mình đã không đánh giá hết cậu. Mình đã từng coi cậu là một nhà ngôn ngữ kỳ tài bị rơi rụng, còn cậu, anh bạn của tôi ơi, cậu láu cá như một con chồn. Cậu thừa biết, chuyện gì sẽ xảy ra khi Giáo hoàng Giăng Pôn II đọc thơ của Alberta Lulai trong tờ “Tuần báo Phổ thông”, phép siêu hình sâu sa ẩn chứa trong những bài thơ đó ắt gây ấn tượng sét đánh với Đức thánh Cha Linh thiêng, Người sẽ gửi cho Alberta một bức thư quan trọng, thậm chí một thánh thư, và thế là, thế giới, cả thế giới là của chúng ta. Cậu hiểu không nào, bọn tớ chỉ quan tâm chuyện này, chỉ chuyện này: một canh bạc đắt giá. Đăng thơ trên tờ “Tuần báo Phổ thông” là hay nhất, nhưng nếu không xong thì đành chịu, đăng báo khác, rồi cuộc báo nào cũng được, cậu quen biết họ hết ấy mà, cậu từng chén chú chén anh với tất cả bọn họ chứ còn gì, khi nào bình tâm trở lại thì cậu hãy suy nghĩ. Phải giúp cô gái thôi, cô ta viết toàn những cái hay, chỉ vì lý do bất lực về tư tưởng và nhân sự trong giới mà cậu thừa biết, thơ của nàng đã không được in. Đúng vậy, cần phải tạo điều kiện cho chị em phụ nữ có bài đăng báo, buồn vì thất vọng chị

em dễ bị hư thân lắm đó. Cậu đọc ắt cậu sẽ hiểu, thơ của Alberta phải được ra ánh sáng mặt trời. Thôi, khỏi nói dài dòng, xét cho cùng, nguyên chuyện chúng ta thân nhau thời học Trường Chúa Nhật là đủ để cậu giúp tớ rồi.

Hắn giấu đầu hở đuôi, hắn giấu đầu hở đuôi và hắn tiếp tục giấu đầu hở đuôi, - Không có ai từng theo học Trường Chúa Nhật mà lại gọi Giáo hoàng là Đức Thánh Cha. Không một người theo đạo tin lành nào, kể cả tín đồ tầm thường nhất của tôn giáo này, gọi như vậy. Gã đã bị lộ tẩy, nhưng tại vì gã không biết là mình đã bị lộ tẩy, cho nên gã hành động càng hăng hơn. Gã cầm chiếc cốc rỗng lấy từ tay tôi mang vào bếp, rồi gã lại quay trở lại phòng, đặt dưới vai giường của tôi chai rượu Becherovka đã vơi đi chút xíu hầu như chẳng nhận ra. Tiếp đó gã lục hai túi áo da của mình, sau chốc lát gã lôi ra một chiếc ly thủy tinh dày cộp, cuộn giấy báo.

- Alberta sẽ định lượng cho cậu, - hắn nói, - Alberta sẽ định lượng cho cậu, còn cậu, chậm rãi, từng ngụm một, cậu sẽ uống rượu đựng trong cái ly nhỏ này. Ông bạn của tôi ơi, cậu hãy tỉnh lại đi, - trong giọng nói của gã vang lên tông của lời khuyến cáo nghiêm khắc, - cậu là một trong những con sâu rượu lớn nhất trần gian, ít ra từ mười năm nay cậu không hề cầm ly trong tay. Sao lại có chuyện như vậy hả? - gã nhìn tôi với thái độ hoàn toàn nghiêm khắc. - Sao lại có chuyện như vậy hả? - lần này gã hỏi chính gã và chính gã ngay lập tức trả lời: - Có lẽ câu hỏi của tớ chỉ thuần lý thuyết. Từ mười năm nay cậu không hề cầm ly trong tay, tại vì từ mười năm nay cậu uống rượu toàn bằng cốc hoặc bằng chai. Kỹ năng uống rượu, nói theo kiểu Nhà Thám Hiểm Colombo, đã hoàn toàn bị phá vỡ. Ông bạn của tôi ơi, cậu hãy tỉnh lại đi, hãy uống rượu bằng ly và nghe thơ. Chào.

Hai gã găngxtơ chào tôi theo lối giễu cợt, đoạn đi ra phía cửa, sau chốc lát tiếng cánh cửa đóng sầm sau lưng họ.

Tôi nhìn Alberta, còn nàng nở nụ cười dịu dàng, nàng đi bước đầu tiên về hướng tôi.

- Anh đã nhìn thấy em bên máy rút tiền tự động, - tôi nói, giọng khàn, - anh đã bám đuôi theo sau em và anh đã định ninh em là tình yêu cuối cùng

của đời anh.

- Bên máy rút tiền tự động ư? - Alberta rướn lông mày nom rất duyên, - rất có thể như vậy, vì em thường hay sử dụng máy rút tiền tự động. Nhưng khi nào vậy?

- Anh không nhớ, có thể cách đây bốn mươi ngày, có thể cách đây một trăm bốn mươi ngày, có thể cách đây vài hôm. Nhưng chắc chắn đó là một chiều tháng bảy vô tiền khoáng hậu.

Alberta bước lại gần tôi, đoạn cúi xuống người tôi, và tôi nhìn thấy dáng hình của đôi vú đẹp nhất trần đời - tôi muốn nói luôn, theo đà, - đôi vú đẹp nhất Hiệp ước Warszawa, tuy nhiên thế giới đã đổi thay, cho nên bây giờ tôi đang chiêm ngưỡng đôi vú đẹp nhất Hiệp ước Đại Tây Dương, hoặc đôi vú đẹp nhất Liên minh Châu Âu, hoặc là tôi nhìn thấy dáng hình của đôi vú đẹp nhất trong số các quốc gia đang xin gia nhập Liên minh Châu Âu. Alberta cúi xuống người tôi, đặt bàn tay lên trán tôi rồi nói giọng thì thầm:

- Không thể có chuyện vắng anh tới ngần ấy thời gian. Mùa đông rồi còn gì, tuyết đang rơi, trời lạnh cóng, các ngày lễ đang tới.

^[1]-Alexander von Humboldt (1769 - 1859), nhà khoa học và nhà thám hiểm Vương quốc Phổ - ND.

Tất cả các máy giặt của thế giới

Ý nghĩ sửa chữa hay mua chiếc máy giặt mới cứ dấy dờn hết ngày dài lại đêm thâu, rớt cuộc nó tự biến mất tăm mà chẳng phải tại tôi nhu nhược. Trong đời, tôi đã tiêu tiền tấn chỉ để uống rượu, vì rượu tôi đã bán cả nhà cửa, nhưng không bao giờ tôi dám liều một cách nhục nhã, đem tiền dành chữa máy giặt đi uống rượu. Tôi tự thổ lộ như vậy không phải để hãnh diện đâu, mà là vì tủi nhục. Tình tiết tôi không đem tiền dành chữa máy giặt đi uống rượu bắt nguồn từ chỗ, chẳng bao giờ tôi dành một khoản tiền nào cho việc sửa chữa máy giặt cả. Trước khi kịp dành một khoản tiền chữa máy giặt thì tôi đã uống hết sạch khoản tiền này cùng với các khoản tiền khác vẫn chưa dành để làm gì rồi. Tôi uống hết nhãn tiền trước khi kịp dành tiền để làm việc khác, tôi chỉ có thể ra bộ tự phủ nhận mình mà thôi (chỉ ra bộ thôi, vì ở đó là định lượng nhỏ, còn ở đây là định lượng lớn), tôi có thể bảo rằng, đúng thế đó, tôi đã uống hết nhãn tiền dành chữa máy giặt, tôi đã uống hết nhãn tiền dành chữa nhiều thứ khác, tôi đã uống hết nhãn tiền dành sửa chữa tất thảy những gì khả dĩ cần sửa chữa, tôi đang nói gì vậy nhỉ? Sửa chữa ư? Tôi đã uống hết khoản tiền dành mua chiếc máy giặt mới, tôi đã uống hàng loạt chiếc máy giặt mới, tôi đã uống một ngàn chiếc máy giặt mới, tôi đã uống một triệu chiếc máy giặt tự động mới, tôi đã uống một tỉ chiếc máy giặt thế hệ mới nhất, tôi đã uống tất cả các máy giặt của thế giới.

Kẻ biết rằng, hẳn đã uống tất cả máy giặt của thế giới, có tâm hồn thế nào nhỉ? Tôi xin trả lời: hẳn có tâm hồn ô nhục, còn ý nghĩ của hẳn quay tít mù như cái trống của máy giặt ở phút giây sàng lọc cuối cùng. Khi bạn cảm thấy sức nặng của một tỉ chiếc máy giặt đã bị uống đè nặng trái tim mình thì tâm hồn này là không chịu nổi. Nhưng khi bạn đau khổ ngược nhìn và bạn thấy, những đàn chim máy giặt cánh trắng đang bay dưới bầu trời mọng nước, nom như thể những phi đội máy bay trực thăng của Giáo hoàng, thì bạn hiểu rằng, bạn được ban phát nhiều hơn kẻ khác. Bạn được ban phát

một món quà phi thường và nếu bạn sống sót, nếu bạn không chết sớm, thì bạn có thể bắt đầu cuộc chu du đi tìm lại tất cả những máy giặt đã mất, thậm chí, đúng vậy đó, đi tìm tất cả những đồ vật đã mất.

Cổng trần gian có thể mở ra trước mắt bạn, tuy nhiên bạn cần hết sức cẩn thận, cần hết sức tập trung, bởi vì cổng trần gian có thể mở toang vĩnh viễn. Nó sẽ không đóng lại kêu đánh sầm sau lưng bạn, nhưng nếu bạn đuối sức, chân bước liêu xiêu và nếu như bạn buồn ngủ rũ rượi, thì có nghĩa là bạn không muốn và bạn không thể quay trở lại được nữa rồi. Đôi khi, uống xong chiếc máy giặt thứ một trăm, với kẻ yếu hơn chỉ cần uống xong chiếc máy giặt thứ mười, thì đã hoàn toàn không còn thích thú và không còn ý chí đối với những chuyện cõi trần nữa rồi. Một khi tinh thần không còn gắn bó gì với cõi trần thì nó là thứ tác phẩm trăm phần trăm tầm thường chứ còn gì. Uống hết sạch mọi máy giặt của thế giới thì nhất định sẽ đi tới chỗ hoàn toàn sao nhãng mọi việc trần gian chứ còn gì - trong văn chương, việc hoàn toàn hững hờ với trần thế sẽ dẫn đến tác phẩm tầm thường, cho nên kẻ nào viết văn mà nghiện rượu thì kẻ đó sẽ lâm vào cảnh nguy khốn. Tôi uống rượu, tôi không sao nhãng việc viết văn và bây giờ với nước mắt của kẻ nghiện rượu tôi đang viết về chiếc máy giặt bị bỏ mặc vì uống. Ôi, giá tôi để tâm chút xíu đến bộ máy hồng học của chiếc máy giặt kia, giá tôi có chút ít thời gian rảnh rỗi, giá tôi có được khoảnh khắc tự chủ, thì chuyện đơn giản, có lẽ tôi đã yêu cầu người cần yêu cầu đến sửa chữa chiếc máy giặt kia rồi. Tuy nhiên, tôi không có cả cái này lẫn cái kia. Tôi chẳng có gì tất cả. Cô vợ đầu tiên của tôi đã quen với chuyện chiếc máy giặt không bao giờ được sửa chữa, cho nên cô ta thôi không thúc ép tôi nữa, nàng đã ra đi, nàng ra đi mà không hề thúc ép tôi. Cô vợ thứ hai của tôi đã ra đi trước khi nàng kịp quen và bắt đầu thúc ép.

Những câu trích dẫn

Hôm thứ năm gã vẫn còn uống. Uống như mọi khi! Còn bây giờ gã gào thét cả ngày lẫn đêm, gào đến khản cả cổ, lúc này gã đang quẫn quại.

Jurji Tynianow

Khỏe hẳn người, rất khỏe là đằng khác, tôi bắt đầu xếp tất cả đồ dùng của mình lên mái nhà kho, nơi tôi có thể với tay được, thoát tiên chiếc cặp, rồi chai nọ tiếp chai kia: một chai rượu mạch, sau đó bốn chai rượu mận còn nguyên xi và một chai đã với đi chút xíu, tất cả được xếp cẩn thận, chai nọ cạnh chai kia, trên mép mái nhà.

Hans Fallada

Hắn chẳng còn cách nào khác, chỉ còn cách giết thời gian mà thôi. Bây giờ, ngay cả chai rượu *Bourbon*^[1] phần tư lít mà hắn nhắm mắt ném xuống sông cũng chẳng giúp gì được hắn.

Robert Lowell

Cậu có rượu cognac hả? Cậu đem chai rượu này cho bà già ốm yếu được không? Cậu có thể để dành chai rượu này cho cuộc viếng thăm lần tới của Đức Chúa Giêsu của chúng ta được không? Ông bạn thân mến ơi, làm sao mình có thể biết được chai cognac của cậu dùng cho mục đích gì nào?

John Steinbeck

Cậu có biết không, cậu có biết không, ông bạn vàng của tôi ơi, mình uống cả bát tất của nàng!

Fiodor Dostojewski

Tôi không cảm nhận hay sao? Không phải. Càng uống nhiều tôi càng cảm nhận nhiều. Tôi uống chính là vì tôi kiếm tìm trong rượu sự đồng cảm và tình thương. Tôi không kiếm tìm niềm vui, mà chỉ kiếm tìm đau khổ... Tôi uống, bởi vì tôi muốn tột cùng đau khổ!

Fiodor Dostojewski

Đức Chúa Trời không muốn, mà cũng không không muốn tội lỗi diễn ra hàng ngày, ngài chỉ để cho tội lỗi xảy ra mà thôi.

Gottfried Wilhelm Leibniz

Cho nên tôi uống suốt đêm, vừa uống vừa nôn mửa.

Hans Fallada

Gã bước vào nhà thờ, môi gã mấp máy như thể gã đang cầu kinh. Trong nhà thờ lạnh lẽo; trên tường là những bức tranh con đường thánh giá. Hình như chẳng có ai ngắm nhìn. Gã rất thích uống rượu trong nhà thờ.

Malcolm Lowry

Có những tay bợm rượu, bụng đã căng phồng rượu mà vẫn không chịu thôi uống, trên bàn đã hết nhãn rượu mà bụng vẫn thèm thuồng, họ đi ra sau nhà, thả cửa nôn mửa ở đó, rồi quay trở lại với bạn nhậu, lại uống vô tội vạ.

Jedrzej Kitowicz

Em không thấy buồn khi ở chung với người nghiện rượu hay sao? Em vẫn chưa chứng kiến điều tệ hại nhất đâu. Anh đang làm lộn tung phèo tất cả. Anh liên tục nôn mửa. Đúng là có phép màu, khi mấy ngày qua anh thấy mình rất khỏe. Em là chất antidotum giải độc hòa trong rượu, giữ thăng bằng cho anh, tuy nhiên sự thăng bằng này sẽ không giữ được lâu.

John O'Brien

Và Ngài sẽ phán xử tất cả một cách công bằng, Ngài sẽ tha thứ cho người tốt cũng như kẻ xấu, tha thứ cho người khiêm nhường cũng như kẻ kiêu ngạo. Khi đã xong xuôi mọi chuyện, lúc đó Ngài sẽ nói với chúng ta: “Lại đây với ta nào, các con, - Ngài phán. - Lại đây với ta nào, các con nghiện rượu! Lại đây với ta nào, những kẻ yếu hèn! Lại đây với ta nào, những kẻ bê bàng!” Và tất cả chúng ta, không chút hổ thẹn, sẽ tiến lại đứng trước mặt

Ngài. Còn Ngài sẽ nói: “Các con là đồ con lợn! Nom các con chẳng khác gì lũ thú; nhưng mà các con ơi, lại đây với ta nào!”

Fiodor Dostojewski

Chỉ trí tuệ tầm thường mới không biết chọn lựa giữa văn chương và đêm đen thật sự của tâm hồn.

Emil Michel Cioran

Tuy nhiên, tôi không tài nào hiểu nổi, tại sao có kẻ vẫn thích uống rượu khi hẳn không thấy thèm, hẳn tưởng tượng ra cái ngon giả tạo, phản tự nhiên.

Michel Montaigne

Lạy Chúa, xin Ngài ban cho tất cả chúng con, dân bợm rượu, được chết thật đẹp và nhẹ như lông hồng.

Józef Roth

- Có lẽ tôi thích rượu.

- Hầu như ai cũng thích như vậy, chỉ có điều họ không biết là họ thích mà thôi.

Charles Bukowski

Tôi thấy sợ và tôi đã uống nhiều hơn bình thường. Tôi đang viết cuốn tiểu thuyết đầu tay. Tôi ngồi trước máy chữ, mỗi tối tôi uống nửa lít whisky và mười hai chai bia. Cho đến lúc bình minh tôi hút xì gà loại rẻ tiền, gõ máy chữ và nghe nhạc cổ điển phát trên đài. Tôi đặt mục tiêu, mỗi ngày viết mười trang, thế nhưng phải sang ngày hôm sau tôi mới kiểm tra được, tôi đã viết được bao nhiêu. Sáng sớm tôi thức dậy, nôn ọe rồi vào căn phòng phía mặt tiền để xem, có bao nhiêu tờ giấy trên ghế đi vắng. Tôi luôn luôn vượt mức quy định của mình.

Charles Bukowski

Và tôi nghe thấy giọng trên trời cao nói với tôi: Hãy viết...

Apokalipsa

Run như cây sậy thế này nên tôi phải phục tùng kỷ luật.

Reodore Roethke

Và tôi nhìn thấy một Thiên thần Rượu khác, mặc mây trắng, từ trời cao đang đáp xuống hạ giới.

Apokalipsa

Nghiện rượu là cánh cổng của mọi tội lỗi.

Của sinh sự, la mắng, trộm cắp, vô liêm sỉ.

Và vô vàn cái xấu khác: nghiện rượu nên mắc tội,

đó là hồn của quỷ sa tăng.

Bài ca chống nghiện rượu

(trong sưu tập những bài thánh ca của Hecca, số 443)

Sao bạn không hát cho chúng tôi nghe về nàng say thượng đẳng này?

(trong tự điển Samuel B. Linde)

Là một nhà sinh vật học, là một nhà tư tưởng xã hội chuyên sâu về vấn đề nắm quyền và cải tạo thế giới, xây dựng trật tự chung, khi đảm đương những cương vị đó ông luôn luôn có nhu cầu quan hệ tình dục rất lớn.

Saul Bellow

Thật lạ lùng với món rượu vodka này, đây là thức uống cực cay, là xúp rau bí hiểm, có mối liên hệ đặc biệt nào đó với các vì tinh tú.

Herman Broch

Vai kề vai chúng tôi đi trên đại lộ Saint-Germain, đứng trước tủ trưng bày của Hội chống nghiện rượu, nơi có triển lãm, như mọi ngày, những bộ não bị héo khô, tôi nói:

- Chỗ này, lẽ dĩ nhiên, hay hơn cả là bước sang thế giới bên kia.

Herman Soupault

Đàn ông thứ thiệt là kẻ thích lặp đi lặp lại.

Soren Kierkegaard

Khi còn là một thằng bé mười sáu tuổi, vẫn còn là một học sinh phổ thông, tôi đã thích thường xuyên lui tới ngôi nhà vui vẻ bất hợp pháp, ném mùi cả thầy bầy cô gái, tôi dồn cảm xúc cho Polymnia da dẻ mịn màng, ngồi bên chiếc bàn ướt đẫm sương trời ngoài vườn, tôi cùng cô gái này uống rất nhiều bia, loại bia lăm bọt - nói thật, tôi rất thích vườn cây ăn quả.

Vladimir Nabokov

Linh hồn tôi lọt giữa bầy sư tử...

Th ánh ca 57

Những chiếc ống hút và những thùng bia đen nom rất tuyệt vời. Nhưng lũ chuột đã rơi vào đó. Trương to như những con chó săn, chúng bơi lặn trong thùng. Chúng say bia. Và chúng uống bia, chừng nào chưa nôn thốc nôn tháo.

James Joyce

Khi tôi ngồi trong máy bay trực thăng, bay bên trên đảo Manhattan, ngắm thành phố Nữ Ước, tôi như đang bơi thuyền đáy thủy tinh trên bãi đá ngầm nhiệt đới, hình như Humboldt đang lục lọi đồng chai, tìm kiếm chút nước ngọt để pha với rượu Gin, món uống buổi sáng.

Saul Bellow

Sự sống có được chỉ là nhờ có sự gián đoạn.

Emil Michel Cioran

Chúa ơi,

con thích mút dâu tây

Và vị ngọt ngất ngây

của thân thể đàn bà.

Rượu vodka ướp lạnh,

Chúa ơi,

con cũng thích.

Czeslaw Milosz

Nếu không nghĩ về tự vẫn, có lẽ tôi đã tự giết mình từ lâu.

Emil Michel Cioran

Đám người ngồi ở cổng ra vào đang nói chuyện về tôi, còn tôi là bài ca của những ai uống rượu.

Th ánh ca 69

Con đường của Bạn đi qua biển cả, đường mòn của Bạn đi qua đại dương, mà sao chẳng thấy dấu chân của Bạn.

Th ánh ca 77

Còn bây giờ các người hãy cùng tôi suy ngẫm: tôi phải uống gì đây?

Wieniedikt Jerofiejew

^[1]Rượu Whisky Mỹ nấu bằng ngô - ND.

Thơ của Alberta

Thơ của Alberta đẹp, đẹp như mơ. Ánh sáng, cả bóng tối nữa, nắng trời, dáng hình đứa trẻ, linh hồn bí hiểm và mờ ảo, tất cả mọi thứ đó ùa vào thơ nàng, đi hết dòng nọ sang dòng kia. Nhà thơ không rời bỏ ngôi nhà cổ kính, nàng cất cao giọng ngợi ca tất cả những đồ vật từng có trong ngôi nhà này. Alberta đọc thơ về chiếc ấm sắt tây đặt trên bếp lò mà nước giếng đào từng sôi sùng sục trong đó, nàng đọc thơ về nước thuở xa xưa, về chiếc bếp lò, về ngọn nến đặt trên bàn đêm Giáng sinh, nàng đọc bài thơ tình hay về cậu bé đầu đội mũ len, hàng ngày cắp sách đến trường, đi dưới cửa sổ nhà nàng.

Alberta đọc thơ đã lâu chưa, nói chung tôi không biết, có lẽ nàng mới đọc hơn là đọc đã lâu, và cũng có lẽ chưa có khi nào nghe nàng đọc thơ mà tôi lại thấy mình ngất ngây thật sự, lại thấy mình mơ mơ màng màng. Tóm lại, nàng đứng giữa phòng như đứng giữa khấu trường và nàng đọc thơ, mọi cái đã và đang mách rằng, như thế này nom buồn cười chết đi được, tuy nhiên, như thế này chẳng những không buồn cười, mà như thế này yêu cầu con tim phải rung động. Nghe thơ của nàng Alberta, người lúc này đang đứng như pho tượng trên thảm nhà, tôi cảm thấy hình như mình đang nằm trên chín tầng mây.

Sau đó nàng ngồi trên bờ mây mà lúc này là cái mép đệm đầy khích lệ, nàng đặt bàn tay ấm áp của nàng lên bàn tay giá lạnh của tôi, và nàng hỏi tôi câu hỏi mà tôi đã nghe hàng ngàn lần, nàng hỏi tôi câu hỏi mà hàng ngàn, hàng triệu người đã hỏi tôi, nàng hỏi tôi câu hỏi mà người Âu, người Á, người Mỹ, người Phi, người Úc và có lẽ cả người Eskimo đã hỏi tôi rồi, nàng hỏi tôi câu hỏi mà có lẽ cho đến nay chỉ có Chúa Trời là chưa hỏi tôi mà thôi.

- Tại sao anh lại uống rượu? - Alberta hỏi.

- Alberta này, - tôi xúc động trả lời, - anh mà quen em từ cách đây hai mươi năm thì có lẽ anh đã không uống một giọt rượu nào.

- Thứ nhất, cách đây hai mươi năm em mới bốn tuổi và lẽ dĩ nhiên nếu anh quen em hồi đó, thì có lẽ anh chỉ mới uống, chỉ mới uống nhiều hơn hai mươi hoặc một trăm lần mà thôi, - nàng đáp. - Mà anh nên gọi em là Ala, vì em thích như vậy. Tại sao anh lại uống rượu? - nàng hỏi tôi lần hai.

- Anh chẳng biết, - tôi trả lời. - Anh chẳng biết, nói đúng hơn, anh biết cả ngàn câu trả lời. Không một câu trả lời nào trong số những câu trả lời này là thật từ đầu đến cuối, trong mỗi câu trả lời chỉ có chút xíu sự thật mà thôi. Nhưng cũng không thể nói từ đầu đến cuối rằng, gộp lại, những câu trả lời này tạo nên một sự thật to đùng, tròn trĩnh. Anh uống rượu, vì anh uống rượu. Anh uống rượu vì anh thích rượu. Anh uống rượu vì anh lo sợ. Anh uống rượu vì anh theo di truyền. Các cụ tổ nhà anh, tất cả đều uống rượu. Ông nội, ông ngoại anh uống rượu, bố anh uống rượu và mẹ anh cũng uống rượu. Anh không có chị, cũng chẳng có anh, nhưng anh dám chắc: nếu trên đời này có các chị của anh và các anh của anh thì có lẽ tất cả các chị của anh đều uống rượu, tất cả các anh của anh cũng đều uống rượu. Anh uống rượu vì anh yếu đuối. Anh uống rượu vì đầu óc anh rối tinh rối mù. Anh uống rượu vì anh trầm tư và anh muốn mình phải sôi nổi. Anh uống rượu vì anh bực mình và anh muốn mình hết bực. Anh uống rượu vì anh buồn và anh muốn mình phải vui lên. Anh uống rượu khi anh sung sướng vì yêu. Anh uống rượu vì anh uống công kiếm tìm tình yêu. Anh uống rượu vì anh quá ư điềm đạm và anh cần một chút điềm rồ. Anh uống rượu vì anh đau khổ và anh muốn mình bớt khổ đau. Anh uống rượu vì anh tương tư ai đó. Và anh uống rượu vì anh quá ư mẫn nguyện khi có người đang ở bên anh. Anh uống rượu khi anh nghe nhạc Mozart và khi anh đọc Leibniz ^[1]. Anh uống rượu vì khoái cảm và anh uống rượu do đói tình. Anh uống rượu khi anh cạ chén lần thứ nhất và anh uống rượu khi anh cạ chén lần chót, lúc đó anh lại càng uống tợn, vì có bao giờ anh cạ chén lần chót đâu.

- Anh ơi, - Ala-Alberta, giọng sốt ruột thật sự, hỏi, - chung cục, có khoảnh khắc nào anh không uống rượu không hả anh?

- Có lẽ anh không uống rượu lúc anh say xin, không còn sức để uống nữa, mặc dầu nói thật lòng, lúc nào anh cũng kiếm được sức để mà uống tiếp, hoặc anh không uống rượu khi anh chìm trong giấc ngủ say bí tỉ, cho dù, ai mà biết được, có khi lúc đó anh vẫn uống cũng nên. Chung cục, anh uống rượu lúc anh ngủ và anh uống rượu khi anh thức.

- Thế thì anh nên cai rượu đi thôi. Các bác sĩ sẽ giúp anh, họ có thể giúp anh tìm ra câu trả lời. Hoặc anh nên tìm gặp người am hiểu hơn.

- Anh đã gặp các bác sĩ rồi còn gì, đối với anh, bác sĩ Granada như một người cha. Mười tám lần anh nằm điều trị tại Trung tâm cai nghiện rượu và anh đã được nghe, vì sao các bạn nghiện của anh lại uống rượu. Tất cả bọn họ uống rượu đều vì những lý do y hệt như anh, mặc dầu họ còn có thể có những lý do khác nữa. Họ uống rượu vì bố họ quá ư nghiêm khắc, và họ uống rượu vì mẹ họ quá ư hiền lành. Họ uống rượu vì tất cả mọi người chung quanh họ đều uống rượu. Họ uống rượu vì họ xuất thân từ gia đình nghiện rượu, và họ uống rượu vì họ xuất thân từ gia đình mà từ thế hệ này sang thế hệ khác không một ai đùng môi vào rượu... Họ uống rượu vì người Ba Lan trở thành Giáo hoàng, họ uống rượu vì một người đàn ông Ba Lan được giải Nobel, và họ uống rượu vì một phụ nữ Ba Lan được giải Nobel. Họ uống rượu chúc sức khỏe của những người bị quản thúc và họ uống rượu để tưởng nhớ những người bị tàn sát. Họ uống rượu khi họ cô đơn, và họ uống rượu khi có người nào đó xuất hiện bên cạnh họ. Họ uống rượu khi Ba Lan thắng, họ uống rượu khi Ba Lan thua. Còn bác sĩ Granada, với sự kiên nhẫn siêu nhiên, đã lắng nghe từng câu trả lời như vậy, ông lắc đầu ái ngại, đoạn nói câu mà anh đã nói lúc đầu: Các người uống rượu vì các người uống rượu.

- Tỉnh lại đi anh, tỉnh lại đi anh, - có lẽ Alberta nói chung chung như vậy thôi, còn cụ thể, có thể trong giấc mộng triền miên mà tôi đã đắm chìm trong đó từ nhiều năm nay, bây giờ tôi lại đang có thêm giấc mộng nho nhỏ khác. Alberta vỗ nhẹ vào vai tôi. - Tỉnh lại đi anh.

- Tỉnh lại làm gì, khi lúc tỉnh còn tồi tệ hơn? Tỉnh là một lý do cực kỳ quan trọng để uống.

- Một khi anh uống rượu cả khi mơ và lúc tỉnh, thì quả thực anh không thể biết, tỉnh nó như thế nào đâu.

- Em ơi, nếu bữa đó, buổi chiều tháng bảy đó, anh mà tỉnh rượu thì chắc anh chẳng thể nhìn thấy em bên máy rút tiền tự động, chắc anh chẳng thể nghĩ bụng, em thông minh, em xinh đẹp, chắc anh đã không thể nghĩ trong đầu, em là tình yêu vĩ đại nhất của đời anh, chắc anh đã không chạy theo sau em, chắc anh đã không được tột cùng sung sướng...

Tôi chẳng thể nói tiếp, vì họng tôi cứng đờ, thấy mắt tôi lóng lánh, vì tôi khóc nức nở, Alberta bèn rót cho tôi một suất rượu, mà theo nàng là đúng mức, còn theo tôi là chưa đủ liều. Nhưng tôi chẳng dám đòi nàng rót thêm, dù chỉ là chút xíu, bởi tôi biết, nàng làm vậy chẳng qua vì lòng tốt của nàng, vì nàng vâng lệnh toán găngxơ, những kẻ đã đưa nàng đến đây, nhưng cũng còn là vì nàng muốn tiếp tục trò chuyện với tôi.

- Vâng, - nàng nói, - anh đã tột cùng sung sướng, nhất hạng sung sướng vì em, điều cực dễ thương đối với phụ nữ, nhưng anh hãy kể tiếp cho em nghe đi, kết cục câu chuyện như thế nào? Kể đi anh, nếu anh còn nhớ.

- Câu chuyện đã kết thúc tại Trung tâm cai nghiện rượu, - tôi nói, sau giây lát không tránh khỏi lặng im.

- Đúng. Theo em, cái sung sướng tột cùng đã chấm dứt tại Trung tâm cai nghiện rượu là cái sung sướng chẳng bõ bèn gì. Nói thực, cái sung sướng đó chẳng đáng giá tí nào. Anh phải thoát ra khỏi cảnh này thôi.

- Ala này, em có biết, bệnh nhân tại Trung tâm cai nghiện rượu họ luôn miệng bàn tán chuyện gì nào? Em có biết đề tài chính của các cuộc trò chuyện của họ là gì hay không?

- Anh vừa nói rồi đấy thôi, suốt ngày họ bàn tán chuyện uống rượu, bàn tán các lý do uống rượu.

- Đúng là như vậy đó, suốt ngày họ bàn tán, họ đã uống rượu như thế nào và tại sao họ lại uống rượu, tuy nhiên thoát khỏi bệnh viện mới là đề tài bàn luận số một. Họ là diễn giả của nhiều công trình tầm cỡ về nghệ thuật thoát khỏi bệnh viện. Họ không ngớt bàn tán chuyện thoát khỏi bệnh viện. Suốt ngày họ hỏi: Khi nào chúng mình thoát khỏi nơi này? Khi nào họ thả chúng ta? Hôm nào mới có người được tha? Một tuần, hai tuần nữa chẳng? Hay ngày mai? Ngày mai thì chắc là không, vì ngày mai chủ nhật, mà chủ nhật thì làm gì có chuyện xuất viện. Nhưng thứ hai thì chắc chắn. Thứ hai nhất định chúng ta sẽ thoát khỏi chốn này.

Alberta nhìn tôi với sự xúc động của một người đàn bà đang ngắm nhìn người đàn ông ngu ngốc hơn mình.

- Anh ơi, em đâu có nói về chuyện thoát khỏi bệnh viện, mà em nói về chuyện thoát khỏi nghiện rượu cơ mà.

- Ala này, nghe anh nói đây: chỉ những kẻ ngây thơ mới nghĩ rằng, thoát khỏi bệnh viện và thoát khỏi nghiện rượu là khác nhau. Những người thông minh và từng trải thì họ biết: thoát khỏi bệnh viện và thoát khỏi nghiện rượu là như nhau.

- Chắc đó là những người nghiện rượu thông minh và từng trải.

Nàng bắt tôi trả lời: không có những người thông minh hơn những người nghiện rượu thông minh và không có những người từng trải hơn những người nghiện rượu từng trải, đó có thể là câu cách ngôn điển hình về nghiện rượu, còn tôi vừa cố tránh những câu cách ngôn như vậy. Bạn thoát khỏi bệnh viện, nghĩa là bạn thoát khỏi bệnh hoạn để trở về với thế giới mà bản thân nó còn bệnh hoạn bội phần. Vậy thì sao đây?

Căn phòng càng lúc càng mờ ảo, trời đã tối rồi, mà cũng có thể trời sắp sáng, có thể đêm đã qua lâu rồi mà tôi cứ tưởng trời đang chạng vạng, tôi không hề có khái niệm, bây giờ là mấy giờ, bây giờ là lúc nào trong ngày; tôi sợ xấu hổ nên không dám hỏi. Tôi sực nhớ câu chuyện của Cá Nhân Lao

Động Tiên Tiến về mất khái niệm thời gian, một trong số hàng trăm ngàn câu chuyện nói về người nghiện rượu mất khái niệm thời gian.

Hàng ngày, vào lúc sáu giờ sáng, Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến đến làm việc tại Lò cao Sendzimir (hồi trước gọi là lò cao Lênin). Sự cố mà lão kể, tức thị trận say bí tỉ, xảy ra hồi mùa đông, khi, ai cũng biết, sáu giờ chiều và sáu giờ sáng trời nhá nhem hết như nhau. Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến thức dậy lúc trời nhá nhem, lúc năm giờ ba mươi. Đang trong cơn say xin lão nghĩ, lão vẫn còn kịp đi làm, nhưng lão vẫn còn phải uống gì đó nữa, lão bèn uống vội suất rượu “năn dòng”, trên đường ra bến xe lão còn tạt vào cửa hàng làm mấy vại bia. Cửa hàng mở cửa một cách bất ngờ vào sáng tinh mơ như thế này khiến lão có phần thấy lạ, họ luôn luôn mở cửa lúc bảy giờ sáng cơ mà, vậy mà, hôm nay, chưa đến sáu giờ sáng cửa hàng đã mở... Rồi sau đó, tại bến xe lại có gì đó không khớp, khách chờ xe không phải là khách thường ngày, thêm nữa, sớm mùa đông giá lạnh mà sao họ lại tươi tỉnh mặt mày như thế, lại đông đúc như vậy... Rốt cuộc, mỗi nghi ngờ tột đỉnh choán ngập tâm trí Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến, hỏi người khác thì lão sợ xấu hổ, lão bèn quan sát, kiểm tìm trong đám đông xem có ai cùng hội, và gã nhanh chóng tìm được. Tại một vị trí đặc địa, ngay bên vệ đường, lão thấy một gã chân nam đá chân chiêu đang đứng. Gã này lão đảo rất nhịp nhàng, đảo nhẹ, mặc dầu chân nam đá chân chiêu nhưng hẳn ta vẫn còn nhận biết được, bây giờ là lúc nào trong ngày. Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến xán lại gần gã kia, đoạn hỏi:

- Anh ơi, sắp sáu giờ rồi, nhưng mà sáu giờ sáng hay sáu giờ chiều hả anh?

- Sáu giờ trưa, - gã kia đáp, và để cho câu trả lời hấp dẫn tôi dẫn câu chuyện này ra, không phải vì lý do kịch tính mà ngay từ đầu đã rõ.

Nói tóm lại, phòng tối om và có lẽ trời đã tối. Alberta đứng dậy, bật cây đèn trên bàn làm việc, đoạn quay lại với tôi.

- Em chẳng thấy có gì tinh tế và khó hiểu trong câu chuyện này cả. - Tôi chẳng biết, Alberta đang nói gì, tôi đã hoàn toàn quên khuấy chúng tôi vừa

nói chuyện về những gì, trong ánh đèn, bộ váy áo màu vàng và đôi vai của nàng cho cảm giác ánh trăng đang hắt vào đó.

- Em chẳng thấy có gì tinh tế và khó hiểu trong câu chuyện này cả, - nàng nhắc lại, như thể nàng biết tôi cần nàng nhắc lại, - họ, những đồng đội khốn khổ của anh, không nên bàn tán chuyện ra viện, không nên nóng lòng chờ xuất viện, họ cần kiên trì trụ ở đó cho đến khi cai nghiện thành công.

- Ala này, - tôi trả lời như thể bác sĩ Granada đang nói, - Ala này, tính em như tính trẻ con. Ừ thì họ không nên bàn tán chuyện ra viện, tại vì chung cục họ không nên ra khỏi nơi này. Anh không có ấn ý là Trung tâm cai nghiện rượu phải là nơi chung thân, mặc dầu biết rằng, chung cục đời là chung thân. Anh muốn nói thế này thôi, đối với bệnh nhân cai nghiện rượu, Trung tâm cai nghiện rượu là đất lành. Ala này, anh nói riêng với em thế này nhé, lắm lúc anh có cảm giác: anh có thể sống ở đó suốt đời. Các đồng đội của anh không ngừng viết truyện chiến đấu, họ liên tục viết về những cuộc phiêu lưu trốn viện, lớn có, nhỏ có, nhưng luôn luôn ly kỳ, hấp dẫn, họ ăn uống đều đặn, tạm đủ chất, nhưng việc không dài, không tivi, không chơi bài đã dẫn đến những hoạt động bí mật xem ra có vẻ trẻ con nhưng có động cơ hẳn hoi, nói chung ở trung tâm này buồn chết đi được, suốt này nghĩ ngợi liên miên, ngồi co ro một chỗ, tóm lại, không khí ở đó là thứ không khí lý tưởng cho các nhà trí thức...

- Lạy Chúa tôi, anh ốm nặng mất rồi, anh ơi, vì anh nói làm nhảm toàn những chuyện khủng khiếp lắm anh ơi, anh đang trong cơn mê sảng triền miên hay sao? Có đúng là, khi anh nhìn thấy em dưới máy rút tiền tự động, nếu quả thực anh nhìn thấy em ở đó, và nếu đích thực hôm ấy em vắng lai ở đó, thì có đúng là lúc đó anh đã chạy theo sau em hay không, có phải như vậy hay chỉ là ảo giác mà thôi?

- Còn bây giờ, - tôi hỏi, giọng tôi lại run run và thiếu tự tin, như thể rượu Becherovka tăng lực vẫn chưa ngấm vào huyết quản của tôi, - còn bây giờ em đang ở đây rồi đấy thôi, phải không nào? Em đang ngồi bên anh rồi đó, đúng không nào?

- Vâng, bây giờ em đang ở đây, đang ngồi đây và đang trò chuyện với anh.

- Ala ơi, anh yêu em, - tôi nói, - anh yêu em nhất trần đời.

- Anh yêu ơi, anh có biết không? - Ala vuốt râu tôi, thậm chí nàng còn vuốt ve đôi má rậm râu say của tôi, - anh có biết không, người yêu nhất đời của em ơi, em biết, anh đang say xin, em biết anh đang hoang tưởng, em biết đầu anh rối tinh rối mù, mặt dầu vậy, hoàn toàn do tò mò, em hỏi thật anh: anh đã nói như vậy với bao nhiêu người đàn bà rồi hả anh? Bao nhiêu lần, đồ quý tha ma bắt, anh đã nói đi nói lại câu nói nổi tiếng của mình: anh yêu em nhất trần đời?

- Anh chỉ nói với mình em thôi, nghĩa là nói thực lòng và mạnh mẽ như vậy thì chỉ với em thôi. Cũng có thể có trường hợp anh nói na ná như vậy, hoặc thậm chí có khi anh nói y hệt như vậy, nhưng đó chỉ là câu nói văn hoa kiểu mặt trời trán bóng mà thôi. Giống như mỗi con đực khát dục, anh chỉ giả vờ yêu họ mà thôi.

- Họ có tin anh không? Ai là người dám tin anh? Họ là những ai vậy? Họ là những cô gái nhẹ dạ cả tin đến như vậy ư? Phải chăng anh toàn gặp phải những cô gái dễ thỏa?

- Anh phải nói thật lòng hay sao?

- Vâng, nói thật lòng.

- Nhưng em hãy chú ý, anh mà nói thật lòng có khi em sẽ giận anh... Thậm chí có thể em sẽ cảm thấy sợ thể xác anh, - tôi nói đùa.

- Em có cảm giác, lúc này em không thấy mình mê thích tẩm thân run như cây sậy của anh. Nhưng em lại lấy làm thích thú, khi nom anh như thể thơ em đã làm cho anh trở nên đáng yêu, tuy nhiên, kiểu gì thì em cũng chẳng dám tin, đó có phải là sự hòa âm bợn rượi hay không?

Tôi lại hỏi: - Anh phải nói thật lòng hay sao?

- Vâng, nói thật lòng.

- Thật lòng hả?

- Chẳng những em chưa bao giờ thấy một người nghiện rượu như anh, mà em còn chưa hề thấy một người nghiện rượu nào khó chịu như anh.

- Vậy thì, Ala-Alberta này, em hãy nghe anh nói đây, nghe lời thú nhận chân thành mà nhớ nhục của anh đây: những người đàn bà của anh đã tạo dựng cho anh những trạm tỉnh rượu. Anh coi những người đàn bà của anh là những giám đốc trung tâm chống độc tư nhân của anh. Anh, kẻ nghiện rượu, có mạng lưới các trạm tỉnh rượu tư nhân mà trưởng trạm lần lượt hoặc cùng lúc là những người vợ chưa cưới của anh. Khi cần, anh gọi điện, rồi anh đi xe đến, hoặc nếu anh không thể đi xe được thì họ thân chinh đến đón, chở cái xác của anh về nhà họ để chăm sóc và chữa trị.

Nàng Ngôi Sao Điện Ảnh Quyển Rũ điều hành một trạm tỉnh rượu tư nhân của anh, nàng Uruguay- Nữ Cầu Thủ Bóng Đá lúc nào cũng có sẵn một trung tâm phục hồi chức năng sang trọng dành cho anh, nàng Joacha Sinh Linh Đáng Sợ điều hành một trung tâm giống như vậy dành cho anh, nàng Bacha Maklerka cùng chiếc giường an toàn, vitamin các loại, nước ngọt các loại, kể cả dịch truyền các loại, ngày đêm túc trực chờ anh, và Con Ranh Hoàn Toàn Vô Trách Nhiệm cũng đã từng là sếp của một công ty tẩy độc tư nhân cực kỳ quan trọng của anh, anh chỉ nói cho em biết những danh xưng quan trọng nhất mà thôi, vì anh còn có cả đồng các nàng giúp việc theo quy chế khẩn cấp và chớp nhoáng nữa kia.

Đôi khi còn có cả các nữ thiên thần đến với anh, nói đúng hơn đến với cái xác hoàn toàn bất động của anh và căn phòng mà chúng mình đang hiện diện lúc này lắm phen đã biến thành phòng điều trị tích cực. Tất nhiên những cô nàng khốn khổ này có đầy đủ phương tiện. Từ các thiết bị cực kỳ hiện đại, những loại thuốc tây đời chót và tiền bạc nhiều vô kể mà nàng Bacha Maklerka có thừa khả năng, cho đến sự vô tâm và mù tịt chuyên môn của nàng Asia Katastrofa mà anh chưa tiện nêu tên lúc này.

- Anh có biết không, - có lẽ Alberta ngắt lời tôi rất đúng lúc, - em đang suy ngẫm, cái gì là đáng sợ nhất: anh không thể sống bình thường, hay là

anh không thể nói bình thường, lưỡi anh bị tổn thương và họng anh khô cứng vì rượu. Anh nói quá ư trịnh trọng. Những cái tên này anh lấy ở đâu ra vậy? Anh hãy nói năng một cách bình thường đi, rốt cuộc anh hãy sống một cách bình thường đi anh.

- Kê nào, khi nào và ở đâu, đã nói, - nọc độc đã xuất hiện và phình to trong giọng nói của anh - kê nào, khi nào và ở đâu, đã nói, kê nào, khi nào và ở đâu đã viết rằng cuộc sống của anh là bình thường?

- Thế thì anh có cuộc sống nào vậy? Không bình thường chẳng? Phi thường chẳng? Thiên tài chẳng? Ốm yếu chẳng?

- Ala này, anh có cuộc sống cực kỳ bất hạnh.

- Anh hãy trấn tĩnh lại mình và bắt đầu sống một cách điều độ, nhưng hạnh phúc.

- Điều độ, nhưng hạnh phúc ư? Cụm từ này mâu thuẫn với chính nó rồi đó em.

- Không hề có chuyện mâu thuẫn, khi anh hiểu cụm từ này có nghĩa là, anh cai rượu.

Alberta Ala ơi, Alberta Lulai ơi, nữ thi sĩ của những vần thơ gây xúc động lòng người ơi, thoát tiên anh tưởng, em là tình yêu lớn nhất của đời anh, tình yêu càng lớn càng bi đát, may mà nó đã biến mất tăm sau góc phố Giáo hoàng Giăng Pôn và phố Poznanska, sau đó anh nghĩ, em là nữ thành viên của toán găngxtơ bí hiểm, tiếp nữa em là một thiên thần, rồi trong lúc trò chuyện với em anh nghĩ, em là người gần gũi anh nhất trên đời này, còn bây giờ anh đang tận mục sở thị, em là một nữ bác sĩ chu đáo, đúng, em là bác sĩ-sói cái, em là bác sĩ - bướm...

Nàng nhìn tôi, mặt buồn rười rượi, đoạn nói:

- Em không thích và cũng không trông đợi anh tìm cách in thơ giúp em. Em tự lo liệu được mà. Em dám chắc như đinh đóng cột rằng, em tự lo liệu được. Còn anh, người khốn khổ, chỉ còn biết mỗi việc nốc rượu mà thôi.

Và Alberta rót đầy cốc rượu cho tôi, ngay lập tức tôi uống cạn một hơi. Tôi đang khát rượu lắm mà. Tôi cảm thấy mình trống rỗng và mục ruỗng đến vô cùng tận và chỉ có sự đê tiện vô cùng tận khả dĩ lấp đầy tôi được mà thôi.

^[1]-Gottfried Wilhelm Leibniz (1646 - 1716), nhà toán học và triết học Đức - ND.

Những con chồn xanh

Sau khi xả nước nóng đầy bể, cho đồ giặt và đổ vào đó một lượng dư thừa bột Omo-Color, tôi đi thu nhật báo rồi xếp lại thành chồng. Khắp nhà, chỗ nào cũng thấy báo, báo vút bừa bãi, tứ tung trên nền nhà, trông bề bộn đáng sợ. Mỗi buổi sớm mai, trong cơn say, tôi thường ra cửa hàng mua tiếp một chai, hai hoặc ba chai rượu nữa, hoặc mười mười lăm chai bia nữa, trên đường đi tôi ghé vào kiosk mua rất nhiều báo. Khi say, hoặc khi nôn nao, nhất là khi nôn nao ngán ngẩm sau liều rượu sáng đầu tiên, tôi thường mua nhiều báo hơn bình thường (có lẽ tôi nên nói: khác thường, bình thường vì tôi say khác thường, rất hiếm khi tôi tỉnh táo - con thú căm dỗ hùng biện kiểu say lại góc đầu dậy: uống rượu - khiếp; viết về uống rượu - khiếp; uống, viết và đập tan con thú căm dỗ hùng biện kiểu say - khiếp, khiếp, khiếp). Tôi mua tất cả các tờ nhật báo phát hành trong ngày, mua cả những tờ báo lá cải đăng những tin rẻ tiền, tôi mua các tờ tuần báo, các tờ họa báo, các tạp chí phụ nữ (nhất là các tạp chí về mốt, về nghệ thuật trang điểm và về những vấn đề cấp thiết của dưỡng da), tôi mua các tờ nguyệt san và tam cá nguyệt san văn học, thậm chí mua cả một số tạp chí chuyên ngành. Tùy thuộc khi vui hay lúc buồn, tôi chọn mua các tạp chí định kỳ về săn bắn, y học, hoặc thiên văn học. Sau đó, mấy giờ đồng hồ liền, nghĩa là cho đến trận say xin tiếp theo, tôi nằm lỳ trên ghế đi vắng, đọc báo. Tôi không quên những khoảnh khắc cân bằng khí huyết giữa hai lần say xin. Cái đầu nhạy bén của tôi có khả năng thẩm thấu, tôi đọc tốt tuần tuột mọi tin, mọi bài, từ A đến Z. Tôi đọc các tin thông tấn trong nước và thế giới, tôi đọc các bài xã luận và bình luận chính trị. Tôi nghiên ngẫm các trang kinh tế, qua đó rút ra kết luận, Ba Lan đang là một con hổ kinh tế ở Đông Âu, tôi xem các trang thể thao, qua đó rút ra kết luận, Ba Lan có thể thắng bất kỳ đối thủ nào, tôi say sưa đọc các bài viết về tôn giáo, qua đó rút ra kết luận, Ba Lan có thể cứu rỗi bất kỳ ai. Tôi bắt lực ngấm nghĩa hồi lâu ảnh các cô nữ sinh trung học phổ thông xinh đẹp, những đôi vai gầy guộc của các cô khiến tôi ái ngại, và để tự trấn an mình, dù chỉ chút xíu, tôi tợp một ngụm rượu.

Bây giờ... Bây giờ - hay khi nào? Sau khi uống cạn nửa lít an thần đầu tiên, hay sau khi uống cạn nửa lít nâng cao tinh thần? Bây giờ ư? Sau khi tỉnh rượu một cách giả tạo ư? Sau khi ra viện ư? Sau khi vào viện ư? Sau khi rời viện ư? Bây giờ - sau ba, hay là sáu tuần, sau bốn mươi, hay là một trăm bốn mươi ngày.

Bây giờ, sau khi trở về từ Trung tâm cai nghiện rượu, đầu tôi không còn nhớ nổi một bài báo nào trong số những bài tôi đã đọc lúc khí huyết cân bằng (tức thị giữa trận say xỉn này và trận say xỉn kia), thảng hoặc hiện hình bìa một cuốn họa báo nào đó, một tấm hình cô gái gầy quyến rũ mặc váy Denim nào đó mà tôi cảm thấy có vẻ quen quen, như thể tôi đã nom thấy cô nàng trong giấc chiêm bao hoặc từ kiếp trước.

Những chồng báo ngà vàng bụi bám đầy năm ngón ngang khắp nhà, tôi sắp xếp cẩn thận, gói thành từng bó cùng kích cỡ, rồi đem chắt thành đồng. Tôi có thể tuyên bố rằng, tôi đã xóa sạch mọi dấu vết của những hành vi mất trật tự và phá phách khi say của tôi, nghĩa là tôi đã dọn dẹp nhà cửa tinh tươm, tôi đã loại bỏ hết thấy những gì cho thấy tôi hư thân mất nết khi say biết nhường nào, đồng thời đó cũng là những thứ tôi đã xóa sạch trong trí nhớ mờ ảo của tôi. Tôi có thể tuyên bố như vậy, song chưa chắc đúng như vậy; trong ngôn ngữ say, câu đơn giản nhất, thí dụ: “dọn dẹp nhà cửa” cũng có thể là một câu hùng biện hoàn toàn giả dối. Tôi đã dọn dẹp nhà cửa, nhưng tôi đã không biết chắc, tôi đang làm gì, tôi đã không biết chắc, tôi đang ở đâu, và tôi đã không biết chuyện gì đã xảy ra trong nhà tôi, mà cũng có thể không phải trong nhà tôi.

Sau sáu tuần điều trị, tôi lại rời Trung tâm cai nghiện rượu trở về nhà, tôi đi taxi, tôi vào rồi tôi lại ra khỏi quán rượu “Dưới cánh Thiên thần Rượu”, tôi vào rồi lại ra khỏi cửa hàng, tôi đi thang máy, tôi mở cửa và tôi đứng lặng người một hồi lâu ở ngưỡng cửa nhà tôi. Kẻ nào đã hiện diện trong nhà này khi tôi vắng nhà? Kẻ nào đã đến thăm khi chủ vắng nhà? Kẻ nào đau khổ tột đỉnh đã quẩn quại trong chãn của tôi? Kẻ nào đã đổ mồ hôi vàng sậm như nước tiểu ra nhà tôi? Kẻ nào đã làm bẩn vải trải giường? Kẻ nào đã

đọc ở đây cuốn tiểu thuyết *Ngọn núi phù thủy*, và đã đọc tới trang 27, vì cuốn sách đặt trên ghế đi vắng mở trang này? Những con chuột bẩn thỉu nào, những con chồn xanh nào đã làm tổ ở đây? Kẻ nào đã đọc báo? Kẻ nào đã hút thuốc lá và vứt mẩu thuốc lá khắp nhà? Kẻ nào đã ngủ trên ghế bành? Kẻ nào đã vứt khăn tắm xuống nền nhà tắm? Kẻ nào đã đánh rơi khăn mùi soa có thêu hình con hổ ngoài tiền sảnh? Nhân vật nào, hồn ma nào đã hoành hành trong ngôi nhà này? Đúng rồi, lũ chuột và lũ chồn hẳn đã làm tổ ở đây, trong lúc săn mồi và vật lộn ban đêm chúng phá phách, làm đổ vỡ lung tung.

Không khí sa đọa ngột ngạt từ đâu ra, dầu thơm từ đâu ra, tóc vương trên gối từ đâu ra, từ đâu ra ngàn ấy đồ vật mà một bàn tay đàn bà đã dịch chuyển từ chỗ nọ sang chỗ kia? Đôi khi, lúc nằm trên đệm giường ẩm ướt, tôi có cảm giác bóng dáng những cô nữ sinh trung học phổ thông vai gầy đang đi qua các căn phòng trống vắng, bóng dáng các nàng vợ cũ của tôi đang cúi xuống người tôi, những cô gái đầy quyến rũ đang mở cửa sổ nhà tôi, các nữ tu sĩ trẻ đang nấu xúp giàu chất bổ trong bếp cho tôi ăn, các nữ tu sĩ hầu cận tay nâng đầu tôi, miệng dỗ dành khi tôi đang nôn mửa xanh mướt vàng. Các nàng nhiếp ảnh đẹp như trong mộng chụp hình cho tôi, mấy cô nhà báo năng nổ say sưa phỏng vấn tôi, trong số những cô gái này tôi phải tìm được mối tình trước lúc nhắm mắt xuôi tay của tôi, tôi giơ hai tay ra, nhắm vào màn đêm. Có kẻ nào đó đã đi đi lại lại trong phòng tôi, có kẻ nào đó đã nằm trên giường tôi và rên la giọng không còn sinh khí.

Tôi ấn chai rượu vào cái miệng lúc này chẳng còn là miệng của tôi, thoát tiên rượu không chịu chảy ra, sau đó rượu chảy, chảy tong tỏng thành dòng vàng óng vào cái miệng khô khốc của tôi, rồi chui qua cuống họng, chống chọi với cháy bỏng, âm âm như một dòng suối bất chợt ngập tràn sau trận mưa rào tháng sáu, rượu trong, rượu sắc như con dao mổ, chui vào nội tạng, băm nát ruột gan, dòng nham thạch cháy bỏng này tràn qua miền chết, tìm nơi kín đáo, kiếm hang yên bình.

Đâu đó trong nội tạng của tôi, giữa hoành cách mô, trái tim và hai lá phổi, giữa hệ hô hấp và hệ tuần hoàn, giữa phổi và xương sống, có một âm huyết hình con quay nửa lít dung tích, đó là một lỗ hồng của cơ thể, một lỗ thủng trong cơ bắp, hoặc xương cốt. Tôi giống như một cái tủ Kalwaria nặng trĩu, có một ngăn bí mật, ngăn trống, tôi cầm lấy chiếc chìa khóa bạc giống cái ê cu, tôi mở cánh tủ đen ngòm trong người mình và tôi đặt bên dưới con tim gỗ của tôi nửa lít Rượu Đẳng Dạ Dày ^[1], và thế là con tim tôi bắt đầu bơm máu, phổi tôi bắt đầu căng khí trời, lúc này đã rạng đông, màn sương đen lừng lờ trôi trên hang yên bình, tôi nhẹ tênh như một áng mây, sung sướng như người vừa khỏi bệnh, tôi uống thêm một ngụm rượu lấy thăng bằng, tôi tựa đầu vào gối, tôi khoan khoái ngấm trần nhà. Và tôi nhìn xuyên thấu trần nhà tôi, tôi nhìn xuyên thấu mọi trần nhà, xuyên thấu tất thảy các trần nhà bên trên trần nhà của tôi, xuyên thấu không gian đen ngòm bên trên thành phố Krakow, thành phố Warszawa, xuyên thấu mây tầng thấp, xuyên thấu mây tầng cao, xuyên thấu trời xanh biếc, xuyên thấu trời xanh thẫm, đến tận những vùng tối đen và trên vòm trời đen như rượu Smirnoff đen, hoặc rượu Whisky đen, tôi nhìn thấy những chòm sao. Tôi lại nhìn thấy sao chổi bên trên sao Czantoria, và tôi lại nhìn thấy chòm sao Thiên thần Rượu.

Hỡi cha nhà trời của con, hỡi cha say của con, hỡi cha say của cha say của con, hỡi tất cả các cụ tổ say của con, hỡi tất cả các bậc tiền bối say của con, hỡi tất cả những người không máu mủ ruột rà tin vào định mệnh của tôi, các vị có nhìn thấy, các vị có nom thấy chòm sao Thiên thần Rượu ở chỗ nào không, tất cả các vị đã sinh ra và đã qua đời trong ánh vàng - xanh của vị thiên thần này đó - các vị hãy chào đón thiên thần này đi.

Xin các vị hãy lại đứng bên tôi, hai chân các vị chệnh choạng, nhưng các vị trung thành với sứ mệnh là thầy và là bậc mẹ cha - các vị hãy lại đứng bên tôi; đứng bên tôi có bà Maria - chủ lò mổ, đứng bên tôi có cụ Jerzy - trưởng trạm bưu điện, đứng bên tôi có ông nội Kubica - đại điền chủ và đứng bên tôi có bố tôi - chàng lính trẻ thuộc Lực lượng Vệ quốc Wermacht thời Đức Quốc xã, và cả mẹ tôi - sinh viên khoa dược, đứng bên tôi còn có

bác sĩ Swobodziczka, những bàn tay run rẩy và những ngón tay chao đảo của tất cả các vị đứng bên tôi đang chỉ cho tôi các chòm sao và các ngôi sao: Sao bắc cực, chòm sao Đại hùng, chòm sao Bím tóc Berenika, dải Thiên hà Tiên nữ, chòm sao Plejady, Galaktyk. Sông chảy rì rào, cỏ cây rầm rì, núi non bất di bất dịch trước những lời nói và hơi thở của các vị, núi vẫn sừng sững như đã sừng sững và trên hết thấy, bất kể dọc ngang, là chòm sao Thiên thần Rượu. Trong đêm đen tôi thấy rõ mồn một tất cả các ngôi sao xác định thiên thần này: bảy ngôi sao xác định dáng hình chao đảo của ngài, ba ngôi sao xác định cái đầu đang cúi xuống, bốn ngôi sao xác định cái gáy và chiếc mũ trời ra của ngài, năm ngôi sao sáng vẽ cánh tay sung sướng của ngài, mười ngôi sao xác định đôi cánh thiên thần của ngài, mười ngôi sao khác, bốc lửa như màu rượu cam, tạo thành cái chai áp vào miệng khát rượu của thiên thần, miệng thiên thần được xác định bằng một ngôi sao đen ngòm. Bên dưới bàn chân của thiên thần: các chòm sao Nhân Mã, Thủy Xà và Thiên Bình, bên phải: chòm sao Sư tử, chòm sao Bò tót và Trinh nữ, bên trái: chòm sao Thiên cầm, và bên trên chòm sao này: đen ngòm đến vô cùng tận.

^[1]Nguyên văn tiếng Ba Lan: Wodka Gorzka żołądkowa - một loại rượu khá phổ biến, được ưa chuộng ở Ba Lan, 40 độ, có vị lá hoặc quả - ND.

Khúc nhạc đồng quê

Chúng tôi ngồi sau chiếc bàn, ngồi lẫn lộn với những người tự tử, các nữ y tá không rời mắt khỏi chúng tôi. Lần thứ một trăm Szymon Sama Dobroc kể lại cơn mê sảng năm ngoài của gã, khi gã nhìn thấy Thiên Thần Gabriel đang đi xe trượt tuyết trên không trung, có khi đó là Chúa Trời cũng nên. Khăn trải bàn bằng giấy kêu sột soạt, như giấy hồ, các ngọn nến cháy sáng, những người tự tử nom đẹp, vẻ mặt suy tư, tuy nhiên họ đến mừng Giáng sinh với hai tay không, lạy Chúa, chúng tôi vẫn còn nhớ chuyện này. Chúng tôi ngồi sau chiếc bàn: tôi, Don Juan Ziobro, Fanny Kapelmeister, Nữ Hoàng Xứ Kent, Szymon Sama Dobroc, Nhà Thám Hiểm Colombo, các nhân vật còn lại nom không được rõ mặt cho cho lắm, gồm Tên Khủng Bố Hiểm Có Trên Trần Đồi, Vua Đường, ông lão Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến và những người tự tử. Các nữ y tá không rời mắt khỏi chúng tôi, tất cả bọn họ đã được uống mừng Giáng sinh rồi, mắt họ bám riết chúng tôi, nhìn chúng tôi chăm chăm, canh chừng chúng tôi say.

Hồi trước, hồi chính quyền cũ, thời bức tường Berlin chưa sụp đổ, khi chưa có sự phân chia những người sáng rượu và những người tâm thần phân liệt, tức thị những người tự tử - hồi trước, tại đây, khi lần thứ nhất hay lần thứ ba tôi vùng đứng dậy từ đám người đã chết. Chuyện gì xảy ra khi có một người tự tử bỗng dưng mất tích tại khu mê cung này, khu mê cung xây dựng từ thời hoàng đế Franciszek Jozef hoặc thời Nga hoàng Mikolai! Các nữ y tá, các bác sĩ, các hộ lý, các nhân viên tạp vụ, các tài xế xe cứu thương - tất cả lao đi tìm kẻ mất tích - thậm chí các bà nấu bếp cũng leo cầu thang gỗ lên tầng áp mái đi tìm! Người ta đình ninh, kẻ tự tử chắc đã treo cổ dưới dầm trần nhà, hoặc dùng mảnh kính tự cắt đứt mạch máu trong buồng kín đằng sau nhà sậy. Tuy nhiên, không hề có chuyện đó. Kẻ tự tử mất tích bị phát hiện rất nhanh, hẳn thường đứng im thin thít, trốn bên cửa sổ ở phía cuối hành lang, qua kính cửa nửa trong nửa đục, chưa bao giờ được mở ra, hẳn đứng ngắm cánh đồng tuyết trắng, những bức tường gạch đỏ của khu

doanh trại cũ của quân Áo hoặc quân Nga, ngắm biển khói bốc lên từ những bộ pyzama của bệnh nhân tâm thần hoặc từ lò cao của khu gang thép mang tên Lenin. Tôi thích đám người tự tử từ hồi đó, tôi thích hình ảnh họ say sưa ngắm cỏ cây, tường rào, trời xanh.

Họ đến dự đêm Giáng sinh với hai tay không, mặc pyzama hoặc áo khoác ngủ, cứ hai người thì một phải băng bó khớp xương. Các nữ y tá làm việc tại Khoa tự tử, những người đưa họ tới, là những cô gái xinh đẹp, da rám nắng, cực kỳ lo lắng. Họ cho rằng, thà để cho đám bệnh nhân tâm thần phân liệt ngồi yên một chỗ mà canh giữ đoạn tường rào, cây cỏ, bầu trời đang biến mất trong đầu họ (một chứng ảo giác điển hình của bệnh nhân tâm thần phân liệt) còn hơn.

Họ đến đây với hai tay không, nhưng chúng tôi sẵn sàng đón tiếp họ. Trong hội trường, những chiếc bàn con được ghép sát lại với nhau thành chiếc bàn lớn, mặt bàn mà không phải bằng ván Laminate, cứng như đá hoa cương, thì có lẽ đã bị vỡ xuống vì sức nặng của các món ăn bày trên đó. Trước hết là món xúp củ cải đỏ với khoai tây, rồi món cá ngừ tẩm bột, rồi xúp thập cẩm Trung Quốc, các loại phó mát, khoảng sáu loại gì đó, dưa chuột muối, sticks mặn, chipсы, bốn hộp cá lăm, hai lọ cá mòi cuộn, cam, quýt, táo, bánh mì tròn, bánh men bia và kẹo. Thứ thì của người nào đó mang đến, thứ thì của ai đó mua cho người nào đó, thứ thì mua ở kiosk dưới tầng trệt. Lúc trưa, bác sĩ Granada đã chia bánh thánh cho chúng tôi, ông chúc từng người dồi dào sức khỏe và vạn sự như ý, rồi ông khoác lên vai chiếc áo lông cừu lưu niên, ngồi vào chiếc xe Ford Sierra và đi tới những phương trời không rõ. “Chúc dồi dào sức khỏe và vạn sự như ý”, lúc này chúng tôi nhắc lại với sự trịnh trọng rất trẻ con, ngay đến câu “chúc dồi dào sức khỏe và vạn sự như ý” thì đám người tự tử cũng không nói nổi thành lời, họ bắt tay nhau, những cái bắt tay nhẹ nhất trần đời, bóng dáng những nụ cười không nhìn thấy được dịch chuyển trên những khuôn mặt lãnh mạn của họ. Chúng tôi ngồi ăn trong im lặng, bữa tiệc đêm Giáng sinh diễn ra không diễn văn, diễn thuyết, không chuyện trò sôi nổi. Vua Đường, người mặc bộ dres màu lam ngọc lờ lợc, như mọi khi, tỏ ra vô tâm một cách

đáng sợ, gã bóp vào đĩa của mình đã đến gói thứ ba mì ăn liền Trung Quốc, rồi gã cầm chiếc ấm to dùng như cái tủ đầu giường, khéo léo đến phát tởm, rót nước sôi vào đĩa mì sợi.

- Xúp là nền tảng, - Vua Đường nói, - xúp là cơ bản. Xúp ngon là vấn đề cực kỳ then chốt. Xúp dựng xây nhà cửa, - có thể nói như vậy. Thừa các quý vị, ở nhà tôi, ở nhà tôi ấy mà, bữa tiệc Giáng sinh có tới bốn món xúp cơ đấy. Đúng như vậy đó, tôi không nói phét đâu, - gã hãnh diện nhắc lại, - này nhé: xúp củ cải đỏ này, xúp mỡn thăn hình tai này, xúp nấm này và xúp chua nữa. Tất nhiên, ngoài bốn món xúp còn có món cá chép và cá măng nấu đông, món bigos gồm bắp cải muối chua nấu với xúc xích thái nhỏ, món kutia truyền thống...

Đầu chúng tôi càng lúc càng cúi thấp hơn, món tóc màu tro của Nữ Hoàng Xứ Kent chạm vào khăn giấy, Nhà Thám Hiểm Colombo lôi ra từ ngực áo bản dịch tiếng Pháp cuốn Thánh kinh Tân Ước, rồi giở từng trang, lại hai nữ y tá đi ra khỏi phòng và lại hai nữ y tá bước vào thay phiên trực. Có lẽ vì thấy được tầm quan trọng của việc liên tục thay nhau canh phòng, cho nên các nữ thiên thần càng lúc càng hăng hái đi tới đi lui - chỉ có những người tự tử vẫn ngồi lì một chỗ, thẳng người như các tuyển thủ Olympic đang tập trung cao độ trước khi xuất phát.

- Chuyện gì mà khó hiểu thế, - Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đồi tru tréo.

Độc thoại vô duyên, trong chừng mực nhất định là sở trường của Vua Đường, trong bất kỳ tình huống nào, ông già này, là một doanh nhân giàu có khi mặc thường phục, cũng đều có thể kể một chuyện gì đó chẳng đâu vào đâu, chưa hết: kẻ không ý thức được nỗi thất vọng của mình còn dẫn sâu hơn, phát triển những luận đề gai góc, để rồi rốt cuộc gã phải xuống xề và hiểu ra được sự tai hại của những việc vụng về mà ông ta đã làm, nhưng điều tệ hại nhất đã đến: cảm thấy hổ thẹn trong lòng, ông già sáu mươi to béo, vận bộ dres màu xanh ngọc bích, òa khóc nức nở, rất nhiều lần lão đã khóc như vậy, khóc mãi không thôi. Bây giờ thì khóc đến rất nhanh. Người

độc thoại vô duyên thậm chí chưa kịp đạt đỉnh điểm của cái vô duyên, thì đôi vai lão trong bộ dres màu lam ngọc đã run lên bần bật. Vua Đường ho, khụt khịt, người ngoài hành tinh có thể nghĩ, lão bị sặc, nhưng không phải vậy, đó là chứng động kinh cực kỳ nguy hiểm của lão, những giọt nước mắt đầu tiên của ông già bắt đầu rơi xuống đĩa mì ăn liền Trung Quốc mà lúc này đã là đĩa thứ ba.

- Sao kể chuyện khó hiểu thế, - Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đồi nhắc lại, cái giễu cợt trong giọng nói của gã núp sau sự ngạc nhiên của gã.

- Không hề khó hiểu tí nào cả, - Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến là người đầu tiên muốn đấu đũa, thể hiện sự ủng hộ ít giả tạo hoặc hoàn toàn giả tạo đối với những lời độc thoại rối rắm của Vua Đường - không hề khó hiểu tí nào cả, mà đây chính là kiến thức cụ thể. Kiến thức và kinh nghiệm cụ thể, tôi xin lấy một thí dụ - Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến làm mọi người vui vẻ và yên tâm trở lại, - tôi xin lấy một thí dụ: mỗi lần tôi bắt đầu uống rượu là mỗi lần tôi chuẩn bị sẵn một nồi xúp to đùng, thường là xúp bắp cải...

- Anh bịa rồi, anh bịa chuyện để bênh vực ông ta, - lần này, trong giọng nói của Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đồi nghe thấy dư âm của sự phản đối, tuy nhẹ nhàng, nhưng vẫn là phản đối, - anh là một người tốt, cho nên anh mới nói phịa, tuy nhiên anh bịa chuyện theo cách nghe rất nhảm tai. Hoặc bắt đầu uống, hoặc nấu xúp. Hoặc - hoặc - như một triết gia đã có nói.

- Tôi đã định uống rượu, có đúng vậy không nào? - Những người tốt bụng họ vẫn làm vậy đấy thôi, bất thành linh Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến nổi máu điên. - Tôi đã thèm rượu phát cuồng lên, có đúng vậy không nào? Trước khi cơn khát rượu này lên tới mức không thể chịu được nữa, tôi đã đi nấu nồi xúp, đúng vậy hay không nào? Cũng có thể không phải lúc nào tôi cũng làm như vậy, nhưng phải nói là khá thường xuyên, cho nên tôi mới biết thứ thuốc an thần đó là gì: đó là một ngụm nước bắp cải luộc, kể cả uống nguội. Ít khi gặp cơn đói, nếu có đói thì cũng chỉ chốc lát, thậm chí không biết là mình đói, không biết tại đói mà tỉnh giấc lúc đêm thâu, ngồi

dậy, rời khỏi giường, mở tủ lạnh, có khi còn không biết là mình đang cầm cái nồi trong tay, rất nhiều cái lúc đó người ta không cảm nhận được, thế nhưng một ngụm nước rau để lạnh chảy qua họng một cách dễ chịu thì khi nào cũng cảm nhận được. Còn sau đó, - Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến nhanh chóng vui vẻ trở lại, - còn sau đó, khi đã trấn tĩnh lại rồi thì món xúp đương nhiên là cần. Trong trường hợp như vậy, trong lúc dần dần trấn tĩnh lại, tôi rất thích được bổ sung lượng muối khoáng đang thiếu hụt? Vậy cái gì là thứ bổ sung tốt nhất cho sự thiếu hụt này nào?

Nhạc nổi lên. Don Juan Ziobro rút chiếc kèn acmonica từ trong túi áo ra và thổi bài *Chúa Giêsu Hài đồng*. Cho đến lúc hát lại bài thánh ca Giáng sinh, Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến vẫn còn nói lai rai, giọng càng lúc càng nhỏ hơn, lão ca ngợi các loại xúp giàu muối khoáng. Nhạc buồn cộng với tiếng hát như đọc thơ - đây là một cặp đôi không thể hiểu, tôi mà nghĩ ra cảnh này thì có lẽ tôi còn biết mô tả lại, đàn ông này tôi đã ở đó, tôi đã nhìn thấy, tôi đã nghe thấy, vậy mà tôi đành chịu. Tiếng kèn nghiệp dư bay qua hội trường, qua phòng trực, và qua tất cả các phòng của Trung tâm cai nghiện rượu, từng câu hát chui qua những cái đầu chóng quên của chúng tôi, Don Juan Ziobro (là thợ cắt tóc khi mặc thường phục, thêm nghề nhạc công, như anh ta tự xưng như vậy) chơi hết bài thánh ca này đến bài thánh ca khác, còn chúng tôi, những cái đầu rỗng tuếch, không biết hát bài *Chúa Giê su Hài đồng*, ngay cả đoạn đầu của bài hát cũng không thuộc hết. “*Chúa ra đời, sức mạnh gồm ghê*”, Don Juan Ziobro thổi kèn, “*lửa đông đặc, ánh sáng tối sầm*”, và không ai thuộc thêm một ca từ nào nữa. Có lẽ nhân tiện bài thánh ca này, hay có lẽ nhân tiện “*các nhà thông thái của thế giới, các hoàng đế, nơi các người vườn tới*”, hay là nhân tiện “*Ngày Chúa ra đời mọi tạo vật mừng vui*”, lần thứ một trăm lẻ một Szymon Sama Dobroc đã kể về hội chứng sáng rượu mùa Giáng sinh năm ngoái của gã. Chuyện đúng là như vậy, tôi không dựa vào trí nhớ tồi tệ của tôi đâu, mà lấy từ quyển vở kẻ ngang trăm trang, trong đó, ngày hôm sau, ngày lễ Giáng sinh (hôm tôi đã bực mình, bực mình vì tôi không nhớ một ca từ nào của mấy bài thánh ca nổi tiếng), tôi bắt đầu ghi chép lại tất cả, ghi chép lại tất cả

một cách tỉ mỉ. Tôi đã ghi chép lại toàn bộ câu chuyện Giáng sinh của Szymon, nói chính xác, tôi không ghi lại đoạn anh ta kể lúc hát thánh ca (rất cuộc, điều này cũng chẳng sao cả; tôi không ghi lại được vì đã sang ngày hôm sau, tôi không còn nhớ nữa), nhưng tôi đã ghi được lời bài đồng dao trẻ em: người đầu tiên nói xong, người thứ hai bắt đầu chơi, người thứ hai chơi xong, người thứ ba bắt đầu kể.

Đêm Giáng sinh năm ngoái Szymon Sama Dobroc tỉnh dậy sau một giấc ngủ cực ngon, mấy năm nay chưa có khi nào gã ngủ sâu như vậy, ao ước ngủ ngon là ao ước thiêng liêng của mỗi người nghiện rượu. Bản thân tôi nghĩ, - Szymon nói, tay gãi mái đầu tóc dựng đứng của mình, đôi mắt trong xanh của gã nhìn khắp lượt tất cả chúng tôi bằng cái nhìn muôn thuở ngạc nhiên - bản thân tôi nghĩ rằng, có thể giải thích hội chứng sáng rượu qua việc mất ngủ, và rằng chức năng của sáng rượu là mất ngủ. Tại vì không phải chỉ một con nghiện nốc rượu như điên, không phải chỉ một con nghiện, như tất cả chúng ta khi còn được uống thoải mái, nốc rượu còn nhiều hơn thế, và sao nào? Chẳng sao cả. Ngủ. Ngủ giấc ngủ của kẻ say bí tỉ, ngủ mười hai, ngủ hai mươi bốn giờ đồng hồ, ngủ một ngày, hai ngày. Ba ngày và ba đêm ngủ say như chết và đốt cháy toàn bộ cái xấu của nghiện rượu trong mơ. Còn ở đây, khi lên cơn nghiện, người ta không ngủ được, ở đây người ta mất ngủ, kẻ nghiện rượu như bị quỷ ám, không ngủ tí nào, hoặc, điều còn tệ hại hơn, tỉnh giấc sau hai hoặc ba giờ ngủ, ngủ bất tỉnh, mặc dầu ngủ nông, ngủ phi lý. Bạn tỉnh giấc sau khi ngủ hai hoặc ba giờ, bạn không tỉnh táo, mà cũng không say, không thể ngồi dậy, nhưng cũng không thể nằm, đôi tay run bần của bạn không cầm nổi một cuốn tiểu thuyết thế kỷ mười chín nào, để tự trấn tĩnh bằng đọc sách một cách hài hòa, bạn không thể đọc nổi, ánh sáng làm bạn khó chịu và bạn sợ bóng tối, chung quanh bạn chẳng có gì tất cả, bạn như là thứ ruột bên trong một cái vỏ đang xoay tròn, không ai giúp đỡ, không ai cứu vớt, chỉ có bàn tay bạn bò trườn như con bò sát tệ nạn, con bò sát đê tiện đi tìm chai rượu dự phòng để bên đầu giường, bạn nâng chai rượu lên, bạn uống với thất vọng trong lòng, vì bạn biết rằng, bây giờ chỉ có điều xấu đến với bạn mà thôi. Và bạn uống trong

hư vô, trong tối tăm, trong cô đơn, bạn uống để được khuây khỏa giả tạo trong chốc lát, bởi vì trong số tất cả những điều tệ hại nhất, điều ít tệ hại hơn cả là thêm một giờ ngủ ngon.

Bởi vậy khi Szymon thức dậy từ giấc ngủ sâu không ngờ, gã ngỡ ngàng trước những gì xảy ra, tại sao trong giờ này, tại sao trong tình trạng này mà gã lại ngủ sâu, ngủ im thin thít như vậy? Gã ngồi dậy, đi ra phía cửa sổ, mở cửa sổ, đêm Giáng sinh buốt giá, trời sắp rạng đông. Bầu trời được cấu thành bởi hàng tỷ cái chai xếp đều đặn bên nhau, hàng tỷ dòng rượu vodka Xcăngđinavơ chảy ra từ hàng tỷ chiếc chai đầy rượu đã mở nắp, lớp rượu dày một xăng-ti-mét phủ kín khắp mọi nơi: mặt trăng, các vì sao, tuyết trắng; mùi rượu Xcăngđinavơ thơm lừng vũ trụ. Thủy tinh rung chuông nhỏ nhẹ, sau đó một chiếc xe trượt tuyết bay như một chiếc máy bay, Chúa trời vận dres vàng ngự trên xe.

- Tại sao con lại bất hạnh? - Szymon hỏi.

- Kết quả nó là như vậy, - Chúa trời trả lời, - đó là kết quả của việc tính số. Con mà không uống rượu thì chắc con hạnh phúc, nhưng khi như thế thì có khi con hiểu biết chẳng được nhiều.

- Con không muốn hiểu biết. Con chỉ muốn tay con không run bần, để cho con tim của con không còn nhảy loạn xạ.

- Nói chung là quá muộn mất rồi, - Chúa trời kéo chiếc mũ bóng chày màu vàng ra sau gáy, - tuy vậy, con mà muốn, con mà muốn thì vẫn có thể. Vấn đề ý nguyện tự do, - Chúa trời nói, - vấn đề ý nguyện tự do đã được giảng giải rất kỹ càng, các nhà ngôn ngữ học của ta biết rõ hơn ta, hoàn toàn sai nguyên tắc nó là thế nào, các nhà ngôn ngữ học phải biết tất cả. Ta biết tất cả, cho dù ta không biết mọi thứ, thí dụ, ta chẳng biết tý gì về tiềm thức của ta, điều chứng tỏ rằng ta có biết. Liệu Chúa trời có tiềm thức hay không nhỉ? Có. Có, tại vì Chúa trời chẳng có chút khái niệm nào về tiềm thức này, như thế Chúa trời mà có khái niệm thì có lẽ tiềm thức này không có... - Chúa trời ngừng nói, rõ ràng ngài buồn, các ý nghĩ của ngài chắc tột cùng chua chát. Trên mỗi bước đi, trên mỗi bước đi, những nghịch lý này làm ta

suy yếu. Còn sự việc thì đơn giản, ngay cả vấn đề ý nguyện tự do cũng đơn giản. - Chúa trời nhìn Szymon. - Con khỏi cần nghiên cứu việc này, đọc cũng không cần. Mặc dầu, - Chúa trời ngừng nói, - mặc dầu con có thể đọc triết lý Augustina khi cơn sáng rượu nhẹ hơn... Chung cục, đã quá muộn mất rồi, tuy vậy con mà muốn thì vẫn có thể. Nỗ lực sẽ ít hơn rất nhiều so với con nghĩ, vấn đề là ở chỗ, phải có nỗ lực này và thực thi bằng được. Khi nó vỗ vai con, khi con tự nhủ với mình: ta phải uống thôi, thì con hãy nghĩ, con không phải uống, con hãy tự nhủ với mình, con không phải uống, và con hãy làm như vậy - đừng tự ép mình phải uống. Vì con nghĩ “con phải uống”, có nghĩa là con uống vì bị bắt buộc - con hãy tránh xa cái bắt buộc này, con hãy bắt buộc mình không bắt buộc. Ngày hôm sau con đừng có uống. Đơn giản: ngày hôm sau con đừng uống. Ngày hôm sau con đừng uống cả sáng, cả trưa, cả tối. Con không bắt buộc mình. Ngày hôm sau con đừng có uống, và thế là đủ. Thôi nhé - Chúa trời quất roi và chiếc xe trượt tuyết từ từ chuyển bánh, - thôi nhé. Bây giờ Chúa trời đi tới những điểm nóng bỏng khác của địa cầu.

Lần này Szymon Sama Dobroc (mặc thường phục là sinh viên khoa luật) kể về cuộc gặp gỡ với Chúa trời, nhưng dựa theo các biến thể cũ và khác của câu chuyện này, theo đó Thiên thần Gabriel, hoặc Thánh Mikolai, hoặc một trong những Hoàng đế - Nhà thông thái của thế giới, ngự trong xe trượt tuyết, trên con đường khác lạ, đi đến Betlejem. Szymon không dám tin, phải một năm nữa, khi gã hóa điên, tự cho mình là hiện thân của Jan Chrzciela, vận y phục cha xứ tồi tàn, trong tiết trời oi bức, mưa gió và mất phương hướng, sẽ bay khắp Ba Lan và tiên đoán ngài Lại Đến và sẽ có hoạn nạn, phải một năm nữa gã mới dám chắc như đinh đóng cột, rằng khi đó ngự trong xe trượt tuyết là một thiên thần, chính Thiên thần Gabriel này, người đã nói với Zachariasz: con trai của nhà người sẽ không uống vang và rượu mạnh nữa đâu và toàn thân nó sẽ ập đầy Hồn Thiêng.

Thiên sứ xa dần và biến mất trong không gian bao la, trong người Szymon ngập tràn dòng chuyển động nhẹ nhàng, những áng mây đẹp dễ thương trôi qua người gã. Gã cảm nhận rất rõ có một sự chuyển dịch mạnh

mẽ trong người gã và lần đầu tiên gã nghĩ, những gì đang có trong người gã đều linh thiêng. Thậm chí, nếu gã chỉ nghe máu mình đang vận động, thì cũng có nghĩa là gã được Chúa thương. Tuy nhiên đó không phải tiếng rầm rì của máu, không phải tiếng mạch đập nhanh, không phải điềm báo bụng đau, hen suyễn, sốt cao, run giật. Chiếc cối xay của Chúa quay nhanh dần trong con tim Szymon, còn gã hiểu rằng, bây giờ công việc đang chờ gã, gã phải phụng sự cánh quạt nhà trời và những hạt thần tiên đã xuất hiện trong sâu thẳm tâm hồn gã.

Chúng tôi ngồi sau chiếc bàn: tôi, Don Juan Ziobro, Fanny Kapelmeister, Nữ Hoàng Xứ Kent, Szymon Sama Dobroc, Nhà Thám Hiểm Colombo và các nhân vật khác ít rõ mặt hơn. Don Juan Ziobro, mặc thường phục là thợ cắt tóc, kiêm nhạc công, vài tháng nữa thôi là gã sẽ qua đời, tôi sẽ đến dự lễ tang. Szymon Sama Dobroc đang điên, mái tóc màu tro của Nữ Hoàng Xứ Kent không lâu nữa sẽ hoàn toàn biến thành tro, Nhà Thám Hiểm Colombo, mặc thường phục là giáo sư khoa học xã hội, đang ra sức quay trở lại với cuộc sống xưa không còn tồn tại, có khi ông thành công cũng nên.

Đúng vậy: về với đời thường, mặc thường phục, tôi nhắc lại một cách thất vọng cụm từ của lính, cuộc sống trước nghiện rượu của chúng tôi là cuộc sống đời thường, trong cuộc sống đó chúng tôi đã từng có những ngôi nhà còn nguyên vẹn, các bà mẹ của chúng tôi đã sống trong các ngôi nhà ấy, những người vợ đã cưới, những người vợ chưa cưới, các con của chúng tôi đã luôn luôn bên cạnh chúng tôi ở đó. Chúng tôi đã ăn trưa, ăn tối, ăn sáng trong những căn nhà ấy. Trong cuộc sống ngày xưa ấy chúng tôi từng nhận ra sự khác biệt của các món ăn, của các mùa trong năm và của các thời điểm trong ngày. Tối chúng tôi lên giường đi ngủ, sáng sớm chúng tôi thức dậy, chúng tôi từng bận rộn trong những nhà xưởng chưa bị cháy tan tành. Một thành phố rõ mồn một và bất di bất dịch sừng sững hiện trong mây, mùi cà phê và khí thải đầy phố xá, cô gái mặc váy màu vàng dừng chân trước quầy quảng cáo, cả chúng tôi nữa cũng hiện diện ở đó. Chúng tôi đọc báo, vào hiệu sách, nghe nhạc, ăn kem rưới sôcôla, xem đá bóng, đi xe điện. Tuy nhiên tất cả đã thành dĩ vãng, đã biến mất tăm, một cuộc đại chiến đã

diễn ra từ nhiều năm nay, còn chúng tôi là những chiến binh của đội quân bị vây hãm và thua trận, bất chấp lý trí, chúng tôi đã không đầu hàng, từ lâu chúng tôi đã không trở về, không nhận được tin tức gì từ quê nhà, vòng vây đen ngòm của những thế lực hung ác đã xiết chặt chúng tôi một cách ngặt nghèo. Chúng tôi ngủ quên, đầu tựa vào một cái hầm tình cờ, tiếng súng của con tim đã đánh thức chúng tôi, chẳng biết đã bao lâu rồi chúng tôi không thay quân phục, chúng tôi chỉ ước ao, có một phép màu nào đó làm cho chiếc bi đông của chúng tôi lúc nào cũng đầy ắp rượu, rượu quốc lủi càng ngày càng tồi giúp chúng tôi duy trì cuộc đời càng ngày càng ngăn lại. Don Juan Ziobro một lần nữa lại chơi kèn acmonica, bây giờ gã chơi bài thánh ca xa lạ, đã bị lãng quên, có thời tôi đã nghe bài này, có một người từng cùng tôi hát bài này và chơi đàn dương cầm. Có lẽ ông nội tôi, ông Kubica đã hát bài này khi đi qua bãi trống chằng? Hay là chính tôi đã ngân nga bài hát này khi bày chiếc đĩa không lên trên chiếc khăn bàn trắng? Hay là con mèo đen tuyền ngồi trên bệ cửa đang nghe bài thánh ca này trong ngôi nhà trống vắng.

Tôi nghe rõ như trong mộng: trong giai điệu này có sức mạnh của cái chết đang tới, có sức mạnh kìm hãm cái chết đang cận kề, có sức mạnh thật sự của ngòi bút làm đảo lộn quá trình phát triển của sự việc. Rốt cuộc, trong quyển vở trăm trang tôi còn muốn viết một điều cực khó (một nhiệm vụ xứng với niềm kiêu hãnh cá nhân): câu chuyện về một người biết tự đứng dậy, lấy hết sức bình sinh, bước ra khỏi cuộc đại chiến nói theo phép tu từ mạo hiểm, anh ta đã chiến thắng, vẫn lạnh lặn. Tôi muốn ban tặng thứ văn chương làm cho con người hết ốm yếu, khỏe như khúc nhạc đồng quê của Don Juan. Tôi cần có sức khỏe, mọi cái thuận buồm xuôi gió, hoàn toàn tĩnh tâm, ngòi bút trôi chảy và con tim nhẹ tênh. Don Juan Ziobro thổi kèn, như thể vài tháng nữa thôi là gã sẽ làm cho mình sống lại từ đám người đã chết, xa xa, bên ngoài cửa sổ là cánh đồng tuyết trắng, những bức tường rào đen nhẻm của khu doanh trại cũ của quân Áo hoặc quân Nga, hơi ấm từ những lò cao của khu liên hợp gang thép đang lan tỏa tới tận ngôi sao Betlejem. Chúng tôi ngồi sau bàn, ngồi lẫn lộn với những người tự tử và các

cô y tá dịu dàng. Tóc tuôn chảy, rối bời, bên dưới những chiếc mũ trắng của các nữ thiên thần của chúng tôi, các cử chỉ của họ càng thêm lưu loát, mạch lạc, mắt họ ánh lên tấm thịnh tình. Các cô gái xinh đẹp của Khoa tự tử đứng dậy và họ là những người chủ động mời khiêu vũ trong đêm Giáng sinh.

Lá thư gửi đi từ Trung tâm cai nghiện rượu

(Đoạn đầu của lá thư viết tay này chữ viết không rõ ràng, ngay cả đối với người nhận thư, giấy xấu, kẻ ô vuông, cỡ A4, viết bằng bút máy, chữ xiêu vẹo, mực tím).

...Từ năm tháng nay. Khi anh nói với họ rằng, anh bỏ rượu vì em, thì họ nhìn anh với con mắt coi thường. Khi anh nói, anh bỏ rượu vì chúng ta, thì họ nhìn anh với con mắt coi thường; lúc đó anh im lặng hồi lâu, tại vì anh biết, các nữ nhân viên trị liệu-sói cái đang chờ đợi điều gì. Tôi bỏ rượu vì tôi, - anh nói, sau giây lát ra bộ suy nghĩ và rất may họ không nhận ra, anh cảm nhận gì khi anh bắt gặp những nụ cười tán thưởng của họ. Họ không biết, anh cảm nhận gì, cho dù họ phải biết, thực ra họ là những người nhạy cảm, có tài đoán nhận cảm xúc, họ còn dạy bọn anh làm việc này nữa cơ, nghĩa là, gọi tên các cảm xúc như thế nào. Sảng rượu có lẽ là bệnh cảm xúc. Những người lên cơn nghiện họ không biết xác định cảm xúc của mình, cũng không biết điều khiển chúng. Chẳng hạn, trường hợp này là rất đúng: anh không biết gọi tên tình yêu mạnh hơn rất nhiều tình yêu của anh đối với em là gì. Và anh tin rằng anh sẽ thoát nghiện như con rắn thoát ra khỏi da của mình vậy. Lạy Chúa tôi, một nữ nhân viên trị liệu nào đó mà đọc được ý này thì cô nàng đến chết khiếp mất thôi.

- Không có gì tự nó đến cả, không ai có thể làm hộ anh, anh phải tự mình cáng đáng việc này thôi.

- Đồng ý, tôi sẽ chiến đấu với sự yếu đuối của chính mình.

- Chiến đấu? Anh sẽ chiến đấu? Với ai? Với con quái vật vốn mạnh hơn anh và chắc chắn sẽ quật ngã anh hay sao? Anh phải đầu hàng thôi. Anh định chiến đấu với ai nào? Với võ sĩ Golota ^[1] hay sao? Rượu là võ sĩ

Golota đó, làm sao anh thắng nổi khi anh dám đương đầu với rượu, anh phải đầu hàng trước đi thôi.

Những lời đàm thoại như vậy vang lên ở trung tâm này, những tiếng gọi như vậy vút lên từ nơi này, và như những lời khẩn cầu, những ngôn từ đó bay vào bầu trời thánng bầy đầy mây. Đó là những từ khóa và những câu nói y như những câu cách ngôn mà các nữ nhân viên trị liệu ưa dùng (rượu là võ sĩ Golota, hoặc rượu là võ sĩ Tyson, dẫn thân vào nghiện là không đường về, như là kẻ bị cụt chân); đó là những câu nói mà các nữ nhân viên trị liệu ưa dùng và nổi ám ảnh ghê gớm của chuyện kể ở ngôi thứ nhất. Tôi, tôi, tôi. Xin đừng sử dụng đại từ “phản thân”. Xin đừng sử dụng thuật ngữ “người ta”. Xin đừng sử dụng thuật ngữ “quỷ sứ”. Xin đừng sử dụng số nhiều.

- Tôi mất tiền, nghĩa là họ đã ăn cắp tiền của tôi, - Janek, kẻ đã bị mất phương hướng trong đời, người được chúng tôi mệnh danh là Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến, do có sở trường làm những công việc dọn dẹp, nói - thế là đã bắt đầu rồi đó.

- Cái gì đã bắt đầu rồi đó? - mấy cô nhân viên trị liệu diên tiết hỏi, nhấn mạnh đại từ phản thân. - Cái gì “tự” bắt đầu?

- Uống rượu bắt đầu, bắt đầu uống rượu, - Janek nói, còn các nữ nhân viên trị liệu cười ồ và thét lớn:

- Uống rượu! Uống rượu! Uống rượu! Nhưng mà ai uống rượu! Chẳng lẽ rượu uống rượu hay sao? (tiếng cười rú lên ghê rợn) Ai uống rượu, nói xem nào?

- Tôi uống rượu, - Janek nói, bẽn lễn như một đứa trẻ con, và gã nói tiếp, ra chiều lép vế: - Đúng, người ta uống rượu, người ta uống rượu như điên, người ta không biết làm gì với con ác quỷ này, thí dụ, đã uống với ông láng giềng bao nhiêu lần rồi, cùng với ông láng giềng chúng tôi uống suốt ngày.

Rốt cuộc, các nữ nhân viên trị liệu nghiêm túc hơn, họ hằng hái dạy Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến rằng, thay vì thuật ngữ “người ta” phải nói: “tôi”, thay vì thuật ngữ “con ác quỷ” phải nói: “rượu”, thay vì “chúng tôi đã

uống” phải nói: “tôi đã uống”, và thay vì “suốt ngày” phải nói “hàng ngày”, và nêu rõ số lượng, ngày tháng, địa điểm. Sau cùng, một lần nữa, các nữ nhân viên trị liệu nhắc lại rõ ràng rằng : “không đã uống”, mà là “tôi đã uống”.

Em nghĩ sao nào, anh tranh luận với họ rất căng, mặc dầu anh ý thức rằng cuộc tranh luận này chẳng ăn nhằm gì, các luận đề của anh khác họ, các nữ nhân viên trị liệu muốn làm cho những người nghiện rượu cai rượu, còn anh lại muốn đưa họ đến với văn chương, nhưng không được, anh và các nữ nhân viên trị liệu này chẳng thể chung đường. Anh hiểu điều này, tuy nhiên kiểu gì thì anh cũng tranh luận. Như đã rõ mười mười - anh đang nói với chính mình đầyathy - đại từ “phản thân” chỉ người và nó làm việc này rất tròn vai, không thiên vị, còn hơn là nói toạc móng heo và qua đó sinh khó xử, khi gọi mình là “tôi”. Có những nhà văn, trong các tác phẩm của mình họ toàn viết như vậy, các nhân vật của họ được thể hiện bằng thủ pháp “phản thân” - đã xong rồi, đã nhìn thấy rồi, đã hấp hối rồi. Còn ngôi thứ nhất số ít chẳng? Anh đã tự làm vấy bẩn mình trong ngôi thứ này, trong con số tuyệt vời và tròn trĩnh này. Chỉ tại ngôi thứ nhất số ít mà người anh lấm bẩn từ đầu tới chân. Bất chấp niềm hy vọng của các nữ nhân viên trị liệu, đó hoàn toàn không phải là một sự bảo đảm cho lòng tin, nói thật và lời hết ruột gan. Ngôi thứ nhất số ít là một phần của văn học giả tưởng. Lạy Chúa tôi, sao lại may mắn thế này, bản năng gì đây: bây giờ xin tuyên bố chấm dứt văn chương, và với lương tâm trong sạch có thể nói thẳng là: “tôi”.

Anh đã tìm em suốt đời, anh đã đi trên các con phố Giáo hoàng Jan Pawel, Zelazna, Zlota, và khắp thế gian, nhưng chính em đã tìm thấy anh. Em đã viết thư, anh đã hồi âm cho em và, - khi đó chúng ta không để ý điều này, - các lá thư của chúng mình đã ôm chầm lấy nhau, những ý nghĩ của chúng ta đan vào nhau, nét chữ của chúng ta quện vào nhau, mực của chúng ta pha trộn vào nhau nhuần nhuyễn, như thể máu em trộn vào máu anh. Anh đi tìm tình yêu trước khi nhắm mắt xuôi tay, nhưng anh lại tìm được thứ tình yêu ban cho anh sự sống. Đó là thứ tình yêu anh chưa hề đọc được trong bất kỳ áng thơ nào, trong bất kỳ thiên tiểu thuyết nào. Đó là thứ tình

yêu mà anh đã không hay biết có nó trên đời này. Anh đã tìm được thứ tình yêu mạnh như khúc nhạc đồng quê của Don Juan. Ala-Alberta, em đã đến với anh đúng vào thời khắc khi anh đặt dấu chấm hết lên đời mình. Đúng là, từ cách đây hai năm, anh không muốn sống tiếp nữa, lúc đó anh có cảm giác, anh đã có được chỉ ít những gì anh muốn. Anh đã viết những gì anh đã viết, và anh biết rằng, viết tiếp nữa thì sẽ chỉ lặp lại, hoặc ít hoặc nhiều, chính mình mà thôi. Có một người viết một cuốn sách, anh ta nghĩ rằng, thế giới sẽ đổi thay khi sách của anh ta đến với mọi người - anh dám nói với em, chắc như đinh đóng cột rằng, đó chỉ là ảo tưởng không hơn không kém. Còn viết mà không tin rằng ngòi bút sẽ làm thay đổi thế giới, thì viết làm gì.

Anh từng ở bên nhiều người đàn bà đẹp, đã uống cạn cả biển Rượu Đấng Dạ Dày, đã làm việc cật lực và đã lười chây thây, đã nghe nhạc (ở đây âm nhạc là thứ anh thiếu vô cùng), đã đọc các tác phẩm kinh điển, đã đi xem đá bóng, đã cầu nguyện tại nhà thờ của anh và anh nghĩ rằng, những gì anh biết được trên đời này chẳng qua là do định mệnh. Anh những tưởng, anh ắp đầy, nhưng hóa ra anh rỗng tuếch, anh như cái phèo la (Như một tờ tạp chí viết: Anh mà có bỏ rượu thì anh cũng chẳng có tình yêu đâu, có lẽ anh chỉ là cái phèo la, là cái chập chả mà thôi). Tự tử chẳng? Đúng, đúng rồi, anh đã nghĩ đến chuyện tự tử (mỗi người bình thường, trong đời ít ra cũng một lần nghĩ đến tự tử, hình như Camus có viết như vậy - cuốn sách này anh đọc từ hồi chưa có em trên đời này cơ), tuy nhiên anh chỉ trộm nghĩ như vậy khi anh cho rằng, sẽ không có chuyện anh lại bỏ uống Rượu Đấng Dạ Dày. Có khi nào anh không nghĩ đến chuyện bỏ uống Rượu Đấng Dạ Dày hay không nào. Và rồi sao? Chẳng ăn nhằm gì. Anh nghĩ về việc bỏ uống Rượu Đấng Dạ Dày nhưng anh vẫn tiếp tục uống rượu một cách bình thường, hoặc như điên (thực ra là như điên) rượu rẻ tiền, rượu quốc lủi, cho dù loại rượu nhạt này chảy qua cuống họng có phần dịu hơn. Anh đã nghĩ về tự tử, nhưng anh vẫn sống tiếp một cách thản nhiên, hoặc mạnh mẽ (thực ra là mạnh mẽ). Cơ nghiệp của anh đã cho anh niềm hy vọng chết ngay tức khắc, chết thật. Như một trong số những nữ nhân viên trị liệu thông minh ở đây đã nói (vì có những nữ nhân viên trị liệu thông minh và có những nữ

nhân viên trị liệu ngu dốt, hoàn toàn giống như những cô nàng thông minh và những cô nàng ngu dốt trong kinh thánh, thư sau anh sẽ kể cho em nghe câu chuyện về các nhân viên trị liệu thông minh và ngu dốt em nhé), nữ nhân viên trị liệu thông minh Kasia nói thế này, người sáng rượu, tức lên cơn nghiện rượu, lao vào cái chết còn nhanh hơn là tự thú nhận mình bất lực với rượu. Người đàn ông thứ thiệt có thể chết vì rượu, nhưng ngu ngốc thì không dám, như Traba đã nói. Và anh tán thành như vậy, anh đã sửa soạn chạy trốn vào cõi chết. Có thể anh không biết xác định một cách chính xác như Szymon Sama Dobroc, kẻ có lần trước khi chạy trốn đã không giấu giếm rằng, sau lần trốn này độ một tuần, một tháng, cùng lắm là ba năm hẳn sẽ chuồn thẳng. Anh đã không tính ngày giờ, anh chuẩn bị chạy trốn rất mù mờ. Thế nhưng, khi anh đọc thư em, khi anh nghe thấy giọng em, khi anh nhìn thấy em lần đầu tiên, thì anh hiểu rằng, sợi dây đen đang càng ngày càng thít chặt cổ họng anh rồi sẽ bực đứt. Anh đã hiểu rằng, sợi dây đen này sẽ nới lỏng còn nhanh hơn cả việc con tim anh nát tan. Anh đã hiểu rằng, anh đã chờ đợi em suốt cả đời mình. (Trong đó, ít ra anh đã phải chờ hai mươi năm cho em lớn). Và rốt cuộc em đã đến. Em đang hiện diện. (Đúng, nàng đang hiện diện).

Khi lần đầu anh nhìn thấy em, em không mặc bộ váy áo màu vàng có dây đeo đầu. Em mặc chiếc blue đen và quần xám. Em ngồi bên chiếc bàn nhỏ và sốt ruột nhìn ra phía cửa sổ ở quầy cà phê khách sạn. Anh đến chậm đúng tám phút. Anh ôm hôn em ngon lành, như thế cả đời anh chỉ có mỗi một việc là ôm hôn em mà thôi.

- Chúng ta đã thật quen nhau đến mức như vậy chưa nhỉ? - Em hỏi. - Còn hơn thế, - anh trả lời và anh sẽ kiêu hãnh với câu trả lời này cho đến hết đời. Đương nhiên lúc đó tên em không phải là Ala-Alberta; bây giờ em đang có cái tên mà anh luôn luôn thích em có cái tên này, em đang có đôi cánh tay mà anh luôn luôn thích chúng là đôi cánh tay em, em đang có đôi mắt xanh mà anh luôn luôn thích hai mắt em xanh như vậy, em đang có đôi bàn tay mà Chúa trời đã tạo ra dành cho anh. Em đẹp và em thông minh.

Anh sung sướng. Tất nhiên ở đây anh không thể đem chuyện sung sướng này đi khoe với bất kỳ ai, anh không thể thổ lộ cảm xúc sung sướng của mình ngay cả với nữ nhân viên trị liệu của anh (đúng như em đã nghĩ, người đó là Kasia), thậm chí anh không thể ghi cảm xúc sung sướng của anh trong nhật ký cảm xúc của mình. Người sáng rượu mà sung sướng thì ngay lập tức gây nghi ngờ, bởi vì người sáng rượu sung sướng có số mệnh hẩm hiu.

Người sáng rượu đau khổ, người sáng rượu chán chường, người sáng rượu thất vọng thì tương lai xán lạn. Hội chứng sáng rượu, hay hội chứng cai rượu, có lẽ là căn bệnh duy nhất, trong đó sức khỏe tồi của bệnh nhân lại cho hy vọng. Người sáng rượu hay người lên cơn nghiện thật sự phải là người suốt ngày đối rượu, đầu óc lúc nào cũng nhớ đến chai Rượu Đẳng Dạ Dày, lúc nào cũng chán nản, lúc nào cũng khổ đau.

Ở đây anh thềm được nghe nhạc lắm em ơi. Mùa hè trời đầy mây, nhưng cũng có những hôm nắng ráo, những bữa như vậy anh rất thích, thích một cách lạ lùng, đi bách bộ quanh các ngôi nhà dành cho các bệnh nhân tâm thần, tọa lạc giữa những ngôi vườn hoang. Đôi khi nghe thấy tiếng hát vọng ra từ phía sau những ô cửa sổ có song sắt. Buổi trưa, trong khu vườn bệnh viện, tụ tập rất đông bệnh nhân tâm thần phân liệt, những người tự tử, miệng họ lúng búng nói gì đó, phát ra thứ âm thanh rầm rì, đơn điệu. Hôm qua trên con đường trung tâm của khu vườn, anh đi bên cạnh một người tự tử, người này đeo một chiếc đai bán dẫn chạy pin to đùng, tay gã run run áp chiếc đai vào tai. Khi còn cách xa người này vài bước anh đã nghe giọng khàn, trầm, đang ngân nga bài hát nổi tiếng vụ này về chiếc khăn quàng vải lụa. Anh chạnh nhớ Don Juan Ziobro, một nhân vật ưa thích của anh, một người gần gũi của anh, và thế là anh lại cảm thấy bóng dáng của sợi dây đen ngòm ám ảnh mình; lạy Chúa tôi, xin cho con được ở bên con người này càng lâu càng tốt.

Hai chúng ta ngồi trong quây cà phê của khách sạn, em uống trà xanh, còn anh uống một trong những chai bia cuối cùng trong đời (trong đời, chứ

không phải trước khi qua đời). Hai đứa ngồi, hai đứa nhìn nhau, và những cái nhìn đầu tiên này, những cái nhìn chăm chăm chui vào tận máu thịt của nhau, đến nỗi sau này sẽ mãi mãi là như vậy. Đầu đặt trên gối của chúng mình luôn luôn quay mặt vào nhau, chúng ta nhìn nhau chòng chọc, không ngưng nghỉ. Và vẫn tiếp tục nhìn, thậm chí từ nơi đây anh vẫn tiếp tục nhìn thấy em. Đầu anh đang quay về phương em, và anh cũng biết: em cũng đang tận mục sở thị anh, lúc này đây em cũng đang nhìn về phương anh, đem cho anh sức mạnh. Em cho anh sức mạnh, thứ anh cũng không thể phô bày ở đây. Sức mạnh của anh là bí mật của anh. Một trong những câu nói ưa thích của các nữ nhân viên trị liệu bảo thể này: anh có bao nhiêu tật bệnh thì cũng có ngần ấy điều bí ẩn. Đó là, em có công nhận không nào, một câu nói đáng sợ, đáng sợ vô cùng. Theo cách lý giải ở đây, một người sáng rượu có thể tiếp tục sống, với điều kiện moi hết nội tạng của người này ra, tốt hơn cả là hẳn tự moi hết ruột gan của mình, theo chỉ bảo của các nhà chuyên môn. Dạ dày, ruột, những nỗi khó khăn, những nỗi sợ, những ý nghĩ xấu và những hy vọng mù mờ, những cơn ác mộng, những cơ quan vô vị - lồi hết sạch ra ngoài. Chứa của hẳn ra ngoài, sex của hẳn ra ngoài, chất thải nôn mửa của hẳn ra ngoài. (Đúng như thế, một trong những cuộc tự thú quan trọng của bọn anh có tiêu đề như sau: “Lai lịch các lần nôn mửa khi say rượu của tôi”. Em nghĩ sao, không phải không vui, không phải không phấn khởi, anh đã viết trên chục trang giấy, kể lai lịch những trận nôn mửa của anh: anh đã nôn mửa ra sao khi uống rượu hạt tiêu thời Gierek, uống rượu tem phiếu thời Công đoàn “Đoàn kết”, uống rượu quốc lủi hồi thiết quân luật, anh đã mô tả rất chi tiết, thời Jaruzelski đầu anh đã chao đảo ra sao trong bộ xí, rất tiếc đoạn cuối của bài tiểu luận có phần đơn điệu về đề tài, và cả về tu từ nữa, thời Walesa cũng như thời Kwasniewski anh nôn ọe toàn là tại anh uống Rượu Đảng Dạ Dày.

Anh hy vọng, anh không làm em mệt mỏi vì lá thư đông dài của anh (kể cả lối hành văn). Anh viết có vẻ như là anh viết từ Syberi hoặc Lubianka, còn em đang ở cách xa anh chừng ba trăm cây số. Hôm nay chúng ta đã nói

chuyện điện thoại với nhau, vài hôm nữa em sẽ đến với anh, chúng mình sẽ đi Utrata. Vài tuần nữa thôi là chúng mình sẽ ở bên nhau mãi mãi.

Khi anh nói, anh bỏ rượu vì em là anh nói thật lòng. Khi anh nói anh bỏ rượu vì chúng ta, là anh nói thật lòng. Vì không có em thì chẳng có anh, không có chúng ta thì chẳng có anh. Từ “anh” của anh không còn là số ít nữa rồi. Anh sẽ chấm dứt tồn tại, khi không có em, anh không chịu đựng nổi bất kỳ cuộc chia ly nào đâu. (Em có còn nhớ, hai đứa chúng mình đã khóc ở Ga xe lửa Trung tâm hay không? Bữa ấy em đã chạy dọc theo toa tàu, đúng không nào?). Em không được xa anh nhiều hơn vài trăm xăng-ti-mét đâu nhé, còn sau đó thì thế nào cũng xong, dù em ở cách xa anh một cây số, hay ba trăm cây số. (Dù em ở cách xa hai cánh tay anh ba trăm cây số). Sau đó, tất nhiên là vực thẳm và tất cả những gì có bên trong, rất... (Đoạn cuối bức thư viết tay này chữ viết chỉ rõ ràng với người nhận thư mà thôi).

^[1] Andrzej Golota, sinh năm 1968, võ sĩ quyền anh số một Ba Lan - ND.

Bác sĩ Swobodziczka

Tôi nằm trên chiếc giường của bố mẹ, rộng như con tàu Titanic, tôi đang trong cơn mê sảng, cho dù tôi chẳng biết mê sảng là gì, tôi cảm thấy có mùi rượu, cho dù tôi không biết đó là mùi rượu, bác sĩ Swobodziczka cúi xuống người tôi. Rượu có hình thù một vầng sáng, tất cả các huyết trên người bác sĩ đều phát quang. Bác sĩ Swobodziczka nom rất đáng sợ, đáng sợ như thầy phù thủy trong tiểu thuyết phiêu lưu. Ông dịch chuyển qua trung tâm như thiên thần hủy diệt, tay cầm túi thuốc, ông lội qua những cồn tuyết cao chừng một mét, nom giống như người tuyết trong thần thoại, ông nghiêng bên nọ, đảo bên kia như Người Bay. Ông uống vô tội vạ. Những người tự tử khốn khổ khi ở bên ông.

Cách đây một năm, hoặc cách đây một tháng thì có lẽ tôi viết, bác sĩ Swobodziczka uống rượu như Konsul, và chỉ mới đây thôi thì chắc tôi vẫn so sánh như thế, nhưng bây giờ tôi ý thức rõ ràng chuyện chấm dứt văn chương, bây giờ tôi tìm sự thật từ hiệu ứng so sánh. So với bác sĩ Swobodziczka thì Konsul chỉ là một nhân vật văn học trên giấy mà thôi (điều không lạ: một người bằng xương bằng thịt hăn hoi, một người thì giả tạo), còn nếu nói về tài uống rượu thì khi đứng bên Swobodziczka, Konsul chỉ như là một cậu học sinh trung học phổ thông đang say vì một ly rượu vang. Bác sĩ uống rượu để liên tục tự giết mình, và có lẽ qua đó thể hiện sự căm ghét và khinh thường đối với những người tự tử. “Cuộc tự hủy diệt” của bác sĩ diễn ra hết ngày dài lại đêm thâu, có bài bản và rất nhịp nhàng, còn dân tự tử tự giết mình một cách bất ngờ, cầu thả, được chẳng hay chớ, chẳng thi vị gì. Quả vậy: thời bác sĩ Swobodziczka dân tự tử vùng Wisla đã khốn khổ vì ông. Những lời nguyện khùng khiếp giáng xuống những cái đầu chết ngạt của họ, ông nhấn tâm khi khám nghiệm tử thi, mắng nhiếc những cái xác cứng còng, xê dịch ngón tay dọc theo vết tím bầm trên cổ anh chàng Oyermah, bác sĩ nói:

- Chàng trai ơi, may cho cậu đó, may cho cậu là cậu không còn sống, bằng không có lẽ tôi sẽ giết cậu mất thôi.

Bên trên đầu tử thi chễm chệ một con chuột đen, đuôi phe phẩy, phải tuyết xám tháng hai, bọt bia còn sót lại rơi lã chã từ mồm nó.

Bác sĩ Swobodziczka cặm cụi đi trên con đường say xỉn hình sin dẫn tới vô cùng. Mỗi ngày đêm, hoặc ít, hoặc nhiều, ông say xỉn hai mươi bốn giờ đồng hồ. Ông tống vào bụng cả trăm lít rượu trắng, ông tôn sùng quốc lủi làng quê, loại rượu đen, đặc, dễ cháy như dầu mỡ. Ông từng đánh cược, theo đó nội trong một buổi tối ông phải uống cạn sáu chai rượu mạn phục sinh mà vẫn không bị làm sao cả, và ông đã thắng cuộc, thậm chí ông thừa thắng, chẳng những ông không bị làm sao, mà ông lại còn khỏe như vâm nữa, nom ông cực kỳ oai vệ khi ông đứng dậy khỏi ghế. Con chó đen nòi chần cừu say bia bò ra khỏi gầm bàn gỗ sồi, chân lão đảo bước theo ông chủ của mình.

Tôi biết rất rõ, ban đêm và sáng sớm là gì đối với bác sĩ - là ác mộng, là la hét, là những bóng ma nom rõ mồn một. Những cơn ác mộng không tránh khỏi này là không chấp nhận được, không nuốt trôi được, không chịu đựng được. Trong thất vọng và bất lực bác sĩ Swobodziczka nhận thấy rằng, danh mục những nhục hình mà ông phải hứng chịu chưa hề chấm hết, cho nên ông mới sử dụng phương sách cuối cùng. Ông sử dụng mocphin để giảm đau (chứ không phải để đau thêm), ông dùng mocphin vì ông biết rõ, sau phát tiêm đầu tiên cơn đau sẽ biến mất (mặc dầu giả tạo), sau phát tiêm đầu tiên một quãng thời gian, chính xác là một lúc, ông đòi tiêm phát thứ hai, sau liều thứ hai, may lắm là liều thứ ba, những cơn ác mộng còn khủng khiếp hơn lại kéo đến, tiếng la hét càng vang xa, những bóng ma như sờ thấy được bắt đầu xiết chặt vòng vây quanh bác sĩ. Bác sĩ Swobodziczka biết rất rõ cơ chế hủy diệt hoàn toàn, một cơ chế tuy giản đơn nhưng vô cùng khốc liệt. Là một thầy thuốc có tài, ông đình ninh trong bụng, ông sẽ tự xử lý được, cho nên lần này ông đánh cược với chính ông (tức thị ông tự xử lý được), nhưng ông đã thua cược.

Mẹ tôi thời đó là một dược sĩ trẻ, một cô gái vùng Wisla, theo đạo tin lành Augustine, thường hay phải trực đêm và vào những giờ tối tăm nhất, lúc ba hoặc bốn giờ sáng, hồi chuông kéo dài, tiếng đập cửa hốt hoảng và tiếng gọi lễ phép đánh thức mẹ dậy:

- Thưa bà cử nhân! Thưa bà cử nhân! Có trường hợp đột xuất, cần phải can thiệp ngay! Cần phải giải quyết ngay trường hợp này!

Bên ngoài cánh cửa lồng kính, nhìn thấy một người to cao lão đảo, con chó nằm sổng xoài dưới chân người này. Bác sĩ Swobodziczka tay run run đưa tờ đơn thuốc có ghi câu thần chú nhiệm màu: “Morph. Hydr. 002”, câu thần chú giúp giảm đau, thậm chí ban cho vui vẻ. Bác sĩ nói, giọng nhất gừng rất tự nhiên, không phải giọng giả vờ:

- Thưa bà cử nhân... Đồng chí bí thư thứ nhất Wladyslaw Gomulka đang ở trong lâu đài, bỗng dưng ông bị đau, đau khủng khiếp, vị nguyên thủ quốc gia đau quắn quại và ông cho gọi tôi... Thưa bà cử nhân, mong bà hiểu cho, đây là chuyện quốc gia đại sự...

Sau lần gọi đầu tiên, thậm chí lần thứ ba (Thưa bà cử nhân, thủ tướng Jozef Cyrankiewicz đang ở trong lâu đài, tự dưng bị đau...), thì trong cái có to gan lớn mật này có dáng dấp của sự thật. Lâu đài trước chiến tranh là của tổng thống Moscicki, bây giờ được sử dụng làm nhà nghỉ hè cho các vị lãnh đạo tối cao. Không phải chỉ một buổi hoàng hôn chúng tôi đã từng nhìn thấy những đoàn xe Volga và xe Traika nối đuôi nhau chạy chậm, hướng tới Kubalonka, ánh đèn đèn xa chiếu rọi vào các xe. Sự hiện diện rất gần của các vị lãnh tụ (những đoàn người không dám tin leo lên đồi rừng trong buổi sáng mù sương, các vị lãnh đạo trung ương và những người cùng đi đang đi vào rừng hái nấm), sự hiện diện rất gần, thậm chí sự đau đớn đột ngột của thủ tướng hay bí thư thứ nhất (cho dù theo học thuyết, họ là những bậc siêu nhiên, tức thị vô hình) là những chuyện hoàn toàn có thể. Tuy nhiên, theo bác sĩ Swobodziczka, nếu chuyện xảy ra nhanh chóng, thì Gomulka hoặc Cyrankiewicz (bác sĩ không nói cấp dưới) chắc phải liên tục ở trong Cung điện, thêm nữa liên tục bị đau, cho dù lúc đau nhiều lúc đau ít, thì phải biết

ngay, thậm chí biết rất sớm, và mọi chuyện đều đã rõ. Dần dần, bản thân bác sĩ Swobodziczka không quan tâm đến độ tin cậy của giả thuyết của mình về các sự kiện nữa, ông tự động xướng lên công thức về Cung điện, về các quan chức và về sự đau đớn, rồi ông đưa đơn thuốc, ông nhận thuốc tiêm, ra ngồi trên ghế đá ở chính giữa quảng trường, ông mở túi, lôi xi lanh và kim tiêm ra, chọc vào đùi qua lớp vải quần và tiêm phát tiêm êm ru vào bắp thịt mình. Bác sĩ Swobodziczka vĩ đại là bác sĩ Mocphin, bác sĩ Codeine, bác sĩ Rượu, bác sĩ Không Là Ai.

Cho đến bây giờ người ta vẫn hát bài ca ngợi tài năng của bác sĩ, cho đến bây giờ ở vùng này vẫn còn có thể nghe những câu chuyện kể về việc ông ngăn ngừa bệnh thời khí, ông tổng khứ những bệnh nan y, ông chẩn đoán chính xác bệnh tình không chút nhầm lẫn. Ông dốc lòng dốc sức, cơ thể ông ốm yếu, giọng nói của ông càng ngày càng khó nghe, nhưng tài chữa bệnh của ông không hề suy giảm. Lừa nghiệm ngập đã thiêu trụi mọi thứ trong người ông, trừ tài năng y học. Khó khăn lắm ông mới đeo được ống nghe, song tiếng kêu của chuột bệnh trong mê cung nội tạng bệnh nhân thì ông nghe rõ mồn một, tay ông run run khi viết đơn thuốc, nhưng ông ghi rất cụ thể, cực rõ ràng, những thứ thuốc con bệnh cần. Khi ông cho bệnh nhân nhập viện thì có nghĩa đây là lúc bệnh viện rất cần cho bệnh nhân, ông mà cho dùng thuốc kháng sinh thì y như rằng thuốc kháng sinh công hiệu, khi ông phán, trong vòng nửa năm trời phải đi đào rễ sồi, mang về rửa sạch, sấy khô rồi hàng ngày pha nước, uống như uống trà, thì biết ngay, sau nửa năm uống nước rễ cây là khỏi bệnh. Ông là bậc tài danh về chẩn đoán thời gian. Bảy ngày nữa bệnh tình sẽ khá, mười ngày nữa sẽ khỏi bệnh, hai tuần nữa sẽ bình thường. Khi Swobodziczka về hưu (thời gian hưu trí của ông rất ngắn), khi đoạn đời còn lại của ông chỉ còn giới hạn trong việc hàng ngày ông hiện diện trong quán rượu “Piastr”, thì ở đó thậm chí người ta phải xếp hàng để chờ đến lượt được ngồi vào bàn của ông. Được con chó săn lông đen tùy tùng, ông có mặt tại quán đúng bảy giờ sáng, ông làm một hơi cạn ly rượu “thông nòng” với dung lượng trăm gram, bia ông uống từng ngụm

nhỏ, ông đổ bia vào nồi nhôm cho con chó đang gầm gừ dưới gầm bàn, ông giơ tay làm hiệu, cho phép bệnh nhân đầu tiên bước lại bàn ông.

Tôi ốm tốt tuốt. Tôi ốm không ngưng nghỉ. Tôi ốm dai dẳng. Tôi ốm say sưa. Tôi thích được bác sĩ Swobodziczka khám bệnh, tôi thích hít mùi thuốc tây và mùi rượu, tôi thích cái hốt hoảng mà bác sĩ thường tạo ra cho người nhà bệnh nhân. Cởi chiếc áo lông cừu ra khỏi vai, trong phòng ngủ được mẹ chăm sóc chu đáo, đã thông gió, ông châm thuốc, đeo ống nghe và bắt đầu khám bệnh cho tôi. Thở. Nín thở. Thở sâu. Ông phì phèo khói thuốc, ông ho, tiếng ho khàn và sâu của người nghiện thuốc lá.

- Như thế đó, - ông nói, - ho và ho. - Thưa bác sĩ, cháu nó có ho đâu, - da nhợt nhạt như màu tường và như mặt người sắp lên cơn động kinh, mẹ tôi nói chen. - Nó không ho, tôi mới ho - Swobodziczka trả lời, không dừng khám, - tôi ho, và tôi không biết phải làm gì bây giờ, nó chẳng chịu khỏi gì cả, - bằng động tác dứt khoát, ông cởi ống nghe. Ông bước lại bàn, rút ra tập đơn thuốc.

- Cháu nó sẽ ho hai ngày. Sau hai ngày hết ho. Còn sau bảy ngày, tức thị tổng cộng chín ngày, ho hết. Nó bao nhiêu tuổi? - Chín, - mẹ trả lời, tông giọng của mẹ cho thấy, mẹ đã hết ưu phiền. Bác sĩ chăm chú nhìn tôi. - Chín tuổi, chín tuổi, thế thì đã đến lúc cần bắt đầu quan sát sự đời rồi, đã đến lúc phải có sự lựa chọn rồi. Jerzy, cháu nói thử xem, cháu thích con gái theo đạo nào, theo đạo thiên chúa hay theo đạo tin lành? - Dạ, con gái theo đạo thiên chúa ạ, - tôi trả lời ngay tắp lự, không chút do dự, như vậy là tôi đã được quyền nói về con gái. - Tôi thích con gái theo thiên chúa giáo, cụ thể là thích Urszula và Aldona. - Cháu hoàn toàn có lý, - bác sĩ nói, hết mực trịnh trọng, sau giây lát ông lại còn chua thêm một câu bí hiểm và có lẽ cụm từ mấu chốt trong câu này là: “khát vọng đại kết”, chẳng những tôi không hiểu, mà hầu như chưa bao giờ tôi nghe thấy cụm từ này, mẹ, như một con báo, lao về phía chiếc bàn, mẹ hoàn toàn che lấp mắt tôi, mẹ làm át tiếng nói của bác sĩ khi mẹ cất giọng mời, hơi bị thần kinh về lòng nhiệt thành,

mời bác sĩ sang nhà bếp, và một lúc sau, từ đó nghe thấy dư âm tiếng kêu leng keng của những chiếc ly đang được lôi ra từ tủ búp-phê.

Nghĩ rằng, họ tự mình cắt ngắn đời mình, cho nên bác sĩ Swobodziczka khinh thường những kẻ tự tử, tôi dám chắc như vậy, mặc dầu không bao giờ ông công nhận. Không một lời nói nào, không một cử chỉ nào của ông khả dĩ cho thấy, trong nỗi vô vọng của họ ông nhận ra hình ảnh của chính mình, méo mó về hình thức, nhưng thật về nội dung. Ông cho rằng, những kẻ liều mình ở quê tôi luôn luôn đi vào tận núi sâu, rừng sâu rồi bỏ mạng ở đó. Ở đó, ở nơi khi ho cò gáy, mỗi người tự tử kiếm cho mình một cây rừng thích hợp (rừng nguyên sinh). Tuy nhiên, đúng ra họ phải biết lưu tâm tới những công việc về sau mà người sống sẽ phải gánh chịu, cho nên để tạo thuận lợi cho việc thực thi hậu sự, những người tự tử cần phải biết tự treo cổ ở ven rừng.

Chẳng hạn, anh chàng Oyermah. Không ai nghĩ rằng chuyện sẽ xảy ra như vậy. Cách đây một tuần tôi cùng cha đến đó, một ngôi nhà to, rộng, tọa lạc trên đồi, khu trang trại còn thơm mùi vữa mới trát, trại nuôi gà và các bất động sản khác; gia đình nhà Oyermah hạnh phúc và giàu có là một trong những gia đình đầu tiên ở vùng này có tivi và vì thế chúng tôi mới đi tới đó để xem truyền hình trực tiếp trận đấu bóng đá giữa hai đội Gornik và Tottenham (4:2 cho Gornik). Chúng tôi ngồi trên ghế đi văng bọc vải mềm, uống trà, ông bố của Oyermah chơi đàn dương cầm trên lầu, cậu con trai cùng chúng tôi xem bóng đá, vợ của cậu con trai đẹp như một nữ thiên thần, mặc bộ đầm vải gấm nặng trĩu, đi ngang qua dãy cột của ngôi nhà, một đứa trẻ mắt ngái ngủ lặng lẽ chơi trên đi văng bọc vải màu lam ngọc như màu da cá heo Orinoko, mấy con gà cục tác ngoài sân. Lúc này Gornik đã thắng đến 4:0, xem xong đá bóng chúng tôi về nhà, trời sập tối. Sau bảy ngày cuộc đời chàng trai thành linh chấm dứt. Sau bảy ngày chàng trai tên Oyermah thành linh bị điên, giết vợ và con, rồi đi vào rừng sâu trên núi Jarzebata, ở đó, ở nơi hiểm trở, anh ta treo cổ tự tử.

Bác sĩ Swobodziczka ngần ngại rửa cái thế giới lạ lùng này, ông mắng nhiếc tùm lum, lau mồ hôi trên trán ông dọa rằng, đây sẽ là người tự tử cuối cùng ông đến giúp. Kể cũng lạ, ông ghét cay ghét đắng dân tự tử, thế mà hễ gọi là ông tới ngay lập tức, ông xuất hiện cực nhanh, dù là đêm khuya. (Rõ ràng, chứng mất ngủ tạo điều kiện cho ông đi lại dễ dàng, còn chứng nghiện rượu, như Szymon Sama Dobroc đã nói, dẫn đến chứng mất ngủ, sau đó, đến lượt mình, chứng mất ngủ làm tăng chứng nghiện rượu). Cũng có thể nghĩ rằng, bác sĩ có cái thú, giả dụ, đi du ngoạn ở những thung lũng xa xôi, ngồi xe trượt tuyết trong giá lạnh là không chịu nổi nếu thiếu thức uống gọi là chất cay, còn có cách nào khác để giúp đoàn cứu hộ khỏi bị chết cứng hay không nào?

Chỗ nào ông cũng đi, nơi nào ông cũng đến. Ông đến với từng người xấu số, nhưng anh chàng Oyermah và những người tuyệt vọng khác treo cổ trên cây trong rừng sâu thì ông lại không thích giúp. Lúc đó ông chửi thề và ông nhiếc móc. Tôi tin, và tôi muốn tin rằng, ngoài nỗi sợ hãi còn có chuyện ông muốn ngăn ngừa tự tử theo cách của riêng ông, ông ngần ngại rửa những người đã treo cổ tự tử, để những kẻ có vết thương lòng toan làm như vậy biết rằng, họ mà lao vào con đường tự vẫn, thì họ sẽ bị thiên hạ chê cười và khinh bỉ, bị bác sĩ Swobodziczka ngần ngại rửa đến tận xương tủy.

Tôi biết, bác sĩ không muốn đi, vì ông sợ đi. Ông sợ sự căm dỗ đầy mê hoặc của núi rừng làm ngược ông tức thờ. Tâm hồn ông đã cháy thành tro, nhưng ngọn lửa ý thức vẫn rực cháy, ông đã biết ông sẽ đi đường nào, có lẽ ông sẽ đi sâu vào các khu rừng nguyên sinh trên các dãy núi Czantoria, Stozek, Barania và Jarzebata. Ông nhìn thấy rõ những con đường mòn thoát tiên chạy lên đỉnh núi và khi sang sườn bên kia thì chúng lại chạy xuống dốc. Con chó săn lông đen đen rờ vì vô vọng, nó chạy tới rồi chạy lui, rốt cuộc nó tìm thấy con đường mòn dẫn tới quán rượu “Piast”, nó ngồi dưới gầm bàn, tốp bia nóng đựng trong nồi nhôm và đợi ông chủ, bậc cứu tinh của mình, nhưng vô ích, amen.

Bốn cô con gái của Nữ hoàng

Dọn xong báo tôi lao vào dọn sách; khi đọc báo một cách nghiêm chỉnh và say mê, đôi khi tôi thấy lương tâm mình bị cắn rứt, vì tôi đang phí phạm thì giờ cho những việc làm chẳng đâu vào đâu, vì tôi đang dán não bộ của mình bằng hồ báo chí - lúc đó, khoảnh khắc giữa các ngụm rượu, tôi cầm lên tay bất kỳ tác phẩm kinh điển nào, mở ra một trang bất kỳ, chẳng hạn trang *Lời cầu nguyện của nhà triết học Gottfried Wilhelm Leibniz*, rồi tôi đọc theo kiểu say và nghĩ theo kiểu say, rằng tôi hiểu tất cả. Tôi đã đọc theo kiểu say tiểu thuyết *Moby Dick* và *Núi phù thủy*^[1], sự đam mê kiểu say của tôi, lỗi cảm thụ kiểu say của tôi là mênh mông vô cùng tận. Tôi đọc tiểu thuyết *Babel* hoặc trường ca của *Mickiewicz*^[2], và theo kiểu say tôi nghe rõ mồn một từng câu chữ, đến nỗi tôi có thể, cũng theo kiểu say, viết tiếp phần sau của thiên tiểu thuyết này và những vần thơ tiếp theo của bản trường ca này.

Như mọi khi, các tác phẩm kinh điển thường nằm dưới đáy đồng sách của tôi. Tôi nhắc khỏi nền nhà các cuốn *Tổng tập thần học*, *Phục sinh* và *Tuyển tập thơ Ănglôxăcxông*, tôi vuốt thẳng giấy bọc bì, thậm chí còn dùng bàn ủi là thẳng những trang sách bị quăn góc, tôi hút bụi, vuốt phẳng phiu từng cuốn rồi cẩn thận xếp chúng trở lại giá sách. Dọn xong báo, xếp xong sách tôi tiếp tục dọn dẹp, tôi nhặt nhanh và đem vứt những mẫu thuốc lá cháy dở, rửa bát đĩa, thay vải trải giường, tôi cúi xuống thùng tắm, hăng say giặt quần áo, như thế tôi muốn tự trừng phạt mình về tội không chịu sắm máy giặt và bằng chất lượng giặt tay của mình tôi muốn chứng tỏ mình hơn máy giặt, một lần nữa tôi muốn chứng minh một sự thật muôn thuở, đó là, con người hoàn hảo hơn máy giặt hoàn hảo nhất, chẳng những hoàn hảo hơn máy giặt tự động, mà hoàn hảo hơn cả máy giặt vi tính đời mới nhất, chung cục, con người hoàn hảo hơn máy vi tính hoàn hảo nhất. Đúng thế, sự thật là như vậy, máy vi tính có thể trội hơn con người trong một số lĩnh vực, chẳng hạn - tôi đã đọc được điều này giữa những trận say xỉn hồi trước

của tôi - có lần máy vi tính đã thắng đại kiện tướng cờ vua Garry Kasparov trong một trận đấu cờ giữa con người và máy móc, lúc đó nhân loại, đúng hơn là một phần nhân loại, đã sụp đổ vì thất bại chua cay này, chiến thắng của máy vi tính như điềm báo, sẽ còn có những chiến thắng tiếp theo của máy móc và những thất bại tiếp theo, không tránh khỏi, càng ngày càng lan rộng và đáng hổ thẹn, của con người, trong cuộc đương đầu với máy móc, và rất có thể máy vi tính sẽ chiến thắng con người không chỉ trong một môn thi đấu, máy vi tính sẽ đánh bại không phải chỉ một đại kiện tướng của con người. Tuy nhiên, theo quan điểm say của tôi, chừng nào chưa có được một máy vi tính khả dĩ uống được nhiều rượu hơn con người, thì xin nhân loại cứ bình tâm, khỏi lo mình bị đe dọa. Nào, xin mời, tôi là kiện tướng uống rượu đây, tôi là kiện tướng, tôi chìa tay ra đây! Xin mời, tôi là kiện tướng uống rượu, tôi là đại kiện tướng uống rượu, xin đấu rượu với máy móc đây! Hãy mang đến đây cho tôi một cỗ máy vi tính đại tài, một máy vi tính thông minh nhất hạng, chiếc máy vi tính này có dung tích vô cùng tận, những bóng đèn halogen của nó chiếu sáng với sức mạnh của cả ngàn mặt trời, chiếc máy vi tính này đồ sộ như tòa chung cư trước thế chiến, chiếc máy vi tính này được lập chương trình uống rượu vô tội vạ, uống bất cần và lúc nào cũng ưa rượu mạnh, nó có những linh kiện đặc biệt cho phép hoàn toàn làm chủ tình hình, nó có não bộ mạnh như lò Mác tanh và nó được quyền chọn rượu. Hãy đặt giữa hai chúng tôi một thùng rượu do máy vi tính chọn và xin trọng tài hãy ra hiệu khai mào trận đấu, ngay lập tức các vị sẽ tận mục sở thị thắng lợi của con người và của chủ nghĩa nhân văn. Máy tính cùng tôi vai kề vai uống rượu, uống bao lâu: một tháng, hai tháng, nửa năm? Dù muốn hay không, chỉ sau một buổi bình minh nữa thôi, dù muốn hay không chỉ sau một ly rượu cứu tinh nữa thôi, trước khi rượu thấm vào xương tủy của tôi, trước khi tôi đứng dậy, hứng khởi, mặt đỏ phừng phừng và phát ngôn ý tưởng ngẫu hứng đầu tiên, thì máy vi tính đã say xỉn, gục ngã, bất tỉnh, nôn thốc nôn tháo toàn bộ ổ cứng của mình.

Sau đó tôi đem phơi ngoài ban công những đồ tôi đã giặt rất cẩn thận bằng tay, sạch hơn cả giặt máy, tôi phơi những đồ giặt này cũng rất cẩn

thận, phơi đồ giặt càng cẩn thận bao nhiêu thì càng ít đổ mồ hôi khi ta là chúng bấy nhiêu. Phơi phóng xong tôi bắt tay vào hút bụi các tấm thảm, thay rèm che cửa, đánh xi nền nhà, đi đổ rác, vứt chai lọ, lần chót tôi kiểm tra cẩn thận mọi góc ngách trong nhà để xem có còn sót lại dấu vết hư đốn nào của tôi nữa hay không, nhưng không có, chỗ nào cũng sạch sẽ, cũng gọn ghẽ, cũng tinh tươm. Tôi cẩn thận thông gió tất cả các căn phòng, tôi đốt nến, thắp nhang, châm thuốc, ngồi vào ghế bành, tôi cảm nhận cái rần chắc dễ chịu của các cơ bắp mệt mỏi của mình, tôi vui vì những công việc tôi vừa làm, tôi rót cho mình suất rượu mà tôi xứng đáng được thưởng, xong công việc nặng nhọc thì tôi có quyền ăn mừng chút đỉnh chứ sao, tôi rót rượu, tôi liên tục cạn ly, rồi tôi say xỉn, khi tỉnh rượu tôi thấy mình lại đang hiện diện tại Trung tâm cai nghiện rượu. Tôi đứng dưới chân tường nhà rửa mặt tập thể, lắng nghe, Don Juan Ziobro đang kể chuyện về đàn bà.

Khi vận thường phục Don Juan Ziobro là thợ cắt tóc, thổi kèn acmonica là nghề tay trái của gã. Đặc biệt gã rất thích biểu diễn tiết mục “sử dụng thuần thực kéo cắt tóc là thế nào”. Thực ra gã chỉ cầm kéo cắt không khí, thoát nhìn chẳng thể biết gã khéo tay ở chỗ nào, phải sau một hồi chăm chú quan sát và sau một lúc được gã kiên trì giảng giải thì người ngoài nghề mới nhận ra: các ngón tay thần kỳ của gã chỉ điều khiển cho một mũi kéo hoạt động, mũi kéo thứ hai không hề nhúc nhích, và không một ai, kể cả bác sĩ Granada, có thể bắt chước gã, với vẻ mặt kênh kiệu, Don Juan Ziobro không chịu tiết lộ bí quyết của mình.

Với chiếc kéo bất ly thân, nhét trong túi áo ngủ (chiếc áo ngủ không cài khuy, cổ gã quấn chiếc khăn dị thường), gã lang thang khắp trung tâm, luôn miệng mời các nữ bệnh nhân và các nữ y tá sử dụng dịch vụ cắt tóc của gã. Các cô y tá thường từ chối, riêng cô y tá Viola từ chối thẳng thừng, nhưng Nữ Hoàng Xứ Kent và Fanny Kapelmeister lại rất thích mái đầu được gã cắt tỉa, nom rất lịch sự. Nghệ thuật cắt tóc của Don Juan Ziobro khiến nhiều người phải nể phục, kể cả bốn cô con gái của Nữ Hoàng Xứ Kent, những cô gái ngày nào cũng đến Trung tâm thăm mẹ, chẳng những ngưỡng mộ, mà các cô nàng còn khen không tiếc lời mái đầu mới cắt của mẹ mình.

Cả bốn cô con gái của Nữ Hoàng xứ Kent đều là những nàng công chúa thứ thiệt. Đó là bốn cô gái ở các độ tuổi 24, 25, 27 và 30, ăn vận thanh lịch, bốn loại nước hoa hạng sang tỏa mùi thơm quyến rũ từ cơ thể các cô nàng: Dune, Poème, Orgaza, Dolce Vita, cả bốn cô nàng đến Trung tâm thăm mẹ bằng xe riêng của mình, đó là những chiếc xe mác Ford Mondeo, Renault Laguna, Volkswagen Golf, Nissan Almera. Ngày nào cũng vậy, việc trang điểm đầu tóc của cả bốn cô đều giao cho các nhà tạo mẫu tóc tài danh của Jean-Louis David đảm nhiệm. Don Juan Ziobro mê mẩn tâm thần khi tận mục sở thị bốn nàng minh tinh. Với lương tâm trong sạch tôi có thể bảo rằng, tôi đã từng bị đàn bà thôi miên bao nhiêu thì Don Juan Ziobro cũng bị đàn bà thôi miên một cách tuyệt đối, nhũn như chi chi và say như điệu đố bấy nhiêu. Nhìn thấy một người đàn bà nào đó, cho dù chẳng nữ tính là bao, ngay lập tức gã tươi tỉnh mặt mày, chịu trận luôn. Bất kể giọng nữ nào, cho dù giọng này vang tới từ hành lang, giọng Baritone thô thiển và bạo liệt của cô nhân viên tạp vụ Poniatowska, đều ngay lập tức lôi gã khỏi giường. Gã vùng dậy, vội vàng sửa lại khăn quần cổ, xúc nước hoa thơm lừng và lao theo giọng nói quyến rũ mời chào gã.

Tuy nhiên, ngày ngày đến thăm mẹ mình, bốn mỹ nữ làm gã mất tự tin. Gã từng am tỏ tất cả những người đàn bà đã bước qua ngưỡng cửa Trung tâm cai nghiện rượu, gã từng mặt trở trán bóng lân la làm quen với những bà vợ, những cô con gái, những người yêu đến thăm dân cai nghiện chúng tôi, gã từng dai như đĩa đỏi, mặc dầu chẳng ăn nhằm gì, tán tỉnh các cô y tá, thế mà gã chỉ dám nhìn trộm bốn nàng công chúa, bẽn lẽn khi đi ngang qua họ, khúm núm cúi chào họ, thậm chí không dám bắt chuyện với họ. Rõ ràng là, trong trường hợp này, không một lời bắt chuyện nào trong số những lời bắt chuyện bùi tai, tình cảm và nồng thắm của gã (quả tình, chưa bao giờ tôi nhìn thấy một người đàn bà nào có cổ chân quý phái như vậy - gã nói, chẳng hạn với cô nhân viên tạp vụ Poniatowska mặt ngỗ ngang, đi giày chinh hình ống cao đến mắt cá chân), rõ ràng là, trong trường hợp này, không một câu nói mùi mẫn đầy quyến rũ nào của gã chui được ra khỏi họng gã, gã chỉ còn biết cười gượng, nom chẳng ra làm sao, sốt ruột nện gót

ở hành lang, gã bước vào phòng rồi gã lại lao ra khỏi phòng, gã đặt lưng nằm xuống, nhưng ngay lập tức gã vùng dậy khỏi giường. Những ước ao mâu thuẫn nhau đang giằng xé gã, một mặt, trong thâm tâm và với niềm khát khao vô hạn, gã mong bốn bóng hồng, hiện thân của những người đàn bà toàn bích, nán lại trung tâm càng lâu càng tốt, gã thực bụng mong cuộc viếng thăm của bốn cô nàng kéo dài lê thê; nhưng mặt khác, gã lại mong cuộc viếng thăm này kết thúc càng sớm càng hay. Tại vì, ngay sau khi tất cả khách thăm đã ra về, cụ thể sau khi bốn nàng công chúa đã ra về, rạo rức trong lòng vì vừa được chiêm ngưỡng từ xa bốn nàng tuyệt sắc giai nhân, Don Juan Ziobro chạy đến, xin được thỉnh cầu Nữ Hoàng - mẹ của bốn nàng công chúa. Thông qua người mẹ, gã muốn tìm cách tiếp xúc với các cô con gái để hỏi han cận kề, họ sống thế nào, những trò chơi con trẻ của họ là gì, những trò chơi nào và những loại búp bê nào họ thích, họ chơi trò trốn tìm ra sao, họ học hành thế nào, hỏi về các đức ông chồng của họ (cả bốn cô nàng đều đã có chồng), hỏi xem, họ có sung túc, có bận bịu lắm không, có ai trong số họ thường hay để mắt đến ly rượu, hỏi xem, các nàng “con gái” có mãn nguyện, nhà họ ở đâu, tại sao tên của họ lại là thế này mà không phải thế kia (tên của họ theo thứ tự là: Katarzyna, Magdalena, Ewelina và Anna), và vào một ngày thích hợp gã có thể gọi điện thoại cho “các cô con gái cưng tôn kính” để chúc mừng ngày lễ tên của họ và người mẹ kính yêu của “bốn cô gái cực kỳ quyến rũ” khả dĩ khuyên gã nên làm gì, khi gã gọi điện và nếu chẳng may thay vì giọng mê ly của cô nàng đang ăn mừng ngày lễ tên của mình, trong ống nghe lại oang oang giọng Baritone bực mình của một gã đàn ông?

- Thì lúc đó, chẳng nói chẳng rằng, anh đặt ngay ống nghe xuống chứ còn gì - Nữ Hoàng Xứ Kent, giọng nhỏ nhẹ, trả lời. Và Nữ Hoàng chỉ nói có vậy.

Nữ Hoàng Mẹ - Nữ Hoàng Xứ Kent là một năm tro di động. Về bề ngoài của Nữ Hoàng về cơ bản chẳng có gì đáng nói, có thể ngày xưa Nữ Hoàng cũng từng xinh đẹp như các cô con gái của mình, còn bây giờ má nàng, mắt, tóc, vai, tay và chân nàng, tất cả đã hóa thành tro. Tro này xóa sạch những

nét đẹp ngày xưa của Nữ Hoàng, những cái nhìn nồng cháy thuở nào giờ đây tắt ngấm, da nàng xám xịt, chẳng còn cảm xúc.

Nữ Hoàng Xứ Kent (khi mặc thường phục, không là bệnh nhân cai nghiện, thì là cử nhân ngành dược) từng là một người nhát như cáy, nàng nhút nhát hồi học phổ thông cơ sở, phổ thông trung học, nàng nhút nhát thời nàng học đại học. Cha nàng là một dược sĩ, độc đoán như bạo chúa, thoát tiên ông là chủ một hiệu thuốc tư nhân, sau đó ông là chủ nhiệm một cửa hàng dược phẩm quốc doanh, với tính độc đoán trong kinh doanh dược phẩm của mình, cha nàng đã làm cho nàng càng ngày càng thêm nhút nhát. Chẳng biết cái nhút nhát của nàng còn có gốc gác nào khác nữa hay không, tôi chẳng biết và tôi sẽ chẳng biết. Tôi chỉ để tâm vào các phương cách khắc phục tính nhút nhát của nàng mà tôi và nàng cùng biết, tức thị để tâm vào cái gọi là rượu bạc hà.

Chồng tương lai của Nữ Hoàng Xứ Ken từng cùng học đại học dược với nàng, ngay từ cái nhìn đầu tiên, cũng có thể là từ cái nhìn thứ ba, gã đã thấy thích nàng, vì nàng biết kiềm chế nghiện ngập. Nàng bỏ chạy, không nghe các cú điện thoại, nàng im như thóc khi ở bên gã. Còn gã đã bị sa lưới, không đường thoát, vì những cái liếc mắt đưa tình của nàng, bị mùi trinh nữ của nàng thôi miên và bị cuốn vào mái tóc đen rối tinh rối mù của nàng.

Sau khi tốt nghiệp đại học nàng làm việc tại hiệu thuốc của cha nàng, một chàng cử nhân si tình tìm mọi cách được gần nàng. Cha nàng (Ông Vua Xứ Kent) linh cảm chuyện chẳng lành, đã từ chối lời cầu hôn của gã. Đúng là chàng cử nhân gặp vận đen, ít nhất có tới sáu lần kế tiếp nhau anh chàng xuất hiện tại cửa hàng thuốc đúng vào lúc ông chủ cũ của cửa hàng đang đau như hoạn vì ông ta không còn là chủ nhân cửa hàng thuốc của mình nữa. Phải đến lần thứ bảy gã mới nhằm trúng lúc khi ông già bán thuốc bị hoang tưởng, cho rằng mọi chuyện vẫn như xưa, và thế là lão tốt bụng với cả thiên hạ, lão tốt bụng với chàng trai tội nghiệp muốn xe duyên với con gái mình.

- Anh muốn làm gì thì tùy anh, - ông lão nói và lại chìm vào giấc mộng của nả của mình.

Tuy nhiên, lão đã không phải hối tiếc vì quyết định của lão, chàng rể tương lai của lão tỏ ra là một chàng dược sĩ ranh ma, món rượu bạc hà theo công thức cũ là do chính tay chàng rể này chế biến từ cồn dược phẩm, phải nói đây là món rượu đặc sản. Hôm lễ tên của mình, Nữ Hoàng Xứ Kent uống một ly rượu bạc hà này (ly rượu đầu tiên trong đời), tính nhút nhát của nàng bỗng dưng biến mất, nỗi sợ muôn thuở của nàng, chẳng biết nàng sợ cái gì, bỗng nhiên không còn nữa.

Chàng cầu hôn, nàng cạn ly rượu bạc hà, rồi cất lời: em xin vâng. Họ làm tình lần đầu tiên trên ghế dài của hiệu thuốc, khi hai người trực đêm, trước đó, trước khi làm tình, nàng uống một ly rượu bạc hà. Sau đó, mà cũng là trước đó, sau đó, bao nhiêu lần họ làm tình với nhau là bấy nhiêu lần nàng uống “trước đó” một ly rượu bạc hà. Sau một năm, nàng uống một ly rượu bạc hà cả những khi họ không làm tình với nhau, sau hai năm nàng uống một ly rượu bạc hà mỗi khi có cơ hội, sau ba năm nàng uống một ly rượu bạc hà mỗi khi nàng rảnh rỗi. Sau bốn năm chàng dược sĩ thôi, không chế biến món rượu bạc hà theo công thức cũ nữa. Chẳng hề chi, vì lâu nay nàng đã chuyển sang thích uống rượu cồn rồi.

Họ cưới nhau sớm mất hai năm (vào dịp cô nàng uống ly rượu bạc hà được gọi là ly rượu “mỗi khi có cơ hội”). Uống cồn dược phẩm, nàng sinh hạ được bốn cô con gái, và chàng vẫn tiếp tục yêu nàng. Gã tình cảm, gã chăm sóc vợ mình, đời lên như điều phối, gã nhập thuốc quý của nước ngoài về để kinh doanh, sau khi bố vợ qua đời gã trở thành chủ nhiệm cửa hàng thuốc, khi chính quyền cũ sụp đổ gã trở thành ông chủ hiệu thuốc của bố vợ, gã nuôi nấng đến nơi đến chốn cả bốn cô con gái, khi các con đến tuổi trưởng thành gã không tiếc tiền sắm sanh cho chúng, và sau chót, cả bốn cô con gái cứng của gã đã lấy được bốn tấm chồng như ý, cứ như trong mộng.

Nữ Hoàng Xứ Kent uống cồn tinh khiết, một hôm tính nhút nhát của nàng bỗng nhiên quay trở lại, nhưng đó không phải tính nhút nhát vừa phải ngày xưa, bây giờ tính nhút nhát này là những thanh sắt gỉ. Sáng sáng nàng soi gương, nhưng nàng đứng quá xa, cho nên không nhìn thấy mặt mình, không nhìn thấy mái tóc đen rồi tinh rồi mù của mình đang hóa thành tro.

- Thì lúc đó, chẳng nói chẳng rằng, anh đặt ngay ống nghe xuống chứ còn gì - nàng đáp lại câu hỏi của Don Juan Ziobro, song gã cúi đầu, lùi thúi quay vào phòng, gã đặt lưng nằm xuống giường, rồi gã thổi kèn acmonica khúc nhạc buồn.

^[1]Moby Dick là tên một con cá voi trắng khổng lồ được hư cấu trong tiểu thuyết cùng tên Moby Dick (1851) của nhà văn Mỹ - Herman Melville. Núi Phù thủy (1924), tiểu thuyết của Thomas Mann, Nobel Văn học 1929, được xem là nhà văn lớn nhất Đức thế kỷ XX- ND.

^[2]Babel - tiểu thuyết (xuất bản 1931) của nhà văn Ba Lan Felisk Stefan Burdedcki (1904 - 1991). Mickiewicz - Adam Mickiewicz, đại thi hào Ba Lan, nổi tiếng với trường ca Chàng Tadeusz - ND.

Lễ mai táng Don Juan

Nghĩa trang, nơi chúng tôi chôn cất Don Juan Ziobro, tọa lạc trên một ngọn đồi xinh xắn. Thung lũng, cánh rừng già và toàn bộ vùng Beskida bao quanh chân đồi tạo nên cảnh quan thơ mộng. Những người dự lễ mai táng đứng ca hát và chơi nhạc một hồi lâu bên huyết mộ chưa lấp.

Don Juan Ziobro, thợ cắt tóc kiêm nhạc công, như gã vẫn thường tự giới thiệu, xuất thân trong một gia đình có huyết thống âm nhạc. Tất cả các anh, các chị, các em ruột của gã, tất cả các anh em họ, các chị em họ, các bà con họ hàng gần xa của gã, đều là những người có biệt tài âm nhạc, khả năng thính giác của họ tuyệt vời, giọng hát của họ hay, thiết nghĩ họ có thể chơi bất kỳ loại nhạc cụ nào hiện có trên trần thế. Một số người bà con của gã thậm chí đã tiến rất xa trên con đường nghệ thuật, thí dụ, cô em gái họ xa của Don Juan là một nữ ca sĩ đang nổi như cồn trong mùa ca nhạc năm nay. Những bài ca đậm phong cách Ban cang - Di gan mà nữ ca sĩ thể hiện bằng giọng nữ cao độc đáo, những bộ trang phục hở hang hết cỡ và sắc đẹp quyến rũ của nữ ca sĩ đã khiến tên tuổi của nàng lẫy lừng khắp nước. Nữ ca sĩ cũng có mặt tại lễ mai táng, mặc dầu đến muộn, thậm chí rất muộn. Chúng tôi đã cầm xẻng chực lấp đất xuống quan tài nồng nặc mùi rượu, thì dưới chân đồi, nơi có lối rẽ của con đường mòn, xuất hiện một toán người y phục đủ sắc màu. Đi đầu là nữ ca sĩ lừng danh nhất hạng mùa ca nhạc năm nay, nàng vận bộ váy áo màu đen, cổ hở đến cùng, đi sau nàng là bốn nhạc công áo quần sặc sỡ: đó là nghệ sĩ ghi-ta, nghệ sĩ Saxophone, nghệ sĩ kèn đồng và nghệ sĩ trống. Cổ hở đến cùng không kêu gọi, trái lại, đó là biểu hiện của lòng thành kính và nỗi tiếc thương mà nàng ca sĩ muốn gửi tới người anh họ vừa ra đi của mình. Tất cả chúng tôi đều biết bộ váy áo này, đó là một trong những bộ trang phục hở hang nhất của cô nàng; Với bộ váy áo này, nữ ca sĩ lừng danh nhất hạng mùa ca nhạc năm nay đã biểu diễn trong nhiều đêm ca nhạc, tại những cuộc liên hoan ca khúc tầm cỡ, trên tivi, tại các trung tâm ca nhạc và sân khấu ngoài trời nổi tiếng nhất nước và nhất

Âu châu. Nữ danh ca đứng bên huyệt mộ chưa lấp, cúi chào vĩnh biệt người anh họ quá cố, mấy nhạc sĩ của nàng, chẳng cần lên dây đàn, họ dạo nhạc, và ngay lập tức ngân vang ca khúc *chiếc khăn lụa*, một ca khúc đang rất thịnh hành, có nhiều fan mến mộ, qua giọng ca của cô em gái họ xa của người quá cố.

Bắt đầu từ đoạn hai của ca khúc, tất cả bà con dòng họ có biệt tài âm nhạc của Don Juan cùng hát với cô ca sĩ, người có nhạc cụ thì chơi nhạc cùng các nhạc công của nàng, và ca khúc cực hot *chiếc khăn lụa*, về nỗi buồn khó hiểu, về tình yêu, về thất vọng và về ngày tận số của mọi tạo vật, từ ngọn đời nghĩa trang bay đi xa, bài ca ngân vang sang tận thế giới bên kia, lên thiên đường, và ở nơi, giữa những linh hồn khóa thân tinh tế của những người phụ nữ thịnh tình, linh hồn của của Don Juan Ziobro đang mê say, đắm đuối.

Dẫu không có mặt lúc gã ra đi, song tôi biết Don Juan đã hấp hối như thế nào, đã đau đớn, quần quai ra sao. Những người phát hiện thi thể gã sau khi phá cửa đã kể một chi tiết rất lạ lùng. Họ kể thế này: trong căn phòng bữa bộn, một kiểu bữa bộn thường gặp tại những nơi người nghiện rượu ở, dẫu trong nhà gã có phần đỡ hơn, có một thứ đập ngay vào mắt người ta. Đó một đồng giày cao ngất, cao tới sát trần nhà. Núi giày, giày tennis, dép lê, giày Adidas, giày da, giày vải, xăng đan, ủng, giày lông cao cổ, thậm chí cả giày lười từng hot một thời, choán toàn bộ một góc nhà.

Chỉ kẻ ngây thơ, hoặc người nghiện rượu vô tâm mới khả dĩ nghĩ rằng, đó là hậu quả của hội chứng phá phách khi say, Don Juan Ziobro thường cởi giày theo kiểu say xỉn và ném cho giày bay vù vù vào góc nhà, hiếm có người say rượu khi nào cũng cởi giày và ném giày theo đúng một cách như vậy, đa phần họ vứt bừa. Tuy nhiên, thứ nhất, Don Juan Ziobro thuộc loại dân say thiếu số này, tức thị luôn luôn cởi giày và ném giày theo đúng cách của mình; thứ hai, nhìn chung gã là một người không ưa bữa bộn, xét cho cùng, gã chỉ là một thợ cắt tóc và một nhạc công. Những mái đầu xinh xẻo,

thành quả bàn tay vàng của gã, cũng như chiếc kèn acmonica gã thổi, chính là những thứ đối nghịch với lộn xộn, bừa bãi.

Khác với đa phần những người say rượu, Don Juan Ziobro không khuân đồ đạc ra khỏi nhà mình, trái lại, gã thu gom chúng, gã không đem bán lấy tiền, cũng không thanh lý những đồ dùng đã cũ, trong tủ của gã vẫn còn bộ comple thời Xtalin, một số nồi niêu bát đĩa có nguồn gốc đầu thế kỷ hai mươi, những thứ gã kế thừa của tổ tiên ông bà, chiếc nhẫn cưới với một người vợ duy nhất vẫn nằm chết gí dưới đáy ngăn kéo, cho dù Don Juan không dám chắc trăm phần trăm, cái nhẫn đang nằm trong ngăn kéo này có phải là cái nhẫn cách đây mười năm hay không.

Đúng vậy, trong thời gian gần đây Don Juan Ziobro chỉ uống cồn công nghiệp, có điều, gã làm vậy chẳng phải vì gã không có tiền, mà là do gã thích. (Món rượu cồn gã uống, gã chế biến theo công thức kỳ quặc mà lát nữa tôi sẽ kể). Ngoài ra, Don Juan Ziobro là một con người suy đồi theo cách độc nhất vô nhị, gã là một bợm rượu đầy nghịch lý, tại vì, nếu không phải là bợm rượu đầy nghịch lý, thì tại sao gã có tới ngàn ấy đôi giày trong tủ để cho gã quăng, gã ném, đến nỗi chất thành đống cao lù lù, nom phát khiếp, trong góc nhà.

Tôi biết rõ, kim tự tháp giày đầy bí hiểm không phải là biểu hiện của lối sống bừa bãi, nó có bốn phận xua đuổi hoặc che khuất cái bốc mùi xú uế, nó là dấu hiệu của khiếp đảm, là tàn tích của trận chiến cuối cùng, là bãi chiến trường mà phía bên trên đang lững lờ trôi đám mây thiêu người. Don Juan ơi, mình biết, vì mình đã từng nghe thấy và giờ đây mình cũng đang nghe thấy tiếng khóc của cậu, mình đang tận mục sở thị đôi mắt của cậu, nom như thể hai cái miệng núi lửa của nỗi sợ nằm trong hộp sọ của cậu. Lúc nào cậu mà chợt bừng tỉnh, cậu vẫn chưa tin, thì cậu sẽ với tay cầm lấy chai rượu để bên đầu giường, uống nốt chỗ rượu còn lại, rồi cậu nhắm nghiền hai mắt, ngủ giấc ngủ khướt say cuối cùng trong đời.

Đúng vậy, giữa hai lần cuối cùng chữa trị tại Trung tâm cai nghiện rượu, Don Juan Ziobro uống toàn rượu công nghiệp, nhưng đó là thứ rượu được

pha chế rất công phu. Hoàn toàn không có chuyện pha loãng cồn bằng nước máy, không hề có chuyện dùng chất tẩy trắng Ace để khử màu, gây độc hại, không hề có chuyện nhỏ vài giọt bạc hà vào ba chai cồn để đánh lừa cảm giác đây là rượu bạc hà.

Thoạt tiên Don Juan Ziobro chuẩn bị cà phê gọi là cà phê lúa mạch. Gã cho một lượng lớn cà phê vào nồi sãn nước, đun sôi thật lâu, cho đến khi cà phê đặc quánh như hắc ín, giống màu gỗ mun, mạnh như máy hơi nước, tiếp theo gã đổ vào nồi một thìa mật ong, bốn thìa cà phê hòa tan và hai túi đường va-ni. Gã trộn hỗn hợp cà phê dạng Mokka này với cồn công nghiệp, nghĩa là gã đổ một chai cồn vào nồi cà phê lúa mạch, đã được làm giàu bởi các hợp phần nói trên và đã được làm lạnh tới mức đóng băng (Nếu hỏi tôi thẳng thừng: tại sao lại phải làm lạnh cà phê tới mức đóng băng, thì tôi sẽ không trả lời đâu). Gã dùng thìa gỗ trộn món hồ lốn này một hồi lâu, cho đến khi gã rơi vào trạng thái gọi là “tâm thần quấy trộn”, khi gã bắt đầu linh cảm, gã sẽ quấy mãi không dừng. Khi Don Juan Ziobro hiểu ra rằng, có lẽ gã sẽ không bao giờ dừng tay quấy hợp chất cồn công nghiệp với cà phê lúa mạch, thì gã dừng tay quấy, nhấc thìa gỗ ra khỏi nồi, liếm thìa nếm thử, vẫn còn nhạt. Tiếp đó gã đặt lên trên nồi một cái rây lọc đã tróc hết men, rồi gã lót miếng vải màn đã được sát trùng vào bên trong rây lọc. Đang mùa chanh quả. Don Juan Ziobro ra chợ, mua hai quả chanh tươi, mọng nước, về nhà gã bổ đôi từng quả, bổ chuẩn xác như khi gã cắt tóc và thổi kèn vậ, và thật đáng nể, khi hai bàn tay run như cây sậy của một bợm rượu như gã lại bổ đôi hai quả chanh chuẩn xác đến như vậy. Gã vui trước thành quả lao động của mình, đứng ngấm một hồi lâu (nhưng chưa đến mức loạn thần) bốn nửa quả chanh giống hệt như nhau, để trên bàn. Theo đúng quy trình, gã vắt từng nửa quả chanh vào rây lọc có lót vải gạc thưa. Sau đó gã bóp miếng vải gạc một cách nhẹ nhàng rồi vứt đi - đó là công đoạn phải làm đúng quy trình, và quy trình đã được thực thi chuẩn xác. Tuy nhiên, Don Juan Ziobro còn phải quấy đều thêm một lần nữa (lạy Chúa, mong sao đây là lần chót), và còn một công đoạn nữa gã phải tập trung cao độ, đó là, rót chỗ rượu (rót bằng cái phễu xanh da trời đã tróc hết men) hầu như đã chế tạo xong vào vỏ

chai Johnny Walker mà gã đã giữ lại vì một mối tình. (chai rượu nhắc gã rằng, cô bé tốt nghiệp trung học phổ thông nọ đang trong vòng tay gã).

Tuy nhiên, sự đợi chờ vẫn đang chờ đợi gã. Một sự đợi chờ bi đát, đợi cho đến khi chỗ rượu đang ướp trong tủ lạnh, thứ rượu ngon không chê vào đâu được, không một loại rượu nào sánh nổi, trở nên đen ngòm và sâu thẳm như vùng biển đầy rong rêu thối rữa.

Và Don Juan đã uống ngum rượu cuối cùng này, khi trong một khoảnh khắc gã chợt tỉnh, khi gã vẫn chưa tin, gã đang tận mục sở thị cái gã tận mục sở thị, gã đang cảm nhận mùi vị gã cảm nhận. Gã thiếp đi một lát, khi tỉnh dậy gã nhìn thấy rõ hơn “kim tự tháp giày” trong góc phòng, đến nỗi Don Juan có cảm giác, hình như gã đang nhìn thấy, bên dưới lớp da đầy lông lợn đang phập phồng các cơ quan nội tạng ung thư của gã. Và mùi xú ối, mùi xú ối không chịu nổi. Tuy nhiên, khi Don Juan Ziobro cố hiểu rằng, cái gã đang nhìn thấy không phải là ảo giác, thì gã có thêm can đảm và gã quyết định kháng cự. Tại vì gã nhìn thấy cái chai rỗng, cho nên gã quyết định ném cái chai kỷ niệm này vào đồng giày tai ác đang mai phục trong góc nhà. Còn khi bàn tay gã (dịch chuyển cần trọng như con thằn lằn) bắt đầu mò mẫm trên nền nhà, thay vì tóm trúng chai rượu tình thì gã lại vớ phải đôi hài đi trong nhà, Don Juan Ziobro bèn ném vào đồng giày chết tiệt thoát tiên chiếc hài thứ nhất, tiếp nữa chiếc hài thứ hai. Lúc đó gã sợ dựng cả tóc gáy. Gã bị ám ảnh thật sự, tại vì, sau khi ném chiếc hài thứ hai vào đồng giày tai ác, gã cảm thấy mình như một chiến binh tay không vũ khí, gã sợ rằng, gã không còn hài để ném tiếp nữa, bởi gã ảo tưởng rằng, hai chiếc hài đầu tiên đã có hiệu quả, gã chỉ có thể đánh đuổi cái xấu bằng những chiếc hài đi trong nhà, ở đây chỉ có những chiếc hài đi trong nhà là những viên đạn duy nhất hiệu quả, và rằng đồng giày tà quái sẽ bị tiêu diệt bằng thứ đạn giày. Gã lấy hết sức bình sinh lết ra khỏi giường, bò ra chỗ chiếc tủ chất đầy các loại giày và gã bắt đầu ném giày, ném như điên, vào cái “kim tự tháp” tà quái, khi không còn giày để ném nữa thì gã ném dép lê, khi không còn dép lê thì gã ném giày thể thao, sau đó gã vớ bất kỳ loại giày nào có trong tủ, những loại giày như vậy cực nhiều, nhiều đến nỗi rất cuộc

chúng đã đem chiến thắng đến cho gã, cho dù đó là chiến thắng muộn màng ở phút chót. Trong phút chót này, một chiếc giày cổ ngắn đã che lấp phần cuối cùng của lớp da đầy lông lợn đang phập phồng. Don Juan Ziobro cảm thấy có phần dễ chịu, thậm chí một chút bình tâm đã lọt vào con tim run bần bật của gã; gã thở hỗn hển, cơ thể mệt mỏi, cho dù nỗi hoảng sợ lắng đi được một lát. Gã khóa trái cửa phòng, nơi bên dưới “kim tự tháp giày” cái ác đang quần quại, hoặc không còn tồn tại nữa, hoặc ít ra đã bị hoàn toàn che phủ. Gã đi vào bếp, bật đèn, châm thuốc hút và quan sát mọi góc ngách. Mọi thứ vẫn nguyên vị, không hề suy suyển, không có gì bò qua qua bò lại, không có gì kêu cọt kẹt. Tủ lạnh, tủ bếp, chậu rửa bát, bếp ga vẫn nguyên vị như mọi khi. Trên tủ bếp, y như thời hữu hảo với Matxcova, chễm chệ chiếc tivi đen-trắng Junot. Don Juan Ziobro giơ tay ấn phím điều khiển từ xa, sau giây lát màn hình sáng như mở thủy ngân, giọng hát của nữ ca sĩ cực kỳ ăn khách trong mùa ca nhạc năm nay vang lên, trong ánh chớp thủy ngân, trên sân khấu vô hình, nàng hát bài *chiếc khăn lụa*. Tim Don Juan buồn như châu cấn.

Gã vẫn có thể tự cứu mình, vẫn có thể đi đến cửa hàng bán ban đêm, vẫn có thể gọi điện thoại cho một trong những người tình hiện tại của gã, vẫn có thể gọi xe cấp cứu, thế nhưng hình như gã không muốn nữa rồi. Gã tắt tivi, ngồi trong nhà bếp và hút thuốc. Tôi biết gã sợ và tôi biết gã đau. Có lẽ gã đã lục tìm thuốc an thần relanium, thuốc persen hoặc aspiryna trong tủ thuốc? Ở đó chẳng còn gì nữa cả, hộp đựng thuốc rutinocorbin trống rỗng, chỉ còn hai viên vitamin C, quá nhẹ đô để có thể cứu cho gã thoát khỏi tử thần. Gã uống nước máy, gã vắn vỏi nước, uống ừng ực rồi lấy tay chùi miệng. Có lẽ gã muốn ăn một chút gì đó chẳng? Nhưng trong tủ lạnh chỉ còn ba viên xúp gà khô khốc và một lọ mứt dâu tây hầu như chưa đụng đến. Phải chăng gã đã tin? Đúng vậy, gã tin rằng, gã mà uống nôi nước xúp béo bổ, thì gã sẽ bổ sung được lượng muối khoáng thiếu hụt và gã sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Đúng vậy, gã tin rằng, gã mà ăn từng thìa mứt dâu tây một, ăn thật chậm rãi, thì đường trắng, đường glucôza và các loại vitamin trong mứt sẽ hồi sức cho gã. Gã tắt thuốc lá, bắt tay vào sữa soạn bữa tối cuối cùng.

Và những người phá cửa vào nhà gã đã phát hiện thấy gã như vậy: gã nằm trên nền nhà, miệng gã in dấu niêm phong màu dâu tây phớt hồng.

Thứ năm, 6 tháng 7 năm 2000

Vua Đường, khi mặc thường phục là một doanh nhân giàu có, tại phòng hút thuốc lá gã thổ lộ với các bạn cai nghiện rượu rằng, trong sổ nhật ký cảm xúc của mình gã đã viết về cảm giác nhẹ nhõm của gã sau khi gã đi đại tiện. Lời bộc bạch của gã khiến các bạn cai nghiện hoảng hồn. Tiếng cười khúc khích tán thưởng của nam giới hòa trộn với tiếng xầm xì phản ứng của chị em.

- Hàng ngày chúng ta có bốn phần ghi nhật ký cảm xúc, đó là việc khởi bàn, - Vua Đường chống chế, - nhật ký của chúng ta phải chân thực, đó là việc khởi bàn. Chúng ta làm như vậy là để lại tiếp tục học gọi tên các cảm xúc của mình, một kỹ năng chúng ta đã đánh mất do lạm dụng rượu, chúng ta làm vậy còn là để học điều khiển các cảm xúc của mình, một khả năng chúng ta cũng đã đánh mất, đó là việc...

- Nhưng theo em, trong nhật ký ai lại đi mô tả trạng thái tinh thần của mình sau khi đi đại tiện, - Fanny Kapelmeister, khi mặc thường phục là cô giáo dạy sử, ngắt lời gã một cách thiếu thuyết phục.

- Cô Fanny này, phải làm trị liệu lại từ đầu cho cô em mất thôi, - Vua Đường nói, giọng chế nhạo và châm chọc, - cô em không phân biệt được đâu là phạm trù tinh thần và đâu là phạm trù cảm xúc rồi. Bác sĩ Granada, y tá trưởng Viola, bác sĩ trị liệu Mojzesz alias Ja Alkohol cùng các nhân viên trị liệu của ông, biết bao nhiêu lần đã nhồi vào đầu óc cô em rằng, đó là hai phạm trù khác nhau. Thằng này ngại rằng, tối nay thằng này sẽ phải đưa chuyện của cô em ra hội nghị mất thôi.

- Xin mời, - Fanny ngẩng cao đầu, và bằng cử chỉ này, từ một người đàn bà lùn tịt trạc năm mươi, chị chàng hóa thành một cô nàng tóc nâu cao ráo, đầy uy lực, trạc ba mươi, ba mươi là tuổi thực của cô nàng. - Xin mời, nhưng trong buổi sinh hoạt tập thể tối nay, thoát tiên ông anh hãy đi mà nói, hãy đi mà tuyên bố với mọi người rằng, hôm nay, thứ năm, 6 tháng 7, sau

Chúa giáng sinh hai ngàn, ông anh cảm thấy nhẹ cả người sau khi đi đại tiện.

- Thăng này khỏi cần phải nói ra chuyện đó, vì nó đã viết trong nhật ký rồi, - Vua Đường đáp, rồi nói tiếp ý nghĩ đầy thách thức, khiến tôi ái ngại: - Khi người ta đã ghi lại một chuyện nào đó rồi thì khỏi phải nói về chuyện này nữa. Tại cuộc họp tối nay thăng này sẽ nói chuyện khác cơ, - gã nói, giọng dọa dẫm ra mặt.

Tuy nhiên, buổi tối, khi tất cả chúng tôi sinh hoạt tại nhà ăn tập thể để kiểm điểm công việc trong ngày như mọi hôm thì Vua Đường chẳng nói gì, không phát biểu một lời nào, chung cục chúng tôi đã không phải đá động tới việc xem xét vấn đề, trạng thái tinh thần sau khi đi đại tiện có nên hay không nên ghi vào nhật ký cảm xúc. Trong cuộc họp tối nay chỉ nổ ra độc một cuộc tranh luận, đó là cuộc tranh luận về chuyện điện thoại. (Nếu như có thể gọi cuộc trao đổi ý kiến thiếu hăng say này là một cuộc tranh luận). Tối nay, chỉ cô Fanny Kapelmeister là cực kỳ hăng hái - có thể đỏi rượu đang hành hạ cô nàng, có thể cô nàng không muốn để cuộc thảo luận về một vấn đề đã rõ mười mươi rơi vào tình trạng khó xử, có thể cô nàng sợ Vua Đường, hay là có chuyện thần giao cách cảm với thế giới bên kia khiến cô nàng lộn tiết - nói tóm gọn, tối nay chỉ mỗi mình Fanny Kapelmeister là hăng hái giơ tay phát biểu mà thôi:

- Tôi hiểu ra rồi, - cô Fanny nói, - bây giờ tôi hiểu ra rồi, tại sao chúng ta không được xem tivi, không được nghe đài, không được chơi bài đô-mi-nô và các trò chơi tập thể khác, bây giờ thì tôi hiểu ra rồi, có điều, hàng ngày, cứ sau 21 giờ là điện thoại bị cắt, chuyện này thì tôi không tài nào hiểu nổi.

- Cắt điện thoại sau 21 giờ là vì lợi ích của bệnh nhân, - y tá trưởng Viola, giọng đanh, mạnh có chủ tâm, đáp lại giọng lên lớp không chủ tâm, của Fanny Kapelmeister, - vì lúc đó một số bệnh nhân đã muốn đi ngủ, một số người khác muốn làm việc, viết nhật ký... trong yên tĩnh.

- Chị y tá trưởng định nói về sự yên lặng nào vậy, - Fanny Kapelmeister lại biến tướng, lần này từ một nữ bệnh nhân - nhà phát minh cô nàng biến

thành nữ hoàng - đại bàng cái, - chị y tá trưởng định nói về sự yên lặng nào vậy, và về sự ngu nghe nào vậy, khi 22 giờ mới bắt đầu quét dọn hành lang, gây ồn, còn lúc 22 giờ tất cả chúng tôi, mang theo ống thổi của mình, đi đến phòng trực nhật để thổi vào máy đo nồng độ cồn, im lặng nào vậy...

Đột nhiên Fanny Kapelmeister im bật, đờ đẫn mặt mày, thoát tiên nom như thể đó là triệu chứng báo hiệu cô nàng sắp lên cơn động kinh, nhưng không phải vậy, Fanny ngớ người và im bật vì bỗng nhiên cô nàng hiểu ra thực chất số phận của mình. Kê tay cầm ống thổi, tối nào cũng đứng xếp hàng cùng mấy chục con người, chờ thổi vào máy đo nồng độ cồn, cảm thấy gì? Hẳn cảm thấy gì ư? Hẳn chẳng cảm thấy gì tất cả, nhất là nếu trước đó hẳn mà không được uống một ngụm rượu nào thì hẳn chẳng cảm thấy gì đặc biệt cả, trừ phi hẳn đã uống, nếu đã uống thì lúc đó hẳn cảm thấy sợ. Như vậy đó, thế còn, kẻ bỗng nhiên ý thức rằng, tối nào hẳn cũng phải đứng xếp hàng cùng mấy chục bệnh nhân cai nghiện rượu để lần lượt bước tới thổi vào máy đo nồng độ cồn, cảm thấy gì? Một người như vậy, như Fanny Kapelmeister chẳng hạn, chắc phải ngớ người, đứng như trời trồng. Giờ đây, đám bệnh nhân cai nghiện rượu đang choán hết đầu óc Fanny. Người nọ đứng sau người kia, như bị phạt, họ thổi vào máy đo nồng độ cồn, thổi mạnh đến nỗi hình như họ đang xua đuổi mọi ý nghĩ ra khỏi đầu óc cô nàng. Fanny lặng im, từ từ ngồi xuống, thực ra cô ta rơi tự do xuống ghế hơn là cô ta ngồi xuống. Cùng lúc, như bàn cân thứ hai của chiếc cân vô hình, trong khi Fanny rơi xuống ghế thì từ phía đối diện của chiếc bàn, bác sĩ trị liệu Quasi Mojzesz alias Ja Alkohol đứng phắt dậy.

Fanny Kapelmeister im bật, như thể cô nàng lại hóa đá lần hai. Có thể cô nàng định nói tiếp điều gì đó, có thể cô nàng định nói rằng, một cuộc nói chuyện điện thoại, cho dù chỉ một phút, quan trọng như thế nào đối với bệnh nhân cai nghiện tại trung tâm, có thể cô nàng muốn trích dẫn điều khoản của Hiến chương về quyền bệnh nhân, có thể cô nàng muốn phát biểu điều khả dĩ là câu kết đầy kịch tính ý kiến của mình, rằng chiếc máy điện thoại tự động duy nhất cho phép người cai nghiện sử dụng là chiếc máy điện thoại tự động dùng tiền xu, mà tiền xu là thứ từ nhiều năm nay ở

đây không đào đâu ra, cho nên hầu như chẳng có ai sử dụng chiếc máy điện thoại này cả, có thể cô nàng còn có những chứng cứ, lý lẽ khác, nhưng không, chắc chắn trăm phần trăm là không. Trong đầu cô nàng chẳng có gì khác ngoài đám người cai nghiện rượu đang đứng xếp hàng chờ thối vào máy đo nồng độ cồn.

Nhìn thấy rõ bóng mình đang đứng xếp hàng, Fanny nghĩ, kẻ tối tối đứng xếp hàng tập thể chờ đến lượt mình thối vào máy đo nồng độ cồn, có lẽ không nên có quyền gì khác ngoài quyền tối tối đi thối máy đo độ cồn. Lúc này bác sĩ trị liệu Quasi Mojzesz alias Ja Alkohol đứng dậy, đoạn nói nhỏ nhẹ:

- Theo nội quy, các vị, những bệnh nhân cai nghiện rượu, được sử dụng điện thoại trong quãng thời gian từ 7 giờ đến 21 giờ hàng ngày. Đã như vậy, và sẽ tiếp tục như vậy, hoặc cũng có thể sẽ không như vậy nữa, vì tôi thấy, cần phải xem xét khả năng hoàn toàn loại bỏ điện thoại tại trung tâm này. Ở đây không có ý nói, - bác sĩ khom người về phía y tá Viola, - ở đây không có ý nói tới sự im lặng ở khía cạnh nghe thấy hay không nghe thấy. Chính các vị phải giữ yên lặng nội tâm, các vị phải tĩnh tâm. Không phải các vị ru cho thần kinh căng thẳng của các vị lăn đùng ra ngủ, mà là, các vị phải ru sao cho thần kinh căng thẳng của các vị được hưởng yên bình trong tương lai. Còn tất cả những thứ đến từ thế giới bên kia, kể cả điện thoại, có khi còn làm cho các vị bức mình. Điện thoại, tôi có thể nói thế này, chính điện thoại lắm khi làm cho người ta bức tức, bản thân tôi biết, thỉnh thoảng có những cú điện thoại làm tôi điên đầu. Cho nên, như tôi nói: từ 7 giờ sáng đến 21 giờ tối. Sau đó là giờ yên tĩnh ban đêm, là gác ống nghe, là ngồi viết nhật ký về bản thân, là yên lặng. Yên lặng tuyệt đối. Cho nên, xin các vị hãy giữ yên lặng, hãy giữ trật tự, các vị mà không yên lặng, thì tôi, Alkohol, - bác sĩ trị liệu Quasi Mojzesz alias Ja Alkohol nói tiếp, nói nhỏ nhẹ, nhưng ông dang rộng hai tay, ra bộ mình là con quỷ dữ, - nếu các vị không yên lặng, thì tôi, Alkohol, sẽ nghiền nát các vị.

Yên tĩnh là mục tiêu cuộc sống của chúng tôi, là lời cầu nguyện của chúng tôi, và là Đức Chúa Trời của chúng tôi (thổ ngữ có khi gọi là: Đấng tối cao, hoặc một tên gọi nào đó tùy cách hiểu). Yên tĩnh là miền Đất Hứa của chúng tôi mà các nữ nhân viên trị liệu, dưới trướng của bác sĩ trị liệu Mojzesz alias Ja Alkohol, dẫn dắt chúng tôi tới đó. Bác sĩ Granada đã có những cuộc tranh luận triết lý với chúng tôi về sự sống và cái chết, nữ y tá trưởng Viola và các nữ y tá khác làm các công việc thuộc bốn phận của nữ y tá: truyền dịch, tiêm thuốc và vitamin, cấp thuốc an thần, bổ sung các loại khoáng chất thiếu hụt; các nữ nhân viên trị liệu dẫn dắt chúng tôi đến Vùng Đất Hứa tĩnh lặng. Từ lâu tất cả các nữ nhân viên trị liệu đã tuyệt đối lặng im, họ im lặng một cách chuyên nghiệp, có thể nói họ là những bậc tài danh trong lĩnh vực im lặng. Chỉ cần liếc mắt một cái là các cô biết ngay mức độ im lặng của chúng tôi, xác định chính xác đến từng mi-li-mét đoạn đường còn đang ngăn cách chúng tôi đến với Vùng Đất Hứa hoàn toàn yên tĩnh. Bây giờ lời phán của bác sĩ trị liệu Quasi Mojzesz alias Ja Alkohol (phần đầu cái tên dài lê thê của bác sĩ liên quan đến chuyện cai quản, chứ không liên quan đến tín ngưỡng) chẳng khác gì lời Chúa phán. Nhất định bác sĩ trị liệu Quasi Mojzesz alias Ja Alkohol đã gặp Đức Chúa bình an trên đỉnh núi, và Đấng Toàn năng đã trao cho ông toàn bộ kỹ năng và kiến thức trấn an lòng người. Bác sĩ trị liệu Quasi Mojzesz alias Ja Alkohol nhìn thẳng vào mặt kẻ chưa im lặng, rồi nói với người này: này, người kia, im ngay đi cho! Và ngay lập tức vị này im thin thít.

Hôm nay tôi vẫn còn nhớ, nhớ chính xác đến cả ngày, cuộc chạm trán của tôi với bác sĩ trị liệu Mojzesz alias Ja Alkohol. Đó là ngày thứ năm, mùng 6 tháng 7 năm 2000. Tôi nhớ chính xác, tại vì, đúng ngày này tôi đã nhận lời viết hộ Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đồi những trang đầu tiên nhật ký cảm xúc của gã, xin nói thêm, khi mặc thường phục gã là tài xế lái xe tir^[1] chuyên chở trái cây xuất khẩu sang Nga. Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đồi chỉ kể sơ sơ cho tôi nghe về cuộc đời của gã, gã kể rất vụng về, chẳng đâu vào đâu, khó nghe, khó hiểu; hoàn toàn không có chuyện gã đọc cho tôi chép, kể cả đọc theo cảm tính, gã tự viết về mình thì lại càng không.

Tôi không muốn viết thay cho gã tí nào cả, dù viết bằng tay hay bằng tâm, tôi không muốn mình hóa thân vào nhân vật lái xe tir chở trái cây sang Nga. Tôi từ chối, nhưng Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đời lại đem biếu tôi lọ nước hoa Polo Sport và tôi đã không cưỡng lại sự cám dỗ này. Tại Trung tâm cai nghiện rượu người ta nghiêm cấm sử dụng tất cả các loại nước hoa và nước khử mùi, trong lần điều trị tiếp theo ở trung tâm này, tôi đã sống dở chết dở vì nổi ám ảnh, theo đó toàn bộ người tôi và bộ dres đắt tiền của tôi sặc mùi quần áo ngủ của những bệnh nhân tâm thần.

Chung quanh Trung tâm cai nghiện rượu tọa lạc một số ngôi nhà dành cho bệnh nhân tâm thần, mỗi ngôi nhà này đều có vườn bao quanh, nơi cỏ dại mọc um tùm. Vào giờ ngọ mỗi ngày, trong khuôn viên các ngôi vườn này đây rầy những toán người đi đi lại lại, trò chuyện râm ran. Họ mặc trên người những bộ quần áo ngủ kẻ sọc, loại quần áo dành cho bệnh nhân tâm thần và người tự tử, bên trên các ngôi vườn này lững lờ trôi những đám mây bốc mùi, những đám mây dày và vàng như màu xà phòng giặt, đó là mùi của những bộ quần áo ngủ sọc trắng - xanh và của cơ thể yếu ớt của họ; tôi không vớt bỏ nổi ý nghĩ, một trong những đám mây đó đang quện chặt lấy tôi, vẽ sọc vào quần áo tôi.

Tôi nhận lọ nước hoa Polo Sport từ đôi bàn tay run cầm cập của Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đời, tôi tự nhủ mình, sẽ sử dụng lọ nước hoa này hết sức kín đáo, nghĩa là làm sao để tránh được sự phát hiện của cô y tá trưởng Viola, người có khứu giác chẳng ai bì nổi, từ khoảng cách xa tới hàng chục mét (chỉ bằng ngửi thôi nhé - tôi nhấn mạnh) cô ta có thể xác định: cô ta đang bắt gặp (bên ngoài hoặc bên trong) loại cồn nào, cồn thực phẩm hay cồn công nghiệp. Tôi nhận lọ nước hoa, đem giấu kỹ và tất nhiên sẽ không tiết lộ cho bất kỳ ai, và để có đi có lại, tôi đã nhận lời viết hộ nhật ký cảm xúc của ông bạn cai nghiện rượu này.

Bốn giờ rưỡi sáng ngày mùng sáu tháng bảy, tôi ngồi sau chiếc bàn trong căn phòng dành cho bệnh nhân viết nhật ký cảm xúc, và trên tờ giấy trắng cỡ A4, ở góc trái trên cùng, tôi ghi ngày: 6.VII.2000:

“Tôi ở Trung tâm đã được một tuần, bây giờ là năm giờ rưỡi sáng. Trời mưa. Nửa giờ nữa kèn báo thức sẽ vang lên. Tôi đang ngồi trong phòng yên lặng, viết nhật ký cảm xúc. Tôi đang chán đời. Kẻ thức dậy vào một ngày đầu tháng bảy, tại Trung tâm cai nghiện rượu, và biết hẳn sẽ phải ở đây suốt mùa hè, có tâm trạng như thế nào? Mưa rơi bên ngoài cửa sổ, mưa vừa làm tôi lo, vừa làm tôi mừng. Làm tôi lo, là vì, nếu trời cứ mưa lai rai cho đến tận chủ nhật, chủ nhật này vợ chưa cưới của tôi sẽ đến thăm tôi, thì lúc đó chẳng biết hai đứa sẽ chui rúc vào chỗ nào. Mưa làm tôi mừng, là vì, trời mà cứ nắng chang chang thì tôi lại càng tiếc rẻ chuyến nghỉ hè mà tôi đã mua vé và bây giờ bỏ phí chỉ vì tôi đã uống tràn cung mây, say xỉn và bị đưa vào đây. Chắc tôi sẽ không ngớt mừng tượng, tôi cùng người vợ sắp cưới, hai đứa nằm tắm nắng trên bãi biển khoan khoái như thế nào, và khi nghĩ như vậy thì nỗi thất vọng của tôi càng thêm trầm trọng.

Hôm qua, tại cuộc sinh hoạt tập thể buổi tối, chúng tôi chia tay mấy người xuất viện. Tôi ghen với họ và tôi thèm mình được là một trong những người như họ. Gã Czeslaw vô gia cư, nhẽ ra phải phát biểu vài lời chia tay, thì gã lại đọc bài thơ gã vừa sáng tác. Khi gã đọc xong, cô y tá trưởng Viola bảo rằng, anh này cần phải được điều trị lại từ đầu. May mà tôi không biết làm thơ”.

Tự dưng tôi thấy mệt mỏi trong người. Tôi có cảm giác, việc viết thay những người cai nghiện rượu những suy ngẫm của họ, những cảm xúc của họ, đang làm tôi cạn sức, nhất là tôi cảm nhận, viết theo kiểu hầu như bịa ra nhật ký của Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đời là việc làm quá sức của tôi. Đã có lúc tôi nghi ngờ, còn bây giờ thì tôi chắc như đinh đóng cột rằng, công sức liên tục bỏ ra nhằm bắt chước lối ăn nói bỗ bã của kẻ cai nghiện rượu đã làm hại văn phong vốn nhã nhặn của tôi. Phải bỏ ra hàng giờ đồng hồ nữa để đánh vật với việc bịa tiếp những câu văn bình dân, không gãy gọn, bất cần ngữ pháp, thì có lẽ phí phạm công sức của tôi mất thôi, và - tôi xin nhắc lại - tôi không còn sức để làm như vậy nữa. Tôi có thể nâng giá dịch vụ viết thuê của tôi, chỉ có điều, tôi mà làm như vậy, thì các vị cai nghiện rượu, không một xu dính túi khi ở trung tâm, sẽ hoàn toàn không có

khả năng chi trả, vì xét cho cùng, cho dù họ trả nhuận bút cho tôi ở mức năm zloty, một gói thuốc lá, hoặc một hiện vật nào đó đi nữa, thì những khoản này vẫn là nguồn thu nhập duy nhất của tôi ở đây. Và tôi đã chọn lối thoát cao quý hơn, tôi quyết định mình cứ viết, viết thoải mái, không ngại ngừng, cứ viết mạnh tay, không cần kiểm chế; nhưng cuối cùng, bằng việc loại bỏ bớt những lời hay, ý đẹp, tôi biên tập lại để bài văn tạo cảm giác, đây chính là nguyên bản do bàn tay run như cây sậy của kẻ cai nghiện rượu, văn hóa lùn, viết.

“Về nghề nghiệp thì tôi làm lái xe, trong những năm gần đây tôi làm việc tại công ty vận tải, chuyên lái xe tir chở trái cây xuất khẩu sang Nga. Công việc tuy nguy hiểm, nhưng đáng đồng tiền bát gạo. Tôi đã phải uống nhiều và uống tràn cung mây, uống mọi nơi khắp chốn. Xe tir chuyên chở trái cây không thể chờ quá lâu. Xe tir chuyên chở trái cây không thể đợi một tuần khi bốc dỡ, trên đường đi, ngay cả tại biên giới cũng vậy. Để thúc đẩy công việc, để giải quyết nhanh mọi công đoạn, để cho chiếc xe tir chở trái cây do tôi lái có thể nhanh chóng chuyển bánh, tôi phải thết rượu đám công nhân bốc dỡ, đám nhân viên kho bãi, các nhân viên cảnh sát, các nhân viên hải quan và đám khách hàng mua trái cây. Và thế là tôi mời họ uống rượu, tôi uống với công nhân bốc dỡ, với nhân viên kho bãi, với cảnh sát và nhân viên hải quan, tôi uống với người Ba Lan và tôi uống với người Nga. Thủ trưởng của tôi, điều phối viên của công ty xe tir vận tải trái cây sang Nga, thường cộng thêm vào lương tháng của tôi khoản tiền tôi phải chi ra để mua rượu đãi khách, thúc đẩy công việc. Sếp của tôi là một người tốt bụng, cho dù ông không uống rượu. Tôi lại càng thêm xấu hổ vì đã làm cái đã làm. Chẳng hạn, mới rồi, hôm đi Nga về tôi say bí tỉ. Bản chất sự việc thì chẳng có gì đặc biệt, những trường hợp như vậy đã từng nhiều lần xảy ra với tôi trước đây. Tuy nhiên, lần này, từ Nga trở về trong trạng thái say xỉn, tôi muốn (ngay tức khắc! ngay tức khắc!) đến trò chuyện cùng sếp, tôi muốn mình tỉnh táo lại chút xíu trong không khí thân tình, dễ chịu mà thủ trưởng tạo ra, và thế là tôi gõ cửa vào văn phòng của điều phối viên chính, tôi bước vào phòng, tôi ngồi xuống ghế bành, và tôi bắt đầu cuộc trò chuyện mà bây

giờ tôi không còn nhớ nữa. Biết tôi đang trong trạng thái nào, sếp mời tôi uống cà phê. Tôi uống một hơi cạn ly cà phê và cảm thấy buồn nôn. Chẳng vô nghĩa tí nào khi ngoài trời rét như cắt ruột mà trong phòng làm việc của sếp tôi thì nóng ran, sự chênh lệch nhiệt độ trong ngoài chắc giúp tôi ít nhiều bớt xin. Sếp nói chuyện với tôi rất thân tình, còn tôi thì chẳng hề bận tâm tới chuyện, cách ứng xử của tôi có thể bị xem là bất lịch sự. Tôi đứng dậy khỏi ghế, vì tôi nghĩ bụng, vẫn còn kịp. Nhưng không, không kịp nữa rồi. Tôi đứng dậy, bụng cồn cào, quặn đau, người run bần, tôi buồn nôn và ộc ra luôn, làm vấy bẩn toàn bộ tấm bản đồ vùng biên giới Ba Lan - Nga trải rộng trên mặt bàn của sếp. Sếp tôi ngó người, đứng nhìn những dòng chất dịch nôn màu nâu tràn qua sông Bug; như thế, bằng tốc độ của những chiếc xe tir chạy như điên, chúng tràn qua các cửa khẩu Brzescie, Medyka, Terespol; như thế, vốn thạo nghề buôn lậu, chúng đang bước qua biên giới xanh một cách ngon lành; như thế, chúng đang nhấn chìm các đồn biên phòng, các kho giấu hàng lậu; như thế, chúng là những dòng nước lũ đang tràn vào ngoại ô thành phố Sokolka; như thế, chúng đang tràn ngập quảng trường chợ cũ Bobrownicki; như thế chúng đang chảy qua thị trấn vùng biên Siemiatycze.

Và mùi hữu cơ của chất nôn mưa lan tỏa khắp phòng, bị ngạt thở vì chất nôn mưa, vì mùi hôi tanh và cả vì xấu hổ, tôi ngã vật xuống dưới chân sếp.

Tại sao lại xảy ra nông nỗi này? Tại sao lại nhằm trúng tôi? Làm sao tôi có thể thanh minh rằng, tôi muốn gặp sếp để chứng tỏ cảm tình đặc biệt của tôi với sếp, mà sao tôi lại tống ra trước mặt sếp một đồng mật xanh mật vàng như bần như thế này? Nhìn chung, vấn đề là ở chỗ: làm thế nào để có thể dung hòa cái sâu thẳm của tâm hồn say khướt với cái nông cạn của thân xác say mềm? Giải thích điều này như thế nào, và dung hòa điều này ra sao? Làm thế nào để gắn liền tâm hồn cao cả với chuyện nôn mưa kinh người? Dùng sợi chỉ đen nào để nối liền cái nhẹ tênh huyền diệu và đầy sáng tạo với tấm vải trải giường ngày hôm sau đen nhem vì mồ hôi? Mối liên hệ giữa sự bạo gan và mạo hiểm ban đêm với nỗi sợ hãi và mối lo ngại sớm mai là gì? Có phải, tôi, khi mặc thường phục là một thằng lái xe chất

phác, chuyên lái xe tir chở trái cây sang Nga; có phải, tôi, là một thằng lái xe chất phác, được bạn bè gọi là Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đời vì tôi thích mặc quân phục; có phải, vô tình tôi đã không đặt ra những câu hỏi dễ mà bất kể thầy thuốc nào cũng có thể trả lời ngon ơ, kể cả đám sinh viên ngành y mới vào học năm thứ nhất? Tôi thấy xấu hổ khi đưa ra những câu hỏi tầm thường như vậy, và: không. Tôi đưa ra những câu hỏi cao siêu. Tôi viết những trang nhật ký kể chuyện nghiện rượu này không phải là để trả lời các câu hỏi, mà là để đưa ra các câu hỏi. Và sự việc đã đi xa đến mức, những đoạn cuối cùng của bài văn này tôi viết tại Trung tâm cai nghiện rượu. Tất nhiên, nom thấy cái xác nôn mửa của tôi nằm vật dưới chân mình, sếp của tôi đã ngay lập tức chở tôi đến Trung tâm cai nghiện...”

Bất thành linh (bất thành linh! bất thành linh!) tôi cảm nhận có bàn tay ai đó chạm nhẹ vào vai tôi, tôi hoảng hồn đến nỗi chẳng những ngay lập tức tôi dừng tay viết, mà ngay cả sau câu văn cuối cùng tôi cũng không kịp đặt dấu chấm. Tôi biết, toàn bộ tác phẩm bịa đặt của tôi đã bị bại lộ. Tôi biết, người đụng vào vai tôi và đang đứng đằng sau tôi chính là bác sĩ Quasi Mojzesz alias Ja Alkohol. Tôi biết bác sĩ trị liệu đã nhìn qua vai tôi, một hồi lâu theo dõi ngòi bút của tôi sột soạt trên giấy và đọc tuốt tuốt tất cả những gì tôi viết. Tôi xoay người trên ghế và tôi tận mục sở thị khuôn mặt to, đầy thiện cảm, nhưng tôi không dám nhìn trực diện vào mắt ông. Tôi run như cày sầy, tôi cảm nhận, cảm nhận rất rõ ràng, sau mấy tuần, chẳng biết tại làm sao, tất cả các hội chứng cai nghiện của tôi lại tái phát: sợ hãi, đổ mồ hôi, nôn ọe, mất ngủ, ảo ảnh, ảo giác. Bác sĩ trị liệu Quasi Mojzesz alias Ja Alkohol chăm chú nhìn tôi, nhìn lại một lần nữa trang nhật ký tôi vừa viết hộ, trang nhật ký mà tôi đã không tìm cách che đậy bằng bất cứ cách nào, sau đó ông nhìn tôi, rồi nói:

- Tôi thấy anh đang im lặng, tôi thấy anh đang viết nhật ký về mình và anh đang cố gắng lặng im. Như thế là rất tốt. Yên lặng, yên lặng tuyệt đối, đó là nền tảng của tất cả.

Với cử chỉ thiện cảm, cho dù im lặng, bác sĩ vỗ nhẹ vào vai tôi, và cũng như lúc ông vào, ông lặng lẽ rời khỏi phòng dành viết nhật ký cảm xúc. Bỗng dưng, mạnh như quái vật Golem ^[2], tôi đứng phắt dậy, thò tay vào túi, lôi ra gói thuốc lá, rồi tôi đi ra khỏi phòng, đi ngược hướng hành lang. Khi tôi mở cửa phòng hút thuốc lá, bên tai tôi vẫn còn văng vẳng những vấn đề muôn năm tranh cãi: giữa tâm hồn và sinh lý học có tồn tại mối liên hệ nào không, và bản chất của mối liên hệ này là gì?

^[1]-Xe tir là một loại xe cỡ lớn vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, không phải chuyển tải khi qua biên giới, theo Công ước Thuế quan Quốc tế TIR. Trong trường hợp này, xe tir chở hoa quả về phía Đông, có nghĩa là sang Nga - ND.

^[2]-Theo truyền thuyết Do Thái, Golem là tên của con quái vật được làm bằng đất sét, nom giống như con người, nhưng mạnh mẽ, khỏe hơn con người - ND.

Con ngựa cái Fuchs

Một mùa đông giá lạnh trước chiến tranh. Giữa tháng giêng, năm 1932 hoặc 1933. Tại vùng này của thế giới, nơi ông nội tôi, ông Sary Kubica, đang uống ly rượu Baczewski thứ hai, băng giá và tuyết lạnh vẫn còn dai dẳng. Chiếc áo lông cừu dày cộm tuột khỏi vai ông, trên người ông còn lại chiếc áo sơ mi trắng cổ cùn và chiếc áo gilê đen, ông thấy ấm áp trong người, máu vận động trong huyết quản, tuy nhiên, ở một chỗ nào đó trong cơ thể ông thấy nhói đau, bên trên con tim hoặc phía dưới hai lá phổi có một lỗ hổng trong cơ hoặc trong xương - một vết thương không bao giờ lành.

Quán rượu “Chim Hoét” tối om, độc một luồng ánh sáng yếu ớt phát ra từ chiếc đèn dầu đặt trên quầy, chỉ hai cánh cửa gang nóng bừng của chiếc bếp lò xây bằng gạch là đỏ lựng, y như dấu hiệu của thần chiến tranh, chỉ bên ngoài cửa kính, phía đằng xa có một vầng trăng. Chủ quán xếp cốc thủy tinh vào các ngăn tủ bếp, mắt liếc nhìn vào góc tối. Sary Kubica ngồi bất động, nghĩa là ông ngồi bất động chừng mười lăm phút, sau mười lăm phút hai vai ông rung nhẹ, nghe thấy tiếng cốc khẽ chạm vào nhau ông ngoái đầu nhìn ra phía sau. Ông nội Sary Kubica của tôi đang ngồi uống rượu và ông không biết phải làm gì bây giờ. Ông xua tan mọi nghĩ suy về nợ nần, về ruộng vườn, về bà nội Zofia, và về con cái. Ông không hề nghĩ tí gì về con ngựa cái yêu quý của ông, con ngựa cái có cái tên đàn ông Fuchs. Ông chỉ nghĩ độc một chuyện, sáng sớm mai ông sẽ phải giết gã lái ngựa bên làng Ustron, kẻ hôm nay vừa mua con ngựa cái có tên Fuchs của ông.

- Thưa ông chủ, đây là con ngựa đẹp nhất mà tôi đã nhìn thấy, đây là con ngựa đẹp nhất trần đời, - gã buôn ngựa đã nói như vậy từ cách đây trên nửa năm. - Thưa ông chủ, ngay cả con ngựa cái của nguyên soái Pilsudski cũng không xứng đáng được đứng bên cạnh con ngựa cái của ông. Thưa ông chủ, giá nào tôi cũng xin mua, với khoản tiền bán ngựa này gia đình ông thừa sức xây một ngôi nhà mới.

Sary Kubica nhón miệng cười, ông vuốt ve bờm ngựa, nghe tiếng nện chân, tiếng thở phì phò và tiếng hí của nó khi nó ngoái đầu về phía sau, cử chỉ này của ông là cử chỉ của một vị nhạc trưởng tinh tường, cử chỉ của một con nghiện đang uống ly rượu khoái khẩu.

Sáng sớm nay, hai tay ông run bần bật, tim ông run cầm cập, mồ hôi mồ kê chảy ròng ròng trên trán, trong đầu ông oang oang những ý nghĩ khôn nguôi: mất sạch rồi, hồng hết rồi, đổ hết xuống sông xuống biển rồi. Mỏ tòi sẽ đến bắt nợ, phải đưa bà già và các con đi khỏi nhà này thôi.

Trong ngôi nhà, nơi ông tòi ngủ, nhiệt độ có lẽ âm một, mà cũng có thể dương năm. Ông đứng bên cửa sổ, hơi nóng và hơi lạnh thay nhau ập vào người ông, ông gí trán vào kính cửa bám đầy hơi nước, nhìn ra bãi trống trước nhà, ông nhìn gã lái buôn đang từ từ đi tới, đi trên lối nhỏ mà ông bố mười tuổi của tòi đã quét dọn tinh tươm.

- Thăng cha này đã phải dậy sớm, - Sary Kubica lẩm bẩm với chính mình, trong chốc lát ông nghĩ trong đầu, những người dậy sớm, họ rửa mặt bằng nước lạnh cóng, ăn trứng gà bác với thịt ba chỉ, uống cà phê nóng, sau đó đóng ngựa vào xe trượt tuyết, mặc áo lông thú vào người và cưỡi xe, họ đi trong lặng im tuyệt đối và trắng xóa một màu, trên đoạn đường mười cây số, từ Ustron đến Wisla, có lẽ họ là những người mắn phúc, có lẽ họ chẳng khổ đau gì cả. Hay là mình cũng đóng xe ngựa và đi một mình đến nơi nào mình thích? Ông nội lúc nào cũng hãnh diện của tòi cau mày, ông giận mình khi để cho những ý nghĩ yếu đuối kiểu đàn bà như vậy chui vào đầu. Đi tới nơi nào mình thích ư? Mình có thể đi đâu được nhỉ? - ông nội tòi mỉm cười chua chát - Có lẽ mình chỉ biết đi đến quán rượu mà thôi.

- Đúng rồi, - ông lẩm bẩm với chính mình, - xa nhất thì có lẽ mình cũng chỉ đi đến quán rượu bên làng Ustron.

Gã lái ngựa đứng giữa cửa, dang rộng hai tay ra chiều bất lực, nở nụ cười đầy hàm ý.

- Thưa ông chủ...

- Thôi được, - ông nội tôi ngắt lời gã. - Bằng chỗ ông đã nói, cộng thêm hai mươi zloty.

Không cần suy nghĩ, gã lái buôn lần tay vào túi áo trong.

- À, còn chuyện này nữa, - bàn tay đẹp của gã lái ngựa bất thành lình dừng lại giữa chừng, bên trong áo khoác len mùa đông, - tiền trao hôm nay, ngựa giao ngày mai. Ngày mai cũng vào giờ này ông đến.

Gã lái buôn định nói gì đó nữa, nhưng cái nhìn của ông nội tôi khiến gã không nói thêm gì nữa cả. Gã miễn cưỡng và chậm rãi lần vào túi áo trong lôi ra gói bạc.

- Ngày mai tôi trả nốt chỗ hai mươi zloty, - gã nói giọng uể oải, như thể bỗng dưng gã không quan tâm đến thương vụ ngon ăn, tiền đã trao nhưng cháo chưa múc này nữa. - Tôi tin ông, thưa ông chủ, tôi biết, ông là người nổi tiếng khắp vùng về lòng tự trọng.

- Mai gặp nhau, - ông Kubica nói, thay kệ gã lái ngựa, ông bước ra khỏi phòng trước tiên.

Đứng trước nhà, ông nội tôi cúi xuống, vốc một nắm tuyết xoa lên mặt. Gã lái buôn nhìn thấy ông đứng bất động giữa bãi trống, nhìn thấy cặp lông mày và cái trán đầy tuyết bám của ông, gã không xấn lại gần, thậm chí còn đi chệch khỏi lối mòn đã quét sạch. Khi đình ninh đã trong khoảng cách an toàn, gã gọi với:

- Chào ông, hẹn sáng mai.

Sary Kubica chẳng nhìn thấy gì hết, chẳng nghe thấy gì hết. Ông không nghe thấy tiếng chuông xe ngựa của gã lái buôn đang xa dần, ông không nhìn thấy lũ học trò đang cắp sách đến trường. Khói tỏa bên trên các ống khói của những ngôi nhà gỗ trong làng, từ xa vọng tới tiếng chặt cây, bổ củi, từ phía rừng cây Odchodzita có tiếng người gọi: lại đây, lại đây, lại đây. Một con mèo đen tuyền rón rén đi chéo bãi cỏ.

- Phải làm một cái gì đó, nhưng mà là cái gì nào? - ông nội tôi nói với chính mình, - phải làm một cái gì đó...

Ông nội, mắt dờ dẩn nhìn chung quanh, cho dù vẫn đủ tỉnh táo để đi ngang qua cổng chuồng ngựa. Ông nhìn thấy cây tùng tựa vào tường nhà ở cuối sân, cách đây hai tuần trên cây tùng này treo nào táo, nào bánh, nào kẹo. Lễ Giáng sinh đã đến và đã qua, cho dù giá như không có Lễ Giáng sinh hôm rồi thì có khi còn hay hơn.

Đêm Giáng sinh ông nội tôi đã không làm nổi việc cầu kinh, không hát nổi thánh ca. Bên cạnh bàn lễ không một ai cất lời, lũ trẻ con đua nhau khóc inh ỏi. Con tim ông nội tôi như cục đá đang nổ trong đồng lửa. Bà nội Zofia đem món bắp cải chưa chín tới ra bày lên bàn. Nồi bắp cải, tráng men xanh da trời, nghiêng cán cân về phía tà ma. Một trong những con ma ác này đã nhập vào người ông nội tôi, ông nội cúi xuống mặt bàn trải khăn, bê lên nồi bắp cải phận hèn rồi quăng vào bức tường đối diện, nơi nổi bật tấm chân dung Marcin Luter^[1] nhại theo tranh của Cranach, ngọn nến trên bàn vụt tắt, chân dung nhà cải cách của chúng tôi rơi bịch xuống đất. Tất cả mọi người trong nhà ù té chạy - bố tôi thường hay kể về những lần cả nhà chạy trốn toán loạn vì sợ ông Stary Kubica - cả nhà bỏ chạy, chạy qua tiền sảnh, qua khoảng sân tối om, đặt thang vào lối lên trần nhà, rồi tất cả mọi người leo lên ngon lành, người nọ sau người kia, như là đội lính cứu hỏa được tập tành đến nơi đến chốn. Ông nội tôi hất tung mấy chiếc bàn nhỏ, hất tung chiếc bàn lớn và hất tung tủ bếp. Ông lôi xuống, từ trên tường, khẩu súng săn hai nòng, rồi gọi ông bố mười tuổi của tôi. Hai người đi quanh nhà, vai đeo khẩu súng săn, tay cầm chai rượu, miệng ông nội hát thánh ca:

Xin Chúa Trời ban cho tối vui, đêm vui.

Xin Chúa Trời ban cho tối vui, đêm vui.

Trước là ban cho ông chủ.

Trước là ban cho ông chủ.

Sau là ban cho bà chủ.

Sau là ban cho bà chủ.

Ban cho con cái trong nhà luôn luôn vui vẻ.

Ban cho con cái trong nhà luôn luôn vui vẻ.

Ông nội uống rượu bằng chai, giọng hát hay của ông vang vọng khắp vùng thung lũng. Bố tôi định hát theo, nhưng nỗi khiếp sợ còn khủng khiếp hơn cái giá lạnh âm ba mươi độ thấm sâu vào người bố tôi, bóng ma của nỗi sợ này chắc ở luôn trong đó suốt đời. Hồi đó, đêm Giáng sinh năm 1932 hoặc 1933, bố tôi, đã lên chín hoặc lên mười, sợ rằng, từ góc tường nhà sẽ nhô ra thiên thần đang bay vội tới Betlejem ^[2]. Bố tôi sợ rằng, đâu đó rất gần chỗ này có một vị thiên thần bị lạc đường, hoặc ngài quyết định dừng cánh bay, nghỉ ngơi chút xíu. Trong đêm Giáng sinh các thiên thần bay đầy trời, nhiều như chim én, để trừng phạt, để giết chóc, đêm Giáng sinh các thiên thần đứng la liệt ngoài đồng, bay là là trên các mái nhà, đôi lúc nghe thấy cả tiếng vỗ cánh và tiếng đồng ca của các ngài. Bố tôi sợ, vì ông tin rằng, ông nội Stary Kubic sẽ bắn vào các thiên thần. Lát nữa các thiên thần sẽ ra khỏi góc nhà, trước mắt hai người sẽ xuất hiện một sinh linh cánh trắng, đứng dưới cây táo phủ đầy tuyết và không chút chần chừ, hạ súng khỏi vai, ông nội tôi bắn luôn mà không cần ngắm, và ông bắn trúng. Ngay lập tức trên cánh của thiên thần sẽ xuất hiện một giọt máu và chỉ một mà thôi, và giọt máu này có sức mạnh ghê gớm đến nỗi, hễ nó rơi xuống đất thì mọi thứ đều cháy trụi, mọi thứ đều bị lửa thiêu, mọi thứ đều bùng cháy, kể cả băng tuyết. Thế nhưng, khi hai bố con đi lòng khấp sân và khấp vườn cây ăn quả sau nhà mà chẳng thấy có động tĩnh gì thì nỗi sợ nguôi dần, ông Stary Kubica bước đi càng lúc càng chậm hơn, miệng ông chẳng còn hát, ông không còn sẵn tìm thủ phạm của cái ác, kẻ ông phải tiêu trừ. Ông nội tôi quay trở về ngôi nhà giá lạnh của mình, đặt chai rượu xuống nền nhà, bên đầu giường sắt, rồi thiếp ngủ.

- Phải làm một cái gì đó, nhưng mà là cái gì nào? - ông nội tôi suy ngẫm, nhìn cây thông Noel tựa vào tường và nghĩ tới tờ giấy vay nợ ông đã ký sau mấy ngày lễ cuối năm, nhớ tới khoảnh khắc ông chần chừ trước khi đặt bút

ký. Hấn! Hấn, kẻ không bao giờ do dự, không bao giờ chần chừ, trước khi đặt bút ký liệu đã có giây phút phân vân, nhưng lại không chùn tay, không rút ra được điều gì từ sự phân vân của mình. Chẳng sao - tại quý dữ đã làm tối tăm đầu óc của hấn, chẳng sao - tại Chúa Trời đã trừng phạt hấn, khi thay vì cầu kinh và hát thánh ca bên bàn Giáng sinh hấn lại đi ném nôi bấp cải vào tường. Cả nhà mà chỉ có độc một nôi bấp cải làm cỗ Giáng sinh thôi hay sao, nhất là nôi bấp cải này lại nguội tanh? Ngài tính toán như thế nào vậy, hỡi Đức Chúa Trời? - ông nội tôi hỏi, thất vọng. Chúa Trời chẳng hề đáp lại và trong sâu thẳm tâm hồn mình, ông nội Sary Kubica đành cam chịu sự tính sổ của Đức Chúa Trời, rõ ràng ly rượu tức giận của ông nội đã cải trang thành nôi bấp cải nguội tanh.

Ông nội tôi đi vào kho củi, hai tay cầm cán cây rìu mà rất có thể sáng sớm mai ông sẽ dùng để giết gã buôn ngựa bên làng Ustron. Giết gã bằng cách nào ông cũng chưa biết nữa, nhưng mà ông biết là ông sẽ giết. Chẳng khi nào ông để tâm đến tình tiết, bây giờ ông lại càng không để tâm mà làm gì. Ông không thèm nghĩ, dùng súng săn, dùng rìu hay búa, ông dùng thứ ông sẽ cầm trong tay, còn nếu trong tay mà không có vật dụng gì thì ông sẽ dùng tay không. Ông sẽ làm gì với thi thể gã lái buôn bị giết? Ông sẽ xử lý ra sao? Ông sẽ chẳng làm gì cả. Để xác gã lại đó rồi ông đi về nhà mình. Ông sẽ ngồi trong quán rượu như các buổi sáng hàng ngày, mặc dầu trong ngày đặc biệt này ông sẽ ngồi đợi cho đến khi hiến binh kéo đến. Họ mà đến thì ông sẽ đi theo họ. Sary Kubica cầm chiếc rìu trong tay, bụng nghĩ, khoảng trưa mai là hiến binh sẽ đến áp giải ông đi, và khi nghĩ như vậy ông cảm thấy nhẹ hấn người.

- Đúng, hiến binh, - ông lẩm bẩm với chính mình và ông không hề ý thức rằng, ông đang sửa lại bài thơ chưa viết, ông nói tiếp: - với hiến binh thì lúc nào cũng có cách.

Bây giờ ông nội tôi chặt sơ qua các cành của cây tùng và bụng ông đã biết ông sẽ làm gì lúc gần trưa ngày mai rồi. Ông chuẩn bị một mảnh thủy tinh, giấy ráp và chiếc cửa tay nhỏ xíu - ông sẽ chặt cây tùng để làm một số

đồ dùng, ít nhất có bốn cành thò ra. Tùng là cây phân nhánh đẹp, tán hình sao, cành tùng nom rất giống những chiếc gậy trượt tuyết mini mà bà nội Zofia vẫn dùng để quấy thức ăn trong nồi sắt tráng men. Suốt một giờ đồng hồ, mà có khi hai giờ cũng nên, ông nội tôi hăng say đục đẽo, gõ tùng nhiều nhựa, hương thơm của nhựa tùng làm dịu thần kinh căng thẳng của ông tôi. Ông nội nhẹ nhàng róc vỏ các đoạn gỗ tùng, thoát tiên ông làm không được gọn tay cho lắm, giống như đàn nhạc đang thử dây đàn, sau đó càng lúc ông làm càng khéo tay, giống như các nhạc công dạo khúc *ouverture* dạ hội, và ông cất cao giọng hát. Sau hai tuần lặng im, hôm nay ông nội tôi lại hát và lúc này đây, hình như bằng giọng hát của mình ông đang nhập hội với dàn đồng ca của chúng tôi, dàn đồng ca của những người cai nghiện rượu.

Ngoài hành lang của Trung tâm cai nghiện, tất cả mọi giọng hát và tất cả mọi nhạc điệu trên thế gian hòa vào nhau, và trong màn đồng ca buồn, nhiều bè, thi thoảng tôi nghe rõ mồn một khúc nhạc rừng truyền thống mà cách đây mấy chục năm ông nội Stary Kubica từng hát trên bãi trống tuyết phủ trắng tinh. Nhạc điệu vẫn vậy, nhưng ca từ thì khác, ông nội cúi khom trên thân cây tùng tróc vỏ, nhả nhựa và có lẽ ông đang hứng thú hát vang những gì ập vào đầu ông:

Chẳng còn mi, chẳng còn mi - và chẳng bao giờ còn mi

Trên mặt hồ, trên mặt hồ - đàn thiên nga tung tăng bơi lội.

Có phải ông nội tôi hát bài ca về cái chết của gã lái buôn bên làng Ustron mà ngày hôm sau ông sẽ giết? Hay vì con ngựa cái Fuchs sắp ra đi? Hay vì chính ông phải ra đi do hiến binh áp tải? Ông hát về tôi chẳng? Ông hát về ông chẳng? *Chẳng còn mi, chẳng còn mi và chẳng bao giờ còn mi*. Không, ông vẫn còn đây. Cháu vẫn còn đây. Cháu vẫn còn đây, vì cháu đã không chọn cái chết. Nếu phải chọn giữa việc không có chai rượu để bên đầu giường và cái chết, chắc ông Stary Kubica chọn cái chết. Tôi đã chọn sự sống, và trong quán rượu nhà trời ông nội Stary Kubica (thiên thần rót rượu cho ông) đang uống sức khỏe của tôi. Ông nội ơi, - tôi nói với ông, - cha say của cha say của cháu ơi, ông nội ơi, cháu từng đứng trên bãi trống trước

nhà phủ đầy tuyết trắng, nơi ông vẫn đứng, cháu cũng đã luôn luôn có chai rượu để bên đầu giường, vẫn những giọt mồ hôi đen đã chảy ra từ người cháu, tim cháu từng run bắn, tay cháu từng run lẩy bẩy. Nhưng cháu đang chọn sự sống, lúc này một tình yêu mãnh liệt như tiếng hát của ông đang cặp kè cùng cháu, tình yêu này đang cứu vớt cháu. Chứng nghiện rượu của chúng ta, thủ phạm đã giết ông, đang tách rời khỏi cháu, như da rắn đang tách rời khỏi thân rắn lột. Ông nội ơi, cháu thắng lợi rồi, cháu chia sẻ cùng ông thắng lợi này của cháu, cháu đang viết về ông, cháu đang viết về cháu, chẳng những để chứng tỏ rằng thiên tiểu thuyết thứ thiệt về cai nghiện rượu này không kết thúc bằng cái chết, trái lại, nó đang kết thúc bằng sự sống mà chưa biết mai này sẽ kết cục ra sao.

Sau một giờ, mà cũng có thể sau hai giờ đồng hồ đục đẽo, bất thành linh ông Sary Kubica đứng dậy, bỏ đi. Có lẽ ông quyết định làm ngay cái việc mà ngày mai ông mới phải làm, có lẽ ông đi đóng ngựa vào xe trượt tuyết và phi nước đại trong màn tuyết trắng, sang làng Ustron, rìu ông để sẵn dưới chân. Nhưng mà không, ông Sary Kubica bất thành linh đứng dậy vì có chuyện xảy ra trong ông như vẫn luôn luôn xảy ra với chúng tôi: đã đến lúc con người ta phải được uống. Và ông nội tôi, được trang bị thứ kiến thức biết làm sáng khoái tinh thần con người này, đình ninh trong bụng, ông sắp được uống rồi, và thế là ông khoác lên vai chiếc áo lông cừu dày cộp, đi tới quán rượu. Ông ngồi tít trong góc xa, gọi loại rượu đắt tiền nhất, rượu Baczewski. Trả tiền tất cả các chai rượu đã uống, ông nói với tất cả mọi người đã ngồi cùng ông lúc ban ngày, còn lúc này, trời đã tối nhá nhem, lại vẫn muốn ngồi tiếp bên ông:

- Hôm nay đừng ngồi cạnh tôi. Ngồi xa tôi ra.

Người duy nhất hôm nay có thể đặt ly rượu của mình bên ly rượu của ông nội tôi chính là bác sĩ Swobodziczka. Bác sĩ đến quán rượu lúc chiều muộn, ông vừa đến thăm con bệnh mà ông đã chữa cho bớt đau (sáng sớm mai là hết đau, ba ngày nữa hết sốt, bốn ngày nữa người yếu, năm ngày nữa tôi lại đến), ông vừa đến thăm con bệnh mà ông đã chữa cho bớt đau sau

cơn đau hấp hối, mà cũng có thể sau cơn đau ban sự sống. Thoạt tiên, chẳng nói chẳng rằng, bác sĩ chìa tay cho ông Sary Kubica, sau đó ông ngồi xuống, chăm chú quan sát chung quanh.

- Ông mất sạch rồi, - bác sĩ nói, chẳng phải ông xác minh, cũng chẳng phải ông hỏi.

Ông Sary Kubica lặng im.

- Cửa nả là thứ mua được, tậu được, sau một năm ông sẽ thu lại tất cả, hai năm nữa ông sẽ có còn nhiều hơn thế.

Ông Sary Kubica vẫn im lặng, tay ông nhanh nhẩu cầm chai rượu, nhưng bác sĩ đặt bàn tay đậy lên miệng ly.

- Tôi đã quyết định không uống rượu nữa, - bác sĩ nói, tông giọng ông nói không muốn là tông giọng cáo lỗi tí nào.

Rất đổi ngữ ngang, ông nội tôi nhìn bác sĩ.

- Bao lâu? - ông nội tôi hỏi lạc cả giọng. - Bao lâu? Một tháng chẳng? Đến Thứ Sáu Tuần Thánh ^[3] chẳng? Một năm chẳng?

- Tôi đã quyết định, cai rượu vĩnh viễn, - bây giờ bác sĩ nói rất tự nhiên, trong giọng nói của ông không còn “tông cáo lỗi”. - Sáng ngủ dậy, tôi quyết định không uống rượu nữa, nhưng tôi không biết đem thổ lộ chuyện này với ai, tại vì đường nào thì cũng chẳng có ai chịu tin tôi. Tại vì, thật tuyệt vời, ông Pawel này, ông biết không, chỉ có người uống rượu mới có thể thấu hiểu lòng dạ người uống rượu mà thôi, cho nên tôi đã thử đem chuyện này đi nói với các bạn nghiện rượu của tôi, nhưng khốn nỗi, tôi đem chuyện ra nói đúng lúc tất cả bọn họ đều đã say mềm. Thế là tôi bèn nghĩ bụng, chỉ người nghiện rượu đã quyết định chia tay mãi mãi với rượu, mới có thể thấu hiểu lòng dạ một người nghiện rượu khác đã quyết định chia tay mãi mãi với rượu mà thôi. Tiếc rằng, tại vùng đất này của chúng ta, suốt cả một tuần lễ tôi không tài nào kiếm nổi một người như vậy. Kể cả ông nữa, ông Pawel này, tôi thấy, tôi đến với ông đã quá muộn mất, - bác sĩ nhấc bàn tay đang

che miệng ly lên chút xíu. - Thật đáng tiếc, thật đáng tiếc. Vì tôi tin rằng, đây là một ý tưởng cực hay, vô cùng vĩ đại. Sau này, có khi sẽ kiếm được một người nghiện rượu thứ ba muốn chia tay với rượu, rồi người thứ tư, thứ năm, người thứ một trăm, thứ mười ngàn. Chả chừng sẽ hình thành một đội quân quốc tế những người nghiện rượu ủng hộ cai rượu. Ông Pawel ơi, hôm nay ông mà không uống, thì chắc chúng mình sẽ đi vào lịch sử như là những người sáng lập ra phong trào quốc tế này. Chỉ tiếc rằng...

- Tiếc cái gì cơ? - ông Kubica hỏi, còn lạc giọng hơn lúc ban đầu. Không phải tất cả những gì ông bác sĩ nói đều lọt được vào đầu ông nội tôi, tuy nhiên những gì lọt vào được khiến ông tôi ngỡ ngàng.

- Tiếc cho Ba Lan, - bác sĩ, giọng xót xa, nói. - Thật tiếc cho Ba Lan. Ba Lan có thể dẫn đầu, nhưng kiểu này thì chắc Mỹ sẽ vượt chúng ta mất thôi.

- Mỹ, - ông nội nhắc lại theo phản xạ, ông chạnh nhớ nước Mỹ, nơi cách đây mười năm, từ đó ông trở về Tổ quốc, ông nhớ đôi mắt xanh của nàng Jennifer, con gái một mục sư, đã hai lần ông đi chơi với nàng. Họ cùng nhau cuốc bộ trên đường mòn chạy giữa cánh đồng ngô rộng bạt ngàn, phía đằng xa nom thấy sông Mississippi rộng mênh mông như biển rộng. Ông nội tôi không hiểu, cô con gái mắt xanh của mục sư nói gì với ông, nhưng ông rất muốn Jennifer bộc lộ tình cảm mãnh liệt với ông, xúi ông ở lại Mỹ mãi mãi, ông muốn cô nàng kể về ngôi nhà gỗ, nơi hai trái tim vàng khả dĩ chung sống cùng nhau, đó phải là ngôi nhà gỗ có cửa sổ nhìn ra sông Mississippi hùng vĩ.

- Tiếc cho Ba Lan, - bác sĩ nhắc lại, - tiếc cho cuộc đời, tiếc cho chúng ta.

- Đường nào chả thế, ở đâu cũng vậy, ở Ba Lan hay ở Mỹ, đường nào thì rồi chúng ta cũng sẽ về nơi chín tuổi thôi mà, - ông nội tôi nói, và ông tận mục sở thị bàn tay của bác sĩ chẳng những đã quy hàng mà còn thôi che kín miệng ly, thậm chí ông ta còn có hành vi đầy tế nhị, đẩy nhẹ cái ly rỗng về phía chai rượu Baczewski vẫn còn đầy.

Và thế là ông nội tôi rót rượu cho bác sĩ, cả hai cạn ly và cả hai cùng nói:

- Chúc sức khỏe, chúc sức khỏe!

Cán cân lại nghiêng, lần này không nghiêng về phía tà ma, mà nghiêng về phía địa ngục. Ly rượu cuối cùng vừa đủ liều, vừa quá liều, ông Sary Kubica cảm thấy rượu đang làm nổ tung đầu ông.

- Mỹ, Mỹ, - ông nội tôi thở phì phò, miệng sùi bọt mép. Bất thành lình ông đứng dậy, ông đi ra phía cửa, chân bước thoăn thoắt. Ông bỏ lại chiếc áo lông cừu khoác trên ghế tựa, nom chiếc áo lúc này như thể túp lều của mục đồng vừa bị cơn lốc quật tả tơi. Mặc chiếc sơ mi cổ cồn và chiếc áo gilê đen trên người, ông nội tôi lợi tuyết đi về nhà. Trời buốt giá, thoát tiên vừa phải, sau lạnh thấu xương, ông Sary Kubica bắt đầu la hét om xòm, tiếng hét của ông nghe rùng rợn, rùng rợn như tiếng hét của tôi hôm toán mafia cùng nữ nhà thơ Alberta Lulai da bánh mật xuất hiện tại nhà tôi.

Chuyện xảy ra khi nào vậy? Làm gì có chuyện này. Không phải văn học, vì không có quá khứ kia, và không có những chuyện kia. Chỉ có thời hiện tại mà thôi - một buổi chiều muộn tháng giêng năm 1932 hoặc 1933. Ông nội tôi đi loạng choạng, la hét như con thú bị hành hạ. Từ xa cả nhà đã nghe thấy tiếng la hét của ông. Mọi người bỏ chạy, chạy thực mạng. Cả nhà chạy qua tiền sảnh, qua khoảng sân tối om, đặt thang vào lỗ hổng lên trần nhà, rồi tất cả mọi người leo lên ngon lành, người nọ sau người kia, như là đội lính cứu hỏa được tập tành đến nơi đến chốn. Khi ông Sary Kubica về đến bãi cỏ trước nhà, không nghe thấy, dù là tiếng thở của ông, ông lặng im và ông tỉnh lại. Ông đứng vào chính chỗ sáng nay ông đã đứng, cho dù làm gì có chuyện con người ta hai lần đứng đúng một chỗ. Chắc ông Sary Kubica đang đọc những gì tôi đang viết, vì ông nói như thể ông nhắc theo lời tôi:

- Làm gì có chuyện hai lần húc đầu vào cùng một đồng tuyết. Chẳng có đâu, nhưng, húc đầu vào một trăm ngàn cú sét thì sao, có đấy!

Ông nội tôi đứng đúng chỗ đó, rồi đi đúng lối mòn được quét dọn cẩn thận, dẫn tới kho củi, và bằng động tác y như cũ ông cầm lấy chiếc rìu. Cánh cổng chuồng ngựa mở ra, rồi đóng lại, và bây giờ một sự lặng im ghê người. Một phút, hai, ba, năm phút im lặng đáng sợ, sau đó, có vẻ như gần,

mà cũng có vẻ như xa, nghe thấy một tiếng cộc khô khốc, có thể con ngựa trong chuồng vừa nện mõ xuống nền nhà, hay là tiếng cây thông đàng xa, ở rìa làng Ochodzita bị gãy. Vẫn lặng im, vẫn còn lặng im vài giây và ngay lập tức rền vang tiếng nhạc, cánh cửa chuồng ngựa mở ra, nghe thấy tiếng trống, ai đó đang rắng chơi đàn violông, ai đó đang gõ phèng la, nghe thấy tiếng cười như điên loạn và tiếng hét, tiếng hét của ông nội Stary Kubica của tôi. Ông đứng ở giữa cửa chuồng ngựa, máu chảy ròng ròng dọc áo sơ mi trắng, áo gilê đen, một tay ông giơ cao ngọn đuốc, tay kia vác trên vai đầu con ngựa cái Fuchs, miệng há hốc, bị chặt đứt rời. Ông bước, bước nhanh, càng lúc càng nhanh chân, ông chạy, chân lão đảo, những vết máu và tàn đuốc đánh dấu những bước đi loạng choạng của ông. Sau đó chỉ còn nhìn thấy một đốm lửa lấp lánh càng lúc càng leo lên cao trên sườn núi đàng xa. Phải đốt rừng, phải đốt tuyết, phải đốt cả thế gian. Và sau chốc lát, ngọn lửa lớn, ngọn lửa hung dữ bao trùm những ngọn núi phủ đầy tuyết trắng, như thể một giọt máu vừa rơi xuống từ cánh thiên thần. *Chẳng còn mi, chẳng còn mi - và chẳng bao giờ còn mi. Trên mặt hồ, trên mặt hồ - đàn thiên nga tung tăng bơi lội.*

^[1]-Nhà thần học người Đức (1483 - 1546), tu sĩ dòng Augustine, nhà cải cách tôn giáo - ND.

^[2]-Thành phố nằm trên bờ Tây Jordan, cách Jerololima 8 km, vùng trung tâm Palestyn - trung tâm Thiên chúa giáo, nơi hành hương - ND.

^[3]-Thứ sáu cuối cùng trước Lễ Phục sinh - ND.

Cảm xúc mạnh trên bờ sông Utrata

Hai đứa sợ hãi linh hồn, chúng mình ngồi ghế đá trên bờ sông Utrata, anh nói: chiếc cối xay trên bờ sông Utrata, em nói: chiếc cối xay trên bờ sông Lutynia ^[1]. Chúng ta là một cặp tình nhân bằng xương bằng thịt bước ra từ bản tình ca du mục. Trời oi bức, cứ mỗi giờ đồng hồ lại một trận mưa rào ập xuống, hai đứa đứng dậy, đi sâu vào rừng càng lúc càng tối tăm. Em đến vào ngày chủ nhật. Khoảng mười một giờ anh đợi em dưới cổng bệnh viện, em xuống ga xe lửa nội đô rồi chạy dọc sân ga. (có nàng). Con đường đất cát giữa các dãy nhà dành cho bệnh nhân tâm thần chạy tới tận bờ sông Utrata. Anh xếp các tờ “Báo Bầu cử” của cả tuần thành tập dày trên ghế đá, trước mặt chúng ta là cả cuộc đời, là trọn bảy giờ đồng hồ, chẳng thể ngồi cả đời trên ghế đá trợ trợ được.

Theo thói quen cuối cùng của kiếp trước trên trần thế, anh mua tờ “Báo Bầu Cử” tại quầy báo của Trung tâm cai nghiện rượu, anh đọc, nói đúng hơn là anh lật vội từng trang. Chuyện gì đang xảy ra ở thế giới bên kia? Chẳng có chuyện gì cả. Chỉ có con người ở đó đang hấp hối mà thôi.

Trong mấy ngôi vườn hoang, những toán người đã khuất đang đi bách bộ, tiếng họ nói không phải là tiếng người, cử chỉ của họ không phải là cử chỉ của con người, chỉ bộ đồ ngủ sọc trắng-xanh khiến họ có vẻ là con người mà thôi. Chúng ta đi dọc bờ rào, từ xa một người trong đám những người đã khuất tiến lại, người này giơ hai bàn tay run run qua rào sắt, đoạn nói:

- How do you do?

- Okey, I'm fine, ^[2]- anh đáp lại theo phản xạ. Bỗng gương mặt của người này tươi tỉnh hẳn lên, gương mặt lạnh của một người đã chết vì đau đớn nhường chỗ cho gương mặt sống động và tinh nhanh của một vị giáo sư vật lý hoặc di truyền học.

- Anh ơi, xin anh nói cho tôi biết, - người quá cố vừa phục sinh nói giọng nhỏ nhẹ song rõ ràng, - tình hình Ba Lan thế nào? Tình hình thế giới ra sao? Có tin gì mới không?

- Chẳng có gì đặc biệt đâu, - anh trả lời với sự ngập ngừng tự nhiên trong tình cảnh của anh, - tôi chẳng biết gì nhiều ngoài những gì báo viết. - Anh chỉ cho gã tập “Báo Bầu Cử”. - Tin mới ư? Tôi không hiểu ông quan tâm nhất tin gì... Pháp vừa đoạt chức vô địch bóng đá châu Âu, một máy bay hành khách cỡ lớn vừa nổ tung, Walesa không có khả năng...

- How do you do!!! - người kia thét to không phải giọng người, mặt gã xám xịt rồi lại hiện nguyên hình là bộ mặt của người đã khuất đầy đau khổ, gã siết chặt tay anh, chúng ta bước nhanh chân, phía sau vẫn còn nghe rõ giọng nhỏ nhẹ song rõ ràng:

- Xin anh cho tôi biết, tình hình Ba Lan thế nào? Tình hình thế giới ra sao?

Chỉ có chúng mình với nhau, chỉ một mình chúng ta với nhau mà thôi, cho nên có thể nói: đời đang mùa hạ, mùa duy nhất để thực thi những ý định thầm kín nhất. Hai đứa đi sâu vào khu rừng tăm tối, những bệnh nhân tâm thần và những người tự tử đi ngang qua chúng ta, con đường mòn kết thúc, bầu trời u ám, chúng ta đi tiếp, cỏ ướt đầm cao tới tận thắt lưng, chúng ta ôm lấy nhau, như thể trên cõi trần chưa bao giờ chúng ta ôm ai cả. Lạy Chúa, con đang học tự do bên nàng, tim con đang học đập, con đang hít thở, con đang tồn tại, vì có nàng. Có chuyện gì: chiếc áo vét nữ vứt trên cỏ ướt chẳng? Có chuyện gì: chiếc quần sũng ướt và nhàu nát chẳng? Có chuyện gì? Đi chân trần và hai chân trần leo lên xe lửa nội đô chẳng? Lại đây em, lại đây em, bây giờ như vậy. Bóng lá cây và giọt mưa rơi xuống da thịt em. Anh hết sợ rồi. Con người trong anh hết sợ rồi. Nó không sợ. Nó không sợ khi chúng ta ôm nhau say đắm ở đây và bất thành linh xuất hiện một người điên quá cố hoặc toán nữ nhân viên trị liệu đi lùnh bắt chúng ta. Anh không sợ tuần tới, vì anh biết, một tuần nữa anh sẽ tận mục sở thị em chạy dọc sân ga, anh không sợ cuộc sống tương lai, vì anh biết, em sẽ ở bên anh suốt đời.

Anh không sợ cơn ác mộng khi ông nội Kubica hiện về, cái đầu ngựa bị chặt đứt nằm trên vai ông, quần áo vấy đầy máu trên cơ thể ông, cầm ngọn đuốc cháy rực trong tay ông muốn đốt cháy cả khu rừng Ochodzita tê cóng. Anh vẫn còn nghe bên tai tiếng lửa cháy, nhưng anh không còn cảm thấy sợ nữa. Con người trong anh không còn sợ biển bò rừng tranh nhau xông tới, không còn sợ những hồ rượu màu nâu, không còn sợ những dòng sông cùn nguyên chất trong veo - Con người này đang ở trên bờ rồi.

Anh không sợ những cuốn sách chưa viết, anh không sợ trong ánh bình minh nhạt nhòa tại trung tâm, anh ngồi viết nốt (trong phòng yên tĩnh) những câu cuối cùng của thiên tiểu thuyết, theo đó nhân vật chính đã cứu vãn được mối tình. Anh không hề trù liệu câu chuyện kết thúc viên mãn đến mức như vậy.

- Em yêu anh, nhưng em không hề dự tính chuyện này, - em nói và ngược mắt nhìn khoảng không trên sông Utrara và cao hơn nữa, khoảng không bên trên khu rừng và khoảng không gian run rẩy bên trên Okecie.

- Vậy thì em đã dự tính cái gì nào?

- Em đã có ý định dò la tài sản gái của anh.

- Còn sau khi đã dò la?

- Sau khi dò la em đã có ý định bỏ anh.

- Em đang nói bằng giọng lười của anh hay sao?

- Không, anh đang nói bằng giọng lười của em thì có.

- Vậy thì bây giờ ai đang nói: em hay anh?

- Chúng ta, chúng ta đang nói. Có lẽ không bao giờ em dám nghĩ, số nhiều lại có thể khích lệ.

- Anh cũng đã không dự tính mối tình này, nói thật, anh đã có ý định... Mà thôi, thế nào cũng được, bất luận anh đã có ý định gì.

- Chẳng những anh đang nói bằng giọng lưỡi của em, mà những ý định của anh cũng giống hệt những ý định của em.

- Bây giờ thì ý định của anh là nghiêm chỉnh, tuy nhiên trước đó anh ngần ngại, anh sợ.

- Anh sợ cái gì nào?

- Anh đã nghĩ rằng, về cơ bản anh đã tin rằng em yêu anh, và anh lại sẽ lại giở thói xua đuổi một cách xấu xa, đê tiện.

- Chính em đã định ninh rằng anh yêu em và em sẽ lại vướng vào những chuyện phiền toái như vẫn gặp.

- Anh đã cảnh tỉnh em, em phải canh chừng, ngay cuộc trò chuyện đầu tiên anh đã nói, em phải canh chừng, vì em sẽ không thể chịu đựng nổi anh đâu. Anh đã nghĩ em là một cô gái nóng vội.

- Em đã nghĩ anh là một gã tán gái nông nổi. Nói thật lòng, em những tưởng anh là một con đĩ đực không có tâm hồn. Và trong tình cảm yếu đuối, nhưng là tình cảm kết đoàn nữ giới, thậm chí em đã định trừng phạt anh. Em đã không chút ngại ngần thân kệ anh đau khổ, mặc dầu em biết trước, anh sẽ không đau khổ lâu dài, em định ninh trong bụng anh chỉ đau khổ ngắn ngủi mà thôi và sẽ chóng vánh hạnh phúc trong vòng tay của người đàn bà khác. Tuy nhiên sẽ không bao giờ anh ở trong vòng tay người khác nữa đâu. Anh sẽ đào hố chôn cả hai chúng ta nếu anh làm như vậy.

- Sẽ không bao giờ anh phản bội em đâu. Không bao giờ anh lừa dối em đâu. Nếu là hồi trước thì anh có thể nói, theo anh, đó là những ý nghĩ hoàn toàn tự sát, chỉ cách đây một năm thôi thì có lẽ anh vẫn nói như vậy, nhưng mà anh đã quên giọng lưỡi này rồi. Anh đã đánh mất giọng lưỡi của anh, hay là anh đã thoát khỏi vòng cương tỏa của giọng lưỡi của anh, hoặc giọng lưỡi của anh đã rơi xuống từ đỉnh cao sáo rỗng.

Cách đây một tháng anh vẫn còn có ý định kể trong chương tiểu thuyết này mạng lưới những trạm tình rượu ^[3] của riêng anh, những trạm tình rượu

do các người vợ chưa cưới của anh lần lượt hoặc cùng lúc điều hành; đến nỗi anh đã bịa ra những cái tên nghe rất kêu: Bacha Maklerka, Joacha Postrach Tworek, Zwodnicza Gwiazda Filmowa, Urugwajka-Futbolistka, Asia Katastrofa ^[4]- anh đã viết những cái tên này trên những mẫu giấy ghi chú, tuy nhiên một buổi sớm cách đây không lâu (mây mù nặng trĩch bao phủ bầu trời Trung tâm cai nghiện rượu), anh nhìn thấy một đám cháy lớn, tất cả các mẫu giấy ghi chú của anh, tất cả các tệp bài vở, các sổ ghi chép, các tên người cháy trụi. Các nguyên mẫu nhân vật biến thành tro, chẳng còn lại gì nữa cả, tại vì, hoặc các nguyên mẫu đó chẳng có gì cả, hoặc các nguyên mẫu đó dễ bắt lửa, nói thế nào cũng được. Tất cả các quyển vở đẹp không lẽ, kẻ ngang, cháy trụi, kho lưu trữ các ý tưởng ở trong đầu anh cháy trụi, chấm hết văn chương. Anh thôi viết các bài văn về nghiện rượu, nói cách khác, anh không còn nhiệt huyết viết về nghiện rượu nữa, anh chỉ có thể nghĩ đến em mà thôi. Đầu óc anh và con tim anh chất đầy những cảm xúc mạnh mẽ mà anh không hề biết nó có thể nảy sinh. Nếu tình yêu là tất cả những gì tồn tại, thì cái trên tồn tại của chúng ta gọi là gì em nhỉ?

Cách đây mấy hôm anh vẫn còn định viết lời giã biệt mà anh sẽ đọc trước khi rời Trung tâm cai nghiện rượu: Các bạn cai nghiện rượu thân mến! Kính thưa ngài bác sĩ Granada! Thưa y tá trưởng Viola! Thưa ngài bác sĩ trị liệu hai tên mà tôi ngưỡng mộ! Thưa các chị em, những nữ nhân viên trị liệu lặng thầm và duyên dáng! Ngày mai tôi sẽ rời khỏi bốn bức tường của ngôi nhà này, những bức tường do những thợ xây người Nga hoặc người Áo dựng nên thời trước, con tim tôi nhẹ tênh khi tôi bước ra khỏi chốn này. Tôi nói những bức tường Nga hoặc Áo, tại vì trong não bộ nhẹ như lông hồng lúc này của tôi đang có sự lẫn lộn sự vật. Krakow thì tôi lại tưởng là Warszawa, Kobierzyn lại tưởng Tworki, Wisla lẫn lộn với Utrata, nhà văn Iwaszkiewicz lại tưởng nhà văn Gombrowicz, biển khói trôi đi từ các lò cao của khu liên hợp gang thép mang tên Sendzimir (hồi trước gọi là Lênin) lẫn lộn với những đám mây nặng mùi quần áo ngủ của những người điên. Ngoại trừ một điều mà tôi sẽ không nói ra, lúc này đây trong trí não của tôi không có cái gì chắc chắn, trừ một chuyện, nhưng không phải là chuyện tôi

sẽ nói ra, tôi muốn nói với các vị về cái hoàn toàn khác. Bất luận về mặt tôi như thế nào, bất luận tôi cười nhạo báng ra sao, bất luận tôi đã viết những câu gì trong cuốn sổ ghi chép bị thiêu hủy bởi đám cháy con tim của tôi, bất luận mọi chuyện giả vờ, các vị biết không: tôi tôn sùng các vị, những nguyên mẫu đáng kính của tôi, là một tác giả tôi hết đời thành tâm tôn vinh các vị, các vị đang là nhân vật của tôi rồi đó, tuy nhiên, trong câu chuyện đầy cảm hứng của tôi, các vị lại càng là nhân vật của tôi hơn bao giờ hết. Các vị hãy là những hình bóng khỏe khoắn của các nhân vật của tôi, lúc nào cũng vậy, ở đâu cũng vậy tôi sẽ viết những câu chuyện đầy xúc động về các vị.

Ngày hôm qua anh vẫn còn định viết lời giã biệt, thế nhưng sáng sớm hôm nay anh không còn khả năng viết một bài phát biểu hay nữa rồi. Anh đã mất khả năng này và anh cảm thấy thoải mái vô cùng khi nghĩ rằng, bây giờ anh đang muốn miêu tả hành vi xếp những tờ “Báo Bàu cử” không phải số hôm nay lên ghế đá trên bờ sông Utrata, miêu tả những ngôi vườn trống vắng lúc bình minh, nơi chỉ vài giờ đồng hồ nữa thôi những người quá cố sẽ bước vào đi dạo, mô tả chiếc áo cánh đen thẫm của em vút trên cỏ ướt, cao đến tận thắt lưng.

Khoảng mười một giờ sáng chủ nhật anh đứng dưới cổng bệnh viện, trong chiếc túi rộng của bộ dres đắt tiền có cuộn giấy với chương tiếp theo tiểu thuyết của anh. Chung cục, ở đây anh vừa có thể, vừa không thể viết văn.

- Việc anh viết về uống rượu có ảnh hưởng như thế nào đến việc uống rượu của anh, - nữ nhân viên trị liệu Kasia đã hỏi anh như vậy tại một trong những cuộc họp đầu tiên của anh tại Trung tâm cai nghiện rượu.

- Không hề ảnh hưởng, bởi lẽ khi tôi uống thì tôi không viết, mà hễ tôi viết thì tôi không uống. Viết và uống là hai việc khác nhau.

- Không, đó không phải là hai việc khác nhau. Anh đừng giả vờ là anh không hiểu câu hỏi.

- Tôi hiểu câu hỏi của chị và tôi đã có câu trả lời. Tác giả không phải là nhân vật và nhân vật không phải là tác giả - đó là những bí quyết mà người ta đang giảng dạy tại các trường đại học có môn ngôn ngữ Ba Lan, và họ có lý. Nếu như tôi đang xây dựng nhân vật, thậm chí nếu như nhân vật này nguyên mẫu là tôi, nghiện rượu hết như tôi và có tên là Jurus, thì đường nào nhân vật này vẫn chẳng phải là tôi, lạ Chúa!

- Tôi không đồng ý với anh. Nhân vật luôn luôn là chính anh, từ những ý nghĩ của anh mà ra, nảy sinh trong đầu anh.

Anh đã định nói rằng, không phải tất cả những gì nảy sinh trong đầu anh đều gắn liền với anh, anh đã định lại trích dẫn một (có lẽ anh đã trích dẫn câu nói này đến cả ngàn lần) câu nói của Franz Kafka: “Tôi chẳng có gì chung đụng với bản thân mình đâu”, đơn giản, anh đã toan cưỡng lại sự cảm đoán sáng tạo cá nhân luôn luôn thường trực trong đầu của cô nhân viên trị liệu xinh đẹp đeo mực kính, nhưng anh đã phẩy tay. Như ta đã biết, cảm đoán để ra hoạt động bí mật, lắm khi hoạt động bí mật là hoạt động cực kỳ sáng tạo.

- Hình như tại đây anh đang viết một cuốn tiểu thuyết về rượu, - Kasia đã vòng vèo không cần thiết để rút cuộc đưa ra câu hỏi chẳng đùng này.

- Tôi đã bắt tay vào viết một cuốn tiểu thuyết về tình yêu.

- Dù sao tạm thời anh khoan viết về rượu. Anh hãy gác việc này về sau. Tại vì, anh biết không, anh Jurus, sau này anh sẽ không còn thích viết về tình yêu nữa đâu. Ai mà biết được, biết đâu mai kia anh sẽ chẳng thích viết văn nữa. Trong cuộc đời, con người ta không thể chỉ là nhà văn mà thôi, mà còn phải là một người bạn, một người bạn thân, một nhân viên, một người cha, một người yêu, một người tầm năng, và có trời biết còn là người gì nữa.

- Có trời biết, - anh nói rồi anh im luôn, và anh tiếp tục lặng im, tại vì anh phải giả bộ nói gì được nào? Hay là nhẽ ra anh đã phải trả lời theo kiểu cuồng si, rằng tôi mà không muốn viết văn nữa thì chắc chắn tôi sẽ không

muốn sống nữa? Anh lặng im một hồi lâu, tuy nhiên sau đó anh trấn tĩnh lại, chấm dứt im lặng, anh cất lời:

- Khi tôi viết văn thì tôi không uống rượu, nếu ngày nào tôi cũng viết văn thì ngày nào tôi cũng không uống rượu. Ở đây không có gì khác, mục đích của trị liệu là như vậy, đó là, - như Vua Đường đã nói, - một suy luận chắc như đinh đóng cột.

- Anh Jurus này, anh thuộc loại bệnh nhân khó trị. Bệnh nhân khó trị là một bệnh nhân có tài cao trong một lĩnh vực nào đó và nếu như phát hiện ra tài cao đó ở đây thì chẳng những bệnh nhân này không thể từ bỏ tài nghệ của mình, mà ngược lại, bệnh nhân sẽ sử dụng những tài năng đó để bênh vực chứng nghiện rượu của mình. Đã từng có một bệnh nhân cai nghiện rượu tại trung tâm này, là luật sư khi mặc thường phục. Để bênh vực chứng nghiện rượu của mình ông ta đã làm một bài diễn thuyết với lý lẽ hùng hồn và những lời biện minh của ông ta hay đến nỗi gần như đã thuyết phục được cả tôi. Tôi đã khóc vì mê tín thò lò những lời thuyết giáo của ông ta, rất nhiều lần tôi đã phải cố tự răn mình rằng, đây là một con người mà cái gì cũng có thể đổi trắng thay đen, cho nên chớ để cho mình bị mắc lừa là ông ta vô tội, tại vì, ông ta có đủ sáu triệu chứng sáng rượu hẳn hoi thế mà ông ta cứ vờ như không. Lại có một bệnh nhân cai nghiện rượu khác, đã điều trị tại trung tâm này cách đây mấy năm, khi mặc thường phục anh ta là bác sĩ khoa tiết niệu, thay vì tự mình điều trị hội chứng sáng rượu, toàn tâm toàn ý cho việc điều trị này để chấm dứt chứng nghiện rượu, anh chàng lại dốc sức chăm lo cho các bệnh nhân cai nghiện rượu khác, lao vào chữa trị các bệnh đường tiết niệu của họ, nếu không làm được gì thì chí ít anh ta cũng cho họ những lời khuyên về căn bệnh này.

Bất chấp sự thật, anh đã định cao giọng nói rằng, những lời khuyên của thầy thuốc về bệnh đường tiết niệu đâu phải là văn chương, tuy nhiên anh đã tự kiểm chế - không thể nói sai sự thật, dù là với ý đồ tranh luận một cách nghiêm chỉnh, dù là bênh vực nghề nghiệp, thậm chí bênh vực bản

thân; những lời khuyên của thầy thuốc về các căn bệnh đường tiết niệu có khi là một tác phẩm văn học lớn cũng nên.

Ngoài điều đó ra, trong chừng mực nào đó Kasia có lý: anh không còn thích mình chỉ là nhà văn, bây giờ anh chỉ thích ở bên em mà thôi. Tại vì, không một ai, dù là Kasia, dù là bác sĩ trị liệu Mojzesz alias Ja Alkohol, dù là bác sĩ Granada, dù là Đức Chúa Trời, còn yêu cầu anh lựa chọn giữa em và văn học, - anh đang tiếp tục viết, mặc dầu bây giờ anh làm việc này một cách lặng thầm. Còn nếu như Đức Chúa Trời nói với anh qua miệng lưỡi của nữ nhân viên trị liệu Kasia, và nếu Ngài phán rằng, anh phải chọn hoặc sáng rượu hoặc văn chương, chọn giữa cai nghiện rượu và viết tiểu thuyết, thì anh xin bái phục, nhưng anh xin nói: Bẩm Chúa Trời, để truyền lời phán của Ngài, Ngài đã chọn một nữ sứ giả quá yếu mềm so với một con nghiện rượu cứng đầu cứng cổ như con.

Nữ nhân viên trị liệu Kasia nhìn anh chăm chăm, nhưng anh đã có cách đối phó với cái nhìn này, cô nàng từ từ xuống thang một cách lộ liễu, còn anh từ từ xuống thang một cách không lộ liễu (nhẽ ra phải ngược lại mới phải). Anh ngẩng đầu lên, còn cô nàng cúi đầu xuống, rồi nói, giọng lý nhí:

- Đường nào thì cả em lẫn bất kỳ một người nào khác sẽ không ai kiểm tra các bản thảo của anh đâu.

Thế là anh yên tâm. Nếu đội nhân viên trị liệu tổ chức khám xét tủ cá nhân của các bệnh nhân cai nghiện thì chỉ nhằm mục đích duy nhất là tìm xem, có còn giấu trong tuýp thuốc đánh răng, rượu trắng giấu trong vỏ chai shampoo, thuốc ngủ giấu dưới gối hay không mà thôi. Các cuốn sách và các cuốn cẩm nang về cai nghiện rượu, các mẫu khai báo, các bài làm, các bản tự thú, các cuốn sổ nhật ký cảm xúc đều ra rìa; các tập bản thảo ố vàng, đã tẩy sạch các vết rượu, chẳng khiến họ quan tâm. Có điều, chỉ nguyên việc, một kẻ nào đó dám nói đến chuyện kiểm tra hay không kiểm tra các bản thảo của anh là anh đã tức lộn ruột, cho nên anh đã quyết định viết một cách kín đáo.

Tuy nhiên, trong cuộc hội thảo về đề tài “Tôi giải thích và biện hộ chuyện nghiện rượu của mình như thế nào?” một nữ nhân viên trị liệu (khỏi cần nêu tên) đã giật lấy quyển vở ghi chép của anh và kiểm tra xem anh viết gì trong đó, cho nên, để canh chừng, anh đã quyết định rút lui hoàn toàn vào viết văn bí mật. Hoạt động dấm dúi này của anh càng ngày càng hiệu quả, cho đến khi nó được mệnh danh là hoạt động sáng tác bí mật.

Anh dậy lúc năm giờ sáng, bên trên các ngôi vườn của người điên, tức bệnh nhân tâm thần, sương mù dày đặc, anh lạng lẽ lén vào phòng yên tĩnh và lạng lẽ viết. Vào ngày chủ nhật, kẹp trong nách tập bản thảo đã hoàn thành, anh đứng đợi dưới cổng bệnh viện. Khoảng mười một giờ em chạy dọc sân ga, chúng ta đi theo con đường độc đạo của mình, hai đứa ngồi trên ghế đá trên bờ sông Utrata. Chiều muộn, em chuyển lậ một cách suôn sẻ chương tiếp theo của tiểu thuyết, qua cổng bệnh viện được toán người bảo vệ canh giữ. Em lên xe lửa nội đô Warszawa, đi tới Ga Trung tâm, ở đó em chuyển tàu, sang tàu tốc hành liên tỉnh, em đã an toàn. (Cách đây vài năm, có khi chỉ mới cách đây vài tháng, chắc anh đã đoán: em đã cách nơi này ba trăm cây số). Bây giờ đang là buổi tối, bóng tối bao trùm Trung tâm cai nghiện rượu. Anh ngồi trên giường, trong căn phòng năm người của anh và anh đang đọc các lá thư của em. Em đang ngồi trong khoang tàu, nếu không có cảm giác em đang rất gần anh, thì có lẽ anh sẽ nói theo kiểu đa cảm rằng: em đang càng lúc càng xa, càng xa. Nhưng mà không: Em đang hiện diện. Em đang ngồi bên cửa sổ, đang ngắm những bình nguyên dịch chuyển xa dần, em ngồi duỗi thẳng hai chân (chiếc quần mùa hè màu xanh lá cây gần như đã khô hẵn), trên tờ giấy bình dân kẻ ô vuông, em đọc lưu loát những dòng chữ ngả nghiêng: “Hai đứa sợ vãi linh hồn, chúng ta ngồi ghế đá trên bờ sông Utrata, anh nói: chiếc cối xay trên bờ sông Utrata, em nói: chiếc cối xay trên bờ sông Lutynia”.

^[1]Utrata và Lutynia là tên gọi hai con sông ở Ba Lan - ND.

^[2]- Anh có khỏe không?

- Cảm ơn, tôi khỏe - ND.

^[3]Ở Ba Lan, (và ở nhiều nước châu Âu khác), có mạng lưới các trạm tỉnh rượu (Izba wytrzeźwien - tiếng Ba Lan). Đây là nơi thu dung những người say rượu nằm vật vã trên đường, hoặc say xỉn không nhớ đường về nhà, không làm chủ được mình. Tại trạm tỉnh rượu họ được cấp cứu, giải rượu, chữa chạy, nếu cần thì chở tới bệnh viện... - ND.

^[4]Ngôi Sao Điện ảnh Thất Vọng, Nữ Cầu Thủ Bóng Đá - Paraguay, Tai Họa Á châu - ND.

Cuộc chạy trốn dị thường của Szymon

Màn đêm bao trùm Trung tâm cai nghiện rượu, đội quân thất trận lăn ra ngủ, ngoài hành lang duy nhất một bóng đèn chiếu sáng. (Tuy nhiên, có một người trong bọn họ không ngủ, gã lờ mờ nhìn thấy bóng dáng tự do ở đằng sau màn sương mù). Szymon Sama Dobroc tỉnh dậy từ giấc ngủ nông, mắt nhắm mắt mở, gã ngồi dậy, lôi ra chiếc túi vải để dưới gầm giường, gã rón rén, nhẹ nhàng để không làm thức giấc bạn ngủ cùng phòng, gã sửa soạn đồ đạc. Szymon Sama Dobroc không ưa anh bạn ngủ cùng phòng với mình, gã phải tự đấu tranh với cảm giác này, gã luôn luôn tự nhủ: mi phải biết thương yêu những đối thủ của mi, gã luôn luôn tự nhắc mình liệu pháp cai rượu được gọi là “mười hai bước của những người nghiện rượu vô danh”, tuy nhiên bức mình luôn thường trực trong con tim của gã. Bạn ngủ cùng phòng ngáy to, hàng đêm liền Szymon mất ngủ. Bạn ngủ cùng phòng vay của gã mười zloty, Szymon biết sẽ không bao giờ gã lấy lại được chỗ tiền này nữa, cho dù lúc này, khi gã quyết định trốn viện, mỗi xu quý như vàng. Bạn ngủ cùng phòng không thèm hỏi, tùy tiện sử dụng bật lửa, bút bi của Szymon, còn Szymon không có gan nhắc nhở hấn ta. Thay vào đó anh bạn kia lại dám dạy khôn Szymon, nào là phải đóng cửa tủ, phải quét dọn sạch sẽ phòng ngủ, sắp xếp đồ đạc trong phòng như thế nào. Lúc đó cái sự bức mình không chỉ có trong tim gã, mà có trong toàn bộ cơ thể gã.

- Thái độ thù địch là gì? - tại một buổi lên lớp, bác sĩ trị liệu Mojzesz alias Ja Alkohol hỏi các học viên cai nghiện. Thái độ thù địch là gì nào? - bác sĩ nhắc lại câu hỏi, còn khi sự lặng im trong giảng đường hình bán nguyệt trở nên không thể chịu được nữa, thì bác sĩ cất lời, ông đọc cho các học viên cai nghiện rượu, mặt ỉu xìu xìu, chép định nghĩa “thái độ thù địch”. Thái độ thù địch đó là, - đội quân cai nghiện rượu, gồm toàn những “chiến binh” sức tàn lực kiệt, uế oải chép nguyên văn, - thái độ thù địch đó là sự tức giận, - Szymon Sama Dobroc cùng chép với các học viên khác, - thái độ thù địch đó là sự tức giận đối với người nào đó, hoặc cái gì đó.

Szymon đọc lại câu định nghĩa gã chép trong quyển vở giấy bình dân dày sáu mươi trang, đầu óc gã hoàn toàn sáng rõ, gã cảm thấy lo. Theo Szymon, gã mà biết nói ra miệng ý nghĩ của mình, thì đầu óc quá ư sáng tỏ của gã sẽ khiến gã sinh nóng nảy. Biết tồng tồng tong từ đầu chí cuối một cái gì đó thì có nghĩa là không còn một chút kiến thức dự phòng nào nữa cho đề tài này, mà một khi không còn nguồn dự phòng nào nữa thì con người cảm thấy mình ngu; lúc đó con người cảm thấy như là mình đã hết nhãn thuốc hút rồi. Không phải “con người”, mà là tôi Szymon, không “mình”, mà là tôi Jurus. Và không phải “cảm thấy”, mà là “uống rượu”...

Liệu cô nữ nhân viên trị liệu Kasia có lý hay không? Có đúng là tôi không thích viết về uống rượu nữa hay không? Hay là tôi không thích viết chằng qua vì tôi không thích uống rượu? Tôi đã viết và tôi đã chạy đua với cuộc viết của tôi về uống rượu, về cai rượu và tôi đã thua cuộc, hay là tôi đã thắng cuộc đua? Phải chăng tôi cũng gặp tình huống hệt như Marcel Proust? Tại sao không? Trong tác phẩm của Marcel Proust, luận đề là do ông thuộc bài giảng của Jan Blonski cách đây hai mươi tám năm, trong tác phẩm của Marcel Proust, thời gian phí hoài của nhân vật là thời gian bù lại được của nhân vật dẫn chuyện. Trong tác phẩm của tôi cũng y hệt như vậy: tôi, nhân vật dẫn chuyện Jurus, chẳng những đang bù lại thời gian phí hoài của nhân vật Người Nghiện Rượu, mà tôi đang kiếm tìm cái mà nhân vật này ngay từ câu đầu của tác phẩm đã kiếm tìm, song uống công vô ích. Đồng thời tôi đang bù lại thời gian phí hoài và thời gian say xỉn của các nhân vật khác. Sự khác nhau thường có giữa tôi và các nhân vật của tôi là không đáng kể. (Không hề có mâu thuẫn với các chương đoạn khác của tác phẩm). Sự tinh tế giữa tôi và tôi cũng không lớn, có khi còn ngược lại là đằng khác, đôi khi Người Nghiện Rượu là nhân vật dẫn chuyện, còn Jurus uống công đi tìm kiếm mảnh tình trước khi về nơi chín suối, rồi cuộc nhân vật này khiến nhân vật kia ngỡ ngàng.

Nghĩa là không phải Don Juan Ziobro, mà là Tôi Don Juan Ziobro. Không phải bác sĩ Granada, mà là Tôi bác sĩ Granada. Không phải nữ y tá Viola, mà là Tôi nữ y tá Viola. Und so weiter.

Tôi không nói tiếng nước ngoài, tuy nhiên các nữ nhân viên trị liệu tác động lên tôi mạnh đến nỗi đôi khi tôi cảm thấy: lát nữa là tôi sẽ nói tiếng nước ngoài cho mà xem. Vốn tiếng Đức của tôi ngu kỹ từ hồi tôi bé tí xít, bưng tỉnh; tiếng Nga hồi tôi học phổ thông bỗng dưng trở thành ngôn ngữ đọc thông viết thạo của tôi; tiếng Anh, môn ngoại ngữ không bao giờ tôi chịu học đến nơi đến chốn, lúc này trở nên trôi chảy. Làm gì có chuyện, tại Trung tâm cai nghiện rượu này bỗng dưng có người nói được mấy thứ tiếng nước ngoài liền.

Szymon Sama Dobroc quan sát sắc mặt của các “bạn chiến đấu” đang hiện diện trong giảng đường hình bán nguyệt và gã nhận thấy, sau một tuần, sau ba tuần, sau một tháng học hành, những gương mặt này đang càng ngày càng tỏ ra cao thượng và biết phục tùng, mũi nhọn nhật, mắt sáng ngời. Học viên Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến thay đổi đến mức chẳng thể nhận ra. Mới gần đây thôi đầu gã vẫn còn sừng tấy như bơm khí neon, tóc bạc rối tung, áo quần xộc xệch, tay run như cây sậy. Còn bây giờ bộ dạng gã nom ra sao? Người mảnh mai thon thả, gương mặt nam nhi rám nắng, đầu bạc, tóc rậm, áo sơ mi vải flanen kẻ ô vuông đỏ-đen lịch sự, hai cánh tay rắn chắc, động tác chuẩn xác khi cầm cốc cà phê lúa mạch. Học viên Cá Nhân Lao Động Tiên Tiến bây giờ nom chẳng khác gì anh ruột của Clint Eastwood ^[1].

Bây giờ các học viên cai nghiện rượu đang phục hồi thị giác, thính giác và giọng nói của mình. Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đồi là một thí dụ. Không biết tôi đã nói chuyện này chưa: Giọng khàn, lí nhí, khó nghe của gã từng gây khó khăn cho tôi trong việc ghi lại những câu chuyện lộn xộn không đầu chẳng đuôi của gã. Giọng đẹp lừng danh của Jan Himisbach từng hoàn toàn biến mất, dây thanh âm của gã hồng trầm trọng. Còn bây giờ thì sao? Sau mấy tuần ngồi ghế giảng đường? Bây giờ Tên Khủng Bố Hiếm Có Trên Trần Đồi nói thứ giọng chẳng những có thể hiểu được gã nói gì, mà người nghe còn cần phải nhớ đời câu nói của gã. Gã chặn tôi ngoài hành lang đoạn thì thào vào tai tôi một cách thân tình:

- Đừng lo, Jurus, ông khỏi lo, rồi người ta ắt tìm được thứ thuốc trị căn bệnh của chúng ta thôi mà.

- Nếu chỉ sau vài tuần mà các học viên trường đại học này đã ở trong trạng thái chuyển từ ngớ ngẩn và lãnh đạm sang nói được những câu dễ hiểu, rất thân tình, thì mình, - Nhà Thám Hiểm Christophoro Colombo tỏ vẻ thích thú lắm lắm với chính mình, - kể từ hôm nay, trong cột khai trình độ học vấn, mình sẵn sàng ghi, đã tốt nghiệp hai khoa: khoa triết học và khoa cai nghiện rượu.

Hoặc Vua Đường. Tôi viết về gã không nhiều, vì tôi thích gã cũng không nhiều. Nhưng tính cách của gã dễ làm ta xúc động: chẳng hạn, gã rất nhạy cảm với cái đẹp của thiên nhiên và số phận của những loài thú hoang. Toàn bộ đội quân những người cai nghiện rượu, có lẽ không trừ một ai, rất nhạy cảm với cái đẹp của đất trời và số phận của thú vật hoang. Lúc hoàng hôn xuống, ta thấy những bóng người mò mẫm trên cánh đồng, họ chính là những người nghiện rượu đang hái hoa đồng nội. Những đôi chân bị bệnh đa dây thần kinh dẫn họ tới những bãi cỏ ẩm ướt nằm giữa những ngôi nhà của bệnh nhân tâm thần. Những bó hoa tươi tắn bày trên những chiếc bàn đêm, mùi hoa mua, hoa cúc, hoa trinh nữ ngập ngào khắp trung tâm, ngạt thở chẳng khác gì hơi cay. Bị ngạt vì khóc nức nở, vì ngửi mùi hoa dại, họ lăn ra ngủ. Trong các ngôi nhà của bệnh nhân tâm thần, ánh đèn màu da cam chiếu sáng suốt đêm, dưới chân tường nhà vang vọng tiếng mèo tru. Có rất nhiều mèo hoang sống trong khu vực bệnh viện tâm thần. Không có chuyện thò đầu qua cửa sổ có chấn song, hoặc không có chấn song, mà lại không nhìn thấy đàn mèo đang chạy từ ngôi nhà này sang ngôi nhà khác, từ phòng giám định pháp y sang khu khoa thần kinh. Số lượng mèo hoang ở đây còn đông hơn cả số bệnh nhân cai nghiện rượu, số bệnh nhân tâm thần và số bệnh nhân tự tử gộp lại. Và tình yêu mèo hoang chan chứa trong sâu thẳm con tim cứng rắn của Vua Đường. Tối tối Vua Đường gói trộm vào mảnh giấy “Báo Bầu cử” một ít thức ăn thừa của bệnh viện, rồi gã lén đi về phía khoa nội trú. Ở phía đối diện, một con mèo hoang bước ra từ sau bức tường gạch, con mèo đen tuyền Ksiezulo ^[2], hầu như đen toàn thân, chỉ ở cổ

nó có một vệt trắng, nom y như cổ cồn áo tu sĩ. Trả lời câu hỏi, liệu Vua Đường và mèo Ksiezulo có tình thân với nhau hay không, câu trả lời không rõ ràng, không rõ ràng là do, vì lợi ích của Vua Đường câu trả lời không muốn mình là câu trả lời không lịch thiệp.

Con mèo Ksiezulo ăn chỗ xúc xích đông cứng còn thừa, không chút hứng thú nó ngửi ngửi miếng thịt gà chưa chín tới và sau chốc lát, như thể vô tình, nó để cho Vua Đường bế nó lên tay. Đằng sau những tấm cửa kính đục, các bệnh nhân tâm thần không cựa quậy, tựa hồ những người đã chết, chăm chú theo dõi người đàn ông lực lưỡng, mặc bộ dres màu lam ngọc, đang vuốt ve, ôm ấp con mèo, mặt áp vào bộ lông đen của nó, gã khóc, nước mắt tuôn trào, chảy dọc bộ lông đen như hắc ín của con mèo. Vua Đường chạnh buồn khi gã nghĩ tới cuộc sống phí hoài của mình, nghĩ tới những cuộc chơi bất thành, và chuyện lão bị mất người tình. Lần cuối cùng trong đời Vua Đường bế mèo trên tay là khi nào nhỉ? Thời chiến tranh chăng? Thời Xtalín chăng? Sau đó thì có lẽ không.

Cảnh cho mèo hoang ăn và nước mắt lưng tròng diễn ra vào buổi tối mỗi ngày. Từ cách đây vài hôm không còn thấy như vậy nữa. Con mèo Ksiezulo biến mất, vào giờ đã hẹn không thấy nó bò ra từ sau bức tường gạch. Vua Đường đi tìm khắp mọi nơi, tất cả các ngôi nhà, khu vườn hoang, thậm chí ra tận bờ sông Utrata, không thấy và không nghe thấy tiếng con mèo Ksiezulo.

Chúng tôi không dám trêu chọc thẳng thừng chuyện Vua Đường khóc như trẻ con, trái lại chúng tôi nhìn gã với con mắt ra chiều cảm thông, còn gã ném vào chúng tôi những cái nhìn cộc lốc như những hòn đá cuội dưới sông Utrata, đoạn gã nói to:

- Mèo! Mèo! Mèo sẽ nhìn con người như thế nào, khi ở đây chỗ nào nó cũng có bạn tình kề bên! Mèo đâu có biết thủ dâm, và đó là một suy luận chắc như đinh đóng cột!

Tôi không ưa gì Vua Đường, nhưng tôi phải công nhận: sự khác nhau giữa tôi và gã không nhiều. Còn tôi và Szymon Sama Dobroc, hai người

khác nhau về cơ bản. Szymon đang tìm cách trốn viện.

Theo quan điểm tiếp tục uống rượu, thì suy luận của Szymon chắc như đinh đóng cột. Szymon mà hoàn thành khóa cai nghiện rượu, chăm chỉ lên lớp nghe giảng và tham gia đầy đủ các cuộc hội thảo, gã mà chuyên tâm viết nhật ký cảm xúc, làm đầy đủ các bản tự thú và các bài tập, gã mà tu chí cai nghiện, thì việc gã uống rượu ở đây chắc là khó hơn so với khi gã trốn ra ngoài. Sau khi trốn khỏi Trung tâm cai nghiện rượu việc uống rượu chẳng những dễ dàng hơn, mà còn trở thành điều cấp thiết, vậy rốt cuộc nguyên do nào đã khiến gã tính chuyện trốn viện? Nguyên do đó chính là “điều cấp thiết” này.

Hoàn thành khóa cai nghiện rượu mà vẫn tiếp tục uống rượu thì quả là chẳng đẹp đẽ gì. Thiên hạ người ta sẽ bảo sao nào? Thằng cha này, thằng cha này, - người ta bàn tán, - đã dự khóa cai nghiện rượu, nhưng sau khóa học vẫn uống rượu thì hẳn chỉ là cái xác không hồn mà thôi. Lắm khi thiên hạ nhìn tôi như một cái xác thối, nhưng cái xác thối là tôi vẫn sống, và họ vẫn sống. Thiên hạ là một nhẽ, nhưng những hồn ma mà từ nhiều năm nay tôi vẫn gọi về bằng cách uống tiếp hàng loạt chai rượu nữa, chúng sẽ nói gì nào? Thắt chặt vòng vây quanh tôi, những con ma này khả dĩ nói gì nào? Thiên thần cánh xanh có bộ dạng của một đô vật khả dĩ nói gì nào? Ông nội tôi, ông Stary Kubica khả dĩ nói gì nào? Anh bạn gọi là đồng môn của tôi, anh bạn sặc mùi nước hoa rế cây khả dĩ nói gì nào?

Tôi có cảm giác, những làn sóng nóng và lạnh đang tràn qua người tôi, tôi gí trán vào kính cửa đây hơi nước và bỗng dưng tôi nhìn thấy các cơ quan nội tạng nhiễm ung thư bên dưới lớp da rậm lông của tôi đang phập phồng.

- Nhà người sửa soạn đồ đạc đi, trốn thôi, trốn thật nhanh đi thôi, - giọng nói nghe giống hệt giọng của Cieslar Jozef trá hình, vẫn tông giọng thân thiện như tông giọng thầy thuốc, âm sắc hơi khác chút xíu, đanh, nhưng giọng nói thân thiện. Nghe giọng nói này tôi không còn cảm thấy lạnh nữa.

- Nhà người sửa soạn đi, trốn thôi, lúc nào nhà người cũng có thể đi đến nơi nhà người thích cơ mà.

- Tôi ở lại đây. Còn Szymon Sama Dobroc đang tìm cách trốn viện.

- Nhà người còn nhớ, nhà người từng kể một chuyện tiểu lâm chẳng gây cười rằng, Công đoàn “Đoàn kết” đã tước mất của nhà người cô gái ngực to mặc váy màu vàng.

- Đúng, Công đoàn “Đoàn kết” đã tước mất của tôi, như ông vừa nói, cô gái ngực to mặc váy màu vàng, vậy bây giờ tôi phải đa tạ công đoàn này về cái nỗi gì nào?

- Chuyện này ta biết rồi. Nói khác đi vậy: hiện nay nàng áo màu đen đang choán chỗ của nàng váy màu vàng... Ta nói đúng không nào?

- Ông quan tâm mà làm gì.

- Váy màu vàng và những những loại quần áo ăn chơi khác thì ta chẳng hề quan tâm. Tuy nhiên nàng áo đen thì ta quan tâm, ta rất quan tâm nàng áo đen, ta cảm thấy ta biết ơn nàng áo đen này.

- Ông hả? Nàng áo đen? Ông đa tạ nàng áo đen? Ông đa tạ nàng áo đen vì cái nỗi gì nào, nếu như tôi có thể hỏi?

- Vì nhà người đã cai rượu. Nhà người đã cai rượu vì nàng áo đen cơ mà... Nếu không phải là vì nàng áo đen, thì đường nào công lao của nàng áo đen đối với việc cai rượu của nhà người vẫn là công đầu. Hay lắm, nhà người đã cai rượu một cách dứt khoát, phong thái đỉnh đạc. Nhà người cai rượu ngon lành y như cầu thủ Luois Figo đi bóng trên sân vậy. Nhà người đang hoàn toàn tỉnh táo và rớt cuộc có thể thương lượng với nhà người.

- Ông khả dĩ thương lượng với tôi chuyện gì nào?

- Sao lại chuyện gì? Chuyện tiếp tục uống rượu. Chuyện nhà người tiếp tục uống rượu chứ còn gì, đó là chuyện hệ trọng lúc này.

- Đừng nên chèo kéo tôi mà làm gì. Tôi hiểu rằng, đối với các đồng đội của tôi lời khuyên của các vị nếu không đúng chỗ thì là tội ác. Tuy nhiên, ngay tại đây thôi, ông có thể dễ dàng kiếm ngay được, như bác sĩ Granada đã nói, vài con đại bàng sẵn sàng tiếp tục bay theo ảo ảnh.

- Nhà người định giới thiệu ai cho ta vậy? Những con nghiện vô phúc đã mất hết trí khôn chẳng? Chắc nhà người thấy rồi đó, hầu như tất cả các “bạn chiến đấu” của nhà người, một thuật ngữ rất kêu mà nhà người dành cho họ, đầu óc hỏng hết cả rồi? Nhà người không thấy điều này hay sao? Sao bỗng dưng nhà người lại rộng lượng đến như vậy, nhà người, kể một thời từng là hiện thân ác độc của ta? Ta biết nhà người đã ngoan ngoãn học bài và nhà người đang ngoan ngoãn rồi đó, chỉ có điều chính nhà người không tin vào sự ngoan ngoãn của mình. Nhà người là thằng hèn vì cái sự ngoan ngoãn của mình, đó là cái sự hèn tệ hại nhất.

- Đầu óc của tôi cũng hỏng rồi còn gì.

- Đầu óc nhà người không hỏng đâu, mà ngược lại. Kể cả ở đây, ở nơi chày tịnh này, vẫn có thừa trí tuệ, kể cả ở đây, nơi các nữ nhân viên trị liệu - những nàng công chúa hết lời ngợi khen cái đầu hoàn hảo của nhà người. Cả về khoản này nữa ta cũng muốn nói chuyện với nhà người.

- Về cái gì? Về các nữ nhân viên trị liệu hay về cái đầu của tôi?

- Cả cái này và cả cái kia. Nếu nói về các nàng công chúa trị liệu thì nhà người hãy chọn một cô nàng mà nhà người thích. Ít ra trong trường hợp này ta hiểu được sự vâng lời và mở lòng của nhà người. Họ thích nhà người, cho nên nhà người mở lòng lắng nghe những lời căn dặn đến buồn cười của họ: Anh nhớ xả nước khi đi vệ sinh, anh nhớ đánh răng và giặt bát tất, Trung tâm cai nghiện là ngôi nhà nhỏ của chúng ta đó, còn tất cả chúng ta là một gia đình nho nhỏ... Nói hay, có khi còn hơn cả hay... Sáu chục con bò đực lúc nào cũng nửa tỉnh nửa say, và đó là, theo ý của công chúa nữ nhân viên trị liệu: “gia đình nhỏ”. Nhà người phải rất thích cái gia đình nhỏ này, một khi nhà người chịu đựng được tất cả... Được thôi, nhà người hãy chọn lấy một cô nàng nhà người thích,... Sẽ giống như ngày trước - không một cô

nàng nào từ chối nhà người đâu. Nhà người có còn nhớ, ngày xưa đẹp tuyệt vời như thế nào không? Còn nếu nói về đầu óc thì nhà người khỏi lo, đầu óc đã được cứu vớt, đầu óc nhà người đã cứu nhà người, hồi con nghiện mần phước, nhà người có tất cả rồi đó, có tất cả những gì mà một nhà văn Ba Lan cần cho tác phẩm của mình.

- Đầu óc tôi mà không hư hỏng thì có lẽ tôi đã không nghe và không nhìn thấy ông đâu.

- Đường nào thì nhà người cũng không nghe rõ ta nói, không nhìn rõ dáng hình ta. Nhà người hãy đi mà uống rượu đi, uống rượu vào là nhà người khắc nghe ta nói rõ hơn và nhìn thấy ta rõ hơn.

- Tôi không uống. Ông biết rồi. Ông biết rồi cho nên ông mới đến đây.

- Đúng, ta hơi lo ngại, nhưng không sao. Hôm nay, kể cả bây giờ nhà người không uống rượu... Nhưng sau một thời gian... sau một năm... sau hai năm... nhà người sẽ lại uống cho mà xem.

- Tôi sẽ không uống rượu nữa đâu. Tôi nói thật với ông, đồ quý sa tăng, tôi sẽ không uống rượu nữa đâu.

- Ta không phải là quý sa tăng, ta là thiên thần cánh xanh của nhà người, thiên thần đội mũ bóng chày màu vàng. Chuyện nhà người có nhận ra ta hay không không quan trọng... Giả dụ có sự kiện gì đó diễn ra thì sao? Thì nhà người cũng không uống rượu hay sao?

- Không bao giờ, không một sự kiện hữu hình nào có thể ảnh hưởng đến tôi. Tôi đã uống rượu, vì tôi đã uống rượu. Không bao giờ tôi uống rượu vì có sự kiện. Cùng lắm sự kiện xảy ra đúng lúc tôi đang uống rượu. Chẳng hạn, tôi uống rượu đúng lúc người ta phá bức tường Berlin, nhưng sự kiện phá bức tường Berlin không phải là lý do để tôi uống rượu.

- Vậy khi diễn ra một sự kiện đặc biệt nào đó thì sao?

- Thí dụ sự kiện gì nào?

- Thí dụ... Thí dụ cô nàng áo đen biến khỏi cuộc đời nhà người?

- Không một thế lực nào, dù là con người hay siêu nhiên khả dĩ tách rời chúng tôi. Cả chuyện này nữa ông cũng đã biết rồi, cho nên ông đang tức tối.

- Nhà người không uống rượu phải không?

- Ông là thước đo của sự đồi bại thật sự của tôi. Nhà của ông không ở trong hang đá, nhà của ông ở đằng sau cửa hàng rượu. Thiên thần mà tôi xin cách tới già, con quỷ sa tăng của tôi đang thò đầu ra như con giun vàng da cam thò đầu ra khỏi miệng chai rượu.

- Jurus này, nhà người đừng thua chính mình. Một con quỷ thò đầu ra từ miệng chai rượu còn hơn chẳng có con quỷ nào. Ta cũng xót xa cho số phận của ta lắm chứ, có lẽ ta thích làm con quỷ của Fiodor Michajlowicz Dostojewski ^[3] hoặc Tomasz Mann ^[4], nhưng ta đã phải làm con quỷ của nhà người, của Jurus. Ta đau khổ vì chuyện này, nhưng ta chấp nhận, rõ ràng mỗi con quỷ đều có một nhà văn cho nó phụng sự.

- Mỗi người có một con yêu quái tương xứng với mình.

- Ta nói cho nhà người biết điều này: thà có con quỷ chui ra từ chai rượu đắng dạ dày còn hơn chẳng có con quỷ nào. Lại nữa, Rượu Đắng Dạ Dày chẳng phải là loại rượu tệ hại nhất, đôi khi đó là rượu ngon. Thí dụ, mùa đông, lúc bốn giờ sáng, nhà người còn nhớ không, rượu đã chui thẳng từ chai để đi qua cuống họng nhà người một cách thần kỳ? Nhà người có còn nhớ nhà người cảm thấy yên dạ như thế nào khi nhà người đứng trước cửa hàng bán rượu đêm?

- Tôi buồn nôn.

- Nhà người đừng có nôn liêu. Quá khứ say sưa và hư đốn của nhà người chấm dứt bằng nôn mửa chẳng? Chấm dứt hay là không chấm dứt nào? Bọn này có thể rút bớt một vài khoản.

- Các người khả dĩ rút lại những khoản gì nào?

- Nôn mửa chẳng hạn. Bọn này có thể ngăn ngừa nôn mửa. Kể cả ngăn ngừa mất ngủ, kiệt sức, run rẩy, sợ sệt và ảo giác, bọn này làm được tốt.

- Vậy thì sao? - tôi gặng hỏi.

- Vậy thì, có thể như cách đây hai mươi năm. Tối tối nhà người lại nốc rượu như một con thú, tối tối nhà người lại cảm thấy tốt cùng thoải mái, tại vì việc không ngừng cảm thấy thoải mái đã trở thành nguyên tắc của cuộc sống của nhà người, khi trời về khuya nhà người có thể tắm mình trong dòng khoái cảm trong lành; rồi sau đó là giấc ngủ sâu và sáng dậy nhà người chẳng có bị làm sao cả. Sáng dậy thèm ăn, nhà người ăn món trứng chưng thịt ba chỉ, tắm nước lạnh, nước nóng, đi dạo, một chút ưu tư, buổi chiều đọc... Nhà người còn nhớ không nào? Nhà người còn nhớ không nào?

- Tôi nhớ rất rõ. Tôi nhớ rất rõ mọi cái lúc đó, trước đó, và nhất là tôi nhớ mọi cái sau đó. Không bao giờ tôi quên chuyện này, cho nên...

- Tại sao nhà người không chịu uống rượu nữa hả, kể cả khi nhà người sẽ vẫn thoải mái như xưa, nhà người không bị khổ sở vì nôn mửa?

- Tôi không uống rượu nữa đâu.

- Bản thân nhà người không tin vào sự cự tuyệt của mình. Một khi nhà người biết là nhà người không uống rượu nữa thì nhà người ngồi đây mà làm gì? Nhà người hãy sửa soạn đồ đạc và trốn đi. Nhà người hãy nghĩ đi, sau vài giờ là nhà người có thể ở nơi mình thích: ở Sopot, ở Wisla, ở Jarocin...

- Tôi ở lại đây. Szymon Sama Dobroc trốn chạy.

- Nhà người hãy để cho ta yên với thằng cha chết tiệt này! Cuộc chạy trốn của hã là hành động tầm thường, là cuồng si! Việc gì phải trốn ban đêm, khi có thể trốn ban ngày? Việc gì phải nhảy qua cửa sổ, khi cửa và cổng trung tâm mở toang suốt ngày? Và tại sao lại chui qua cửa sổ có chấn song, khi ở các phòng khác cửa sổ không có song sắt? Việc gì phải trốn, lúc nào cũng có thể ra khỏi nơi đây cơ mà. Bất kỳ giờ nào, ban ngày cũng như

ban đêm, chỉ cần khoác ba lô lên vai, nói với nhân viên trực: chào, chào, đúng: chào, chào. Thậm chí chẳng ai thèm hỏi, đi đâu, và vì sao. Còn kẻ nào mà yếu bóng vía, không dám trốn công khai qua cửa mở toang của Trung tâm cai nghiện rượu, thì hãy đi ra phố, vào uống bia tại một quán bar gần nhất, cạn ly rượu cỡ hai trăm hay bốn trăm rồi quay về trung tâm, và hãy can đảm thối vào máy đo nồng độ cồn. Đây nhé - anh bạn ơi, của anh là một phẩy năm phần nghìn và anh bạn có mười lăm phút sửa soạn giường chiếu. Chào, chào. Việc gì phải lén lút trong đêm, trong khi ban ngày chẳng có ai canh giữ? Việc gì phải mang tiếng là kẻ đào ngũ nguy hiểm, khi chẳng có ai rượt đuổi? Và hãn trốn viện mà làm gì? Động cơ trốn viện của hãn là gì? Vì bạn ở cùng phòng ngáy to ư? Vì kẻ trốn viện quá ư thèm rượu ư? Vì bằng việc chạy trốn trong hoảng sợ hãn quay về kiếp trước hay sao? Vì cả cái thứ nhất, cả cái thứ hai và cả cái thứ ba chẳng? Trốn viện rồi làm gì tiếp nữa nào? Đi xe taxi đến quán rượu “Dưới cánh Thiên thần rượu” ư? Đến cửa hàng bán rượu đêm ư? Thở sâu lấy can đảm rồi đi thang máy lên tầng mười hai, mở cửa và hết đổi ngạc nhiên khi nhận ra, có kẻ đã ở trong nhà này khi chủ vắng nhà ư? Kẻ nào đã tới đây khi mình vắng nhà nhỉ? Và rồi uống rượu, dọn dẹp nhà cửa bừa bộn chẳng? Rồi chìa khóa, sách vở, đĩa hát, bút chì, ảnh, cốc tách để vào đúng chỗ ư? Hãn sẽ hút bụi thảm nhà, thay vải trải giường, rèm treo, sửa soạn giặt giũ ư? Hãn sẽ cho vào bể tắm một lượng dư thừa bột giặt Omo-Color ư? Hãn sẽ giặt quần áo bẩn thiu rồi đem phơi cẩn thận ngoài ban công, phải phơi thật cẩn thận, tại vì càng phơi đồ giặt cẩn thận thì càng đỡ vất vả khi là, ư? Còn sau khi làm xong mọi việc hãn rót một suất Rượu Đẳng Dạ Dày, tự cạn chén, lăn đùng, rồi khi tỉnh dậy thấy mình lại đang hiện diện ở Trung tâm cai nghiện rượu ư? Ta, thiên thần cánh xanh của nhà người, ta không theo kịp nhịp điệu hăng say như vậy và ta tuyên bố: như thế là xoàng. Cuộc trốn viện của Szymon rất không thực tế và phản cảm. Nếu nhà người có một chút bản lĩnh thì đừng bắt chước hãn ta và đừng có viết văn về chuyện này. Cuối cùng nhà người hãy nghe ta đây, ta không dụ dỗ nhà người bây giờ, nhưng ta cho nhà người một lời khuyên thực bụng: đừng viết về cuộc trốn viện của Szymon. Đừng viết. Và nhà người cũng đừng cả tin một cách ngây thơ vào cái gọi là thời gian đã bù lại

được, chẳng những thời gian, mà thậm chí cả chỗ tiền đã mất cũng không lấy lại được đâu, nhất là lấy lại bằng biện pháp văn chương. Nhà người hãy tự tính mà coi, trong vòng hai mươi năm qua nhà người đã uống hai ngàn ba trăm tám mươi chai rượu, hai ngàn hai trăm hai mươi chai vang và hai ngàn hai trăm năm mươi chai bia, quy ra rượu (theo quy đổi: nửa lít rượu bằng bằng hai chai vang và mười chai bia), như vậy tính ra rượu, trong vòng hai mươi năm qua nhà người đã uống ba ngàn sáu trăm năm mươi chai rượu, tính ra thời giá hiện nay thì nhà người đã uống hết trên tám mươi ngàn zloty. Lại còn phải cộng thêm các khoản tiền khác, như taxi, tiền boa, đồ nhảm, các đồ vật bị mất, như ví, túi xách, khăn quàng, áo lông, găng tay, giấy tờ, lệ phí giải độc nhà, lệ phí lưu trú tại các trạm tỉnh rượu, những tờ hóa đơn cả đồng tiền sau các cuộc nói chuyện điện thoại tràng giang đại hải khi say xỉn, lãi suất nợ trả chậm, các khoản tiền phạt và tiền bao gái. Lại còn phải cộng thêm ít nhất hai năm uống nữa, vì Jurus này, không phải nhà người bắt đầu uống từ năm 1980 khi Công đoàn “Đoàn kết” đầu tiên thành lập, mà là nhà người, Jurus, bắt đầu nghiện rượu từ năm 1978, khi người Ba Lan làm Giáo hoàng. Cho nên, Jurus này, tính nhẹ thôi, trong đời mình nhà người đã uống ít ra là một tỷ bình rượu, loại bình kiểu cổ ấy, nhà người không thể lấy lại khoản tiền đã mất đâu. Để giành lại chỗ tiền đó, thì tác phẩm mà ta đang đọc cho nhà người một số đoạn phải giúp nhà người kiếm được khoản tiền bằng giá trị một tỷ bình rượu cổ như ta vừa nói. Như thế đó, nhà người mà nghe lời ta, nhà người mà chép nguyên xi tất cả, thì khoản tiền có vẻ như là không lỗ đó có thể không phải là ảo ảnh nữa. Nhà người mà chịu khó, nhà người có thể kiếm tiền, nhà người có thể bán chạy tác phẩm mà hai chúng ta là đồng tác giả, nhà người có thể bù lại những mất mát và lại có thể, nhà người nghĩ mà coi, tiếp tục uống rượu. Nhưng Jurus này, nhà người đừng viết. Ta van nhà người: nhà người đừng viết. Đừng viết về cuộc trốn viện nực cười của thằng cha Szymon.

Szymon Sama Dobroc đi qua dãy hành lang chỉ có một bóng đèn chiếu sáng, gã mở cửa phòng hút thuốc, bước lại phía cửa sổ không có song sắt và ném xuống bãi cỏ dưới chân tường chiếc túi vải mộc, sau đó gã bám vào bệ

cửa sổ rồi nhảy nhẹ xuống dưới đất. Trời ảm áp, đêm tháng tám, một chiếc máy bay đang từ từ hạ cánh xuống sân bay Okecie, ngào ngạt mùi hoa mua, hoa cúc, hoa trinh nữ. Szymon Sama Dobroc đi giữa những ngôi nhà gạch, nhìn thấy ánh sáng màu da cam, nghe thấy tiếng xe lửa nội đô, một con mèo hoang, đen tuyền, chạy ngang qua bãi cỏ. Thiên thần áo xanh chậm rãi bước theo sau Szymon, đi theo sau thiên thần là hình bóng những người đã khuất mặc quần áo ngủ sọc trắng-xanh. Họ đi theo sau thiên thần, càng lúc càng đông. Đừng cảm dỗ ta, quý sa tăng.

^[1]-Diễn viên, đạo diễn, nhà sản xuất và nhà soạn nhạc phim người Mỹ (sinh năm 1930), từng giành được 5 giải Oscar - ND.

^[2]“Linh mục” - ND.

^[3]Nhà văn Nga (1821 - 1881) - ND.

^[4]Nhà văn, nhà phê bình văn học Đức (1875 - 1955) - ND.

Luôn luôn tỉnh

Thế là chứng nghiện rượu đã rời bỏ anh như da rắn tróc khỏi thân con rắn lột vảy, những bóng ma hệ lụy cuối cùng biến hết, em đã ở bên anh, đã giữ chặt tay anh, anh cảm thấy sức xuân tràn ngập trong người. Cách đây nửa năm anh vẫn còn trù tính một kết cục khác, khi anh lặng lẽ nhủ lòng rằng, anh sẽ viết bằng xong biên bản đen tối về chứng nghiện rượu của anh và anh sẽ đặt dấu chấm hết trên trang giấy ướt đầm, đồng thời nhờ sự trợ giúp của những giọt rượu nhỏ nhoi cuối cùng, anh sẽ về nơi chín suối. Anh đã tính rồi, chỉ cần năm chai rượu nữa thôi là anh cán đích, nghĩa là uống hết hai lít rưỡi rượu nữa là đến lúc anh trút hơi thở cuối cùng, anh đã chắc mẫm đến như vậy cơ mà. Ngoài những tính toán cụ thể và chuẩn xác như nói trên, anh vẫn còn một cơ hội và hy vọng nữa cho ngày tận số của mình: không loại trừ khả năng, khả năng hoàn toàn khả thi, chỉ cần uống hết chai rượu thứ ba cuối cùng là anh sang thế giới bên kia được rồi (Trong trường hợp như vậy anh phải tính hai phương án thết tiệc sau lễ tang, khách dự là những người chôn cất và dự lễ mai táng anh).

Còn bây giờ (Bây giờ hay khi nào? Bây giờ! Bây giờ, khi trong bộ áo đen và quần xanh em đang chạy về phương anh), bây giờ tim anh đang không ngủ yên, bây giờ con tim anh đang sục sôi như những con thác lớn nhất nhì trên thế giới.

Cứ mỗi lần anh định viết câu chuyện về con người tự đứng dậy sau khi gục ngã, là một lần, anh không tính xuể số lần, chẳng hiểu nguyên do tại sao, anh tự đứng dậy được khi mình gục ngã, những khi như vậy, khi như có một bàn tay hữu hình hoặc vô hình nào đó bất thành linh kéo anh lên từ vực sâu, thì anh đều không kịp phản ứng. Anh không thể viết về tự giải thoát như là một chuỗi các sự kiện có sức thuyết phục, anh không thể viết một câu chuyện tuần tự lớp lang về cuộc hồi sinh của mình, anh chỉ có thể viết những vần thơ xuất thần, cuộc hồi sinh của anh chẳng khác gì một sự xuất thần, giống như thơ haiku ^[1], giống như thơ vệt hiện.

Mười năm anh là một con sâu rượu, chẳng khác gì đồ súc sinh như nhuốc, mười năm lúc nào anh cũng say xỉn, chẳng khác gì đồ súc sinh như nhuốc, và trong vòng vài tiếng đồng hồ anh đã cai được rượu mà chẳng cần nhọc công. Chẳng cần nhọc công ư? Đúng vậy đó, anh hoàn toàn không khoe mẽ đâu. Sự đau khổ của anh đã là nhọc công của anh, những lời cầu nguyện của anh đã là nhọc công của anh, còn tình yêu của anh đang là nhọc công của anh.

Mới cách đây nửa năm, mà có khi chỉ mới cách đây một tuần cũng nên, anh còn ngụp lặn bên dưới lớp băng trong một cái hồ giá buốt, nước hồ đặc quánh vì băng tuyết, bên trên cái đầu buốt lạnh của anh là những tảng băng bồng bênh áp sát vào nhau. Lòng hồ tối om. Anh lạnh thấu xương, anh thất vọng vì những tình tiết sáo mòn của câu chuyện về những ngày hấp hối của anh, mọi thứ diễn ra giống hệt như anh đã đọc phải tới cả ngàn lần: Anh lim dim đôi mắt lạnh cóng, bắt đầu hồi tưởng lại toàn bộ cuộc đời phí hoài của mình, và anh bắt đầu cuộc hồi tưởng bằng bóng đá, anh nhớ lại tất cả những bàn thắng anh đã ghi được thời niên thiếu, bỗng anh nhìn thấy nữ cầu thủ bóng đá Hunggari mặc áo màu vàng ngã vào khung thành sau cú va chạm với anh trên sân vận động Start ở Wisla, và cô nàng cũng ngã vào tất cả các khung thành dựng tạm trên bãi Blonia Krakowskie ^[2], anh nhớ đến bàn thắng bằng đánh đầu trên sân cỏ cạnh nhà dưỡng lão ở Markowe Szczawiny, và anh nhớ tới bàn thắng anh ghi được tại phòng thể chất ở Powiazki. Anh nhớ lại mọi giấc chiêm bao, mọi cơn ác mộng và mọi cơn mê sảng về bóng đá của anh và trong giấc chiêm bao trước khi về nơi chín suối anh đã tự động co chân phải, như thể anh muốn lần cuối cùng đá quả bóng ma quý vào khung thành ma quý, thế nhưng bất thành linh gót chân anh chạm vào đường biên giá buốt, anh bèn nhảy phốc lên, đúng vậy, anh nhảy phốc lên. Nhưng anh xin nhắc lại, anh đã thất vọng với các tình tiết của câu chuyện về những ngày hấp hối của anh, còn tình tiết của câu chuyện thoát khỏi tử thần cũng chẳng hơn gì, nó tầm thường, chẳng có gì hay ho.

Anh chạm chân vào đường biên dọc, anh nhảy phốc lên, thoát tiên chậm rãi, sau đó càng lúc càng bay người lên cao, và sau chốc lát: anh đã biết. Anh đã biết mình sẽ xuyên qua được những tầng tối tăm nhất, sẽ chui qua được những tảng băng buốt lạnh bằng sức của chính mình. Và rồi cuộc anh đã chui qua, anh đã băng qua, và anh đang hiện diện. Anh đang hiện diện trên cánh đồng thán tám thẳng cánh cò bay, và lúc này em đang ở bên anh.

Tối nay, ngồi dưới mái hiên, trước cảnh đẹp ngút ngàn, chúng mình sẽ uống trà. Từ nay, tâm hồn của chúng ta sẽ không bao giờ rời bỏ chốn này, sẽ không bao giờ thiếp ngủ ở nơi đây.

^[1]-Haiku (“bài cú” - Hán Việt) - một thể thơ thông dụng của người Nhật, mỗi bài vền vẹn có 17 âm tiết, chia thành ba phần - ND.

^[2]-Bãi cỏ rộng 48ha ở trung tâm thành phố Krakow, được xem là một trong những bãi cỏ ở trung tâm thành phố lớn nhất châu Âu - ND.

1\ Jigmé Khyentsé Rinpoché, bài giảng tại Bồ Đào Nha, tháng 9.2007. 2\ Một tác giả Phật tử khác của thế kỷ thứ VII có tác phẩm chính là “Nhập Bồ tát hạnh” (Bodhicharyâvatâra) hay “Nhập môn về cuộc đời dẫn tới Đại giác”. Đây là một tác phẩm cổ điển. 1\ Yongey Mingyou Rinpoché, Phúc lạc của thiền, NXB Fayard, 2008. 2\ Shantidéva, “Nhập Bồ tát hạnh” (Bodhicharyâvatâra) hay “Nhập môn về cuộc đời dẫn tới Đại giác”, NXB Padmakara, 2007, I, 28. 3\ Dilgo Khyentsé Rinpoché (1910 - 1991) là một trong những vị thầy tâm linh lỗi lạc nhất của Tây Tạng thế kỷ XX. Xem Tâm linh Tây Tạng, tủ sách Points Sagesse, NXB Le Seuil, 1996. 4\ Edwin Schroedinger, Quan niệm của tôi về thế giới, NXB Mercure de France, 1982 (dịch từ My view of the world, Londres, Cambridge University Press, 1922, tr.22). 5\ Bhante Henepola Gunaratna, Thiền trong cuộc sống thường ngày: một cách thực hành đơn giản của đạo Phật, NXB Marabout, 2007. 6\ Thích Nhất Hạnh, Hướng dẫn về thiền hành, NXB Lá Bối, Làng Mai, 1983. 7\ Trong tiếng sanskrit, ba thành phần này được gọi theo thứ tự là manaskara, smriti và samprajnana (từ tương đương trong tiếng Phạn là manasikara, sati và sampajanna, và từ tương đương trong tiếng Tây Tạng là yid, la byed pa, dran pa và shes bzhin). 8\ Nói chung, không nên hiểu một câu thần chú (mantra) theo nghĩa đen như một câu thông thường. Ở đây, “Om” là một từ mở đầu một câu thần chú và cho nó quyền năng chuyển hóa. “Mani” hay “châu báu”, muốn nói tới châu báu của tình thương vị tha và lòng bi mẫn. “Padmé”, gốc từ padma hoặc “hoa sen”, muốn chỉ bản chất nền tảng của tâm thức, tức là “chân thiện tâm” của chúng ta được ví như bông hoa sen, dù mọc trong bùn lầy vẫn vươn lên tinh khiết, ngay cả giữa những độc tố của tâm thức do chúng ta tạo nên. “Hung” là một từ khiến câu chú có sức mạnh hiện thực hóa lời cầu nguyện. 9\ Bokar Rinpoché, Thiền định, lời khuyên cho những người mới tập, NXB Claire Lumière, 1999, tr.73. 10\ Yongey Mingyou Rinpoché, sách đã dẫn. 11\ Ety Millesum, Một cuộc đời bị đảo lộn, NXB Le Seuil, Points, 1995, tr.308. 12\ Shatidéva, sách đã dẫn, III, 18-22. 13\ Shatidéva, sách đã dẫn, X, 55. 14\ “Pain”, BBC World Service Radio, trong phần “Tư liệu”, do Andrew North thực hiện, tháng 2.2008. 15\ Banthe Henepola Gunaratna, sách đã dẫn. 16\

Longchen Rabjam, (1308 - 1363), một trong những vị thầy thông thái nhất của Phật giáo Tây Tạng; trích trong *Gsung thor bu*, tr.351 - 352, do M.Ricard chuyển ngữ. 17\ Trích trong “Những lời dạy của các vị thầy thuộc tông phái Kadampas”, *Mkha' gdams kyi skyes bu dam pa rnam kyi gsung bgros thor bu ba rnam*, tr. 89, do M. Ricard chuyển ngữ. 18\ Đức Dalai Lama, những bài giảng tại Schvenedingen, Đức, 1998, do M. Ricard chuyển ngữ. 19\ Thích Nhất Hạnh, *Cái nhìn Tuệ giác*, do Philippe Kerforme chuyển ngữ từ cuốn *The Sun in my Heart (Mặt trời trong trái tim tôi)*, 1988, từ sách *Spiritualités Vivantes*, NXB Albin Michel, 1995. 20\ Bhante Henepola Gunaratna, sách đã dẫn. 21\ Nagarjouna, Suhrlleka, “Thư gửi một người bạn”, dịch từ tiếng Tây Tạng. 22\ Ety Hillesum, *Một cuộc đời bị đảo lộn*, sách đã dẫn, tr.218. 23\ Ety Hillesum, như trên, tr.104. 24\ Dalai Lama, *Những lời khuyên chân thành*, NXB Presses de la Renaissance, tr.130 - 131. 25\ Dilgo Khyentsé Rinpoché, *Kho báu của trái tim những người giác ngộ*, từ sách *Point Sagesse*, NXB Le Seuil, 1997. 26\ Như trên. 27\ Han F. De Wit, *Hoa Sen và hoa Hồng*, do C. Francken, Huy chuyển ngữ từ tiếng Hà Lan, NXB Kunchap, 2002. 28\ Dilgo Khyentsé Rinpoché, *Giữa lòng cảm thông*, NXB Padmakara, 2008. 1\ Romain Rolland, *Jean-Christophe*, Paris, NXB Albin Michel, 1952, tập VIII. 2\ Về những tác động có hại của trạng thái căng thẳng (stress), xem Sephton, S.E., Sapolsky, R., Kraemer, H.C., et Spiegel, D., “Diurnal Cortisol Rhythm as a Predictor of Breast Cancer Survival”, *Tờ báo của Viện ung thư quốc gia* 92 (12), 2000, tr.994 - 1000. Về ảnh hưởng của thiền định, xem: Carlson, L.E., Speca, M., Patel, K.D., Goodey, E., “Mindfulness - Based Stress Reduction in Relation to Quality of Live, Mood, Symptoms of Stress and Levels of Cortisol, Dehydroepiandrostrone - Sulfate (DHEAS) and Melatonin in Breast and Prostate Cancer Out - patients”, *Psychoneuroendocrinology*, tập 29, Issue 4, 2004; Speca, M., Carlson, L.E., Goodey, E., Angen M., “A Randomized, Wait-list Controlled Clinical Trial: the Effect of a Mindfulness Meditation - based Stress Reduction Program on Mood and Symptoms of Stress in Cancer Outpatients”, *Psychosomatic medicine - Y học tâm thể* -, 62 (5), tháng 9 - 10.2000, tr.613-622; Orsillo, S.M. et Roemer, L.

Acceptance and Mindfulness - based Approaches to Anxiety, Springer 2005. 3\ Teasdale, J.D. và cộng sự., “Metacognitive awareness and prevention of relapse in depression: empirical evidence”; J. Consult. Clin. Psychol., 70,2002, tr.275-287; Grossman, P., Niemann, L., Schmidt, S., và Walach, H., “Mindfulness-based stress reduction and health benefits. Ameta-analysis”, Bản tin nghiên cứu tâm thể, 57 (1), 2004, tr. 35-43; Sephton, S.E., Salmon, P., Weissbecker, I., Ulmer, C., Hoover, K., và Studts, J., “Mindfulness Meditation Alleviates Depressive Symptoms in Women with Fibromyalgia: Results of a Randomized Clinical Trial”, Arthritis Care Research, 57 (1), 2004, tr.77-85; M.A. Kenny, J.M.G. Williams, “Treatment-resistant depressed patients show a good response to Mindfulness-based Cognitive Therapy”, Behaviour Research and Therapy, tập 45, Issue 3m 2007, tr. 617-625. 4\ MBSR, “Mindfulness Based Stress Reduction”, là luyện tập thiền định ở ngoài đời về ý thức trọn vẹn, được đặt trên cơ sở thiền định Phật giáo. Nó đã được Jon Kabat-Zinn phát triển trong hệ thống bệnh viện ở Mỹ từ hai chục năm nay, và ngày nay, ông đã thành công trong việc làm giảm những cơn đau hậu phẫu và đau đốn liên quan tới ung thư và các bệnh nan y khác ở hơn 200 bệnh viện. 5\ Davidson, R.J., Kabat-Zinn, J., Schumacher, J. Rosenkranz, M., Muller, D., Santorelli, S.R., Urbanowski, F., Harrington, A., Bonus, K., và Sheridan, J.F., “Alterations in brain and immune function produced by mindfulness meditation”, Psychosomatic Medecine, 65, 2003, tr.564-570. Về những ảnh hưởng lâu dài của thiền định, xem: Lutz, A., Greischar, L. L., Rawlings, N.B., Ricard, M. và Davidson, R. J., “Long - term Mediators Self - induced High-amplitude Gamma Synchrony During Mental Practice”, PNAS, tập 101, số 46, tháng 11.2004; Brefczynski-Lewis, J.A., Lutz, A., Schaefer, H.S., Levinson, D.B. và Davidson, R.J., “Neural Correlates Of Attentional Expertise in Long-Term Meditation Practitioners”, PNAS, tập 104, số 27, tháng 7.2007, tr.11483 - 11488; Ekman, P., Davidson, R.J., Ricard, M. và Wallace, B.A., “Buddhist and psychological perspectives on emotions and well - being”, Current Directions in Psychological Science, 14, 2004, tr.59-63. 6\ Lutz, A., Slagter, H.A., Dunne, J.D. và Davidson, R.J. “Attention

regulation and monitoring en meditation”, Trend in Cognitive Science, tập 12, số 4, tháng 4.2008, tr.163-169; Jha, A.P. và các cộng sự, “Mindfulness’training modifies subsystems on attention”, Cogn.Affect.Behav.Neurosci, 7, 2007, tr.109-119; Slagter, H.A., Lutz, A., Greischar, L.L., Francis, A.D., Nieuwenhuis, S., Davis, J.M., Davidson, R.J., “Mental Training Affects Distribution of Limited Brain Resources”, Plos Biology, tập 5, Issue 6, e 138, www.plosbiology.org, tháng 6.2007. 7\.

Carlson, L.E. và các cộng sự, “One year pre-post intervention follow-up of psychological, immune, endocrine and blood pressure outcomes of mindfulness-based stress reduction (MBSR) in breast and prostate cancer out patients”, Brain Behav. Immun., 21, 2007, tr. 1038 - 1049. 8\.

Xem Grossman, P. và cộng sự, sách đã dẫn. 9\.

Lutz, A., Dunne, J.D. và Davidson, R.J., “Meditation and the Neuroscience of Consciousness: An Introduction” in The Cambridge Handbook of Consciousness, chương 19, tr.497 - 549, 2007.

1. Đào Hành Tri (1891-1946) là nhà giáo dục nhân dân vĩ đại của Trung Quốc. Ông đưa ra ba chủ trương lớn: “Cuộc sống là giáo dục”, “Xã hội là trường học”, “Dạy và học cùng hợp nhất”. Lý luận “Cuộc sống là giáo dục” là hạt nhân lý luận trong hệ thống tư tưởng giáo dục của Đào Hành Tri. Tư tưởng giáo dục của Đào Hành Tri đã trở thành một trong những cơ sở quan trọng để xây dựng nên hệ thống lý luận giáo dục một cách khoa học.

2. Vương Dương Minh (1472-1528) là nhà chính trị, nhà triết học, nhà tư tưởng xuất sắc thời nhà Minh ở Trung Quốc.

1. Suzuki Chinza (1898-1998) là nhà giáo dục người Nhật, ông đã dành tâm huyết cả đời để nghiên cứu giáo dục sớm ở lứa tuổi nhi đồng. Phương pháp giáo dục tài năng âm nhạc của ông đã góp phần nâng cao trí tuệ cùng tài năng của hàng ngàn hàng vạn trẻ em Nhật Bản.

2. Mạnh Mẫu, tức mẹ của Mạnh Tử đã ba lần chuyển nhà để đem đến môi trường học tập tốt nhất cho con.

3. Đây là một trường hợp đồng âm khác nghĩa, chữ Tôn Tử vừa là tên nhà quân sự lỗi lạc thời Trung Quốc cổ đại vừa có nghĩa là cháu.

4. Mai Vũ Đàm là một thác nước sâu nằm trong dãy núi Nhạn Thương, cách thành phố Ôn Châu và thành Thụy An khoảng 30km. Màu nước xanh thăm thẳm của thác nước đã được nhà văn Chu Tự Thanh miêu tả trong tác phẩm cùng tên

của mình. 5. Ánh trăng nói hộ lòng tôi là một bài hát nổi tiếng về tình yêu được ca sĩ Đặng Lệ Quân của Đài Loan thể hiện. Cô gái trong bài hát mượn ánh trăng để bày tỏ tình yêu sâu đậm của mình với người yêu. 6. Nhà vật lý và hoá học của Viện Hoàng gia và Hội Hoàng gia Anh. 7. Nhà vật lý, nhà hoá học người Anh, có nhiều cống hiến trong lĩnh vực điện tử học. 8. Hùng Khánh Lai, 1893-1969, là một nhà toán học của Trung Quốc nổi tiếng với “Lý luận hàm số”. Ông đồng thời còn là một nhà giáo dục đã bồi dưỡng nên nhiều tài năng toán học cho đất nước Trung Quốc. 9. Hoa La Canh, 1910-1975, nhà toán học nổi tiếng thế giới và là người sáng lập ra Lý thuyết số giải tích. 10. Sau khi giành chiến thắng trong cuộc chiến chinh phục vùng Ô Hăng - một cuộc chiến quan trọng trong sự nghiệp thống nhất phương Bắc, Ngụy Vũ Đế Tào Tháo lên thăm ngọn núi Kiệt Thạch đã làm bài thơ này. 11. Binh pháp Thái Công do Khương Tử Nha, quân sư của Chu Vũ Vương – người sáng lập nhà Chu biên soạn và được coi là một trong những cuốn binh pháp kinh điển về nghệ thuật quân sự của Trung Hoa. 12. Galois, 1811-1832, là một thiên tài toán học người Pháp, các công trình toán học ông để lại là một đề tài rất quan trọng cho việc tìm nghiệm của các phương trình đa thức bậc cao hơn 4 thông qua việc xây dựng lý thuyết nhóm trừu tượng mà ngày nay được gọi là lý thuyết nhóm Galois. 1. Nhà bác học Vật lý người Mỹ gốc Hoa. 2. Nhà vật lý học nổi tiếng Trung Quốc, chuyên gia tên lửa nổi tiếng thế giới. 1. Năm 1975, Bill Gates đã bỏ ngang khoá học để theo đuổi giấc mơ Microsoft. Đến năm 2007, ông đã quay lại trường để nhận bằng Tiến sĩ. 1. Phương pháp giáo dục sớm của Carl Weter có sự kết hợp hoàn hảo giữa lý luận và thực tiễn, đã ảnh hưởng sâu sắc đến vô số các bậc phụ huynh, được rất nhiều nhà giáo dục nổi tiếng ca ngợi. Cuốn sách Phương pháp giáo dục thần đồng của Carl Weter là tác phẩm đầu tiên trên thế giới về giáo dục sớm, ghi lại một cách trọn vẹn quá trình giáo dục một đứa trẻ kém trí tuệ trở thành một kỳ tài nổi tiếng khắp nước Đức. 2. Thành ngữ của Trung Quốc, ý nói cố gắng làm những việc ngược lại quy luật khách quan của tự nhiên để mong đạt được kết quả sớm, sẽ dẫn đến hậu quả ngược lại. (ND) 1. Kimura Kyuichi (1883 - 1977) là nhà tâm lý học, nhà giáo dục học nổi tiếng của Nhật, người đặt nền móng cho việc giáo dục sớm

ở trẻ nhỏ. 2. Do Vương Ứng Lâm biên soạn, tập hợp những tinh hoa của đạo Nho, đạo Khổng, dùng để dạy cho học sinh vỡ lòng của Trung Quốc. 3. Được Nhà xuất bản Lao động – Xã hội và Công ty Cổ phần Sách Thái Hà phát hành tại Việt Nam. 4. tham khảo thêm cuốn Phát triển ngôn ngữ từ trong nôi của Giáo sư Phùng Đức Toàn, do Công ty Cổ phần Sách thái Hà phát hành. 5. Tên đầy đủ là Jean-Jacques Rousseau, một nhà giáo dục, nhà văn, nhà triết học và nhà tư tưởng nổi tiếng người Pháp và là một nhân vật tiêu biểu trong Phong trào Khai sáng người Pháp thế kỷ XVIII. (1) Cụm từ 'tâm hồn' được sử dụng trong quyển sách này cũng có thể được diễn tả theo nhiều cách khác nhau như: Năng lượng sống, Linh hồn, Ý thức, Bản thân,... Xin cứ hiểu theo bất cứ từ ngữ nào mà bạn cho là thích hợp nhất đối với mình. Từ gốc trong tiếng Anh là 'soul', trong tiếng Sanskrit (tiếng Phạn) là 'atma', nhưng với mục đích cần hiểu rõ để tránh gây ra nhầm lẫn và phù hợp theo tiếng Việt, chúng ta sẽ sử dụng từ 'tâm hồn' trong quyển sách này. (2) Như đã giải thích về lý do tại sao 'tâm hồn' ('soul') được sử dụng trong quyển sách này, chúng tôi đã xem xét và tìm từ mang ý nghĩa chính xác nhất để chuyển dịch cụm từ 'Supreme Being'. 'Đấng Tối cao, Tâm hồn Thánh thiện, Ánh sáng Thánh thiện, Cội nguồn Năng lượng Sống, Năng lượng Thánh thiện' là những từ thích hợp nhất cho quyển sách này, nhưng độc giả có thể thay thế những từ này bằng những từ khác mà mình cho rằng thích hợp hơn... (1) Thành ngữ chỉ sự nghiệp đang đà tiến lên, càng ngày càng cao. (2) Tên nhân vật chính trong truyện ngắn nổi tiếng Hoa Uy tiên sinh của nhà văn Trung Quốc Trương Thiệu Dực (1906 - 1985). (3) Nguyên văn: đầu Vạn Kim, chỉ người cái gì cũng biết nhưng không giỏi việc gì. (4) Doctor of Philosophy: chữ viết tắt chỉ “tiến sĩ” trong tiếng Anh. (5) “Nhã đạt đến mức cao thì như là tục, biển đạt đến mức lớn thì như đất liền.” (6) Chỉ công nhân, người lao động chân tay. (7) “Hoặc có sóng gợn vào ngày rằm hay mồng một chứ không có khí huyết để theo đuổi chìm nổi cùng thói tục.” (8) “Tái ông mất ngựa sao biết không phải phúc.” (9) “Nghèo hèn không thể thay đổi, oai và võ lực không thể khuất phục nổi.” Chữ trong Luận ngữ. (10) Nguyên văn: “sinh tụ giáo huấn”. Chữ trong Tả truyện kể về nước Việt: nước Việt để dân sinh sôi, tích tụ và dạy bảo họ

trong mười năm, sau đó phục thù đánh thẳng nước Ngô. (11) Không có việc gì làm, không có hứng thú gì, không có tài năng gì. (12) Chỉ riêng mình là tôn quý. (13) Ba người đi cùng nhau, trong số đó ắt có thầy của ta. (14) Nguyên văn: “thiên hữu bất trắc phong vân, nhân hữu đản tịch họa phúc.” (15) Nguyên văn: “phúc vô song chí, họa bất đơn hành”, nghĩa là “phúc không lại đến, họa chẳng đi lẻ.” (16) Vận đi, vàng thành đất; thời đến đất thành vàng. (17) Nhà giột lại gặp mưa liền mấy đêm, thuyền chậm lại thêm gió ngược. (18) Nghiêm Phục (1853 - 1921): nhà phiên dịch nổi tiếng Trung Quốc, từng giới thiệu khá nhiều sách về hệ thống tư tưởng học thuật tư sản phương Tây. (1) Đạo không phải là đạo không biến đổi, thuật không phải là thuật không biến đổi. (2) Nguyên văn: hành vân lưu thủy, có ý nói tự nhiên, không câu thúc, gò bó. (3) Đại phương vô ngưng: phương là đạo hoặc đất, đại đạo (hoặc nơi đất rộng lớn), không có góc, gấp khúc; đại khí vân thành: tài lớn làm nên muện, hoặc tài lớn không cần làm nên; đại âm hy thanh: âm lớn ít tiếng; đại tượng vô hình: hình tượng lớn không có bóng hình. (4) “Người đời đều biết thiện là tốt lành thì không còn là thiện nữa; đều biết mỹ là đẹp thì không còn là đẹp nữa.” (5) Sinh ra sao thì thuận theo như thế, nghĩa là thuận theo tự nhiên. (6) Nhân vật chính trong truyện A.Q chính truyện của đại văn hào Lỗ Tấn, Trung Quốc. (7) “Vì đại nghĩa mà hy sinh người thân.” (8) Nữ nhà văn đương đại Trung Quốc, nổi tiếng với truyện vừa Người đến tuổi trung niên. (9) Con lừa đất Kiềm, truyện ngụ ngôn của Liễu Tông Nguyên đời Đường. Truyện kể đất Kiềm (vùng Quý Châu hiện nay) không có lừa, có người đưa lừa từ nơi khác về, hồ trông thấy rất sợ, lánh xa, sau dần dần đến gần, lừa đá cho hồ một cú. Nhưng lừa chỉ có tài đó mà thôi nên sau đó hồ đã ăn thịt được lừa. Đời sau dùng điển này để ví người bản lĩnh có hạn. (1) Sống mà như trong cơn say, trong giấc mộng, hồ đồ, được chẳng hay chớ. (2) Nguyên văn: “Sự hậu Gia Cát Lượng” với ý “nói vượt đuôi” vì Gia Cát Lượng bao giờ cũng dự đoán trước khi sự việc xảy ra. (3) Nguyên văn: “đê điệu”, có nghĩa là điệu thấp, ví với luận điệu hòa hoãn. (4) Hương nguyệt: kẻ đạo đức giả. (5) Cương cường, chính trực (6) Một chủ trương của nhà Nho, đề cao thái độ chiết trung, trung hòa, không quá mức, không thiên lệch trong đối xử với người và việc. (7)

Nguyên văn: “hoàng kim phân cát”. Công thức chia đôi một đoạn dây theo tỉ lệ $(\sqrt{5}-1)/2 = 0,618\dots$ là đẹp nhất về mặt tạo hình, bởi vậy có tên là cách phân chia vàng (8) Lối tự xưng của vua chúa. (9) Tính linh: chỉ chung tinh thần, tính tình, tình cảm của con người. (1) Độc phu: vị vua vô đạo. (2) Tiêu Hà: tướng quốc nhà Hán. Ở đây mượn âm, có nghĩa là “chẳng ra sao”. (3) Chờ khuyết chỗ thì bổ sung vào (4) Lời Khổng Tử: Luận ngữ, thiên Thuật nhi, điều 37. Nguyên văn: “Quân tử thân đẳng đẳng, tiểu nhân trường thích thích.” (5) Can: mộc, khiên; Qua: giáo. Ý nói hóa giải chiến tranh thành quan hệ ngoại giao tốt. (1) Hóa cảnh: nơi thanh tân, u nhã, cực kỳ cao siêu. (2) Như ta nói làm trâu, ngựa. (3) “Thuật lại mà không nói.” (4) “Đạo mà nói ra được không phải đạo hằng thường.” (5) “Được ý thì quên lời.” (6) “Lời nói có thể hết, còn ý thì vô cùng tận.” (7) “Hỏi đến sách lược giúp nước giúp đời, thì như rơi vào đám khói sương.” (8) Liễu cũng là ngộ, tức hiểu rõ. (9) Chữ này là nhạ (vướng vào) mới đúng. ND. (10) Một loại động vật có mai, hình dáng giống tôm hùm nhưng nhỏ hơn, đôi càng giống càng cua, sống ở vùng nước ngọt. (1) Thơ của Lý Thương Ẩn đời Đường trong bài Lạc Du Nguyên (tên một bình nguyên đời xưa). Nguyên văn: “Tịch dương vô hạn hảo, chỉ thị cận hoàng hôn.” (2) Ý tương tự câu “một người làm quan, cả họ được nhờ”. (3) “Tình bạn bè của người quân tử nhạt như nước”. Câu này có từ sách Luận ngữ ghi lại lời Khổng Tử. (4) “Biết dừng thì sau đó mới có ổn định.” (5) “Ổn định thì sau đó mới có tĩnh, tĩnh thì sau đó mới có an, an thì sau đó mới có suy nghĩ, suy nghĩ thì sau đó mới có được cái muốn có.” (6) “Cái gì mình muốn thì ắt làm cho người.” (7) “Cái gì mình không muốn thì cứ làm cho người.” (8) Trước và sau đều không có ai bằng mình. (9) Một cách bị phạt khi thua bài. (10) “Thường ngoạn thứ yêu thích đến nỗi mất cả chí khí.” (11) Lỗ Tấn có bài bàn về fair play trong Tạp văn của Lỗ Tấn. (12) Đế quốc, phong kiến, quan liêu. (13) Võ Đại, anh trai Võ Tòng trong chuyện Thủy hử, người lùn. (14) “Trăng sáng nhô lên từ mặt biển, chân trời cũng chung thời khắc này”. Hai câu đầu trong bài Vọng nguyệt hoài viễn của Trương Cửu Linh, nhà thơ đời Đường. (15) “Trăng sáng trên biển xanh, hạt trai có lệ, nắng ấm trên núi Lam Điền, ngọc bốc khói”. Theo truyền thuyết, mỗi khi trăng sáng, trai hé mở ra hứng lấy ánh

trăng để nuôi ngọc, ngọc được ánh trăng chiếu nên sáng thêm. Trăng vốn là ngọc trai sáng trên biển, ngọc trai chẳng khác gì trăng sáng dưới nước, còn nước mắt thường được ví với ngọc trai, người xưa cho rằng người cá mập (giao nhân) khóc thì từng giọt nước mắt ấy biến thành ngọc trai. Vậy thì ở đây là trăng, là ngọc trai hay nước mắt? Còn Lam Điền thuộc tỉnh Thiểm Tây ngày nay, nổi tiếng vì có ngọc đẹp; ánh nắng chiếu xuống núi, ngọc khí (người xưa cho rằng bảo vật đều có hơi sáng bốc ra, mắt thường không thể nhìn thấy) uốn lượn bốc lên, nhưng tinh khí ấy ở xa thì có, đến gần lại không. Cả hai câu thơ nói đến một nơi tuyệt diệu và huyền diệu, một cảnh sắc lý tưởng, đẹp khác thường song không thể nắm bắt. Đây là hai câu đầu trong bài thơ thất ngôn bát cú Cầm sắt của nhà thơ đời Đường mà từ đời Tống đến nay có vô vàn cách giải thích vẫn chưa có cách nào thuyết phục tuyệt đối. (16) Đoạn này lấy ý từ nhiều bài thơ cổ, chẳng hạn hai câu “Hai con chim hoàng ly...” mà nguyên văn là “Lường cá hoàng ly minh thúy liễu, Nhất hàng bạch lộ thượng thanh thiên” được rút trong bài Tuyệt cú (bài 3) của Đỗ Phủ; “Khói bốc lên thẳng đứng...” nguyên văn là “Đại mạc cô yên trực, Trường hà lạc nhật viên” rút trong bài Sứ chí tái thượng (Đi sứ đến biên ải) của Vương Duy. (17) “Hỏi ngài có bao nhiêu sâu, vừa đúng như một dòng sông xuân chảy về hướng Đông.” (18) “Trước mặt cổ nhân đừng nghĩ về cố quốc. Hãy lấy nước mới thử pha trà mới. Thơ và rượu chờ tháng năm!” (19) “Ôm tài mà không gặp thời, gặp người biết đến.” (20) “Núi trùng điệp, sông quanh co, ngõ hết lối. Hóa ra lại có một thôn nữa ở nơi liễu rậm, hoa sáng.” Đây là hai câu thơ của Lục Du (1125 - 1210), nhà thơ nổi tiếng đời Tống. (21) “Lúc này không có âm thanh hơn hẳn có âm thanh.” (22) Nguyên văn: “Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng. Thiên kim tán tận hoàn phục lai”, là hai câu trong bài Tương tiến tửu của Lý Bạch. (23) Người đời Hán, được Văn Đế tin dùng, đề xuất nhiều cải cách như đổi ngày mồng một, đổi ngày quần áo, đặt ra pháp độ, phát triển lễ nhạc song bị đồng liêu ghen ghét không được dùng. Khi qua sông Tương làm bài phú điệu Khuất nguyên, có ý ví mình có tài mà không được dùng như Khuất Nguyên. (1) Lời than thở của Hạng Vũ khi thất trận ở Cai Hạ. (2) “Người sinh ở đời không được vừa ý, sáng mai từ chức lên một lá thuyền.” (3) “Mỗi con chó

đều có thời của mình.” (4) Người sáng lập nền triết học của nước Đức, sinh năm 1724, mất năm 1804. (5) Thu Cẩn (1875 - 1907), nhà nữ cách mạng; Lý Đại Chiêu (1888 - 1927), kỹ sư thủy lợi kiệt suất. (6) Hàn Dũ: đại văn hào đời Đường. (7) Hải Thụy: quan thanh liêm đời Minh. (1) Nguyên văn: dã nhân hiến bọc. (2) Nguyên là tiếng nhà Phật. Ở đây có nghĩa là dùng kinh nghiệm, cảm ngộ của mình làm thí dụ, dẫn chứng, nhằm giảng giải, khuyên răn. (1) Nhạc sĩ hiện đại nổi tiếng của Trung Quốc (1905 - 1945), thành danh với hai bài hát 'Hoàng Hà đại hợp xướng' và 'Tối hậu phương quân thu'. Chú thích dưới đây đều của người dịch. (2) Mức độ mà sự vật đạt tới. (1) Nguyên văn: “Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc.” (2) Nguyên văn: “Phần nộ xuất thi nhân.” (3) Nguyên văn: “Văn chương tăng mệnh đạt.” (4) Nguyên văn: “Tài mệnh lưỡng tương phương.” Tác giả có lẽ đọc 'Truyện Kiều' bản Trung văn do giáo sư Hoàng Dật Cầu dịch lại từ bản tiếng Việt. (1) Lỗ Tấn (188 - 1936), đại văn hào Trung Quốc, tự đặt cho mình nhiệm vụ thức tỉnh dân chúng bằng văn chương. (2) Có nghĩa nhận mình yếu đuối, bất tài. (3) Chữ trong sách Lão Tử: “vô vi mà thái bình.” (4) Nguyên văn “bất diệc lạc hồ” là một câu trong sách Luận ngữ, thiên Học nhi: “Hữu bằng tự viễn phương lai bất diệc lạc hồ?” (Có bạn từ phương xa đến chẳng vui sao.) Về sau dùng chỉ niềm vui. (5) Lửa tam muội: chữ trong truyện Thủy hử, có nghĩa nổi giận dữ dội. (6) Nhân vật chính trong truyện Chúc phúc của Lỗ Tấn, vì mãi làm để con bị sói tha đi mất, đâm lẩn thẩn, gặp ai cũng kể khiến người nghe phát chán. (7) Các cán bộ cấp cao của Đảng Cộng sản Trung Quốc và chiến sĩ cách mạng (chị Giang). (8) Ý nói người nôn nóng, muốn việc thành ngay mà bất chấp cả quy luật phát triển. Điển cố này có từ chương Công Tôn Sửu của sách Mạnh Tử. (9) Nguyên văn: chúng khẩu làm chảy vàng. (10) Nguyên văn: “bất tranh cổ thiên hạ mạc năng dữ chi tranh vô tư dư, cổ năng thành kỳ tư và tương dục thủ chi cố dữ chi.” (11) Trích từ Kinh Thi. (12) Nguyên văn: thổ miết. Tên một loại côn trùng mình dẹt, màu nâu, con đực có cánh, thường sống trong đất dưới chân tường. Có thể làm thuốc (1) Chỉ những thứ có hình chất, ý nói thấp hèn, đối lập với “hình nhi thượng” - chỉ những thứ vô hình, không có hình chất, ý nói cao siêu, thuộc về tinh thần. (2) Có nghĩa

là lẽ trời, tức luân lý phong kiến, cần được bảo tồn, còn dục vọng con người cần phải tiêu diệt. (3) Ông là bác sĩ người Canada, nhận lời ủy thác của Đảng Cộng sản Canada và Mỹ sang Trung Quốc trong thời gian chống Nhật để cứu chữa cho thương bệnh binh Trung Quốc. (4) Đốn ngộ: danh từ nhà Phật chỉ sự đột nhiên phá trừ vọng niệm, hiểu ra chân lý. Nay dùng để chỉ sự đột nhiên bừng tỉnh, hiểu ra. (5) “Điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác.” (6) “Mình muốn được đứng vững thì cũng làm cho người khác đứng vững, mình muốn thành đạt thì cũng giúp người khác thành đạt.” (7) “Biển thu nạp trăm sông, có bao dung thì mới lớn được.” (1) Có nghĩa là không chính thống. (2) Ý nói chỉ có mỗi một thứ. (3) “Sáu kinh (Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Dịch, Xuân Thu) đổ dồn vào ta”, ý nói chỉ mình là thông thái. (4) Người quân tử luôn bình thản thư thái, kẻ tiểu nhân thường hay buồn bực. (5) Dùng để ví con người cạnh tranh mà thực lực còn khó đoán. (6) Nguyên văn: “bôi cung xà ảnh”. Sách Phong tục thông nghị chép: một người mời khách ăn cơm, chiếc cung treo trên tường chiếu bóng vào chén rượu của khách, khách tưởng rắn trong chén, về nhà vẫn không cởi bỏ được mỗi ngờ, đâm ốm. Sau điển tích này dùng để chỉ sự đa nghi. (7) Sách Sử ký chép: đời Hán, trong số các nước láng giềng phía Tây có nước Dạ Lang (nay thuộc tỉnh Quý Châu) là lớn nhất. Vua nước ấy hỏi sứ thần nhà Hán. “Nhà Hán các ông lớn hay nước Dạ Lang chúng tôi lớn”. Sau điển này dùng để chỉ không biết gì mà tự cao tự đại. (8) Truyện Con sói Trung Sơn kể ông Đông Quách tốt bụng cứu con sói bị người ta săn đuổi, suýt nữa bị chính con sói ấy ăn thịt. (9) Phòng tuyến thép của nước Pháp trong chiến tranh thế giới thứ hai. (10) Tên Trung Quốc thời cổ. (11) Dùng lời hoặc hành động để khóa lấp việc mà người khác chế giễu mình. (12) Nguyên văn: “nhị tiêm biện”. (13) Nguyên văn: “thất chi tang du, đắc chi đông ngưng”. Câu này xuất xứ từ truyện Phùng Dị trong Hậu Hán thư, vốn là “thất chi đông ngưng, thu chi tang du” (mất ở góc phía đông thì thu được ở cây dâu cây du), ý nói lúc này thất bại, lúc khác thành công. (14) Nguyên văn: “cao hứng”. (15) Nguyên văn: “khoái lạc”. (16) Nguyên văn: “hoan hỉ”. (17) Nguyên văn: “hỉ duyệt”. (18) Xưa kia cao phết trên một miếng da chó nhỏ là thứ cao dán rất hiệu nghiệm, sau đó nhiều kẻ làm giả, vì thế cao

da chó chỉ sự gian dối, lừa bịp. (19) “Đơn thuần” trong Trung văn còn có nghĩa là “trong sáng, giản đơn”. (20) Có nghĩa là thân nạp tinh túy, phiên âm từ tiếng Đức Nazi. (21) Nguyên văn: “lượng tướng”, chỉ việc diễn viên đang diễn thì ngừng lại, giữ yên trong chốc lát để gây ấn tượng. (22) Nguyên văn: “giá tử hoa”, một loại mặt đờc vẽ rất kỹ. (23) Tên cô gái viết đồng thoại một ngày mùa xuân, một ngày mùa đông trong “Cách mạng Văn hóa” (24) Có nghĩa là phong tục tập quán nói chung (hàm nghĩa xấu). (25) “Ở với nhau suốt ngày mà chỉ thích làm ơn nhỏ, không nói tới điều nghĩa thì đến gần đạo khó lắm thay!” (26) Thơ của Mao Trạch Đông: “không thích áo đỏ mà thích vũ trang”. (27) Vương Thực Vị (1906-1947): nhà văn Trung Quốc (28) Một nhân vật của nhà văn Liên Xô cũ Fadeyev. (29) Hợp nhất giữa trời và người trong bản thể của vũ trụ. (30) Đạo buôn bán tức là đạo làm người. (31) Francis Fukuyama, người Mỹ gốc Nhật, tác giả cuốn Sự cáo chung của lịch sử. (32) Tuổi ba mươi, xuất xứ từ câu “tam thập nhi lập” trong Luận ngữ . (33) Huyện là cấp dưới của tỉnh và khu tự trị, thật ra cũng không phải là chức quan quá nhỏ. (34) Trong “Cách mạng Văn hóa”, trí thức bị xếp xuống loại 9, bị gọi là Chín thối. (35) Leo dòng kẻ trên giấy, chỉ việc viết văn, viết sách... (36) Một phong tục để trừ tà ma (37) Không còn là tình cảm thông thường của con người. (38) Hy sinh tính mạng cho chính nghĩa cao cả. (39) Hy sinh sự sống để chọn lấy điều nghĩa. (40) Đời người từ xưa ai chẳng chết, lưu lại lòng son chiếu sử xanh. (1) Lục hợp: trên, dưới và đông, tây, nam, bắc; chỉ chung thiên hạ hoặc vũ trụ. (2) Bờ bên kia: tức bị ngạn. Phật giáo gọi nơi vượt lên trên sống chết, tức niết bàn. (3) Nguyên văn: “một nhân”, nghĩa đen là không có mắt, nghĩa bóng là ngu. (4) Nguyên văn: “nhân giả thọ”, chữ trong thiên Ung dã sách Luận ngữ. (5) Chỉ biết làm điều ác. (6) Nguyên văn: “ngưu thị”, dịch từ “bull market”, một thuật ngữ trong chứng khoán chỉ thị trường đang lên. (7) “Văn nhân khinh lẫn nhau”. (8) Không có một thú vui nào. (9) Đọc đến chỗ sâu xa trong sách thì ý chí và tính cách sẽ bằng lặng, không nóng nảy. (10) Nguyên văn: “thiên đạo thù cần”. (1) Phạm Tiến là nhân vật trong Nho lâm ngoại sử của Ngô Kính Tử, thi hai mươi lần không đỗ, đến khi đỗ thì hóa điên. (2) Ý nói học như cắt gọt, mài giữa ngọc thì ắt tới lúc gió xuân hóa thành mưa,

ban ơn huệ cho ta thật nhiều. (3) Cách làm cho khỏi buồn ngủ của người xưa khi học khuya, từng được ca ngợi. (4) Huấn luyện viên nổi tiếng người Serbia, từng dẫn dắt năm đội tuyển quốc gia khác nhau tham dự World Cup. (5) Một loài cá cực lớn trong truyền thuyết xưa.

Table of Contents

[LỜI NGƯỜI DỊCH](#)

[Chiếc váy màu vàng](#)

[Đô vật da đen](#)

[Bác sĩ Granada](#)

[Tờ bạc năm mươi zloty](#)

[Mở đầu một sự ngăn nắp lý tưởng](#)

[Asia Katastrofa](#)

[Chỉ là sự khởi đầu](#)

[Nhà thám hiểm Christophoro Colombo](#)

[Những nguyên lý khó hiểu](#)

[Con sông yên bình](#)

[Alberta Lulai](#)

[Tất cả các máy giặt của thế giới](#)

[Những câu trích dẫn](#)

[Thơ của Alberta](#)

[Những con chồn xanh](#)

[Khúc nhạc đồng quê](#)

[Lá thư gửi đi từ Trung tâm cai nghiện rượu](#)

[Bác sĩ Swobodziczka](#)

[Bốn cô con gái của Nữ hoàng](#)

[Lễ mai táng Don Juan](#)

[Thứ năm, 6 tháng 7 năm 2000](#)

[Con ngựa cái Fuchs](#)

[Cảm xúc mạnh trên bờ sông Utrata](#)

[Cuộc chạy trốn dị thường của Szymon](#)

[Luôn luôn tỉnh](#)